

RENÉ BARJAVEL

tiểu thuyết

ĐÊM  
HỒNG  
HOANG

LA NUIT DES TEMPS

Trần Hữu Khánh dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



**ĐÊM HỒNG HOANG**

Tác giả: **René Barjavel**

Dịch giả: Trần Hữu Khánh

Nhà xuất bản Trẻ - 4/2017



**ebook©vctvegroup**

**21/06/2019**

Thân tặng André Cayatte, cha đẻ của cuộc phiêu lưu này, người truyền cảm hứng cho tác phẩm.

– **R. B.**

Người yêu đầu, ta đã mất em, đã bỏ rơi em, ta đã để em lại nơi tận cùng của thế giới, ta trở về căn phòng của loài người ở thành phố với những vật dụng thân quen in dấu bàn tay ta, với những cuốn sách đã từng nuôi dưỡng tâm hồn ta, với chiếc giường cũ bằng gỗ anh đào đại nơi ta đã ngủ hàng đêm suốt thời thơ ấu, cũng là nơi đêm nay ta không sao chợp mắt được. Và toàn bộ khung cảnh đã chứng kiến ta khôn lớn nên người, giờ đây lại có vẻ xa lạ và kỳ quặc. Thế giới không có em trở nên lạc điệu và cũng chẳng bao giờ có chỗ cho ta.

Tuy nhiên, đó là xứ sở của ta, ta đã từng biết nó...

Sẽ phải nhận biết lại xứ sở ấy, học lại cách hít thở cùng nó, làm công việc từng làm bấy lâu giữa loài người. Liệu ta có làm được không?

Tối hôm qua, ta đã về đến nơi bằng máy bay hãng hàng không Úc châu. Ở ga Paris-Nord, cả đám phóng viên chực chờ ta với micro, máy ảnh và vô số câu hỏi. Ta có thể trả lời gì đây?

Tất cả bọn họ đều biết em, đều đã nhìn thấy trên màn hình màu mắt em, ánh nhìn xa xăm vô tận của em, đường nét tuyệt mỹ trên khuôn mặt và thân hình em. Ngay cả những ai chỉ trông thấy em một lần thôi cũng không thể nào quên em. Ta cảm thấy đằng sau phản xạ nghề nghiệp đầy hiếu kỳ ấy là nỗi xúc động, dấn vật, đau thương được thể hiện kín đáo... Nhưng có thể nào đó là nỗi đau của chính ta phản chiếu trên gương mặt họ, là vết thương của riêng ta đang rỉ máu khi họ nhắc tên em...

Ta đã trở về căn phòng của mình. Ta không còn nhận ra nó. Đêm đã trôi qua. Ta không hề chợp mắt. Bên kia bức vách bằng kính, bầu trời đêm chuyển màu nhờ nhờ. Ba mươi ngọn tháp của La Défense ửng hồng. Tháp Eiffel và tháp Montparnasse chôn chân trong sương mù. Nhà thờ Sacré-Cœur trông giống như mô hình bằng thạch cao đặt trên đệm gòn. Hàng triệu con người vừa tỉnh giấc hôm nay đã cảm thấy mệt lả dưới màn sương bị vẩn đục bởi nỗi mệt nhọc của họ ngày hôm qua. Ở về phía Courbevoie, một ống khói cao phun trào cuộn khói đen nghịt

*như muốn níu màn đêm ở lại. Trên sông Seine, một chiếc tàu lai dặt dặt cất tiếng hú rền rĩ như con quái vật. Ta rùng mình run rẩy. Mãi mãi, từ đây ta sẽ chẳng bao giờ cảm thấy ấm nóng trong huyết quản và da thịt mình nữa...*

Hai tay đút túi, tì trán vào vách kính của gian phòng, bác sĩ Simon nhìn Paris đang bắt đầu một ngày mới.

Đó là một người đàn ông ba mươi hai tuổi tóc nâu, vóc người cao và mảnh dẻ. Anh khoác áo chui đầu cổ lật màu vàng cháy hơi xộc xệch với khuỷu tay nhàu nhò và chiếc quần lụa đen, đi chân trần trên thảm lót sàn.

Chùm râu ngắn màu nâu che khuôn mặt anh, bộ râu của người nuôi có chủ ý. Vì mang kính suốt mùa hè ở Nam cực nên vùng hõm mắt anh sáng màu và mong manh như vết thương đang lên da non. Trên vầng trán rộng hơi dô bị che khuất một phần bởi những lọn tóc ngắn là vết hằn nằm vắt ngang do nắng ăn da. Mi mắt anh sưng mọng, tròng trắng nổi vằn đỏ. Anh không thể ngủ được nữa, không thể khóc được nữa, cũng không thể nào quên. Không thể nào...

Biến cố bắt đầu từ một trong những nhiệm vụ tầm thường vô vị nhất, là công việc hằng ngày, quen thuộc và thường xuyên. Đã nhiều năm nay việc thám hiểm Nam cực không còn là của những con người gan dạ nữa, mà thuộc về những người tổ chức thông thái.

Người ta đã có mọi công cụ cần thiết để chống chọi với những bất tiện về khí hậu và về khoảng cách xa xôi, để hiểu những gì mình đang tìm kiếm, để đảm bảo cho các nhà nghiên cứu những tiện nghi tối thiểu ba sao - và có đủ nhân sự cần thiết hội đủ kiến thức cần thiết. Khi gió thổi quá mạnh thì người ta ở trong nhà mặc cho gió thổi; và khi gió lặng, người ta lại bước ra ngoài, mỗi người làm việc phải làm. Trên bản đồ, người ta đã phân chia địa cực ra thành từng lát như bố một quả dưa, và phái đoàn Pháp đóng quân thường trực ở căn cứ Paul Emile Victor đã chia lát cắt của mình thành những hình chữ nhật và hình thang nhỏ và tiến hành thám hiểm hết chỗ này đến chỗ kia một cách có hệ thống.

Đoàn công tác biết rằng chẳng tìm ra được gì khác ngoài băng tuyết và gió, ngoài gió và băng tuyết.

Và bên dưới là đất đá như ở mọi nơi. Điều này chẳng có gì đáng phấn khởi tuy nhiên lại rất lý thú, bởi vì họ được sống xa khí oxit carbon và nạn kẹt xe, vì họ tự cho mình chút ảo tưởng làm anh hùng thám hiểm bất chấp hiểm nguy cùng cực, và cũng bởi vì họ được sống cùng bè bạn.

Đoàn vừa kết thúc cuộc khảo sát ở ô hình thang 381, hồ sơ đã hoàn tất và bản sao đã được gửi về trụ sở ở Paris, giờ đến điểm kế tiếp. Cứ đúng thủ tục hành chính thì lẽ ra họ phải nhảy qua điểm 382, tuy nhiên mọi việc lại không diễn ra như vậy. Có những tình huống và những yếu tố khó lường, cần có ít nhiều linh động.

Đoàn công tác vừa mới nhận được một máy khoan dò dưới băng đời mới mà người sáng chế ra nó khẳng định có thể phát hiện những chi tiết nhỏ nhất dưới lớp băng dày nhiều cây số. Nhà băng học Louis Grey, một thạc sĩ địa lý ba mươi bảy tuổi nôn nóng đưa máy vào thử nghiệm hòng so sánh công trình của mình với công trình các nhà khoan dò cổ điển. Vì thế anh quyết định một nhóm sẽ thực hiện bản liệt kê của vùng đất dưới băng ở ô vuông 612, nằm cách đỉnh Nam cực vài trăm cây số.

Máy bay trực thăng vận chuyển người, xe cộ và tất cả dụng cụ thành hai chuyến đáp xuống địa điểm thao tác.

Địa điểm này trước đây đã từng được khoan dò bằng phương pháp và máy móc thông dụng. Người ta biết rằng độ sâu từ 800 mét đến 1.000 mét dưới băng thường nằm cạnh các hang động sâu hơn 4.000 mét.

Dưới mắt Louis Grey thì đây là vị trí lý tưởng để thử nghiệm dụng cụ thăm khoan mới. Đó là lý do khiến anh lựa chọn, anh nghĩ vậy. Giờ đây thì không ai dám nghĩ như vậy nữa. Với tất cả mọi việc đã được phát hiện, làm sao người ta còn có thể nghĩ rằng đó chỉ là ngẫu nhiên, hay có một nguyên cơ hợp lý nào đó đã khiến những con người này

mang theo tất cả công cụ cần thiết đến ngay điểm này trên lục địa thay vì bất cứ điểm nào khác trong hoang mạc băng rộng hơn cả châu Âu và Hoa Kỳ gộp lại?

Giờ đây nhiều người suy nghĩ nghiêm túc rằng Louis Grey và các bạn anh đã bị “triệu”. Bằng cách nào?

Chuyện ấy sau đó không được làm sáng tỏ, mà thậm chí cũng không cần thiết, vì có nhiều việc quan trọng hơn và cấp bách hơn cần xác minh. Tuy vậy Louis Grey cùng mười một con người và ba chiếc cam-nhông snodog<sup>[1]</sup> đã đáp xuống chính xác vị trí cần thiết.

Và hai hôm sau, tất cả những người ấy biết rằng mình đã chứng kiến một sự kiện vượt ngoài sức tưởng tượng. Hai ngày... Ở đây làm sao biết đâu là ngày đâu là đêm? Đang là đầu tháng Chạp, nghĩa là giữa mùa hè ở Nam bán cầu. Mặt trời không bao giờ lặn, từ trên cao nó đánh một vòng quanh đoàn người và xe như để canh chừng họ khắp nơi từ xa. Khoảng chín giờ đêm mặt trời khuất sau ngọn núi băng rồi lại xuất hiện lúc mười giờ ở phía bên kia núi, đến khoảng nửa đêm nó gần như ngã gục và chực biến mất vào chân trời đang bắt đầu nuốt chửng lấy nó. Nhưng mặt trời tự chống trả bằng cách phồng lên rồi biến dạng, chuyển màu đỏ rực, thẳng thế trong trận đấu và thong thả tiếp tục cuộc tuần tra canh gác của mình. Trong hành trình ấy, mặt trời soi rõ một vầng mệnh môn trắng màu rét buốt pha lẫn màu xanh cô liêu. Ở phía bên kia, xa hơn cả những bờ bến xa xôi mà mặt trời canh gác ấy, là Trái đất, là những đô thị và đám đông, là đồng quê với đàn bò cái, với bãi cỏ, cây cối và chim chóc hót véo von.

Bác sĩ Simon thấy nhớ nhà. Lẽ ra anh đâu phải có mặt ở đây. Anh đã hoàn thành ba năm lưu trú hầu như liên tục tại các căn cứ khác nhau của Pháp tại Nam cực, và đã quá mệt mỏi. Lẽ ra anh đã đáp máy bay đi Sydney.

Nhưng anh đã ở lại tháp tùng đoàn theo yêu cầu của Louis Grey bạn anh, vì bác sĩ Jaillon, người thay thế anh, đang bận rộn với dịch ban đỏ ở căn cứ.

Bệnh ban đỏ này thật kỳ cục khó tin. Ở Nam cực hầu như không bao giờ có bệnh, người ta bảo rằng đám vi khuẩn rất sợ rét. Các bác sĩ tuyệt nhiên chẳng có gì để chữa trị ngoài các ca tai nạn và đôi khi chứng tê cóng ở những người mới đến, còn chưa kịp từ bỏ tính bất cần.

Mặt khác, bệnh ban đỏ hầu như đã biến mất trên Trái đất từ khi có chương trình vắc-xin mà tất cả trẻ sơ sinh vừa chào đời đều được uống. Ấy thế mà Căn cứ Victor vẫn xảy ra bệnh ban đỏ. Trung bình cứ bốn người thì có một người nằm sốt run cầm cập trên giường, da nổi mẩn đỏ.

Louis Grey gom góp một nhóm người thoát nạn trong đó có bác sĩ Simon và vội vàng đưa họ đến điểm 612, mong sao con virus không đuổi theo họ.

Giá như không có dịch ban đỏ...

*Nếu như hôm ấy, thay vì leo lên trực thăng, ta lại mang hành lý lên máy bay đi Sydney, nếu như khi máy bay cất cánh, trước khi nó gầm rú và lao về phía vùng đất ấm, ta đã chào vĩnh biệt căn cứ, vĩnh biệt băng giá và lục địa lạnh lẽo quái gở ấy, thì chuyện gì sẽ xảy ra?*

*Người yêu dấu ơi, ai sẽ ở bên em vào thời khắc khủng khiếp ấy? Ai sẽ nhìn thấy thay ta? Ai sẽ biết?*

*Người đó có kêu lên, có thét lên cái tên ấy không? Còn ta, ta đã chẳng nói gì. Không hề*

*Và mọi chuyện sẽ đâu vào đấy...*

*Từ đó đến nay, ta luôn tự nhủ rằng đã quá muộn, rằng cho dù lúc ấy ta có kêu lên thì mọi việc cũng sẽ không mấy may thay đổi, đơn giản chỉ mình ta gục ngã trong nỗi tuyệt vọng khôn nguôi. Trong một vài giây ấy, chẳng có nỗi kinh hoàng nào trên đời có thể kịp làm em đau đớn nữa.*

*Đó là điều mà từ ngày hôm ấy, từ giây phút ấy, ta không ngừng lặp lại với mình. Rằng: “Muộn quá rồi... muộn quá rồi... muộn quá rồi...”*



*Nhưng cũng có thể đó là lời nói dối mà ta nhai đi nhai lại, ta cố gắng tự cứu mình để tiếp tục sống...*

Ngồi trên vòng xích sắt của xe snodog, bác sĩ Simon mơ đến một chiếc bánh croissant dằm trong ly cà phê kem. Bánh thấm dằm đến ướt sũng và mềm nhũn, vừa ăn vừa hít hà theo kiểu thô lỗ. Nhưng là một tên lỗ mãng đứng bên quầy hàng ở Paris buổi sáng, chân giẫm lên mặt cửa vụn sắt, chen chúc với đám người cáu bẳn, cùng chia sẻ với họ niềm khoan khoái đầu tiên trong ngày, có thể là niềm vui lớn nhất, là lần đầu trong ngày gặp gỡ những người khác tại nơi này, trong cảnh ẩm áp, với luồng gió và hương vị tuyệt vời của ly cà phê tốc hành.

Nhưng với băng và gió ở đây, và với cơn gió này, với cơn gió này thì anh không thể làm gì được nữa. Cơn gió không ngừng thốc vào anh, vào họ, vào mọi người ở Nam cực, lúc nào cũng thổi đúng một hướng, đôi tay lạnh giá khủng khiếp của nó không ngừng xô đẩy họ cùng với lán trại, cột ăng-ten và xe tải, khiến họ phải bỏ đi, phải cút khỏi lục địa này, để mặc chúng ở lại, gió và băng, cùng tiến hành vĩnh viễn hôn lễ man rợ trong cảnh hoang vắng này...

Phải thực sự cứng cỏi để chống lại cơn gió bướng bỉnh. Simon quyết kiên trì đến cùng. Trước khi ngồi xuống, anh đặt tấm chăn gấp tư lên bánh xích xe snodog để da thịt mình không bị dính vào quần lót, quần đùi len và quần dài.

Anh quay mặt về phía mặt trời và chà xát đôi gò má ẩn dưới bộ râu, tự thuyết phục mình sẽ được mặt trời sưởi ấm, mặc dù nhiệt lượng mặt trời tỏa đến chỗ anh chỉ gần bằng hơi nóng của một ngọn đèn lồng treo cách xa ba cây số. Gió chực thổi vẹo cánh mũi anh về phía lỗ tai trái. Anh bèn quay đầu đón ngọn gió từ hướng ngược lại. Anh nghĩ đến làn gió biển thổi nhẹ nhàng vào chiều tối ở Collioure, ẩm áp làm sao, lại khiến người ta cảm thấy mát rượi bởi vì trời đã nóng bức suốt ngày.

Anh nghĩ đến niềm vui thú lạ lòng được trút bỏ quần áo và dằm mình trong nước mà không sợ mình đông cứng thành băng trôi, được nằm

dài trên những viên đá cuội nóng bỏng... Nóng bỏng!... Điều này với anh có vẻ khó tin đến mức anh cười khẩy.

— Giờ thì cậu ngồi đấy mà cười một mình à? - Brivaux nói. - Vậy thì không khỏe hơn đâu nhé... Hay cậu bị ủ ban đỏ rồi?

Brivaux đến phía sau lưng anh, máy khoan dò đặt trước bụng, máng trên sợi dây đai lớn vòng qua cổ áo khoác bằng da chó sói.

— Tôi đang nghĩ đến những vùng nắng ấm trên trái đất này, - Simon đáp.

— Không sợ ban đỏ, mà coi chừng viêm màng não... Đừng ngồi như thế, cậu sẽ chết cồng đấy... Nào, đến xem cái này một chút đi...

Anh chỉ cho Simon xem mặt khắc độ của máy dò, cuộn giấy ghi đã chạy ra một phần. Đó là mẫu máy anh vừa dùng thăm dò khu vực mà mình được phân công.

Simon đứng lên nhìn. Anh không hiểu biết nhiều về kỹ thuật. Với anh bộ máy cơ thể con người còn quen thuộc hơn là cấu trúc của một chiếc hộp quẹt ga đơn giản. Tuy nhiên từ ba năm qua, anh đã có thời gian làm quen với những hình vẽ mà bộ phối điện bằng than chì của các máy thăm dò loại cầm tay vẽ ra trên giấy từ. Nhìn chung bản vẽ này giống như lát cắt của một khu đất khó xác định, hoặc một lỗ tích, hoặc bất cứ thứ gì đó chẳng giống cái gì cả. Thế nhưng, bản vẽ mà Brivaux chỉ cho anh xem *lại giống một cái gì đó...*

Giống cái gì?

Chẳng hiểu là cái gì, chẳng có gì quen thuộc, nhưng... Đầu óc anh vốn quen tổng hợp các triệu chứng để đưa ra chẩn đoán bệnh, anh đột nhiên hiểu rằng bản ghi từ lớp băng này có điều bất thường. Không có đường thẳng trong lòng đất tự nhiên, đường cong đều đặn cũng không. Đất đai bị bào mòn, nhào nặn, bị đối xử tàn nhẫn qua nhiều kỷ nguyên địa chất bởi các lực tác động khủng khiếp của Địa cầu nên khắp nơi hoàn toàn không đều đặn. Thế nhưng máy thăm dò của Brivaux đã ghi ra giấy một chuỗi liên tục những đường cong và đường thẳng, mặc dầu đứt quãng nhưng hết sức đều đặn. Lòng đất mà biểu thị bằng đường cắt

như vậy là điều chưa chắc đã xảy ra, thậm chí là không thể có. Simon rút ra kết luận hiển nhiên:

— Có cái gì kẹt trong máy của cậu rồi...

— Còn cậu, cậu cũng bị kẹt cái gì trong này phải không?

Brivaux đưa ngón trỏ mang găng gõ gõ vào trán mình.

— “Cái này” vận hành cực ngon. Tôi chỉ ước máy móc của tôi chạy tốt như nó cho đến ngày xuống lỗ. Chính là ở *dưới kia* có gì đó không ổn...

Anh giậm đôi giày lột da thú của mình xuống nền băng.

— Nhưng biểu đồ kiểu đó là không thể có, - Simon nói.

— Tôi biết, cái này nhìn chẳng giống thật.

— Còn những người khác? Họ tìm thấy gì?

— Chẳng biết nữa. Tôi sẽ rúc tù và gọi họ về...

Anh trèo lên xe snodog dùng làm phòng thí nghiệm, ba giây sau còi hú gọi các thành viên trong đoàn về tập trung ở trại.

Những người này cũng đang trên đường trở về. Ban đầu là hai nhóm đi bộ với máy thăm dò cổ điển. Tiếp đến là xe snodog chở bộ phận thu phát của máy dò đời mới đặt trong khung kim loại nằm giữa hai bánh xích phía trước xe. Một sợi dây cáp màu đỏ nối bộ phận này với trạm điều khiển và máy ghi nằm bên trong xe.

Trong xe còn có Eloi thợ máy và Louis Grey, đang nôn nóng tìm hiểu các tính năng của thiết bị mới, và viên kỹ sư nhà máy cùng đến với anh để hướng dẫn cách vận hành máy.

Đó là một chàng trai cao lớn mảnh dẻ, tóc hoe vàng, dáng vẻ tinh tế. Với vẻ thanh lịch tự nhiên, cậu khiến người ta có cảm tưởng bộ quần áo chống rét của mình cũng được đặt may ở Lanvin. Những người ở đây lâu năm không thể không mỉm cười khi nhìn cậu. Eloi đặt cho cậu biệt danh là Cornexquis, một cái tên hoàn toàn thích hợp với cậu.

Chàng trai lẳng lặng bước xuống xe, dè dặt nghe những lời nhận xét của Grey về “dụng cụ” của mình.

Theo nhà băng học thì máy thăm dò mới hoàn toàn sai lệch, ngay cả thứ sắt vụn cổ lỗ sĩ nhất cũng chưa bao giờ vẽ ra một lát cắt giống như vậy.

— Cậu sẽ thôi không ngạc nhiên nữa... - Brivaux đang đứng chờ cạnh xe snodog-phòng nghiên cứu lên tiếng.

— Chính cậu đã gọi à?

— Là con đấy bố ạ...

— Vậy xảy ra chuyện gì?

— Vào đây, rồi cậu sẽ thấy...

Và rồi họ trông thấy...

Họ trông thấy bốn bản ghi chép, bốn đường biểu đồ, hoàn toàn khác nhau mà cũng hoàn toàn giống nhau.

Biểu đồ của máy thăm dò mới được ghi vào cuộn phim 3 li. Grey theo dõi nó trên màn hình kiểm soát, còn các thành viên khác trong đoàn thì xem trên màn hình của phòng nghiên cứu.

Điều mà ba chiếc máy thăm dò kia không thể đặt giả thiết thì thiết bị mới đã chứng minh một cách hiển nhiên. Nó trải ra trên màn hình với độ rõ nét không chút nghi ngờ, mặt cắt của những cầu thang bị lật ngược, những bức tường đổ sập, những mái vòm vỡ toác, những lan can xoắn ốc quấn queo, tất cả những chi tiết của một công trình kiến trúc đường như đã bị tháo tung và nghiền nát bởi một bàn tay khổng lồ.

— Những phế tích!... - Brivaux nói.

— Không thể như thế được... - Grey đáp nhỏ như thể sợ người khác nghe thấy.

— Tại sao lại không thế? - Brivaux điềm tĩnh hỏi.

Brivaux là con trai một nông dân vùng sơn cước Haute-Savoie, người cuối cùng trong làng còn tiếp tục nuôi bò sữa thay vì “vắt sữa” đám dân Paris thích chen chúc mười người một trên từng mét vuông tuyết hay cỏ đã giẫy sạch. Brivaux cha đã rào khoanh đất trên núi của

mình bằng cọc và dây thép gai “Cắm vào”, và sống ung dung tự tại trong nhà tù ấy.

Con trai ông thừa hưởng từ ông đôi mắt xanh nhạt, mái tóc đen và hàm râu hung đỏ, tính khí cũng trầm tĩnh giống ông. Anh nhìn thấy các phế tích giống như tất cả những người đang có mặt ở đó, họ biết giải thích một lát cắt nhưng không tin vào điều này. Còn anh thì anh tin, vì anh đã trông thấy nó. Nếu anh thấy cha ruột của mình dưới lớp băng thì anh cũng sẽ ngạc nhiên trong tích tắc thôi, rồi anh sẽ gọi: “Này, bố ơi...”

Nhưng các thành viên trong đoàn không thể không thừa nhận điều hiển nhiên ấy. Bốn bản ghi chép lại hoàn toàn ăn khớp với nhau và xác nhận lẫn nhau.

Họa viên Bernard chịu trách nhiệm việc tổng hợp dữ liệu. Một giờ sau, anh trình bản phác thảo đầu tiên của mình. Không giống chút nào với những gì con người từng biết. Thật lớn lao, lạ thường đến mức gây sửng sốt. Một công trình kiến trúc vĩ đại bị phá vỡ bởi vật gì đó còn khổng lồ hơn.

— Mấy thứ này nằm ở độ sâu bao nhiêu? - Eloi hỏi.

— Từ 900 đến 1.000 mét! - Grey đáp với vẻ giận dữ như thể anh phải chịu trách nhiệm về sự quá đáng của thông tin trên.

— Nghĩa là chúng có ở đó từ bao lâu rồi?

— Chẳng biết nữa... Chúng ta chưa bao giờ khoan sâu như vậy.

— Nhưng người Mỹ thì đã làm rồi, - Brivoux bình thản nói.

— Phải... Người Nga cũng vậy...

— Họ có thể xác định niên đại các mẫu vật tìm được chứ? - Simon hỏi.

— Mình cũng có thể mà... Nhưng điều đó không có nghĩa là chính xác.

— Chính xác hoặc không chính xác, là bao nhiêu năm?

Grey nhún vai trước điều phi lý mà anh sắp thốt ra:

— Khoảng 900.000 năm, xê xích vài thế kỷ...

Nhiều người kêu lên, rồi tất cả im lặng sững sờ.

Những người tụ tập trong xe cam-nhông lần lượt xem bản phác thảo của Bernard và những đường cuối của mặt cắt nằm im lìm trên màn hình. Đột nhiên họ hiểu ra rằng mình đã dốt nát biết chừng nào.

— Điều này không đứng vững được, - Eloi nói. - Những thứ này là do con người tạo ra. Đã 900.000 năm, thời ấy chưa có con người mà chỉ có loài khỉ thôi.

— Ai nói với cậu thế, nói thật đi? - Brivaux nói.

— Những gì chúng ta biết về lịch sử nhân loại và quá trình tiến hóa của sự sống trên Trái đất này chẳng lớn hơn cục phân con bọ chét trên quảng trường La Concorde... - Simon nói.

— Thì sao chứ? - Eloi nói.

— Ông Lancieux ạ, cho tôi xin lỗi cái máy của ông nhé, - Grey nói.

Lancieux. Cornexquis. Chẳng ai còn muốn đặt tên cậu ta như thế nữa, ngay cả nghĩ thầm. Trong đầu những con người này không còn chỗ cho những lời đùa nhả kiểu học trò, là cách thường giúp họ chịu đựng cái rét và thời gian dài lê thê. Bản thân Lancieux cũng không còn giống cái tên giễu của mình. Mắt anh thâm quầng, đôi gò má thô ráp, anh bập bập điều thuốc cong queo tắt ngúm, vừa lắng nghe Grey vừa lơ đãng lắc đầu.

— Đây là bộ máy gây ấn tượng khủng, - nhà băng học nói. - Nhưng có chuyện khác nữa... Họ đã không lưu ý điều ấy. Cậu hãy chỉ cho họ xem... Và nói cho họ biết cậu nghĩ gì...

Lancieux nhấn nút quay ngược cuộn giấy rồi ấn nút màu đỏ, và màn hình sáng lên, lần nữa chuỗi lát cắt các phế tích lại từ từ diễu qua.

— Phải nhìn vào đây này, - Grey nói.

Ngón tay anh chỉ vào trên cao màn hình, phía trên đường biểu đồ mập mờ là một đường thẳng gọn sóng rất nhẹ và hoàn toàn đều đặn.

Quả thật chẳng ai lưu ý đến đường ấy vì nghĩ có thể đó là đường quy chiếu, là điểm mốc hay gì gì đó, nhưng chẳng có ý nghĩa gì.

— Nói cho họ nghe đi... - Grey lặp lại. - Nói họ nghe điều cậu vừa nói với tôi ấy! Về điểm chúng ta đang bàn...

— Tôi muốn trước tiên nên làm một cuộc đối nghiệm thì hơn, - Lancieux nói giọng ngượng nghịu. - Các máy thăm dò khác đều không ghi nhận được gì cả...

Grey ngắt lời anh:

— Chúng không đủ độ nhạy!

— Có thể, - Lancieux nhẹ nhàng nói. - Nhưng cũng không chắc chắn... Có thể chỉ là vì chúng không được chỉnh đúng tần số...

Anh ta bước vào cuộc tranh luận với Brivaux, rồi chẳng mấy chốc các chuyên gia khác trong nhóm cũng bị cuốn vào, mỗi người đều góp ý nên điều chỉnh các máy thăm dò thế nào cho thích hợp.

Bác sĩ Simon nhồi tẩu thuốc rồi bước ra ngoài.

*Ta không phải là nhà kỹ thuật. Ta không đo đạc bệnh nhân của mình mà thích hiểu họ hơn. Nhưng phải có khả năng làm điều đó. Và ta là người được ưu đãi...*

*Thân sinh ra ta là bác sĩ, phòng mạch của ông ở Puteaux mỗi ngày tiếp hơn năm mươi bệnh nhân. Làm sao hiểu hết họ là ai, họ có gì? Năm phút thăm khám, đưa thẻ, qua máy chẩn đoán, in toa thuốc, giấy tờ bảo hiểm y tế, tem xác nhận đã thanh toán tiền khám, đóng dấu, xong rồi, mời ông bà mặc quần áo vào, đến lượt người kế tiếp. Ông ghét cái nghề mà ông và các đồng nghiệp buộc phải làm. Khi ta có cơ hội để đến đây, cha ta đã cố hết sức thúc giục ta. “Đi đi con! Đi đi! Ở đó con sẽ chỉ chăm sóc một nhóm người. Như ở trong làng vậy! Và con có thể hiểu biết về họ...”*

*Ông qua đời hồi năm ngoái vì tàn hơi. Bệnh tim đã quật ngã ông, thậm chí ta cũng không kịp về. Tất nhiên trước đó ông chưa bao giờ nghĩ đến việc bản thân mình phải đi khám bác sĩ. Nhưng ông đã nghĩ đến việc dạy ta một số điều mà ông nội ta, một bác sĩ ở Auvergne đã*

dạy ông, chẳng hạn bắt mạch, xem lưỡi và trông trắng mắt. Thật kỳ diệu khi thăm mạch ta có thể biết được bên trong cơ thể một con người.

Không chỉ biết tình trạng sức khỏe hiện thời mà biết cả thói quen thường ngày, khí chất và thậm chí tính nết của họ, là người hời hợt hay sâu sắc, hung hăng hay hiền từ, nhất quán hay nước đôi, nhợt nhạt hay góc cạnh, mềm mại hay thô ráp, ngay thẳng hay luồn cúi... Nghe mạch cũng biết được người khỏe hay người bệnh, người hung dữ như lợn lòi hay nhút nhát như thỏ đế.

Đương nhiên, như mọi bác sĩ khác, ta cũng có máy móc chẩn đoán và các tấm thẻ nhỏ. Bác sĩ nào mà lại không có những thứ ấy cơ chứ? Nhưng ta chỉ dùng cho những bệnh nhân nào tin vào máy móc nhiều hơn là tin vào bác sĩ. May mắn thay ở đây, những người như vậy không nhiều. Ở đây, con người mới là quan trọng.

Khi Brivaux rời khỏi trang trại của cha mình đi Grenoble theo học ngành mà anh say mê, anh đã bình thản xáo trộn chương trình đào tạo và học vượt cấp nhẹ như không. Tốt nghiệp thủ khoa ngành điện tử trước thời hạn một năm, lẽ ra anh đã có thể hái ra tiền với bằng kỹ sư của mình. “Ở đây mà theo nghề điện tử thì chán chết, anh giải thích với Simon bạn mình.

Mình ở gần Cực, nơi đây những hạt ion hóa dao động qua lại, nơi tràn gió mặt trời và hàng tỉ thứ mà thiên hạ còn chưa biết được. Thật là một mớ bòng bong đầy thú vị. Mình tha hồ có việc linh tinh mà làm...”

Anh dang ngang đôi tay và ve vẩy các ngón như thể mời gọi những luồng năng lượng bí ẩn của Tạo hóa thâm nhập và lưu thông trong cơ thể mình. Simon mỉm cười hình dung Brivaux là thần Neptune của lĩnh vực điện tử, đứng ở Cực, mái tóc cắm vào bóng tối dày đặc trên bầu trời, bộ râu đỏ nhúng trong ngọn lửa của Trái đất, đôi tay dang rộng giữa ngọn gió bất tận của các electron, phân phát cho Thiên nhiên



những dòng luồng sống động của hành tinh-mẹ. Nhưng chính trong cái “việc linh tinh ấy” đã bộc lộ một thiên tài.

Những ngón tay thô lông lá của anh khéo léo một cách lạ lùng, và sự am hiểu của anh kết hợp với năng khiếu nhạy bén giúp anh biết đích xác việc cần làm. Anh *cảm nhận* dòng điện chẳng khác con thú đánh hơi thấy nước, rồi lập tức những ngón tay của anh tạo nên một thiết bị hữu dụng. Ba mẫu dây, một mạch điện, ba hạt bán dẫn, anh xoắn vặn, kết nối, dán, hàn, một tấm bìa, thêm một chút mùi nhựa, thế là xong, một mặt khắc độ bắt đầu hoạt động, một đường sóng nhấp nhô xuất hiện trên màn hình.

Vấn đề mà Lancieux đặt ra cho anh không chỉ là điều chỉnh một máy. Chưa đến một tiếng đồng hồ anh đã tân trang xong ba máy thăm dò đời cũ, và các nhóm lại lên đường. Điều mà họ sắp đi tìm thực sự gây sốc đến nỗi họ định ninh mình sẽ trở về tay không. Ngoại trừ Lancieux hiểu rõ cỗ máy của mình, còn lại mọi người đều nghĩ đường gợn sóng nhỏ ấy là do sự thay đổi thất thường của máy dò đời mới. Là “bóng ma”, như người ta thường nói về tivi.

Khi họ quay trở về thì mặt trời đã khuất sau ngọn núi băng. Toàn bộ nhuộm màu xanh, từ bầu trời, đám mây, băng giá, đến hơi sương phủ ra từ cánh mũi, những khuôn mặt. Chiếc áo khoác anorak màu đỏ của Bernard đã chuyển sang màu mận tím. Họ đã chẳng trở về tay không. Đường gợn sóng đã được ghi lại trên các dải băng ở máy họ, nhưng dưới dạng một đường thẳng. Do kém “chi tiết hóa” nên đường ấy không rõ phần nhấp nhô. Nhưng nó có thật. Họ đã tìm thấy đúng thứ mà họ đi tìm.

Khi so sánh các bản ghi của họ và của Lancieux, Grey có thể định vị một điểm chính xác trong lòng đất dưới băng. Anh chiếu mặt cắt thẳng đứng của nó lên màn hình trên xe snodog. Đường như là đường biểu thị của một đoạn cầu thang khổng lồ bị lật ngược và gãy đổ.

— Đây các cậu, - giọng Grey lạc đi, - kìa... nó kia kìa...

Tay trái anh run run cầm mảnh giấy. Anh lặng thinh khạc đờm, không thốt nên lời. Anh cầm tờ giấy nhàu nhò đập vào màn hình, nuốt nước bọt rồi kêu to:

— Ôi thánh thần ơi, mẹ kiếp! Đúng là điên rồ!

Nhưng mà sờ sờ ra đó! Cả bốn máy dò không thể ngu hết cả bốn! Không phải chỉ có các phế tích của cái gì tôi chưa rõ, mà ở chính giữa đồng đá dăm ấy, kia kìa, ở chỗ đó, đúng chỗ đó, có một đài phát sóng siêu âm đang hoạt động!

Là vậy đó, theo đúng logic thì con đường nhỏ xíu đầy bí ẩn là tín hiệu được gửi đi từ đài phát đã hoạt động từ hơn 900.000 năm trước... Điều này quá đỗi to tát không sao tin nổi, vượt qua các thời kỳ lịch sử lẫn thời tiền sử, đập tan mọi tín điều về khoa học và không còn nằm trong tầm hiểu biết của loài người. Duy nhất một người chấp nhận sự kiện này một cách bình thản, dĩ nhiên là Brivaux, người duy nhất sinh ra và lớn lên ở làng quê. Những người khác đều sống ở thành phố, lớn lên giữa những gì tạm bợ, phù du, những gì được xây dựng rồi cháy rụi, sụp đổ, thay đổi và tự hủy diệt. Còn anh, sống gần rặng núi Alpes, anh đã được tập quen nhìn thấy điều lớn lao và có thể hình dung khoảng thời gian ấy.

— Mọi người sẽ nghĩ chúng ta bị điên, - Grey nói.

Anh dùng máy vô tuyến điện gọi về căn cứ và yêu cầu trực thăng khẩn cấp đưa cả đoàn trở về.

Nhưng anh quên mất dịch ban đỏ. Viên phi công trực cuối cùng vừa mới ngã bệnh.

— Có André sức khỏe đang khá hơn, trong ba bốn ngày nữa chúng tôi sẽ cử anh ta đến, - máy vô tuyến điện từ căn cứ trả lời. - Nhưng tại sao các anh muốn trở về? Có chuyện gì xảy ra vậy? Có hỏa hoạn ở trên băng à?

Grey cúp máy. Câu đùa giỡn ngu xuẩn ấy có hơi quá đà.

Mười phút sau, đích thân Pontailler, chỉ huy căn cứ gọi lại, về hết sức lo lắng. Ông muốn biết vì sao đoàn công tác muốn quay về. Grey trấn an ông ta nhưng từ chối nói bất cứ điều gì.

— Nói với ông thì không đủ đâu, tôi phải chỉ cho ông thấy mới được, - anh nói. - Nếu không, ông sẽ nghĩ tất cả bọn tôi đều loạn trí. Ông cho người đón chúng tôi càng sớm càng tốt nhé.

Rồi anh đặt ống nghe xuống.

Năm hôm sau, khi trực thăng đáp xuống điểm 612, Pontailler là người đầu tiên nhảy xuống.

Trong năm ngày ấy, các cộng sự của Grey sống trong niềm vui và phấn khích ngày càng tăng. Qua cơn sững sờ vì cú sốc đầu tiên, họ đã chấp nhận có những phế tích ấy, chấp nhận máy phát ấy, và xem chúng là việc của mình. Chính sự bí ẩn và huyền hoặc của chúng khiến họ thấy hứng khởi hết như lũ trẻ đi vào một khu rừng có các bà tiên thực sự. Họ đã tập hợp các bản liệt kê và ghi âm. Dựa theo các tọa độ do máy móc cung cấp, Bernard đưa ra một dạng bình đồ chiếu nghiêng, đầy những chỗ “khuyết” và chỗ bỏ trống, nhưng đã mang dáng vẻ của một khung cảnh dị thường, hoang tàn đổ vỡ, xa lạ, nhưng *có sự sống*.

Brivoux đã tân trang một máy ghi âm băng từ và ghép nó với đầu ghi của máy dò đời mới. Anh thu được một băng từ và mời đoàn đến nghe, nhưng họ không nghe thấy gì cả, rồi chẳng có gì cả, và tiếp tục chẳng có gì cả.

— Cái máy của cậu nó giảm phải đình rồi! - Eloi càu nhàu...

Brivoux mỉm cười:

— *Tất cả là ở chỗ im lặng*. Các bạn không thể nghe thấy sóng siêu âm, nhưng nó vẫn có đấy, tôi bảo đảm mà.

Muốn nghe được phải tìm cách giảm tần số xuống. Tôi không có thiết bị ấy mà ở căn cứ cũng không có. Phải đi Paris thôi.

Phải đi Paris, đó cũng là kết luận của Pontailler sau khi được thông báo; ban đầu ông đã bác bỏ và cuối cùng chấp nhận sự hiển nhiên của phát kiến này. Không thể nói chuyện này qua sóng vô tuyến khi mà cả

thế giới ngày đêm luôn vãnh tai nghe ngóng những chuyện bí mật và ngồi lê mách lẻo. Cần phải mang tất cả hồ sơ về trụ sở ở Paris. Trưởng đoàn thám hiểm Nam cực sẽ quyết định chia sẻ thông tin này với những ai. Còn trong khi chờ đợi, mọi người đều phải giữ mồm giữ miệng. Nói như Eloi, “việc này có nguy cơ gây tóe lửa”.

*Ta đáp máy bay từ Sydney. Đã chậm trễ hai tuần, giờ ta muốn trở về thật nhanh. Nhưng ta hoàn toàn không còn bị thôi thúc bởi cơn ghiền cà phê kem nữa. Thực sự là không còn. Ở nơi ấy, dưới lớp băng kia có những điều gây phấn khích hơn rất nhiều so với hương vị buổi sáng cạnh những người dân Paris mới rửa mặt qua loa.*

*Máy bay rùng mình cất cánh như một quả bóng nhựa bắn vọt lên từ tia nước, quay vòng tại chỗ một chút để định hướng, rồi cất tiếng gầm và lao vọt về phía bắc, hướng lên không trung theo một góc nghiêng năm mươi độ. Mặc dù ghế ngồi thiết kế theo kiểu bập bênh và nhồi êm như trong lòng bà nhũ mẫu, nhưng cất cánh theo lối tăng tốc ở độ nghiêng như thế thực sự gây cảm giác mạnh. Nhưng đây là chiếc máy bay chỉ vận chuyển toàn những kẻ dạn dày lì lợm, và khi vượt qua bức tường âm thanh thì tiếng “ầm” của nó cũng không sợ làm vỡ cửa kính ở mặt đất. Các phi công được trả lương để làm việc ấy.*

*Máy bay mang ta đi cùng với hành lý và cặp xách của ta, trong đó chứa đựng, ngoài bàn chải đánh răng và bộ pyjama, là các cuộn vi phim của bản liệt kê và bình đồ chiếu nghiêng của Bernard cùng cuộn băng từ kèm theo thư của Grey và của Pontailleur chứng thực mọi việc.*

*Ta cũng mang theo trong mình mà không hay biết virus bệnh ban đỏ, sẽ được phát tán khắp Trái đất dưới cái tên ban đỏ châu Úc. Các phòng thí nghiệm được khoa vôi vữa chế tạo một loại vắc-xin mới. Họ kiếm bộn tiền.*

*Mãi hai ngày sau ta mới đến Paris. Ta không biết rằng bay qua các đại dương lại trở nên quá khó khăn như vậy.*

*Trong hoàn cảnh sống cách biệt giữa băng giá, bọn ta đã quên mất những hăn thù đáng thương và ngu xuẩn của thế giới này. Trong ba năm trở lại đây, những hăn thù ấy vẫn còn dâng cao và gây căng thẳng. Sự ngu ngốc quái gở của chúng gợi ta nhớ đến hình ảnh bầy chó to xác bị xích con này đối diện con kia, con nào cũng gầm gừ chồm lên chực giật tung dây xích để nhào tới xé xác con trước mặt. Mà chẳng có lý do gì. Đơn giản chỉ là vì đó là con chó khác.*

*Hoặc có thể chỉ là do nó sợ con chó ấy...*

*Ta đọc các tờ nhật báo Úc. Hầu như khắp nơi trên thế giới đều thường xuyên xảy ra chuyện rối ren nho nhỏ, và từ khi ta đi Nam cực đến nay thì những rối ren ấy càng nhiều gấp bội. Ở biên giới tất cả các nước, khi hàng rào thuế quan vừa được gỡ bỏ thì hàng rào cảnh sát lập tức thay thế. Xuống sân bay Sydney, ta không được cấp phép để nhập cảnh lẫn xuất cảnh. Hộ chiếu của ta thiếu phần visa quân sự gì đó chẳng biết. Phải mất ba mươi sáu tiếng đồng hồ điên cuồng xoay sở, cuối cùng ta mới có thể đáp chuyến bay về Paris. Ta run lên vì sợ bọn họ chĩa mũi vào mớ vi phim của mình. Lúc ấy họ sẽ nghĩ gì? Nhưng chẳng ai đòi ta phải mở cặp khám xét. Ta còn có thể mang cả sơ đồ các căn cứ nguyên tử cũng được, họ chẳng quan tâm. Chỉ cần có visa là được, đó là quân lệnh. Thật ngu xuẩn. Là cái thế giới có tổ chức này.*

Ngay khi Simon bày toàn bộ tài liệu trong cặp cho Rochefoux, lãnh đạo đoàn thám hiểm Pháp về châu Cực xem, ông đã nhận lãnh công việc với tinh thần quả quyết vốn có. Tuy đã gần tám mươi tuổi nhưng mỗi năm ông vẫn bỏ ra vài tuần đến hai vùng cực. Mái tóc ngắn bạc phơ ôm trọn khuôn mặt rám nắng, đôi mắt xanh thẳm và nụ cười lạc quan khiến ông rất ăn ảnh, đài truyền hình thường không bỏ sót cơ hội nào để phỏng vấn ông, nhất là phần đặc tả cận cảnh.

Ngày hôm ấy, ông đã triệu tập tất cả các đài truyền hình cũng như báo chí toàn thế giới đến dự phiên bế mạc cuộc họp của tổ chức UNESCO. Ông quyết định rằng việc giữ bí mật thông tin đã quá đủ, và

ông có ý định gây chấn động UNESCO theo cách con chó săn kích động con chuột, nhằm nhận được mọi sự hỗ trợ cần thiết ngay lập tức.

Trong một văn phòng lớn ở tầng bảy, các kỹ thuật viên của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia đã lắp đặt xong các máy móc dưới sự điều khiển của một kỹ sư. Rochefoux và Simon đứng bên khung cửa sổ lớn, nhìn hai viên sĩ quan cưỡi trên những chú ngựa gỗ trong khoảng sân hình chữ nhật của Trường Võ bị.

Quảng trường Fontenoy đầy những người chơi trò ném hòn<sup>[2]</sup>, họ thối thối các ngón tay mình trước khi đi nhặt các hòn bi. Rochefoux cầu nhàu quay người lại. Ông chẳng ưa những kẻ nhàn rỗi lẫn đám quân nhân. Viên kỹ sư thông báo mọi thứ đã sẵn sàng. Các thành viên Ủy ban lục tục kéo đến và ngồi dọc theo bàn đối diện với các thiết bị.

Có mười một người, hai da đen, hai da vàng, bốn da trắng, và ba người từ màu da cà phê sữa đến màu ô-liu.

Nhưng mười một dòng máu của họ hòa vào cùng một chiếc cốc vẫn là một dòng máu đỏ. Ngay khi Rochefoux bắt đầu phát biểu thì tất cả đều tập trung chú ý và xúc động hệt như nhau.

Hai tiếng đồng hồ sau, họ đã nắm rõ mọi việc, đã nhìn thấy mọi thứ, đã đặt cả trăm câu hỏi cho Simon, và Rochefoux vừa chỉ vào một điểm trên bản đồ được chiếu trên màn hình vừa kết luận:

— Ở đó, ở điểm 612 của Nam cực, vĩ độ 88, dưới 980 mét băng, là phần còn sót lại của cái gì đó được xây dựng bởi một tài năng, và vật thể ấy đang phát tín hiệu.

Từ 900.000 năm nay, tín hiệu ấy là: “Tôi ở đây, tôi kêu gọi các bạn, hãy đến đây...”. Lần đầu tiên loài người nghe thấy tín hiệu ấy. Liệu chúng ta có nên chần chừ hay không? Chúng ta đã cứu những đền đài ở thung lũng sông Nil, nhưng đập nước Assouan dâng tràn đã khiến chúng ta lùi bước. Còn ở đây dĩ nhiên chẳng có gì cần thiết cũng chẳng có gì cấp bách cả! Nhưng lại có điều gì đó lớn lao hơn: đó là *nghĩa vụ!* Nghĩa vụ nhận biết và hiểu sâu. Họ đang gọi chúng ta. Cần phải đến đó! Việc này đòi hỏi những phương tiện đáng kể mà Pháp quốc không

thể đảm đương tất cả. Nước Pháp sẽ tham dự phần mình và kêu gọi các quốc gia khác cùng chung tay.

Đại biểu Mỹ muốn có một vài thông tin chính xác.

Rochefoux xin ông ta kiên nhẫn rồi nói tiếp:

— Tín hiệu ấy, quý vị đã nhìn thấy dưới dạng một đường đơn giản ghi trên bảng kẻ. Bây giờ, nhờ những người bạn của tôi ở Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia đã bằng mọi cách “bắt mạch” nó thành công, tôi sẽ cho quý vị nghe nó...

Ông ra hiệu cho viên kỹ sư, người này liền nối một mạch điện mới.

Thoạt tiên trên máy hiện ra một đường lấp lánh sáng và căng như dây *mí* của đàn violon, cùng lúc vang lên tiếng rít vô cùng chói tai khiến Simon phải nhắm mắt.

Người châu Phi da đen nhất thè chóp lưỡi hồng liếm đôi môi khô nẻ. Người Da trắng tóc vàng nhất đưa ngón út ngoáy mạnh lỗ tai phải. Hai người Da vàng nhắm nghiền mắt. Viên kỹ sư của Trung tâm từ từ xoay núm vặn. Âm thanh rất chói tai giảm thành chói tai. Các cơ bắp chùng xuống. Các quai hàm thôi căng cứng. Tiếng chói tai giảm dần và tiếng rít trở nên âm thanh láy rền. Mọi người bắt đầu ho và khạc đờm. Trên màn hình máy hiện sóng, đường thẳng giờ đã dợn sóng nhấp nhô.

Chậm chậm, chậm chậm, bàn tay viên kỹ sư điều chỉnh tín hiệu hạ dần từ bỗng xuống trầm cho đến tần số thấp nhất. Khi đạt mức giới hạn hạ âm<sup>[3]</sup> thì hết như có một khối dạ ni to đang quật vào một mặt trống khổng lồ từng bốn giây một. Và mỗi cú gõ làm run rẩy xương cốt da thịt con người, làm rung rinh bàn ghế, lung lay cả tường vách trụ sở UNESCO. Giống như nhịp đập của một trái tim khổng lồ, trái tim của một con vật lớn ngoài sức tưởng tượng, trái tim của chính Bà mẹ Địa cầu.

Báo chí Pháp chạy tít: “Phát kiến lớn nhất mọi thời đại”, “Một nền văn minh dưới lớp băng hà”, “UNESCO sẽ làm rã băng Nam cực”.

Tít một tờ nhật báo Anh: “Ai hoặc Cái gì?”

Một gia đình Pháp đang dùng bữa tối: nhà Vignont.

Ba, mẹ, con trai và con gái ngồi cùng phía ở chiếc bàn hình bán nguyệt. Màn hình tivi gắn trên tường trước mặt họ đang phát tin thời sự. Hai người lớn là quản lý cửa hàng bán giày của Liên minh châu Âu. Cô con gái theo học Trường Mỹ thuật trang trí còn cậu trai lớp Mười.

Màn hình phát chương trình phỏng vấn một nhà nữ nhân chủng học người Nga được truyền trực tiếp qua vệ tinh. Bà này nói tiếng Nga và có phiên dịch tức thời.

— Thưa bà, bà đã đề nghị được tham gia vào đoàn thám hiểm nhận nhiệm vụ làm sáng tỏ cái mà người ta gọi là bí ẩn của Nam cực. Vậy bà có hy vọng tìm ra dấu vết con người dưới 1.000 mét băng sâu không?

Nhà nhân chủng học mỉm cười.

— Nếu có một thành phố thì nó không thể được xây dựng bởi lũ chim panh-goanh...

Ở Nam cực không có panh-goanh mà chỉ có chim cánh cụt. Nhưng chẳng ai bắt một nhà nhân chủng học phải biết điều đó.

Phỏng vấn Tổng thư ký UNESCO. Ông cho biết Hoa Kỳ, Liên Xô, Vương quốc Anh, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên hiệp các quốc gia châu Phi, Ý, Đức và nhiều quốc gia khác đã tuyên bố sẽ hợp tác và hỗ trợ toàn diện về vật chất vào kế hoạch rã băng ở điểm 612. Việc chuẩn bị sẽ được tăng tốc. Tất cả sẵn sàng hành động vào đầu mùa hè tới ở Nam cực.

Phỏng vấn người qua đường trên đại lộ Champs-Élysées:

— Bà có biết Nam cực ở đâu không?

— À thì...ờ...

— Còn ông thì sao ạ?

— Chậc...ở đằng kia kia...

— Thế còn anh?

— Thì ở phía nam!

— Hoan hô! Anh có muốn đến đó không?



— À không.

— Tại sao?

— À, vì ở đó lạnh lắm.

Bên bàn ăn hình bán nguyệt, Vignont-mẹ lắc đầu:

— Hỏi toàn những câu giống nhau, sao chúng nó ngu vậy không biết!

Ngẫm nghĩ một giây, bà ta nói tiếp:

— Không tính đến chuyện thời tiết ở đó không được ấm...

Vignont-cha nhận xét:

— Rồi sẽ tiêu tốn biết bao nhiêu là tiền nữa!... Thà họ xây bãi đỗ xe còn tốt hơn...

Màn hình chiếu bình đồ của Bernard.

— Tuy vậy thật ngộ nghĩnh khi tìm thấy cái này ở địa điểm ấy, - bà mẹ nói.

— Có gì mới mẻ đâu, là thời tiền-Colombo chứ gì... - Cô con gái nói.

Cậu con trai không xem truyền hình mà vừa ăn vừa xem truyện tranh phiêu lưu của Billy Bid Bud. Cô chị nói kích cậu:

— Nhìn chút đi! Dù sao thì cũng buồn cười, đúng không?

— Ba láp ba xàm, - cậu nhún vai đáp.

Một thiết bị khổng lồ xấn vào sườn núi băng, làm bắn ra phía sau nó đám mây bụi trong suốt mà ánh mặt trời xuyên qua tạo nên sắc cầu vồng.

Quả núi đã được đào thành khoảng ba chục đường hầm, và ngay giữa lòng băng, các nhà kho, đài phát thanh và truyền hình của Đoàn thám hiểm Địa cực Quốc tế đã được lắp đặt. Tên viết tắt của nó là EPI, một cái tên đẹp<sup>[4]</sup>. Thành phố trong núi được đặt tên là EPI 1, còn thành phố nằm sâu dưới băng ở điểm 612 là EPI 2.

EPI 2 bao gồm tất cả các cơ sở trang thiết bị khác cùng pin hạt nhân cung cấp năng lượng, ánh sáng và hơi ấm cho hai thành phố nói trên và cho EPI 3, thành phố nằm trên mặt đất, gồm kho bãi, xe cộ và tất cả các

loại máy móc dùng để phá băng theo mọi cách mà kỹ thuật có thể nghĩ ra. Chưa bao giờ có một kế hoạch vĩ đại mang tầm cỡ quốc tế như thế được triển khai. Dường như ở nơi đây, con người cảm thấy được khuây khỏa khi tìm ra cơ hội hăng mong mỏi để quên đi hận thù và trở thành anh em trong một nỗ lực hoàn toàn vô vụ lợi.

Vì nước Pháp là cường quốc đưa ra đề nghị này, nên tiếng Pháp được chọn làm ngôn ngữ chính trong công việc. Tuy nhiên để các mối liên hệ được dễ dàng, Nhật Bản đã lắp đặt tại EPI 2 một Trạm phiên dịch toàn cầu bằng sóng ngắn. Trạm dịch ngay lập tức các diễn văn và các cuộc đối thoại được chuyển đến và phát bản dịch bằng mười bảy thứ tiếng trên mười bảy làn sóng khác nhau. Mỗi nhà khoa học, mỗi trưởng nhóm và kỹ thuật viên chính đều được nhận một thiết bị thu âm nhỏ bằng hạt đậu ở tần số của ngôn ngữ mẹ đẻ; họ mang thường xuyên trong lỗ tai, và một chiếc kim kẹp là máy phát được cài trước ngực hoặc trên vai. Một thiết bị điều khiển bỏ túi hình dẹt như đồng xu giúp họ tách biệt tiếng ồn của hàng ngàn cuộc nói chuyện được dịch ra mười bảy thứ tiếng trộn lẫn vào nhau trong không trung như món mì Babel hổ lốn, và chỉ nhận cuộc đối thoại mà họ đang tham gia.

Pin hạt nhân là của Hoa Kỳ, trực thăng hạng nặng của Nga, quần áo ấm cao cấp lót bằng vải mịn là của Trung Quốc, giày ủng của Phần Lan, whisky Ái Nhĩ Lan và bếp ăn kiểu Pháp. Máy móc và thiết bị của Anh, Đức, Ý, Canada, thịt của Argentine và hoa quả của Israel. Máy điều hòa và các tiện nghi bên trong EPI 1 và EPI 2 đều do Hoa Kỳ cung cấp, hoàn hảo đến mức có thể đón phụ nữ đến lưu trú.

## Giếng.

Giếng sục chân trong băng theo chiều thẳng đứng ở điểm mà máy phát tín hiệu đã định vị, và có đường kính rộng mười một mét. Một tháp sắt có hình giàn khoan nằm trong giếng, các động cơ rung chuyển, làn khói mù mịt phun ra trong gió tạo thành từng dải tuyết. Hai thang

máy mang những con người và thiết bị xuống giếng, mỗi ngày mỗi xuống sâu hơn, về phía trung tâm của sự bí ẩn.

Chưa đến 917 mét thì nhóm thợ khoan tìm thấy trong băng một con chim.

Chú chim màu đỏ, bụng trắng, đôi chân đỏ thẫm, chùm lông xơ xác trên đầu cùng màu, mỏ dẹt màu vàng hé mở, mắt đỏ hung và đen sáng lấp lánh. Với đôi cánh dang nửa chừng và bị méo mó, đuôi vênh ngược lên như rẻ quạt, đôi chân căng cứng vì dừng lại đột ngột, có vẻ như nó đã gãy giữa vì một luồng gió giật thốc từ phía sau. Chú chim đứng đứng như một ngọn lửa.

Người ta đã khoan vùng băng bao quanh nó thành một khối vuông và gửi lên mặt đất.

Ban lãnh đạo Đoàn thám hiểm quyết định giữ nó trong khối bao bọc tự nhiên ấy. Chú chim được đặt trong một tủ lạnh trong suốt, và các nhà khoa học bắt đầu tranh luận về giống và loài của nó. Đài truyền hình đưa hình ảnh chim đi khắp thế giới

Nửa tháng sau, chú chim ấy tràn ngập thế giới thời trang và các cửa hàng đồ chơi, làm bằng lông vũ hay lông tơ, bằng vải nhung hay lụa, bằng nhựa hay bằng gỗ, bằng bất cứ chất liệu gì.

Ở đáy Giếng, những người khoan băng vừa chạm đến các phế tích.

Giáo sư Joao de Aguiar, đại biểu Brasil, chủ tịch đương nhiệm của UNESCO, bước lên bục hướng về cử tọa. Ông mặc lễ phục. Trong Phòng hội nghị rộng lớn chiều nay, không chỉ có các nhà khoa học, các nhà ngoại giao và các phóng viên, mà còn có cả những người Paris có vai vế ở Paris và những người Paris có vai vế trên thế giới.

Phía sau lưng giáo sư Aguiar là màn hình tivi lớn nhất thế giới choán gần trọn cả bức tường. Nó sắp nhận và chiếu hình ảnh 3D từ đáy Giếng do đài EPI 1 phát đi và được tiếp sóng qua vệ tinh Trio.

Màn hình được bật lên. Phần bán thân khổng lồ của chủ tịch xuất hiện với màu sắc dịu mắt có hơi tôn lên một chút, và đường nét hoàn hảo.

Hai chủ tịch, một người bằng xương bằng thịt và một trên màn hình, đưa bàn tay phải phác cử chỉ thân thiện. Bài phát biểu của ông kéo dài bảy phút, và đây là đoạn cuối:

“... Vậy là một gian phòng trong băng nằm ngay chính giữa các phế tích lạ thường này đã được phát hiện. Ngoại trừ vài nhà thám hiểm anh hùng của nền khoa học nhân loại đã đào Giếng với kỹ thuật và lòng dũng cảm của họ thì vẫn chưa có ai trên đời trông thấy chúng. Và chỉ trong chốc lát thôi, toàn thế giới sẽ khám phá các phế tích ấy. Khi tôi nhấn vào nút này, nhờ vào phép màu của làn sóng thì ở đầu kia, ở tận cùng bên kia trái đất, các máy chiếu sẽ khởi động và hình ảnh có thể là biểu hiện của nền văn minh đầu tiên của nhân loại sẽ bay đến mọi tổ ấm của nền văn minh hiện nay... Điều đó không thể không gây xúc động sâu sắc...”

Trong cabin nhỏ xíu của mình, người dựng chương trình theo dõi hình ảnh của Chủ tịch trên màn hình điều khiển: ngón tay cái của ông cũng hạ xuống cùng lúc.

Ở đầu bên kia trái đất, gian phòng băng sáng lên.

Điều mọi khán giả trên địa cầu thoát tiên trông thấy là một con ngựa trắng. Nó đứng ngay sau bề mặt băng, dáng cao lớn mảnh khảnh, chân duỗi dài. Hình như nó đang ngã ngang vừa hí lên kinh hãi, mồm há hốc. Bờm và đuôi ngựa tung lên, bất động, từ 900.000 năm nay.

Sau lưng con ngựa là một gốc cây khổng lồ đổ rạp.

Giữa vòm lá cọ chạm đến trần nhà xuất hiện một con cá mập đang há mồm. Một loạt cầu thang to lớn hoặc các bậc thang màu vàng xuất hiện trong đêm và mất hút vào đêm.

Phía đối diện là một bông hoa sáng rực to bằng ô cửa kính trang trí trong nhà thờ, xòe rộng những cánh hoa màu đỏ tía. Phía bên phải là một vật tường sụp lở, có màu xanh như thảm cỏ, bằng vật liệu gì không rõ và không hoàn toàn mờ đục. Từ chỗ đó mở ra một cửa ra vào hay cửa sổ gì đó, nhìn qua cửa là một con thú nhỏ thuộc loài gặm nhấm có chiếc đuôi hình bút lông, hai chân đưa lên trời, và một đàn nhím biển

màu xanh đang bay, tất cả đều bất động. Dưới thấp hơn là nơi khởi đầu một đường băng rộng hình tròn ốc bằng kim loại có vẻ giống như thép, xuất hiện trong làn sương mờ đục của thế giới băng giá.

Thao tác thứ nhì bắt đầu. Một ống thông gió được điều khiển hướng về phía tường có một vật sụp đổ.

Trước mắt toàn nhân loại, đoạn đầu của một quá khứ bị chôn vùi sắp được giải phóng khỏi lớp vỏ bọc của nó.

Khí nóng phụt vào băng khiến băng tan chảy. Một máy hút hơi sương và một máy khác hút nước rồi chuyển lên mặt đất.

Băng tan chảy, lùi về phía sau cho đến vật tường màu xanh lục. Và trên các màn hình, hình ảnh cong vênh biến dạng bởi các ống kính camera bọc thép bị ướt sũng cho thấy hiện tượng lạ lùng: bức tường tan chảy cùng lúc với băng... Những con nhím biển và con thú-gặm-nhấm-chống-vó-lên-trời cũng tan chảy và biến mất.

Khí nóng tràn ngập căn phòng. Tất cả các bức tường tan chảy. Từ trên trần nhà dòng thác đổ xuống những người mặc đồ bảo hộ. Những tán lá trên cây tan chảy, chiếc mõm cá mập tan chảy như bánh sô-cô-la. Đôi chân ngựa và bên hông của nó tan chảy, để lộ ruột gan đỏ tươi. Bông hoa màu tím thắm tan thành nước đỏ như máu. Hơi nóng lan tới đầu trên đường băng xoắn ốc bằng thép, và thép tan chảy.

Báo chí đồng loạt giật tít: “Nỗi thất vọng nặng nề nhất của thế kỷ”, “Thành phố bị chôn vùi kia chỉ là một bóng ma”, “Hàng tỉ tiền phung phí cho một ảo ảnh”.

Một cuộc phỏng vấn của Đài truyền hình với Rochefoux đã làm sáng tỏ vấn đề. Ông giải thích rằng áp suất cực đại trải qua nhiều thiên niên kỷ đã phân ly các vật thể, kể cả những vật rắn nhất, thành các phân tử. Nhưng băng đã lưu giữ đám bụi cực mịn của các vật thể ấy trong hình dáng nguyên thủy của chúng. Khi băng tan chảy, nó phóng thích các vật thể và nước làm chúng tan rã rồi cuốn chúng đi.

— Chúng tôi sẽ áp dụng kỹ thuật mới là khoan cắt khối băng có chứa các vật thể bên trong, - Rochefoux nói thêm. - Chúng tôi sẽ không từ bỏ việc khám phá những bí mật của nền văn minh từ đêm hồng hoang.

Máy phát sóng siêu âm đang tiếp tục phát tín hiệu.

Chúng tôi tiếp tục đi xuống về phía tín hiệu ấy...

Ở độ sâu 978 mét dưới băng, Giếng chạm đến mặt đất. Tín hiệu phát ra từ lòng đất.

Sau khi sục xuống băng, Giếng tiến vào lòng đất rồi xuyên vào đá. Bất thành linh xuất hiện lớp đá rất cứng, trong suốt như thủy tinh, giống như được nung và nén chặt và càng lúc càng cứng chắc hơn khiến các nhà địa chất học bối rối. Lớp đá cứng chắc và có độ nén chưa từng thấy ở mọi nơi trên trái đất. Là một loại đá hoa cương, nhưng các phân tử cấu thành có vẻ như được “xếp đặt” một cách có thứ tự nhằm choán vị trí tối thiểu và cho một lực cố kết tối đa. Sau khi đã phá hỏng một loạt máy móc, cuối cùng người ta đã khoan thủng lớp đá, ở độ sâu 107 mét dưới băng, người ta chạm đến lớp cát. Về mặt địa chất học thì không thể có cát ở đây được. Rochefoux với tinh thần lạc quan vốn có, suy luận rằng như vậy cát đã được mang đến từ nơi khác.

Đó là chứng cứ cho thấy ta đang đi đúng hướng.

Tín hiệu vẫn tiếp tục phát ra, luôn luôn từ bên dưới.

Cần phải xuống sâu hơn nữa.

Họ lại tiếp tục.

Từ khi chạm đến cát, người ta buộc phải đặt cốp-pha cho Giếng trước khi khoan đào, bằng cách đưa một lớp bọc bằng kim loại vào trong cát khô và tưới xối hết như cát trong đồng hồ cát và tuôn chảy như nước.

Ở độ sâu mười bảy mét dưới đá, một thợ mỏ đang thò dây bồng hươ tay múa chân điên loạn và kêu lên điều gì đó không ai hiểu được đằng sau lớp mặt nạ chống bụi của anh ta. Điều anh ta muốn nói là, *anh ta cảm thấy vật gì đó rắn dưới chân mình.*

Máy hút sục trong cát bất ngờ kêu rin rít và rung lên, rồi ống dẫn xẹp xuống.

Kỹ sư Higgins đang giám sát từ mặt bằng phía trên liền tắt máy. Anh xuống chỗ các thợ mỏ và bắt đầu cho dọn sạch một cách thận trọng bằng xẻng, rồi bằng tay, sau đó dùng chổi quét.

Khi Rochefoux xuống Giếng, cùng đi là Simon, Brivaux, Léonova nhà nữ nhân chủng học khả ái trưởng đoàn Nga, và nhà hóa học Hoover trưởng đoàn Mỹ, họ nhìn thấy ở đáy Giếng đã được dọn sạch cát một mặt phẳng kim loại màu vàng hơi lồi và đồng nhất.

Hoover yêu cầu tắt hết các động cơ, thậm chí cả quạt thông gió, và không ai được nói hay cử động.

Lúc ấy im lặng lạ thường, những tiếng động trên mặt đất không thể vọng xuống qua bề sâu của một trăm mét đá và một cây số băng. Hoover quỳ xuống. Người ta nghe tiếng đầu gối trái của anh kêu rảng rảng. Anh gập ngón trở gõ lên mặt kim loại. Chỉ có tiếng động êm nhẹ, là tiếng da thịt móng manh của con người chạm vào một chướng ngại vật đồ sộ. Hoover rút từ trong túi dụng cụ của mình một chiếc búa bằng đồng và gõ vào mặt kim loại, ban đầu nhẹ nhẹ sau đó nện mạnh. Không hề có âm thanh nào vọng lại.

Hoover lau bầu và cúi xuống quan sát bề mặt. Những cú gõ chẳng để lại bất cứ dấu vết nào. Anh thử lấy một mẫu nhưng chiếc kéo bằng thép tungstène của anh cứ trượt trên bề mặt không sao cắt được. Anh bèn dùng nhiều loại acid khác nhau rưới lên rồi quan sát bằng kính quang phổ xách tay. Rồi anh đứng dậy. Hoang mang.

— Tôi không hiểu cái gì khiến nó rắn như vậy, - anh nói. - Thực sự nó rất rắn.

— “Nó”, “nó” là sao? Đó là kim loại gì? - Léonova nôn nóng hỏi.

Hoover là người to lớn tóc hung bụng phệ, tướng chặm chạp hiền như bụt. Léonova mảnh mai, tóc nâu, tính tình dễ bị kích động. Đó là người phụ nữ đẹp nhất đoàn thám hiểm. Hoover nhìn cô mỉm cười:

— Sao à? Cô không nhận ra nó sao? Cô là phụ nữ mà!...

Là vàng đó!...

Brivaux khởi động máy ghi. Cuộn giấy trải dài.

Đường chỉ mảnh quen thuộc hiện lên không bị vòng vèo cũng không đứt quãng.

Tín hiệu đến từ bên trong khối vàng.

Người ta tiếp tục dọn cát cho bề mặt rộng hơn. Ở mọi phía, bề mặt đều lún sâu xuống cát. Hình như Giếng đã chạm vào một khối hình cầu lớn nhưng không chính xác ngay đỉnh của nó mà lệch sang bên một chút.

Đỉnh của hình cầu được dọn sạch và khoan thủng.

Ngay sau đó người ta phát hiện ra điều đầu tiên. Trong kim loại là một loạt vòng tròn đồng tâm mà cái lớn nhất có đường kính khoảng ba mét. Những vòng tròn này được cấu tạo bởi hàng răng cửa nhọn và dẹt châu đầu vào tâm như để tấn công vào một chuyển động quanh trục.

— Cái này có vẻ như đầu chóp của máy đào, - Hoover nói. - Để đào một lỗ hổng! Để đi ra từ bên trong!...

— Anh nghĩ là nó rỗng, và có ai đó à? - Léonova hỏi.

Hoover nhăn mặt:

— Trước đây đã có...

Rồi anh nói thêm:

— Trước khi nghĩ đến chuyện đi ra thì phải nghĩ đến chuyện đi vào. Có một cánh cửa ở đâu đó!...

Hai tuần lễ sau lần đầu tiên tiếp xúc với vật thể bằng vàng, các máy thăm dò khác nhau đã cung cấp khá nhiều thông tin để người ta có thể từ đó rút ra những kết luận tạm thời:

Vật thể dường như là một khối hình cầu đặt trên một chân đế, toàn bộ nằm trong một túi chứa đầy cát đào sâu vào một khối đá được cố kết nhân tạo. Vai trò của túi cát chắc chắn là để cách ly vật thể khỏi các địa chấn và mọi chuyển động của vùng đất.



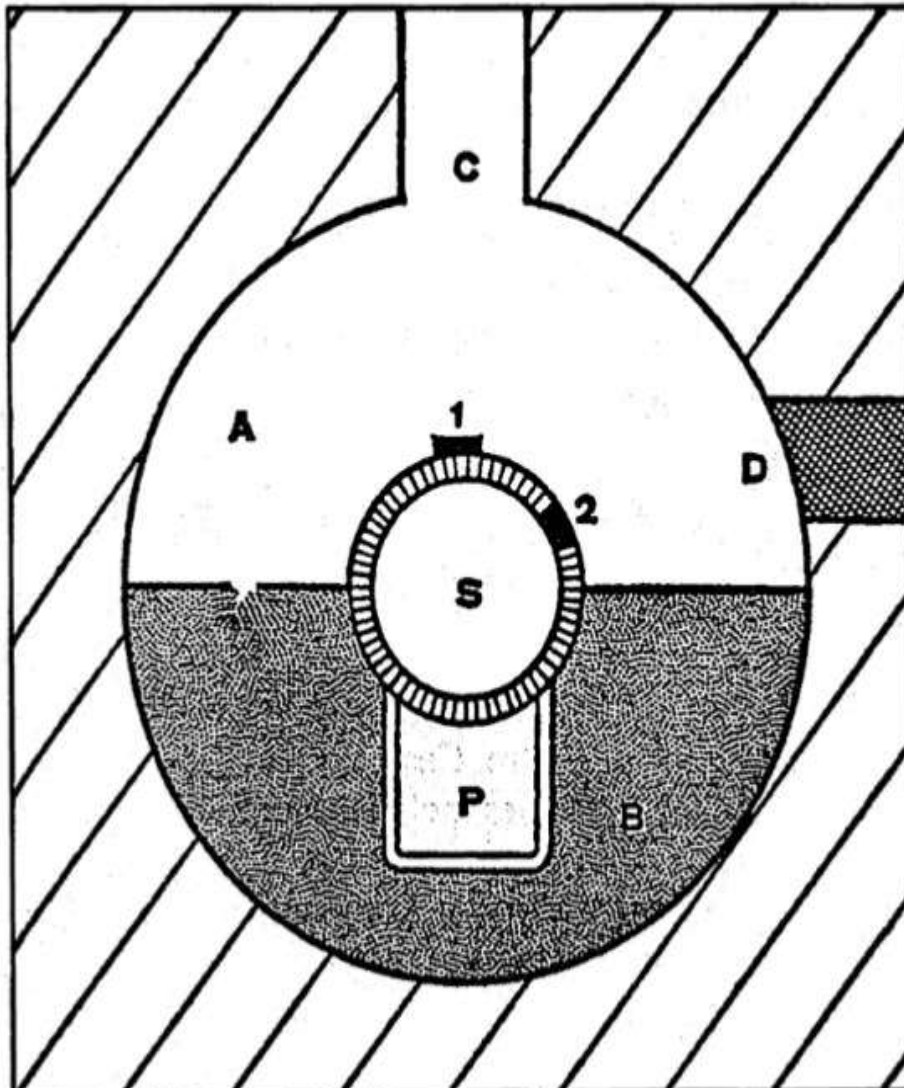
Quả cầu và chân đế của nó có vẻ liên kết chặt thành một khối đồng nhất. Quả cầu có đường kính 27,42 mét, bên trong rỗng, phần vỏ dày 2,29 mét.

Người ta tiến hành tháo cát ít nhất cũng đến phân nửa chiều cao của túi đá để khai thông vật thể vàng.

Đây là bản phác thảo biểu thị hiện trạng công trình vào thời điểm phát hiện ra cánh cửa.

Điểm A đánh dấu phần túi bằng đá đã tháo hết cát.

Điểm B chỉ phần còn đầy cát. Điểm C là phần trên cùng của Giếng.



S<sup>[5]</sup> đương nhiên chỉ Quả cầu và P<sup>[6]</sup> là Chân đế. Người ta vẫn gọi phần này là chân đế mặc dù rõ ràng nó không hề được dùng vào việc trụ đỡ cho Quả cầu. Các máy dò đã cho thấy nó cũng rỗng hết như Quả cầu.

Một bản phác thảo không gắn với thực tế, và các con số chẳng nói lên được điều gì. Để cụ thể hóa 27 mét đường kính Quả cầu, phải hiểu đó là chiều cao của một tòa nhà mười tầng. Và chừa ra bề dày của bức tường thì bên trong vẫn còn chỗ cho một tòa nhà tám tầng.

Số 1 đánh dấu vị trí đầu máy khoan.

Số 2 đánh dấu vị trí cánh cửa.

Người ta cho rằng ít nhất cũng có một cánh cửa. Đó là một vòng tròn có đường kính lớn hơn chiều cao con người một chút, in lên vách thành một đường có lẽ là mối hàn...

Ngay sau khi phát hiện ra cánh cửa, người ta đặt một tấm sàn tạm thời trên mặt cát để đón các nhà khoa học và chuyên gia kỹ thuật đáp xuống bằng thang nâng.

Brivaux đưa máy khắc độ nhỏ rà dọc theo chu vi cánh cửa

— Toàn bộ đều được hàn, suốt cả bề dày, - anh nói.

— Anh cho chúng tôi biết bề dày bức vách ở trung tâm là bao nhiêu, - Léonova hỏi.

Brivaux đặt máy vào chính giữa vòng tròn và đọc con số hiện lên trên mặt đồng hồ: 2,92 mét.

Đó là độ dày chung của bức vách Quả cầu.

— Một khi cái nồi đầy rồi thì người ta hàn nắp lại, -

Hoover nói. - Cái này giống như lãng mộ hơn là nơi trú ẩn.

— Thế còn máy khoan? - Léonova hỏi, là để cho ai ra ngoài? - Cho mèo à?

— Chắc chắn vào thời ấy không có mèo đâu, cô nàng dễ thương của tôi, - Hoover đáp.

Quen thói bỏ bã kiểu Mỹ, càng buông tuồng hơn sau nhiều năm sống ở khu Latin và Montparnasse ở Paris, anh toan đưa tay lên nựng cằm Léonova. Ngón trỏ của Hoover với nhiều đốm tàn nhang và lông màu đỏ nhìn giống hạt cây xúc xích Toulouse về kích cỡ và màu sắc.

Léonova giận dữ quật vào bàn tay chực đưa lên má mình.

— Cô ấy cắn tôi! - Hoover mỉm cười nói. - Nào cô nàng xinh xinh, ta trở lên nào. Cô đi trước đi...

Cabin chỉ chứa được hai người, nhưng Hoover cho ba người vào. Anh nhắc bóng Léonova và đặt cô vào ghế sắt rồi kêu to: “Nâng lên!” Cabin bắt đầu đi lên. Có tiếng đổ rầm và tiếng la hét, rồi một vật gì đó

đập vào khoeo chân Hoover khiến anh ngã ngửa, đầu va vào một vật cứng và sần sùi. Anh nghe hộp sọ của mình kêu đánh rắc ròi ngắt xiu.

Hoover tỉnh dậy trên giường bệnh xá. Simon đang cúi xuống nhìn anh với nụ cười tươi tắn.

Hoover chớp mắt đôi ba lần cho thật tỉnh táo rồi đột nhiên hỏi:

— Cô bé đâu rồi?

Simon lắc đầu nhăn mặt ra chiều trấn an.

— Chuyện gì xảy ra vậy? - Hoover hỏi.

— Sụp lở... Toàn bộ bức vách phía trên Hành lang bị sập xuống.

— Có ai bị thương không?

— Hai người chết...

Simon hạ giọng khi phát âm những từ ấy như thể anh đang xấu hổ. Hai người đầu tiên của đoàn thám hiểm bị tử nạn... Một thợ mỏ ở đảo Réunion và một người Pháp là thợ của Hiệp hội Devoir<sup>[Z]</sup> làm việc ở dàn cốt-pha. Ngoài ra còn có bốn người bị thương trong đó có một thợ điện người Nhật bị thương nặng.

Hành lang được biểu thị bằng chữ D trên bản vẽ.

Trên vách đá, nó vẽ nên một lối vào trước kia chắc là hình chữ nhật, giờ được lấp kín bởi một hỗn hợp lộn xộn đá vụn với một loại xi-măng và các vật thể kim loại bị vặn xoắn méo mó và trở lại nguyên trạng là khoáng vật. Giữa lối vào này và cánh cửa Quả cầu, người ta tìm thấy các mảnh vụn cùng loại lẫn trong cát, và đã cẩn thận lấy mẫu đóng gói gửi lên mặt đất để khảo sát và phân tích.

Các nhà khoa học đã gọi chỗ này là Hành lang vì cho rằng đây là đoạn cuối của một lối đi, nhưng quy mô của nó lại khiến họ nghĩ đến một gian phòng có kích cỡ lớn. Dù là gì đi nữa, rõ ràng từ nơi đó những con người ngày xưa - nếu như hồi ấy có con người, nhưng còn có thể là gì khác hơn kia chứ? - đã đào xới và nén đá, đã mang cát đến và xây dựng Quả cầu.

Hành lang ấy ví như sợi dây rốn mà từ đó Quả cầu phát triển trong bánh nhau bằng đá của nó. Hành lang này xuất phát từ Nơi nào đó, và

có thể dẫn đến đó. Người ta sẽ dọn quang và xâm nhập vào nơi ấy và xem xét...

Nhưng sau Quả cầu là gì? Hội đồng các nhà khoa học quyết định trước tiên phải thám hiểm Quả cầu.

— Còn tôi, tôi bị gì vậy?

Hoover muốn gõ vào sọ mình, nhưng những ngón tay anh không chạm được vào đầu vì nó quấn băng dày cộp.

— Nứt sọ à? - Anh hỏi.

— Không, anh chỉ bị toác da, xương bị rạn và một mảnh đá hoa cương ghim vào xương chẩm. Tôi đã gỡ nó ra rồi, may nó không xuyên thủng sọ. Mọi việc đều ổn.

— Phùùùù, - Hoover nói, - rồi đuổi người nằm xuống gối về hài lòng.

Sáng hôm sau anh tham dự buổi họp thông báo trong Phòng Hội nghị.

Khi anh bước lên bục để ngồi vào bàn Ban lãnh đạo EPI, thoạt tiên mọi người cười âm lên. Anh vừa từ giường bệnh đến, khoác áo ngủ màu phúc bồn tử lốm đốm hình trăng lưỡi liềm xanh lam và xanh lục. Cái bụng phệ của anh làm dây thắt lưng tụt xuống, một đầu thòng lủng lẳng tận đôi ủng mang trong nhà làm bằng da gấu trắng. Mớ băng gạc quấn quanh đầu anh trông như chiếc khăn xếp khiến anh giống nhân vật mamamouchi trong vở kịch *Người bệnh tưởng*<sup>[8]</sup> diễn ở làng Greenwich.

Rochefoux, người chủ trì cuộc họp, đứng lên ôm hôn Hoover. Một làn sóng vỗ tay át cả tiếng cười. Mọi người đều yêu mến Hoover và cảm ơn anh đã tỏ ra khôi hài ngay giữa thảm kịch.

Gian phòng đầy ắp người. Ngoài các nhà bác học và chuyên gia kỹ thuật đến từ tất cả các nước, còn có một tá nhà báo đại diện cho các hãng thông tấn lớn nhất thế giới đang bày các bộ tai nghe phiên dịch ở khu vực dành cho báo chí.

Trên một màn hình lớn đặt sau bức danh dự là hình ảnh tổng thể của túi đá do máy chiếu đưa lên.

Khoảng ba mươi người đang thao tác ở đó, họ mặc quần áo màu da cam hoặc màu đỏ, đầu đội mũ cát và mặt nạ đeo ở cổ, đang sẵn sàng phục vụ tức thời.

Phần nửa trên của Quả cầu nhô lên trên cát và các tấm sàn, tỏa ánh sáng dịu dịu, trông to lớn và im lìm mà cũng đầy vẻ hăm dọa bởi hình dáng đồ sộ, bởi vẻ bí ẩn và bởi ẩn số mà nó đang chứa đựng.

Với giọng du dương hơi đều đều, Léonova điểm lại tình hình công việc, và Trạm phiên dịch bắt đầu thì thầm vào tai mọi người bằng mười bảy thứ tiếng khác nhau. Léonova im lặng, mơ màng một lúc rồi tiếp tục:

— Tôi không biết Quả cầu này gọi cho quý vị điều gì, nhưng với tôi thì... nó khiến tôi nghĩ đến một cái hạt. Vào mùa xuân hạt phải nảy mầm. Máy khoan theo kiểu ống lồng chính là chồi non sẽ phải lớn lên và trở con đường đi về phía ánh sáng, và “chân đế” rộng ruột nằm đó để hứng xà bần... Nhưng rồi mùa xuân không đến... Và mùa đông kéo dài những 900.000 năm. Tuy vậy tôi không muốn tin, cũng không thể tin rằng hạt giống đã chết!...

Cô hầu như kêu lên:

— Có tín hiệu phát ra!

Một nhà báo đứng dậy và hỏi cũng bằng giọng hăm hở:

— Vậy cô sẽ chờ đợi gì khi mở Cửa?

Léonova ngạc nhiên nhìn anh ta và trả lời bằng giọng lạnh lẽo trở lại:

— Chúng tôi sẽ không mở cửa.

Cử tọa ngạc nhiên xì xào. Rochefoux mỉm cười đứng lên và xác định vấn đề:

— Chúng tôi sẽ không mở Cửa, - ông nói, - bởi có thể có một thiết bị phòng thủ hoặc hủy diệt được lắp đặt ở đó. Chúng tôi sẽ mở chỗ này.

Ông dùng một thanh tre chỉ vào một vị trí trên đỉnh Quả cầu.

— Tuy nhiên có khó khăn là các máy khoan có mũi khoan bằng kim cương đều bị gãy răng khi chạm vào kim loại ấy, mà đèn xì oxyhydro lại không nung chảy nó được. Nói cho đúng thì nó chảy ra nhưng lại đông đặc ngay lập tức, như thế nếu người ta dùng dao mổ cửa vào da thịt thì lập tức thịt sẽ lên da non ngay. Đó là hiện tượng mà chúng tôi không hiểu được cơ chế hoạt động của nó, nhưng nó xảy ra ở quy mô phân tử. Để tìm đường xuyên qua khối kim loại ấy, chúng ta phải tấn công nó ở cấp độ phân tử, và tách các phân tử ấy ra. Chúng tôi đang chờ máy hàn xì mới sử dụng vừa tia laser vừa tia plasma. Ngay sau khi nhận được thiết bị, chúng tôi sẽ tiến hành thao tác O<sup>[9]</sup>: Mở...

Bên dưới Giếng băng và đá là một giếng băng vàng.

Người ta khoan một lỗ hổng có đường kính rộng hai mét vào vỏ Quả cầu. Ở đáy lỗ hổng, trong ánh sáng vàng, một kỹ sĩ màu trắng đang dùng mũi khoan ánh sáng tấn công vào khối kim loại. Đó là Lister, kỹ sư người Anh, mặc trang phục bằng sợi a-mi-ăng<sup>[10]</sup>, mặt nạ bằng thủy tinh và thép và được trang bị một máy khoan “plaser”. Một giọng nói giải thích rằng từ “plaser” là sự kết hợp của hai từ plasma và laser, và đèn xì tuyệt diệu mà mọi người nhìn thấy đang hoạt động ở đây là do sự hợp tác của ngành công nghiệp Anh quốc và Nhật Bản.

Trên màn hình TV, hình ảnh lùi dần lộ ra phần trên cao của giếng vàng. Trên mặt băng bao quanh giếng, các kỹ thuật viên mặc trang phục màu cam và đỏ giữ dây cáp, điều khiển các máy camera hoặc máy chiếu.

Hơi nóng từ lỗ hổng bốc lên làm khuôn mặt họ nhể nhại mồ hôi.

Màn hình thuộc loại có thể gấp lại, treo dưới tán dù che nắng cạnh một hồ bơi ở Miami. Một người đàn ông to béo mặt mày đỏ lựng, mặc chiếc quần tắm bé tẹo nằm duỗi người trên ghế đu trước ngọn gió quạt máy, thở dài và đưa khăn xấp lên lau ngực. Để cho một người đã quá nóng bức phải xem cảnh tượng như thế này thì quả là vô nhân đạo.

Bình luận viên nhắc lại những khó khăn mà các nhà khoa học ở EPI phải đối đầu, đặc biệt là khó khăn về khí hậu. Vào lúc này, đây là thời tiết đang diễn ra ở mặt đất, ngay phía trên công trường.

Trên màn hình, một trận bão kinh hồn đang càn quét EPI 3. Gió thổi bạt tuyết theo chiều ngang với vận tốc 240 cây số/ giờ khiến xe cộ bị quăng quật từ tòa nhà này sang tòa nhà khác như những bóng ma di động màu vàng phủ tuyết sần sùi. Nhiệt kế chỉ 52 độ âm.

Người đàn ông to béo mặt đỏ lựng trở nên tái mét, ông ta trùm khăn kín người, răng đánh lập cập.

Trong một ngôi nhà Nhật Bản, trên bức vách bằng giấy bồi, màn hình đã thế chỗ bức tranh khắc gỗ truyền thống. Bà chủ nhà đang quỳ gối tiếp trà. Bình luận viên nhẹ nhàng nói rằng chỉ còn vài cen-ti-mét nữa thôi là tới đáy Giếng, và người ta sẽ khoan một lỗ để đưa camera TV vào bên trong. Trong chốc lát nữa đây quý khán giả trên toàn thế giới sẽ cùng máy camera vào trong Quả cầu và biết được bí ẩn của nó.

Léonova mặc bộ áo liền quần bằng sợi a-mi-ăng xuống đáy Giếng cùng Lister, còn Hoover vì quá đồ sộ nên phải ở bên trên cùng các chuyên gia kỹ thuật.

Anh nằm sấp bên cạnh lỗ hổng và gọi với xuống dặn dò Léonova nhưng cô không nghe thấy gì.

Cô quỳ cạnh Lister, phía trước họ là một tấm khiên sắt bảo vệ. Ngọn lửa màu hồng xuyên qua khối vàng khiến nó sôi lên và tan thành từng đợt sóng ánh sáng.

Bất thành linh một tiếng hú chói tai vang lên. Ngọn lửa và các tia lửa cùng làn khói bị hút xuống phía dưới một cách dữ dội. Tấm khiên chắn nặng nề rơi xuống mặt sàn bằng vàng, Léonova lao đảo, Hoover hét lên nguyên rủa còn Lister thì cố bám lấy máy plaser. Một kỹ thuật viên đã cắt nguồn điện. Tiếng hú biến thành một tiếng rít đi từ bỗng xuống trầm rồi dừng lại.



Léonova đứng lên tháo mặt nạ và nói vào micro. Cô bình tĩnh thông báo rằng Quả cầu đã bị khoan thủng, và trái với điều mọi người dự kiến thì bên trong Quả cầu lại lạnh hơn bên ngoài, vì thế mới có luồng không khí hút mạnh như vậy. Còn bây giờ đã trở lại cân bằng.

Ta sắp mở rộng lỗ khoan và đưa camera xuống dưới.

Simon đang ở trên Quả cầu cạnh Hoover và Lanson, viên kỹ sư truyền hình người Anh chỉ huy việc thòng dây cáp to xuống dưới. Đầu mút dây cáp có hai thấu kính xếp chồng lên nhau, một của máy chiếu thu nhỏ còn cái kia là camera mini.

Ở đáy Giếng, Léonova nắm đầu dây cáp trong đôi tay mang găng và đưa nó vào lỗ hổng đen ngòm. Khi dây cáp đi xuống khoảng một mét, cô đưa cao tay lên.

Lanson ngưng thòng dây.

— Tất cả đã sẵn sàng, - anh nói với Hoover.

— Chờ tôi chút, - Léonova nói.

Cô trở lên mặt sàn phía trên để cùng mọi người đang có mặt nhìn vào màn hình tiếp nhận và điều khiển đặt bên thành Giếng.

— Tới luôn đi! - Hoover nói.

Lanson quay sang một kỹ thuật viên.

— Ánh sáng!...

Bên dưới mặt sàn bằng vàng, mắt thần của máy chiếu bật sáng, đưa hình ảnh thu được từ camera.

Hình ảnh theo dây cáp đi lên, xuyên qua cơn bão, bay vút trên ăng-ten của EPI 1 về phía đài Trio im lìm trong không gian đen ngòm, tỏa ra các vệ tinh khác và ào ạt rơi xuống các màn hình trên thế giới.

Hình ảnh xuất hiện trên màn hình điều khiển.

Chẳng có gì cả.

Chỉ duy nhất một luồng xoáy chậm chậm màu xám đục mà ánh sáng của máy chiếu mini đang cố gắng xuyên qua một cách vô vọng. Giống

như một ngọn đèn lồng vô tích sự trên cỗ xe giữa sương mù Luân Đôn.

— *Dust!* - Hoover kêu lên. - *Horrid dust!*

Là bụi do không khí bị hút xuống tạo nên lốc xoáy...

Nhưng làm thế nào thứ bụi quái quỷ ấy có thể vào trong Quả cầu thiêng liêng được đóng kín mít thế này nhỉ?

Loa phóng thanh trả lời Hoover. Là Rochefoux đang nói từ Phòng Hội nghị:

— Nhanh chóng khoan thủng đáy Giếng. Rồi xuống xem sao...

Đáy Giếng đã mở. Ê-kíp tiên phong trên mặt sàn sẵn sàng đi xuống, gồm có Higgins, Hoover, Léonova, Lanson và camera không phim của anh, Shanga người châu Phi, Lao người Trung Quốc, Hoi-To người Nhật, Henckel người Đức và Simon.

Quá đông người, đông như vậy thì thật nguy hiểm.

Tuy nhiên phải làm sao cho tất cả các đoàn đều hài lòng.

Rochefoux vì cảm thấy quá mệt nên đã nhường chỗ cho Simon. Và lại sự có mặt của một bác sĩ nhiều khi lại có ích.

Với tư cách là người trẻ nhất nhóm, Simon đưa ra thỉnh cầu và được ưu tiên xuống trước. Anh mặc bộ áo liền quần giữ ấm màu vàng chanh, mang giày nỉ xám và đội mũ lông cừu. Nhiệt kế thăm dò cho thấy nhiệt độ bên trong thấp hơn 37 độ. Anh mang đèn trước trán, mặt nạ dưỡng khí bắt chéo chữ X và súng lục giắt ở thắt lưng. Anh định từ chối nhưng Rochefoux cứ buộc anh phải mang súng theo: người ta chẳng biết mình sẽ đi xuống nơi nào.

Một chiếc thang kim loại dùng làm đường truyền ăng-ten được áp cố định vào thành Giếng và thòng xuống nơi chưa từng biết. Simon đội mũ vào và leo xuống. Người ta thấy anh khuất trong ánh sáng của vàng, rồi biến vào bóng tối.

— Cậu nhìn thấy gì vậy? - Hoover kêu to.

Im lặng một lúc, rồi loa phóng thanh lên tiếng:

— Tôi chạm chân rồi! Có một mặt sàn...

— Ông Trời, cậu nhìn thấy cái gì? - Hoover hỏi.

— ... Chẳng có gì cả... Chẳng có gì mà xem...

— Tôi xuống đây! - Hoover nói.

Anh leo xuống thang kim loại. Bộ áo liền quần của anh màu hồng, trên đầu là chiếc mũ len đan to sụ màu xanh lục có gắn ngù lông sặc sỡ.

— Anh lại làm đổ vỡ hết cho mà xem! - Léonova nói.

— Tôi có nặng nề gì đâu, chỉ bằng một túm bông to thôi mà...

Rồi anh chinh mặt nạ và leo xuống. Lanson mỉm cười chĩa camera vào anh.

*Ta đứng trên mặt sàn bằng vàng, trong căn phòng hình tròn trống rỗng. Quầng bụi nhẹ nhẹ trải dọc theo bức tường vàng hình cầu có hàng ngàn lỗ tổ ong dường như được trổ để chứa thứ gì đó mà lại không chứa gì cả.*

*Những người khác cũng leo xuống, nhìn ngó, và im lặng.*

*Bụi gần như vô hình làm mờ mịn chùm đèn đeo trước trán chúng tôi và viền một vòng sáng quanh những hình người mang mặt nạ.*

*Tiếp đến là hai thợ điện mang theo đèn chiếu bằng pin sạc. Ánh sáng rục rỡ soi rõ căn phòng như nó vốn có: chỉ là một căn phòng trống. Trước mặt ta là một mảng tường trơn nhẵn, không lỗ tổ ong. Bức tường có hình thang, phía trên hơi rộng hơn phía dưới một chút và ngang giữa chừng hơi thắt lại. Ta nghĩ có thể đó là một cánh cửa, và ta tiến lại gần nó.*

*Và ta đã bước những bước đầu tiên về phía Em như thế đó.*

Nhìn bằng mắt thường thì chẳng cách nào mở cánh cửa ấy, nếu đó là một cánh cửa. Không tay nắm cũng không ổ khóa. Simon đưa bàn tay phải mang găng đặt trên cánh cửa, sát mép bên phải và đẩy. Mép bên phải cánh cửa tách rời khỏi bức tường và hé mở. Simon thu tay lại. Cánh cửa trở về đúng vị trí cũ, không một tiếng động.

— Nào, còn chờ gì nữa, - Hoover lên tiếng. - Ta vào thôi...

Vì đứng bên trái của Simon, anh lập tức đưa tay trái đặt lên mép cửa trái.

Và cửa lại mở ra từ bên trái.

Không mất thì giờ ngắm nghía cánh cửa hai chiều ấy, Hoover đưa tay đẩy mạnh. Cửa mở toang. Simon ra hiệu gọi một thợ điện giờ cao đèn chiếu và chìa về chỗ mở.

Đó là một hành lang dài nhiều mét. Mặt sàn bằng vàng và các bức tường màu xanh lục bằng vật liệu có vẻ lỗ rỗng. Cuối hành lang là một cánh cửa đóng kín màu xanh lam cùng chất liệu. Bên phải có hai cánh cửa khác, và một ở bên trái.

Simon bước vào, theo sau là Hoover và Higgins, và những người khác theo sau họ. Đến gần cánh cửa đầu tiên, anh dừng lại và đưa tay ấy cửa.

Bàn tay mang găng của anh lún vào cửa và xuyên qua phía bên kia...

Hoover ngạc nhiên lâu bầu và dợm bước tới. Thân hình hộ pháp của anh sượt qua Higgins khiến anh này phải tựa người vào tường để giữ thăng bằng.

Higgins lún xuyên qua tường.

Anh ta kêu to, và Trạm phiên dịch kêu đúng tiếng kêu ấy vào các tai nghe. Có tiếng va chạm ở vài mét phía dưới thấp, rồi tiếng Higgins tắt lịm.

Cú sốc làm lung lay các bức tường. Người ta trông thấy chúng run rẩy, gập nếp, oằn xuống rồi từ từ đổ sụp thành những mảng bụi mềm. Các đèn chiếu chọc thủng vào hố sâu đen ngòm, nơi các bức tường khác cũng sụp đổ không một tiếng động, để lộ một thế giới đang tan biến, những đồ đạc và máy móc, những con thú bất động, những hình người mặc trang phục, những gương soi, những vật thể xa lạ đang biến dạng rồi trượt dài trên chính chúng và rơi xuống thành từng tảng trên các mặt sàn đến lượt mình cũng bị cong vênh và cuốn trôi đi.

Ở đáy Quả cầu nơi mọi vật thể nhẹ nhàng rơi xuống, bụi xám cuộn cuộn bốc lên dày đặc. Các nhà khoa học và kỹ thuật viên kịp nhận ra Higgins hai tay bắt chéo, một ngọn giáo vàng đâm xuyên qua ngực. Rồi đám mây bụi phủ kín anh ta và tiếp tục bốc lên cao.

— Mặt nạ! - Hoover kêu lên.

Họ vừa kịp chụp mặt nạ vào thì đám mây bụi cũng vừa dâng lên phủ lấy họ và tràn ngập Quả cầu. Họ chờ người tại chỗ, không còn dám động đậy mà cũng chẳng nhìn thấy gì nữa. Họ đang ở trên một mặt phẳng hẹp không có tay vịn, ở độ cao của tám tầng trong không trung và chìm trong màn bụi mù mịt.

— Quỳ xuống đi các bạn! Từ từ thôi! - Hoover nói. - Quỳ bốn vó ấy!...

Cứ thế họ từ từ lần theo mép của mặt phẳng ấy để trở về căn phòng hình tròn rồi ra khỏi Quả cầu, từng người một chui lên, bụi quần từng mảng vào cổ như những tấm khăn choàng. Giếng vàng bốc cháy.

Hai thợ lặn thòng dây xuống bên dưới tìm thi thể Higgins. Một mục sư cử hành tang lễ trong nhà thờ nằm bên dưới băng. Một chữ thập ánh sáng mở ra trên vòm trời trong mờ. Rồi Higgins quá cố trở về Le Cap quê hương mình bằng chuyến du hành đường hàng không mà Higgins khi còn sống đã đi qua.

Báo chí khoái trá đưa tin: “Quả cầu chết tiệt lần nữa lại gây ấn tượng mạnh”, “Lăng mộ Nam cực rồi sẽ giết chết nhiều nhà bác học hơn lăng mộ Toutankhamon chẳng?”

Ở nhà hàng EPI 2, những tờ báo vừa được chuyển bay mới nhất đưa đến được chuyền tay nhau. Léonova tỏ vẻ khinh bỉ nhìn tờ tuần báo Anh quốc giật tít: “Con ma giết người nào đang canh gác trước Quả cầu vàng?”

— Báo chí thật là ngông cuồng, - cô nói.

Hoover ngồi đối diện cô, anh rưới một phần tư lít kem vào món ngô đựng trong đĩa:

— Ai cũng biết các cô không tin vào điều siêu nhiên, nhưng cứ chờ đó, nửa đêm con ma sẽ đến cù vào bàn chân cô cho mà xem...

Anh nuốt trộng một muỗng hạt ngô rồi nói tiếp:

— Chắc chắn có cái gì đó đã đẩy Higgins xuyên qua tường, đúng không?

— Là cái bụng của anh đã xô anh ấy chứ ai!... Anh không thấy xấu hổ khi vác cái của nợ ghê tởm như vậy trước mặt mình hả? Nó không chỉ vô tích sự mà còn gây nguy hiểm nữa!...

Hoover nhè nhẹ vỗ vào cái trống cơm của mình.

— Tất cả trí thông minh của tôi nằm ở chỗ này... Tôi mà ốm đi thì tôi sẽ trở nên buồn rầu và đần độn như bất cứ ai... Tôi rất tiếc vì Higgins... Tôi không muốn chết như anh ấy mà không xem được phần tiếp theo...

Từ một tuần nay, người ta đưa vào Quả cầu một ống thông gió khổng lồ. Không khí do ống này hút lên mặt đất được tiếp nhận và rây sàng qua các túi, rồi bụi thu được gửi đến các phòng thí nghiệm trên thế giới đang làm việc cho Đoàn thám hiểm.

Khi các túi ấy không còn thu được gì thì ê-kíp mũi nhọn lần nữa lại vào bên trong Quả cầu.

Các đèn chiếu được chĩa từ tất cả mọi hướng vào không gian bên trong, lúc này đã trở lại trong suốt.

Ánh sáng của chúng được kim loại vàng phản chiếu, gây góc rồi khuếch tán khắp nơi, khiến công trình kiến trúc bằng vàng trừu tượng và lạ lùng này tràn ngập ánh vàng.

Trong thế giới đóng kín bị sụp đổ, tất cả những thứ được cấu tạo bằng hợp kim cùng loại với bức vách bên ngoài vẫn còn nguyên. Những sàn nhà không có tường, những cầu thang không tay vịn, những con dốc chẳng dẫn đến đâu cả, những cánh cửa mở vào khoảng không, những căn buồng đóng kín treo lơ lửng, buồng này nối tiếp buồng kia, được nâng đỡ bằng những thanh xà trở thùng lỗ hoặc những cột chống

vòm nhẹ như xương chim, làm thành một bộ xương bằng vàng nhẹ nhàng và đẹp khôn tả.

Ở gần trung tâm Quả cầu có một cột trụ xuyên suốt bộ xương vàng từ phần này sang phần khác theo trục thẳng đứng. Đó là máy khoan, hoặc có thể chứa máy khoan bên trong. Ở chân Quả cầu, tựa vào cột và hình như được hàn dính vào cột là một công trình xây dựng cao khoảng chín mét hình quả trứng đóng kín mít, đầu nhọn hướng lên trên.

— Chúng ta đã mở cái hạt, đây là mầm hạt, - Léonova thì thào.

Một cầu thang với các bậc bằng vàng có vẻ tự đứng vững một mình trong không trung, xuất phát từ vị trí cánh cửa nằm bên vách Quả cầu, xuyên qua khoảng không như một giấc mơ của nhà kiến trúc và kết thúc ở ba phần tư độ cao của Noãn. Về logic thì ở vị trí này phải có chỗ mở.

Từ mặt sàn băng qua các chiếu nghỉ và cầu thang, băng đường trên không, các nhà thám hiểm đi xuống phía Noãn. Và họ tìm thấy cánh cửa ở chỗ họ nghĩ là có nó. Cửa có hình quả trứng, phía dưới lớn hơn phía trên. Đương nhiên là đóng kín và không có bất cứ chỗ nào để mở. Thế nhưng nó không bị hàn kín.

Mọi người ra sức đẩy nhưng cánh cửa vẫn trơ trơ.

Simon rút từ trong túi áo con dao nhíp và tìm cách đưa lưỡi dao vào đường rãnh hầu như vô hình. Lưỡi dao trượt đi không xuyên qua được. Cửa vẫn đóng kín mít một cách hoàn toàn bí hiểm. Hoover rút cây búa bằng đồng ra gõ. Cũng giống như ở vách Quả cầu, không có âm thanh nào vang lên.

Brivaux được lệnh đưa máy ghi xuống. Đường sóng siêu âm hiện trên giấy.

Tín hiệu phát ra từ bên trong Noãn.

Từ Phòng Hội nghị, các nhà khoa học và phóng viên theo dõi công việc các ê-kíp bên trong Quả cầu.

Những thợ mộc của Hiệp hội Devoir đặt các chiếu nghỉ và chống đỡ các cầu thang. Hoover và Lanson phụ trách cửa ra vào Noãn với sự trợ giúp của các thợ điện. Léonova và Simon vừa dùng thang xuống một gian phòng bằng vàng treo lơ lửng trong không trung.

Không khí đã trong lành, không còn ai phải mang mặt nạ nữa.

Léonova hết sức thận trọng đẩy cánh cửa bằng kim loại của gian phòng hình tròn. Cửa từ từ mở. Cô bước vào rồi nép sang bên cho Simon đi qua. Họ xoay mặt vào bên trong gian phòng và nhìn.

Gian phòng chỉ được rọi sáng bởi ánh vàng phản chiếu từ cánh cửa để mở. Trong cảnh tranh tối tranh sáng ấy hiện diện sáu sinh vật. Hai người đứng im lìm nhìn họ bước vào. Tay người bên phải đưa lên như mời họ đến ngồi trên một loại ghế nằm ngang mà không có chân đỡ. Người bên trái dang rộng hai tay như muốn ôm hôn chào đón họ. Cả hai đều mặc áo màu đỏ dày cộp rộng và dài chấm đất, đầu đội mũ chụp ngắn màu đỏ, tóc suôn xõa ngang vai, một người tóc nâu còn người kia tóc vàng.

Sau lưng họ là hai người đàn ông hầu như khỏa thân ngồi đối mặt nhau trên một tấm thảm lông màu trắng, bàn tay trái đan các ngón vào nhau và bàn tay phải đưa lên cao, ngón trỏ chìa ra. Có thể họ đang chơi trò chơi gì đó.

Léonova đưa máy ảnh lên và bật flash laser. Toàn bộ khung cảnh được rọi sáng cực độ trong vòng một phần nghìn giây. Simon vừa kịp đoán ra hai nhân vật còn lại thì hình ảnh trên võng mạc của anh bị xóa sạch và cảnh tượng ấy đồng thời cũng biến mất. Như thế ánh sáng ấy gây cú sốc dữ dội với chúng, những trang phục rồi cả những nhân dạng ấy rời ra rồi tan thành bụi, để lộ những loại máy móc và khung xương bằng kim loại.

Sau đó đến lượt các bộ xương cũng từ từ đổ sụm xuống.

Trong vài giây chỉ còn lại vài đường chỉ vàng uốn lượn trong đám bụi bốc lên mù mịt, chỗ này chỗ nọ dính lại một tấm bảng, một cái vòng hoặc một đường xoắn ốc treo lơ lửng...



Léonova và Simon vội vã bước ra và đóng cửa căn phòng trong quầng bụi mù mịt phủ kín họ. Họ cảm thấy hụt hẫng như thể vừa thức giấc giữa một cơn mơ mà họ biết sẽ không bao giờ gặp lại.

Đứng trên cầu thang trước cửa Noãn, Hoover thông báo công việc của ê-kíp mình. Trong Phòng Hội nghị, các ký giả nhìn lên màn hình lớn và ghi chép.

— Chúng tôi đã chọc thủng nó! - Hoover nói. - Đây là lỗ thủng...

Ngón cái to tướng của anh đặt lên cánh cửa bên cạnh một lỗ đen ngòm mà anh có thể chui lọt qua.

— Không hề có luồng không khí ở tất cả mọi hướng.

Sự cân bằng áp suất bên trong và bên ngoài không thể là do ngẫu nhiên mà có một thiết bị nhận biết áp suất bên ngoài và can thiệp vào áp suất bên trong. Nó đặt ở đâu và vận hành như thế nào? Quý vị rất muốn biết phải không? Tôi cũng vậy...

Rochefoux nói vào micro trên bàn Hội đồng.

— Bề dày cánh cửa là bao nhiêu?

— Một trăm chín mươi hai mi-li-mét, bao gồm nhiều lớp kim loại xen kẽ với một chất liệu khác dường như là vật liệu cách nhiệt. Ít ra cũng có khoảng năm mươi lớp. Hệt như cái bánh mì lớp!... Chúng tôi sẽ đo nhiệt độ bên trong...

Một kỹ thuật viên thông vào lỗ hổng một ống kim loại dài mà đầu của nó đặt bên ngoài lỗ hổng là mặt đồng hồ. Hoover liếc nhìn mặt đồng hồ, đột nhiên có vẻ chú ý và không rời mắt khỏi nó.

— Sao, các cậu!... Nó hạ xuống kìa! Lại hạ xuống nữa!

Nửa... Nửa... Giờ là âm 80... âm 100... 120...

Anh ngừng liệt kê con số và bắt đầu huýt sáo tỏ vẻ ngạc nhiên. Trạm Phiên dịch cũng huýt sáo vào mười bảy tai nghe của nó.

— Âm 180 độ bách phân! - Hình ảnh cận cảnh Hoover nói. - Gần như là nhiệt độ của không khí hóa lỏng!

Louis Deville, đại diện hãng thông tấn Europress, vừa phun điệu xì gà đen dài và mảnh như cọng mì que vừa nói với giọng miền Nam êm

tai:

— Lạ thật! Đúng là tủ cấp đông! Người ta sắp tìm thấy những hạt đậu poa đông lạnh...

Hoover tiếp tục:

— Chúng tôi muốn đưa một cái móc thép vào bên trong lỗ hổng và kéo móc để mở cửa, nhưng với độ lạnh ở bên trong thì nó sẽ gãy như que diêm. Phải tìm thứ khác...

Thứ khác, đó là ba ống giác hút khí động to như cái đĩa, áp vào cửa và kết nối với một máy kích-kéo, máy này được cố định vào khung sắt chống quanh Noãn.

Một máy bơm rút cạn khí trong những ống giác ra.

Những ống giác này có thể hút bống cả đoàn tàu hỏa.

Hoover bắt đầu quay bánh lái của máy kích.

Trong Phòng Hội nghị, một nhà báo Anh hỏi Rochefoux:

— Ông không sợ bên trong có một thiết bị hủy diệt sao?

— Đằng sau cánh cửa vào Quả cầu không có thiết bị phá hủy, chỉ khi bước vào bên trong thì chúng tôi mới biết điều đó. Vậy chẳng có lý do gì ở đây lại có thiết bị phá hủy cả.

Cả Ủy ban đều tụ về trước màn hình, nơi người ta có thể nhìn thấy diễn tiến bên dưới lòng đất rõ hơn là ngồi tại chỗ. Căn phòng đông đúc và sôi sục, cả những người đang bận rộn nơi khác cũng tạt vào xem diễn tiến đến đâu rồi mới quay đi lo việc của mình.

Chỉ riêng Léonova vì quá nôn nóng không muốn nhìn từ xa nên đã theo chân Hoover và các kỹ thuật viên. Simon cũng ở cạnh họ cùng với hai điều dưỡng viên, sẵn sàng tiếp ứng trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Trên màn hình, Hoover quay mặt về phía các đồng nghiệp trong Ủy ban. Anh nói:

— Tôi đã quay hai mươi vòng bánh lái, thể hiện mười mi-li-mét sức dẫn động, mà cánh cửa không mảy may nhúc nhích. Nếu bây giờ tôi

tiếp tục thì cửa sẽ biến dạng hoặc vỡ toác ra. Tôi tiếp tục nhé?

— Các vòi hút sẽ không bị bung ra chứ? - Ionescu, nhà vật lý người Rumani hỏi.

— Chúng còn búng được cả Nam cực mà, - Hoover trả lời trên màn hình.

— Nhất định phải tìm mọi cách mở cánh cửa ấy, - Rochefoux nói rồi quay lại phía các thành viên Hội đồng. - Quý vị nghĩ sao? Ta biểu quyết nhé?

— Cần phải tiếp tục, - Shanga vừa nói vừa giơ tay.

Tất cả mọi bàn tay đều giơ lên biểu quyết.

Rochefoux nói với hình ảnh Hoover:

— Tiếp tục đi Joe.

— OK, - Hoover đáp.

Anh lại đặt hai tay lên vô-lăng máy kích.

Trong cabin TV, Lanson mắc nối vào ăng-ten chương trình truyền hình. Sau vách ngăn bằng kính cách âm, một phóng viên người Đức bình luận.

Ở khu vực dành cho báo chí, Louis Deville đứng dậy:

— Tôi có thể hỏi ông Hoover một câu được không?

— Mời ông tiến lại gần, - Rochefoux đáp.

Deville bước lên bục và chồm người về phía micro-trực tiếp:

— Ông Hoover, ông nghe tôi nói không?

Hoover-hình ảnh đáp “có”.

— Được rồi, - Deville nói. - Các vị đã khoan một lỗ trong băng và tìm thấy một hạt. Các vị lại khoan vào hạt và tìm thấy một noãn. Theo ông, hôm nay các vị sẽ tìm thấy gì?

Gương mặt to lớn của Hoover mím nụ cười mím chi:

— *Nuts* à? - Anh đáp.

Sau một phần triệu giây ngần ngừ, từ này được Trạm phiên dịch chuyển vào các micro tiếng Pháp thành:

— Đính à?

Không nên quá đòi hỏi vào một bộ não tự động. Để giữ hình dạng tròn thì từ “bộ não người” có khi lại được dịch thành “quả mận” cũng nên.

Deville vừa xoa tay vừa trở về chỗ ngồi. Chiều nay ông ta sẽ có một bài báo hay, ngay cả khi...

— Chú ý, tôi nghĩ là được rồi..., - Hoover lên tiếng.

Đột nhiên loa phóng thanh phát ra một tiếng động tương tự tiếng cả tấn lụa bị xé rách. Phần cửa dưới thấp xuất hiện một khe tối.

— Bên dưới mở ra được rồi! - Hoover nói. - Gỡ ống giác 1 và 2, nhanh lên!

Hai giác hút phía trên đang đầy không khí liền rơi tồm xuống, chỉ còn ống bên dưới. Hoover quay bánh đà hết tốc lực. Phát ra một hợp âm rải kêu xé tai như thể bộ dây đàn dương cầm lần lượt đứt từng sợi một, rồi cánh cửa không trì lại nữa.

Trong vòng vài phút, xung quanh cánh cửa được dọn quang. Léonova và Simon tròng bộ áo liền quần vào. Đó là trang phục của phi hành gia vũ trụ, là loại duy nhất đủ khả năng bảo vệ người mặc chống lại cái lạnh trong Noãn. Chúng được chuyển đến bằng *máy bay phản lực* từ Trạm Rockefeller, căn cứ du hành Mặt trăng của Hoa Kỳ. Người ta đang chờ những bộ khác do Nga và châu Âu cung cấp, còn trước mắt chỉ có hai bộ ấy. Hoover đã phải từ bỏ việc chui vào một trong hai bộ đồ ấy, và lần đầu tiên từ ngày trọng lượng cơ thể vượt quá một tạ, anh hối tiếc vì kích cỡ của mình.

Giờ anh là người mở cánh cửa. Anh tròng vào đôi găng tay bằng sợi a-mi-ăng rồi đưa bàn tay vào khe hở nằm ngang với bậc thang cuối cùng và kéo.

Cánh cửa được giở lên như một chiếc nắp nồi.

*Ta bước vào, và ta đã nhìn thấy em.*

*Và ngay lập tức ta bị chiếm lĩnh bởi ước muốn cực kỳ dữ dội, muốn xua đuổi, muốn hủy diệt tất cả những ai đang ở sau lưng ta, sau cánh cửa, trong Quả cầu, phía trên mặt băng, trước những màn hình trên toàn thế giới đang chờ biết và thấy. Và sắp nhìn thấy em, như ta nhìn thấy em đây.*

*Thế nhưng ta cũng muốn họ nhìn thấy em. Ta muốn toàn thế giới này biết em đẹp kỳ diệu, đẹp tuyệt trần, đẹp lạ lùng đến nhường nào.*

*Cho cả vũ trụ này được nhìn thấy em chỉ trong một chớp mắt ngắn ngủi, rồi chỉ riêng mình ta ở lại với em và nhìn em vĩnh viễn.*

Một luồng ánh sáng xanh phát ra từ bên trong Noãn.

Simon bước vào đầu tiên, và vì ánh sáng ấy nên anh không bật đèn pin. Cầu thang từ bên ngoài nối vào bên trong và dường như dừng lại trong ánh sáng xanh.

Những bậc thang cuối cùng in bóng màu đen và chấm dứt ở khoảng nửa chiều cao của Noãn. Phía bên dưới là một vòng kim loại lớn treo lơ lửng theo chiều dọc trong không trung.

Chính cái vòng ấy phát ra ánh sáng dịu dịu, đúng hơn là phát quang, vừa đủ để soi quanh nó các cỗ máy hình thù kỳ dị chưa từng thấy. Các máy móc ấy được nối với nhau bởi những que cọc và dây nhợ, và tất cả đều hướng về cái vòng kim loại theo kiểu nào đó, để nhận từ vòng một thứ gì đó.

Cái vòng lớn màu xanh lam quay tròn và treo lơ lửng trong không trung không chạm vào bất cứ thứ gì mà cũng không có gì chống đỡ. Mọi thứ còn lại đều tuyệt đối bất động. Chỉ mình nó quay. Nhưng nó hết sức trơn nhẵn và sự chuyển động quanh chính mình thật hoàn hảo đến nỗi Simon đoán nhiều hơn là nhìn thấy nó, và anh không thể nhận ra là cái vòng ấy quay chậm hay nhanh nữa.

Bên ngoài, Lanson từ Phòng Hội nghị xuống để giám sát các camera, liền bật đèn chiếu lên. Ánh sáng hàng nghìn watt nuốt chửng ánh phát quang màu xanh làm loạt máy móc ma quái kia biến mất, thay vào đó

là một tấm lát trong suốt giờ đây phản chiếu ánh sáng rực rỡ khiến người ta không còn nhận ra bên dưới nó có gì nữa.

Simon nãy giờ vẫn đứng trên cầu thang, ở bậc thứ năm từ mặt sàn trong suốt tính lên, còn Léonova ở cao hơn anh hai bậc. Họ thôi không nhìn xuống mặt sàn bên dưới mà cùng ngược lên và nhìn thấy những gì ở trước mặt mình.

Đỉnh của Noãn là một gian phòng hình vòm. Trên mặt sàn, đối diện với cầu thang là hai bệ bằng vàng dạng năm. Trên mỗi bệ là một khối bằng vật liệu trong suốt giống như băng tuyết đối trong suốt. Và trong mỗi khối ấy là một sinh vật nằm, chân hướng về phía cửa.

Bên trái là một người nữ. Bên phải, người nam.

Hoàn toàn không nghi ngờ, vì cả hai đều khỏa thân. Bộ phận sinh dục của người đàn ông giương lên như thân máy bay đang cất cánh. Bàn tay trái nằm lại đặt trên ngực còn bàn tay phải đưa chếch lên cao, ngón trỏ chìa thẳng, thành động tác giống như những người chơi ở gian phòng hình tròn.

Người nữ nằm khép chân. Hai bàn tay mở đặt chồng lên nhau ngay bên dưới ngực. Đôi gò bồng đảo với đường cong và da thịt là hình ảnh hoàn hảo của tạo hóa. Đường lượn bên hông như sườn một cồn cát được ngọn gió yêu chiều nhất mơn trớn suốt cả thế kỷ tạo thành. Cặp đùi dài tròn lẳn, đến hơi thở của một con ruồi cũng không thể tìm được chỗ len qua giữa chúng.

Chỗ kín được đan kết bởi những lọn ngấn vàng óng và xoắn tít. Từ đôi vai xuống bàn chân giống như những đóa hoa, cả thân hình là một bản hòa âm mà từng nốt đều chính xác một cách huyền diệu và kết hợp đúng đắn với các nốt khác cũng như với toàn thể.

Người ta không nhìn thấy gương mặt người nữ.

Cũng giống như người nam, nó bị che khuất đến tận cằm bởi một chiếc mũ cứng bằng vàng có đường nét cách điệu tuyệt đẹp.

Vật liệu trong suốt bao bọc cả hai sinh vật ấy lạnh đến nỗi không khí tiếp xúc với nó lập tức hóa lỏng và tan chảy, làm thành những

đường ren viền quanh hai bệ, uốn lượn rồi tách ra, rơi xuống và bốc thành hơi trước khi chạm mặt sàn.

Nằm dài trong những chiếc hộp ánh sáng chuyển động ấy, cả hai đều mang vẻ trắng lệt lết nguyên bởi chính sự khóa thân của mình. Làn da họ trơn nhẵn và có màu của một cánh rừng ẩm áp.

Mặc dù kém hoàn hảo hơn người nữ, nhưng cơ thể người nam cũng mang lại ấn tượng tươi trẻ lạ lùng chưa từng thấy. Đó không phải là sự trẻ trung của người nam và người nữ mà là sự tươi trẻ của giống loài. Cả hai sinh vật này đều tươi mới, được bảo quản nguyên vẹn từ thuở sơ khai của nhân loại.

Chầm chậm, Simon đưa tay về phía trước.

Và trong số tất cả những người đàn ông đang xem hình ảnh người nữ trên màn hình vào cùng lúc ấy, trông thấy bờ vai đầy đặn mềm mại kia, đôi cánh tay tròn trĩnh quấn lại thành chiếc lăng độn cặp tuyết lê thanh thoát kia, đường lượn eo nơi tuôn chảy vẻ đẹp toàn bích của Tạo hóa kia, bao nhiêu người có thể ngăn mình không đưa tay ra để chạm vào tấm thân ấy chứ?

Và trong số những người phụ nữ nhìn người nam kia, có bao nhiêu người bị nung nấu bởi cơn thèm khát mãnh liệt không thể thực hiện được là nằm lên trên mình người ấy, được cắm vào và chết ngay chỗ ấy?

Toàn thế giới trải qua một khoảnh khắc im lặng sững sờ đê mê. Thậm chí những người già và trẻ nhỏ cũng im bật. Rồi những hình ảnh ở điểm 612 biến đi và cuộc sống thường nhật lại tiếp tục, có phần căng thẳng hơn, có phần gay gắt hơn. Bằng cách hơi ồn ào một chút, nhân loại đang cố gắng quên đi điều mình vừa hiểu ra khi nhìn hai pho tượng nằm ở vùng cực, rằng nhân loại này trông cũ kỹ và mệt mỏi đến nhường nào, ngay cả ở những thiếu niên đẹp nhất.

Léonova nhắm nghiền mắt và lúc lắc cái đầu nằm trong mũ cát của mình. Khi mở mắt ra, cô không nhìn về phía người nam nữa mà bước xuống và dùng đầu gối ấy Simon.

Cô lấy từ trong xác-cốt một dụng cụ nhỏ có mặt khắc độ, bước tới vài bước và áp nó vào khối có chứa người nữ. Dụng cụ dính chặt vào đó. Cô nhìn mặt đồng hồ và nói vào micro dưới vành mũ, giọng không rõ nét:

— Nhiệt độ trên bề mặt khối: âm 272 độ bách phân.

Có tiếng xì xào kinh ngạc từ các nhà khoa học đang tập trung tại Phòng Hội nghị. Đó hầu như là độ không tuyệt đối<sup>[11]</sup>.

Louis Deville đứng dậy hỏi to, quên cả dùng micro:

— Bà có thể hỏi bác sĩ Simon rằng với tư cách bác sĩ, khi nhìn họ thì ông ấy có đánh giá là họ còn sống không?

— Đừng đứng gần các khối đó! - Giọng nói phiên dịch lời Hoover vang lên trong tai nghe của Simon và Léonova. - Lùi xa ra! Xa nữa! Bộ đồ của các bạn không cấu tạo thích hợp với độ lạnh như vậy!...

Cả hai lùi xuống các bậc thang bên dưới. Simon nhận câu hỏi của Deville. Câu hỏi ấy, này giờ anh cũng tự hỏi mình trong nỗi lo sợ. Ban đầu anh chẳng hề nghi ngờ chút nào: người nữ này còn sống, nàng chỉ có thể còn sống... Nhưng đó chỉ là mong muốn chứ không phải đoán chắc. Và giờ đây anh tìm những lý do khách quan để tin tưởng hoặc nghi ngờ điều này. Anh liệt kê chúng qua micro của mình, trước hết là để nói với chính mình:

— Vào lúc cái lạnh xâm chiếm họ thì họ còn sống.

Tình trạng của người nam chứng tỏ điều này.

Anh đưa cánh tay chân bông của mình về phía bộ phận sinh dục cương cứng của người đàn ông.

— Đây là hiện tượng được ghi nhận ở một số người bị treo cổ. Nó biểu lộ sự xung huyết đột ngột, và dòng máu hồi lưu về phần thân bên dưới. Từ đó nảy sinh truyền thuyết về cây khoai ma, rễ cây huyền bí của nó mang hình dạng con người, mọc lên ở những nơi nằm dưới giá treo cổ, nơi đất được ươm mầm bởi tinh dịch của các phạm nhân. Ở đây chỉ có thể là một sự xung huyết tương tự xảy ra trong quá trình cấp đông nhanh chóng. Tình trạng ấy chỉ có thể xảy ra ở một cơ thể còn



sống. Nhưng cũng có thể một lúc sau thì cái chết ập đến. Và thậm chí nếu hai sinh vật kia ở trong tình trạng sự sống ngưng trệ nhưng có thể hồi sinh sau khi được rã đông, thì làm sao chúng ta có thể biết sau 900.000 năm, giờ đây tình trạng họ sẽ ra sao?

Loa phóng thanh của Phòng Hội nghị trực tiếp truyền đi giọng nói của Simon, bộc lộ nỗi khiếp hãi của viên bác sĩ trẻ trong những lời cuối, rồi im bật.

Nhà vật lý Nhật Bản Hoi-To ngồi ở bàn của Ủy ban nhận xét:

— Cần phải biết họ ở trong nhiệt độ nào. Nền văn minh chúng ta chưa bao giờ thành công trong việc đạt độ không tuyệt đối. Nhưng hình như những con người này nằm trong tay kỹ thuật cao hơn chúng ta.

Có thể họ đã đạt được... Độ không tuyệt đối, đó là tình trạng bất động hoàn toàn của các phân tử. Nghĩa là không thể có bất cứ thay đổi nào về cấu trúc hóa học, không có bất cứ sự chuyển hóa nào ngay cả vi phân...

Thế nhưng cái chết là một sự chuyển hóa. Nếu ở trung tâm các khối ấy đạt độ lạnh tuyệt đối<sup>[12]</sup> thì người nam và người nữ kia sẽ ở trong tình trạng giống hệt như khi họ được đặt vào trong ấy. Và như thế họ có thể tồn tại đến Vĩnh cửu.

— Có một cách rất đơn giản để biết họ đã chết hay còn sống, - giọng Simon vang lên trong loa phóng thanh. - Với tư cách là bác sĩ, tôi nghĩ đây là nhiệm vụ của chúng ta: phải tìm cách làm cho họ hồi sinh...

Cả thế giới vô cùng xúc động. Báo chí gào lên với các dòng chữ màu to tướng: “Hãy đánh thức họ dậy!” hoặc: “Hãy để họ yên giấc!”

Theo tờ này thì người ta phải có nghĩa vụ khẩn thiết tìm cách làm họ sống lại, còn theo tờ kia thì tuyệt đối không được quyền khuấy động sự bình yên mà họ đã an nghỉ trong một thời gian dài khó tin đến huyền hoặc.

Theo đề nghị của đại biểu Panama ở Liên Hiệp Quốc, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc được triệu tập để giải quyết vấn đề.

Những bộ đồ du hành vũ trụ mới lại được đưa đến điểm 612, nhưng không bộ nào vừa với khổ người Hoover. Anh phải đặt hàng một bộ theo kích cỡ của mình. Trong khi chờ đợi, anh bất lực và giận dữ đứng từ trên cao chiếc cầu thang vàng chứng kiến công việc của các đồng nghiệp đang di chuyển trong Noãn một cách vụng về, chân dang rộng và đôi tay cứng đờ. Độ ẩm của Quả cầu tràn vào Noãn và lập tức cô đọng thành màn sương mù gồm những hạt nhỏ li ti đến mức không thể cảm nhận được. Sương giá hình thành ở toàn bộ bề mặt bên trong bức tường, và một lớp tuyết mịn và di động như bụi phủ lên mặt đất.

Mặc dù mang bộ đồ phi hành gia nhưng những người leo xuống Noãn chỉ có thể ở lại đó trong một thời gian rất ngắn, điều này khiến cho việc tiến hành nghiên cứu gặp khó khăn. Người ta đã có thể phân tích vật liệu trong suốt bao phủ các pho tượng năm, đó là hélium rắn, nghĩa là một chất mà không chỉ các nhà vật lý không bao giờ có thể chế tạo được, mà thậm chí theo họ về lý thuyết thì chất này không thể tồn tại.

Sương mù trùm phủ Noãn che khuất phần nào hình hài khóa thân của đôi nam nữ trước cái nhìn của những ê-kíp đang làm việc bên cạnh họ. Dường như họ đang ẩn nấp sau thành trì sương khói ấy, giữ khoảng cách, lùi sâu vào tận cùng thời gian, rời xa những con người đang muốn gặp họ.

Nhưng thế giới thì không bỏ quên họ.

Các nhà cổ sinh vật học gào thét. Những gì tìm thấy ở Nam cực KHÔNG THỂ NÀO có thật. Hoặc giả các phòng thí nghiệm khi đo lường để xác định niên đại đã có sự nhầm lẫn.

Người ta đã xem xét bùn của các phế tích tan chảy, những mảnh vụn vàng và bụi trong Quả cầu. Bằng tất cả các phương pháp quen thuộc, người ta đã xác định tình trạng cổ sơ của nó. Hơn một trăm phòng thí nghiệm trên tất cả các lục địa, mỗi nơi đều tiến hành hơn một trăm cuộc đo lường và đưa ra hơn mười ngàn kết quả trùng khớp nhau, xác định cuộc phát kiến dưới băng này có niên đại xấp xỉ 900.000 năm.

Kết quả nhất quán này không làm các nhà cổ sinh vật học nao núng. Họ kêu gào rằng có sự gian trá, có sai lầm và không phù hợp thực tế. Với họ, không hề nghi ngờ gì: dưới 900.000 năm, đó gần như là buổi đầu của kỷ Pléistocène. Vào thời kỳ ấy, tất cả những gì có thể tồn tại thay vì con người, đó là vượn phương Nam, nghĩa là một loài động vật linh trưởng thảm hại mà so với nó thì con hắc tinh tinh còn được xem là gương mặt văn minh quý phái.

Tất cả hệ thống trang thiết bị và các cá thể mà người ta đã tìm ra ở dưới băng ấy, hoặc là đối trá, hoặc mới xảy ra, hoặc đến từ nơi khác, hoặc do có kẻ lừa đảo xếp đặt vào đó. Những thứ ấy không thể nào có thật.

### KHÔNG THỂ ĐƯỢC.

Khách đi tàu điện ngầm ở cửa ra ga Saint-Germain-en-Laye được phỏng vấn đã trả lời như sau: *Phóng viên truyền hình.* - Theo ông là có thật hay không có thật?

*Một ông ăn mặc lịch sự.* - Cái gì không có thật hả?

*Phóng viên truyền hình.* - Những thứ dưới băng, ở Nam cực ấy.

*Quý ông.* - Ồ, ông biết đấy, tôi... Phải trông thấy mới được!...

*Phóng viên truyền hình.* - Còn bà thì sao, thưa bà?

*Một quý bà rất già, vẻ trầm trồ thán phục.* - Họ đẹp quá! Tuyệt đẹp! Chắc chắn là có thật!

*Một ông gầy gò, tóc nâu, vẻ căng thẳng giành lấy micro.*

— Còn tôi thì tôi nói thế này: tại sao các nhà khoa học bao giờ cũng muốn tổ tiên chúng ta trông phải gớm ghiếc cơ chứ? Người Cro-Magnon và các loại đều là đười ươi cả sao? Những con bò bi-dông ta thấy trong các hang động ở Altamira hay ở Lascaux còn đẹp hơn cả giống bò cái Normandie đúng không? Chúng ta cũng thế, tại sao không?

Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đột nhiên không quan tâm đến số phận hai sinh vật đã khiến họ phải tổ chức cuộc họp triệu tập các nước.

Đại biểu Pakistan vừa bước lên diễn đàn để đưa ra một tuyên bố giật gân. Các chuyên gia ở nước ông đã tính toán khối lượng vàng được dùng để xây dựng Quả cầu, bệ đỡ và hệ thống trang thiết bị bên trong. Toàn bộ những thứ ấy đạt tới con số hoang đường: Ở dưới băng kia có gần 200.000 tấn vàng! Nghĩa là nhiều hơn tổng số vàng trong tất cả các ngân khố dự trữ của mọi quốc gia và tất cả các ngân hàng tư nhân cộng với của chìm của nổi của cá nhân! Nhiều hơn tất cả vàng toàn thế giới gộp lại!

Tại sao người ta lại giấu sự thật này trước công luận?

Các cường quốc đã chuẩn bị gì? Liệu họ có thỏa thuận với nhau để chia chác kho của cải lớn quá sức tưởng tượng này như họ đã từng chia tất cả những thứ khác?

Khối vàng khổng lồ ấy sẽ giúp chấm dứt cảnh bần cùng của một nửa nhân loại đang còn rên xiết vì nạn đói và thiếu thốn mọi bề. Các quốc gia nghèo, các quốc gia thiếu đói đòi hỏi lượng vàng ấy phải được chia ra thành nhiều phần và phân phối cho các nước nghèo theo tỉ lệ dân số từng nước.

Những đại biểu da đen, da vàng, da xanh lục, da xám, và vài người da trắng đứng bật dậy điên cuồng vỗ tay hoan nghênh đại biểu Pakistan. Các quốc gia nghèo chiếm tuyệt đại đa số tại Liên Hiệp Quốc khiến các cường quốc dù có khôn khéo cũng ngày càng khó mà sử dụng quyền phủ quyết của mình để vô hiệu hóa họ.

Đại biểu Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đề nghị được phát biểu và được chấp thuận. Đó là một người đàn ông cao lớn mảnh khảnh mang dáng vẻ sang trọng đầy mệt mỏi của người thừa kế một trong những dòng họ lâu đời nhất ở Massachusetts.

Bằng giọng hơi khàn và không cảm xúc, ông tuyên bố mình hiểu nỗi xúc động của đồng nghiệp mình, rằng các chuyên gia Hoa Kỳ cũng vừa đi đến kết luận như của Pakistan, và rằng ông vừa chuẩn bị một bản tuyên bố về đề tài này.

Nhưng, ông nói thêm, các chuyên gia khác khi khảo sát các mẫu vàng ở Nam cực đã đi đến một kết luận khác: *vàng này không phải là vàng nguyên chất*, đó là một kim loại tổng hợp được chế tạo bằng phương pháp mà người ta không thể tìm ra. Các nhà vật lý nguyên tử của chúng ta cũng biết cách chế tạo vàng bằng cách chuyển đổi các nguyên tử. Nhưng rất khó khăn, chỉ sản xuất được một lượng nhỏ với giá thành cao quá mức.

Vì thế, kho báu thực sự ở dưới băng không phải là trữ lượng vàng bằng chừng này chừng nọ, mặc dù nó khổng lồ thật, mà là những kiến thức nằm trong bộ não của người nam hoặc người nữ kia, hoặc giả của cả hai. Nghĩa là không chỉ bí mật của việc chế tạo vàng, của độ không tuyệt đối, của động cơ vĩnh cửu, mà chắc chắn còn hàng loạt những thứ khác quan trọng hơn thế rất nhiều.

— Những gì được phát hiện ở điểm 612 thực sự cho phép đặt giả thuyết là có một nền văn minh vô cùng tiên tiến, khi nhận biết mình bị đe dọa bởi một tai họa lớn và có nguy cơ bị hủy diệt hoàn toàn, có thể đã sử dụng toàn bộ của cải của mình để xây dựng một nơi trú ẩn tuyệt đối an toàn và đặt vào đó một người nam và một người nữ có khả năng làm hồi sinh cuộc sống sau khi thảm họa qua đi. Nếu nghĩ rằng cặp đôi này chỉ được lựa chọn duy nhất dựa trên tiêu chí thể chất thì không logic. Một trong hai người, hoặc cả hai phải sở hữu đủ tri thức để có thể hồi phục một nền văn minh tương đương với nền văn minh xuất thân của họ. Nền khoa học ấy mới chính là điều thế giới ngày nay cần phải nghĩ đến việc cùng nhau chia sẻ trước tiên, trước mọi thứ khác. Vì lẽ đó, phải làm những người sở hữu nền văn minh ấy hồi sinh và sống giữa chúng ta.

— *If they are still alive* - đại biểu Trung Quốc nói.

Đại biểu Mỹ đưa tay trái phác nhẹ và cười mỉm, cả hai cử chỉ đều mang ý nghĩa lẽ độ, nhưng đi cùng với vẻ hoàn toàn khinh thị:

— Dĩ nhiên rồi...

Ông nhìn khắp Hội đồng với vẻ lơ đãng và chán ngán rồi nói tiếp:

— Trường đại học Columbia hội đủ đội ngũ hoàn hảo các nhà bác học và máy móc để thực hiện cuộc hồi sinh này. Vì thế nếu quý vị chấp thuận thì Hoa Kỳ sẽ nhận lãnh việc đến điểm 612 mang người nam và người nữ nằm trong khối băng ấy về phòng thí nghiệm ở Columbia một cách nhanh chóng nhất và thận trọng nhất, để đưa họ ra khỏi giấc ngủ dài và nhân danh toàn thể nhân loại đón chào họ.

Đại biểu Nga đứng lên mỉm cười phát biểu ông không hề nghi ngờ thiện ý của nước Mỹ cũng như năng lực các nhà bác học Mỹ. Nhưng ở Akademgorodok, Liên bang Xô-viết cũng sở hữu những chuyên gia kỹ thuật, lý thuyết gia cùng toàn bộ hệ thống trang thiết bị cần thiết. Liên Xô cũng vậy, có thể đảm nhận công việc hồi sinh. Nhưng vào thời điểm then chốt cho tương lai nhân loại này, không nên tính chuyện hơn thua về khoa học và tranh cãi về thứ vốn thuộc về tất cả các dân tộc trên thế giới. Vì thế Liên Xô đề nghị chia cặp đôi ấy ra, Liên Xô nhận lãnh một cá thể và Hoa Kỳ cá thể còn lại.

Đại biểu Pakistan phản pháo. Âm mưu của các cường quốc đã rành rành phơi bày ra ánh sáng! Ngay từ phút đầu tiên họ đã quyết vơ vào cái kho báu ở điểm 612 cho dù đó là kho tiền bạc hay tài sản khoa học đi nữa. Và khi chia nhau những bí mật của quá khứ, họ cũng chia nhau thể thượng phong trong tương lai như họ đang sở hữu hiện nay. Các quốc gia độc quyền nắm giữ những kiến thức chôn vùi dưới điểm 612 kia sẽ thống trị toàn cầu một cách toàn diện và không lay chuyển. Chẳng còn nước nào có thể hy vọng thoát khỏi quyền bá chủ ấy nữa. Các quốc gia nghèo phải cố hết sức chống lại việc thực hiện ý đồ đáng nguyền rủa ấy, và hai sinh vật đến từ thời quá khứ kia phải nằm lại vĩnh viễn trong cái vỏ hélium của họ.

Đại biểu Pháp sau khi đã điện thoại về cho chính phủ mình, đề nghị được phát biểu. Ông điềm đạm lưu ý rằng điểm 612 nằm trong phần đất ở châu Nam cực được phân cho nước Pháp, nghĩa là nằm trong lãnh thổ Pháp. Và vì lẽ đó, mọi thứ được phát hiện ở đây đều thuộc quyền sở hữu của Pháp quốc...

Ồn ào như chợ vỡ. Đại biểu các nước lớn nhỏ lần này tỏ ra đồng lòng với nhau phản đối, nhạo báng hoặc đơn giản bừa bãi chế giễu tùy theo mức độ văn minh của họ.

Đại biểu Pháp mỉm cười và phác một cử chỉ làm lảng đi. Khi mọi người đã yên lặng, ông tuyên bố rằng trước lợi ích mang tính toàn cầu của phát kiến này, nước Pháp sẵn sàng từ bỏ các quyền lợi quốc gia thậm chí cả quyền là “người phát minh”, và đặt tất cả những gì đã tìm thấy hoặc có thể sẽ còn được tìm thấy ở điểm 612 lên bàn họp của Liên Hiệp Quốc.

Giờ đây lại nổi ra những tràng vỗ tay lịch sự mà đại biểu Pháp phải cố gắng ra hiệu để ngưng.

Thế nhưng..., thế nhưng..., dù không chia sẻ nỗi lo của Pakistan, nước Pháp vẫn nghĩ rằng phải làm mọi việc để ngăn chặn tình trạng ấy cho dù chỉ là một chút đi nữa. Không chỉ có Columbia và Akademgorodok mới được chọn vào việc hồi sinh này. Có thể tìm thấy các chuyên gia lỗi lạc ở Nam Tư, Hà Lan, Ấn Độ, đó là chưa nói đến trường đại học Ả Rập, và ê-kíp có năng lực rất cao của bác sĩ Lebeau thuộc bệnh viện Vaugirard ở Paris.

Do đó, nước Pháp không gạt bỏ sự tham gia của các ê-kíp Liên Xô và Mỹ mà chỉ đề nghị việc lựa chọn phải do toàn thể Hội đồng thực hiện thông qua biểu quyết...

Đại biểu Hoa Kỳ nhất trí ngay đề xuất ấy. Để có thời gian chọn các đại biểu có năng lực xứng đáng, ông đề nghị hoãn lại cuộc tranh luận vào ngày hôm sau, và điều đó được quyết định.

Những cuộc mua bán mặc cả ngầm lập tức bắt đầu.

Lần này, đài truyền hình vận hành theo chiều ngược lại. Từ trên không trung Trio gửi về đài EPI 1 những hình ảnh của Liên Hiệp Quốc. Trong Phòng Hội nghị, các nhà khoa học không bận công việc cấp bách đều cùng các nhà báo theo dõi các cuộc tranh luận. Khi chương trình

kết thúc, Hoover đưa ngón cái tắt màn hình rồi khẽ nhăn mặt nhìn các đồng nghiệp của mình.

— Tôi nghĩ cả chúng ta cũng nên bàn bạc cân nhắc, - anh nói.

Anh yêu cầu các nhà báo rút lui, rồi phát trên loa phóng thanh lời mời chung cho tất cả các nhà khoa học, chuyên viên kỹ thuật, công nhân và thợ không chuyên của Đoàn thám hiểm về dự họp ngay lập tức.

Ngày hôm sau, vào thời điểm bắt đầu cuộc họp của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, một thông cáo được gửi từ điểm 612 được đệ trình cho chủ tịch. Thông cáo này đồng thời được phát đi trên tất cả các phương tiện truyền thông quốc tế, và có nội dung như sau:

“Các thành viên của Đoàn thám hiểm quốc tế ở Nam cực nhất trí thông qua những điều sau đây:

1. Phủ nhận yêu sách của bất cứ quốc gia nào, dù giàu hay nghèo, về quyền sử dụng vàng của Quả cầu và các vật dụng của nó vào mục đích lợi nhuận, dù chỉ một mẫu nhỏ.

2. Đề nghị dùng số vàng ấy đúc thành đồng tiền quốc tế, nếu điều này có ích cho nhân loại, với điều kiện số vàng ấy được giữ nguyên một chỗ, xem như sau khi không còn “đông cứng” dưới một ki-lô-mét băng thì nó cũng sẽ chẳng mang lợi gì trong kho dự trữ của các Ngân hàng quốc gia.

3. Không thừa nhận thẩm quyền của Liên Hiệp Quốc, là tổ chức chính trị, đối với việc ban hành các quyết định - về y học và khoa học - đối với cặp đôi ngu đông này.

4. Không bàn giao hai cá thể này cho riêng quốc gia nào.

5. Để toàn nhân loại sử dụng toàn bộ các thông tin khoa học hoặc ban các chỉ thị cho Đoàn thám hiểm.

Đoàn thám hiểm mời Forster của Columbia, Moïssov ở Akademgorodok, Zabrec ở Belgrade, Van Houcke ở La Haye, Haman ở Beyrouth và Lebeau ở Paris khẩn cấp tập trung ở điểm 612 với toàn bộ vật dụng cần thiết để tiến hành việc hồi sinh.”



Thông cáo này như thể chọc vào tổ ong Liên Hiệp Quốc. Các cửa kính trong tòa lâu đài bằng thủy tinh rung bần bật từ trên xuống dưới. Đại biểu Pakistan nhân danh lũ trẻ chết vì nạn đói lên án thói ngạo mạn của các nhà bác học muốn đặt mình cao hơn nhân loại, và như thế chỉ tự loại bỏ mình mà thôi. Ông nói đến “sự độc tài của những bộ não”, tuyên bố đó là điều không thể chấp nhận và đòi hỏi những biện pháp trừng phạt.

Sau một cuộc tranh luận sôi nổi, Hội đồng biểu quyết gửi ngay một lực lượng Mũ nồi xanh<sup>[13]</sup> đến điểm 612 để nhân danh Liên Hiệp Quốc nắm quyền sở hữu mọi thứ tìm thấy ở đó.

Hai giờ sau, đài EPI 1 yêu cầu được cung ứng một hành lang quốc tế và được chấp thuận. Tất cả các đài truyền hình tư nhân hay quốc gia đều ngừng phát chương trình của mình để đưa hình ảnh truyền về từ Nam cực. Hoover xuất hiện, khuôn mặt của một người đàn ông to béo lúc nào cũng tươi cười cho dù cảm xúc định bộc lộ có ra sao đi nữa. Nhưng cái nhìn của anh nghiêm trọng đến độ làm người ta quên mất gò má hồng hào tròn trĩnh và bộ tóc màu hung chải vôi bằng các ngón tay của anh. Anh nói:

— Chúng tôi hết sức bàng hoàng. Bàng hoàng, nhưng kiên quyết.

Anh quay sang phải sang trái rồi ra hiệu. Ống kính lù xa để thu hình những người đang tiến lại gần. Đó là Léonova, Rochefoux, Shanga, Lao Tchang. Họ xếp hàng cạnh Hoover, bảo đảm cho anh về sự có mặt của mọi người. Và sau lưng họ ánh sáng từ các đèn chiếu soi rõ gương mặt các nhà khoa học thuộc mọi chuyên ngành và mọi quốc tịch đã tấn công bằng giá từ nhiều tháng nay hòng moi ra những bí ẩn của nó. Hoover tiếp tục:

— Quý vị thấy đó, tất cả chúng tôi đều có mặt. Và tất cả đều kiên quyết. Chúng tôi không bao giờ cho phép bất cứ quốc gia hay tổ chức quốc tế nào có tham vọng riêng tư, được thò tay vào sổ tài sản có thể quyết định hạnh phúc con người hôm nay và mai sau. Là hạnh phúc của

cả nhân loại chứ không chỉ của một số người hay của hạng này hạng nọ.

“Chúng tôi không tin tưởng vào Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi không tin tưởng vào lực lượng Mũ nồi xanh. Nếu họ đặt chân đến điểm 612 thì chúng tôi sẽ thả pin hạt nhân xuống Giếng và kích nổ...”

Anh đứng bất động hồi lâu, lặng thinh để người nghe có thời gian hiểu thấu quyết định ấy nghiêm trọng như thế nào. Rồi anh lui bước nhường chỗ cho Léonova phát biểu.

Cầm cô run rẩy. Cô hé miệng nhưng không nói thành lời. Hoover đặt bàn tay to bè của mình lên vai cô. Léonova khép mắt lại, hít vào thật sâu và lấy lại chút ít bình tĩnh.

— Chúng tôi muốn làm việc ở đây vì mọi người, - cô nói. - Muốn ngăn cản chúng tôi thì dễ lắm. Trong tay chúng tôi sẽ không có nổi một con ốc vít hay một mẫu bánh mì nếu nước này nước nọ không gửi tới.

Chỉ cần cắt đứt nguồn lương thực của chúng tôi hoặc đơn giản chỉ làm khó chúng tôi về khoản ấy là xong.

Cho đến hôm nay, những gì chúng tôi đạt được là kết quả của một nỗ lực phối hợp không vụ lợi và rất ăn ý giữa các quốc gia. Nỗ lực ấy phải được tiếp tục mạnh mẽ như thế. Quý vị là những người đang lắng nghe chúng tôi, quý vị có thể sở hữu những nỗ lực đó. Tôi không bày tỏ với các chính phủ hay các chính trị gia, mà với các ông các bà, với các dân tộc, với mọi dân tộc. Hãy viết cho nhà cầm quyền của quý vị, cho lãnh đạo nhà nước, cho các bộ trưởng, cho Xô-viết. Xin mọi người hãy viết, ngay lập tức! Quý vị còn có thể cứu vãn mọi thứ!

Caméra quay cận cảnh cho thấy mồ hôi ròng ròng trên khuôn mặt Léonova.

Một bàn tay xuất hiện trên màn hình, chìa cho cô chiếc khăn giấy màu hoa mao lương đồng cỏ. Léonova cầm lấy chậm mồ hôi trên trán và hai bên cánh mũi.

Cô nói tiếp:

— Nếu phải từ bỏ, chúng tôi sẽ không để rơi vào tay bất cứ ai những phương tiện tri thức mà nếu không được sử dụng đúng đắn sẽ mang tai họa khôn lường đến cho thế giới. Nếu buộc phải ra đi, chúng tôi sẽ không để lại bất cứ thứ gì sau lưng mình.

Cô quay mặt đi và đưa khăn lên mắt. Cô khóc.

Trong vòng mười hai tiếng đồng hồ sau đó, đài phát sóng EPI 1 tiếp tục dội bom Trio với những hình ảnh ghi nhận được của Hoover và Léonova. Và Trio, khách thể khoa học hoàn toàn không mang chính kiến riêng đã lại truyền đi cho các đài song sinh và các đài bạn trên toàn thế giới. Gần hai phần ba số đài nói trên phát sóng khá mạnh và được các máy truyền hình cá nhân nhận tín hiệu trực tiếp. Cứ mỗi lần các hình ảnh ấy xuất hiện lại thì Trạm phiên dịch cũng chuyển ngữ những câu nói của họ ra một ngôn ngữ khác. Và cuối cùng xuất hiện hai sinh vật của quá khứ, đẹp đẽ và im lìm nằm chờ, giống như các màn hình đã đưa lần đầu tiên trước đây.

Chương trình phát sóng này chen vào giữa các chương trình đã dự kiến, gây nhiễu mọi thứ và kết thúc bằng từng đoạn lướt qua mà những ai muốn hiểu nó vẫn có thể hiểu được.

Trong một nửa ngày tiếp theo, tất cả các trạm bưu điện đều đột ngột bị ách tắc. Cả trong những ngôi làng nhỏ nhất ở Auvergne hay ở Béloutchistan, các hòm thư đều đầy ắp. Các phòng nhận thư chất tận nóc ngay từ những lần gom thư đầu tiên ở các thùng thư. Ở cấp độ cao hơn thì hoàn toàn tràn ngập. Các cơ quan nhà nước cũng như công ty tư nhân đều từ chối vận chuyển loại thư tín ấy đi xa hơn. Không cần thiết phải đọc, vì tình trạng thư chất ngất khắp nơi đã nói lên ý nghĩa của chúng. Lần đầu tiên các dân tộc đều bày tỏ cùng một ý chí, vượt lên trên sự khác biệt ngôn ngữ, rào cản biên giới, những dị biệt và chia cắt. Không chính phủ nào có thể đi ngược lại ý thức mang tầm vóc lớn nhường ấy. Những chỉ thị mới được gửi đến các đại biểu ở Liên Hiệp Quốc.

Một nghị quyết được thông qua trong niềm hân hoan phấn khởi và sự đồng thuận, nhằm hủy bỏ việc gửi lực lượng Mũ nồi xanh và bày tỏ sự tin tưởng của các quốc gia đối với các nhà khoa học của EPI đã tiến hành công việc đạt kết quả tốt..., v.v., vì kết quả tốt nhất..., v.v., tình hữu nghị giữa các dân tộc..., v.v., hiện nay và trong quá khứ, chấm hết.

Những chuyên viên phụ trách việc hồi sinh mà các nhà khoa học ra thông cáo kêu gọi đã đến Nam cực cùng với ê-kíp và vật dụng của họ.

Theo chỉ dẫn của Lebeau, nhóm thợ mộc của Hiệp hội Devoir xây dựng phòng hồi sinh ngay trong lòng Quả cầu, phía trên Noãn.

Một vấn đề quan trọng đặt ra cho những người có trách nhiệm: nên bắt đầu từ ai? Từ người nam hay người nữ?

Với người đầu tiên được xử lý, thế nào họ cũng có nguy cơ gặp rủi ro. Theo kiểu phải “tập dượt cho quen tay”. Ngược lại người thứ hai sẽ gặp thuận lợi hơn vì họ đã có kinh nghiệm. Vì vậy phải bắt đầu bằng người ít quan trọng hơn. Nhưng đó là người nào?

Với nhà khoa học Ả Rập, người duy nhất đáng giá chính là người nam, chẳng nghi ngờ gì nữa. Với người Mỹ, cần phải hết sức thận trọng đối với người nữ dù có phải vì thế mà hy sinh mạng sống của người nam.

Người Hà Lan không có ý kiến, người Mông Cổ và người Pháp mặc dù tự kiềm chế nhưng đều thiên về người nam.

— Các đồng nghiệp thân mến, - Lebeau nói trong một cuộc họp, - các bạn cũng như tôi đều biết rằng bộ não đàn ông lớn hơn và nặng hơn bộ não phụ nữ. Nếu bộ não là điều chúng ta quan tâm thì theo tôi phải để người nam vào lần can thiệp thứ hai.

“Nhưng về ý kiến riêng của tôi, - ông mỉm cười nói thêm, sau khi nhìn thấy người phụ nữ, - tôi dễ có khuynh hướng nghĩ rằng một nhan sắc nhường ấy phải quan trọng hơn là tri thức, cho dù tri thức có lớn lao đến đâu đi nữa.”

— Không có lý do gì để chúng ta xử lý người này trước người kia, - Moïssow nói. - Cả hai đều có quyền bình đẳng. Tôi đề nghị chúng ta hình thành hai ê-kíp và tiến hành cùng lúc với cả hai.

Thật hào phóng, nhưng không khả thi. Không có chỗ và không đủ dụng cụ. Hơn nữa kiến thức của sáu nhà bác học cũng không phải là quá dư thừa để xử lý vấn đề khi gặp khó khăn.

Còn lập luận của Lebeau thì rất xác đáng đối với những bộ não ngày nay. Nhưng ai có thể khẳng định rằng vào thời hai sinh vật này sống, có sự khác biệt về trọng lượng và thể tích như thế? Mà nếu có, nhờ ngược lại vào thời ấy bộ não phụ nữ lớn hơn thì sao? Những chiếc mặt nạ vàng che kín hai cái đầu kia không cho phép ngay cả việc so sánh tương đối về thể tích hộp sọ và từ đó suy ra những gì chứa đựng bên trong...

Van Houcke, nhà bác học Hà Lan, là một chuyên gia lừng lẫy về lĩnh vực ngủ đông cho loài hải cẩu. Ông đang duy trì việc cấp đông một cô hải cẩu suốt mười hai năm nay. Cứ đến mùa Xuân là ông sưởi ấm và đánh thức nó dậy, chiêu đãi nó bằng vài con cá trích, và khi nó tiêu hóa xong thì ông lại tiếp tục cấp đông nó.

Nhưng ngoài chuyên môn ra thì Van Houcke là một người rất ngây thơ. Ông tiết lộ sự hồ nghi thiếu xác quyết của các đồng nghiệp mình với cánh nhà báo và nhờ họ cho ý kiến.

Thông qua Trio, các nhà báo hớn hờ phơi bày tình huống ấy trước công luận thế giới và đặt câu hỏi: “Nên bắt đầu từ ai? Từ người nam hay người nữ?”

Hoover cuối cùng đã nhận được bộ áo liền quần của mình. Anh mặc vào và đi xuống Noãn, rồi khuất dạng trong làn sương mù. Khi trở lên, anh đề nghị Hội đồng triệu tập cuộc họp với các chuyên gia hồi sinh.

— Phải đi đến quyết định thôi, - anh nói. - Khối hélium đang nhỏ dần... Cơ chế làm lạnh vẫn tiếp tục vận hành, nhưng sự xâm nhập của chúng ta vào Noãn đã làm giảm đi phần nào hiệu năng của nó. Nếu quý

vị cho phép thì tôi xin có ý kiến. Tôi vừa nhìn thấy người nam và người nữ ấy rất gần... Chúa ơi, sao mà cô ấy đẹp quá!...

Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Theo tôi hình như thể trạng cô ấy tốt hơn người nam. Màu da trên ngực người nam và nhiều chỗ khác nhau trên thân mình bị đổi màu, có thể là dấu hiệu của chấn thương trên bề mặt da. Hoặc có thể là không có gì cả, tôi cũng chẳng biết. Nhưng tôi tin - thẳng thắn mà nói là tôi tin, đây chỉ là cảm giác chứ không phải sự đoán chắc - là cô ta khỏe hơn anh kia và có khả năng chịu đựng các sai lầm nho nhỏ của các vị hơn nếu xảy ra sự cố. Các vị là thầy thuốc, xin các vị hãy nhìn họ một lần nữa, hãy khảo sát người nam và suy nghĩ về điều tôi vừa nói rồi quyết định. Theo ý tôi, nên bắt đầu từ người nữ trước.

Thậm chí họ không bước xuống Noãn. Đúng là phải bắt đầu từ ai đó. Họ nhất trí với ý kiến Hoover.

Vậy đó, trong khi dư luận đang hăm hở, một nửa nam giới và một nửa phụ nữ của nhân loại đang chống lại nhau, những cuộc tranh cãi nổ ra trong mọi gia đình, giữa các cặp vợ chồng, các nam sinh và nữ sinh trung học dần hàng ngũ chiến đấu với nhau, thì sáu chuyên gia hồi sinh quyết định bắt đầu từ người nữ.

Làm sao họ có thể biết được mình đã phạm một sai lầm thảm khốc, rằng nếu họ lựa chọn ngược lại, bắt đầu từ người đàn ông thì mọi việc sẽ khác đi?

Ổng thông gió được chỉnh hướng về bên trái và bắt đầu phả ra luồng không khí có nhiệt độ bằng nhiệt độ trên mặt đất, là âm 32 độ. Chẳng mấy chốc khối heli-um tan chảy, chuyển trực tiếp từ trạng thái rắn sang thể khí rồi tan biến, để lại người phụ nữ nguyên vẹn trên bệ. Bốn người đàn ông mặc bộ áo du hành vũ trụ nhìn nàng mà rùng mình. Giờ đây, hoàn toàn khỏa thân trên bệ kim loại, bao quanh bởi những cơn lốc sương mù, lẽ ra nàng phải rét cóng, họ cảm thấy thế. Vậy mà ngược lại, rõ ràng nàng đã được sưởi ấm.

Simon là một trong bốn người ấy. Vì anh hiểu rõ các vấn đề ở Nam cực cũng như đã biết về Quả cầu, Noãn và cặp đôi này nên Lebeau mời anh gia nhập ê-kíp hồi sinh.

Anh đi vòng quanh bệ, vụng về giữ chiếc kim lớn sắc bén trong hai bàn tay mang găng phi hành gia.

Theo hiệu lệnh của Lebeau, anh nâng kim và cúi xuống cắt chiếc ống kim loại nổi mặt nạ vàng với phần sau của bệ. Lebeau hết sức nhẹ tay thử nâng mặt nạ lên, nhưng nó không nhúc nhích. Có vẻ như nó dính chặt vào đầu người nữ mặc dù nhìn thấy rõ nó cách một khoảng ít nhất một cen-ti-mét.

Lebeau thẳng người lên phác tay chịu thua rồi đi về phía cầu thang vàng. Những người khác đi theo ông.

Họ không thể ở lại đó lâu hơn nữa. Cái lạnh đã xuyên thấu vào trong bộ đồ bảo hộ của họ. Họ cũng không thể mang theo người phụ nữ. Với nhiệt độ thân thể nàng hiện nay, có nguy cơ họ sẽ đánh vỡ nàng ra như làm vỡ thủy tinh.

Ống thông gió được điều khiển từ phòng hồi sinh, tiếp tục lướt chậm chậm phía trên người nàng, phả vào luồng khí đã được làm ấm đến 20 độ âm.

Vài giờ sau, bốn người lại đi xuống. Bằng những động tác phối hợp ăn ý, họ luồn bàn tay mang găng xuống bên dưới thân người phụ nữ đông lạnh và nâng nàng lên khỏi bệ. Lebeau cứ sợ nàng bị dán vào kim loại bằng chất gel nhưng không có, và tám bàn tay đồng loạt nâng thân mình cứng đờ như tượng ấy lên và đặt nàng lên ngang vai mình. Rồi bốn người đàn ông chậm chậm cất bước, cực kỳ thận trọng để không bị lỡ một nhịp nào.

Tuyết mịn như bụi quất vào bắp chân họ rồi chảy thành nước và trôi tuồn tuột trước mỗi bước họ đi. Kỳ quái và lỗ bịch trong bộ áo liền quần kín mũ, nửa người bị sương mù che khuất, trông họ giống như những nhân vật xuất hiện trong cơn ác mộng của người phụ nữ được họ

mang đi và đang mơ thấy họ. Họ lên cầu thang vàng và bước ra ngoài qua lỗ cửa tràn ánh sáng.

Ổng thông gió được rút ra. Khối trong suốt chứa người nam bị thu nhỏ trong quá trình thao tác giờ đã ngưng tan chảy.

Cả bốn người bước vào phòng thao tác và đặt người phụ nữ lên bàn hồi sinh vừa khít với thân hình nàng.

Từ giờ trở đi sẽ không gì có thể làm ngưng diễn tiến mang tính định mệnh của các sự kiện này nữa.

Trên mặt đất, lối vào Giếng được bao quanh bởi một tòa nhà xây dựng bằng những khối băng khổng lồ mà sức nặng của băng khiến chúng tự kết dính vào nhau.

Một cánh cửa nặng nề chạy trên đường ray chặn lối vào tòa nhà. Bên trong là hệ thống thông gió, trạm tiếp sóng truyền hình và trạm điện thoại, Trạm phiên dịch, nguồn phát điện năng và ánh sáng, các động cơ thang máy và thang nâng với ga khởi hành của chúng, và các bình ắc-quy khô dự phòng.

Trước cửa các thang máy, Rochefoux đang đối mặt với một đám ký giả. Ông đã khóa các cửa và đút chìa khóa vào túi áo mình. Đám nhà báo hung hăng phản đối bằng mọi thứ ngôn ngữ. Họ muốn trông thấy người phụ nữ và chứng kiến cảnh nàng thức giấc.

Rochefoux vừa mỉm cười vừa tuyên bố với họ rằng điều đó không thể được. Ngoài nhân viên y tế, không ai được phép bước chân vào phòng thao tác, ngay cả ông cũng vậy.

Ông dẹp yên được họ bằng lời hứa họ sẽ được nhìn thấy tất cả qua màn ảnh TV lớn trong Phòng Hội nghị.

Simon và sáu chuyên viên hồi sinh mặc áo choàng màu xanh lục, đội mũ phẫu thuật, mang khẩu trang che nửa mặt, giày bằng bông và vải trắng, găng nhựa latex hồng, đứng quanh bàn hồi sinh. Một tấm chăn sưởi phủ lên thân người phụ nữ đến tận cằm, còn chiếc mặt nạ vàng vẫn che kín mặt nàng. Từ mép chăn lộ ra những sợi dây đủ màu nối các dây



đai, điện cực, ống giác hút, ống thăm dò áp vào nhiều chỗ khác nhau trên cơ thể đông cứng của nàng với các thiết bị đo đạc.

Chín chuyên viên kỹ thuật mặc áo choàng màu vàng và mang khẩu trang giống như các phẫu thuật gia, không rời mắt khỏi màn hình các thiết bị. Bốn điều dưỡng nam và ba điều dưỡng nữ mặc áo xanh lam mỗi người đứng cạnh một bác sĩ sẵn sàng chờ lệnh.

Lebeau, có thể nhận ra ông qua hàng lông mày rậm màu xám, đang cúi xuống bàn và một lần nữa thử nhấc chiếc mặt nạ lên. Nó nhúc nhích nhưng hình như bị cố định bởi một trục trung tâm.

— Nhiệt độ bao nhiêu? - Lebeau hỏi.

Một người đàn ông mặc áo vàng trả lời:

— 5 độ dương.

— Ống thổi...

Một phụ nữ áo xanh chìa một đầu ống mềm. Lebeau luồn ống vào giữa mặt nạ và cằm.

— Áp suất một trăm gram, nhiệt độ 15 độ dương.

Người đàn ông áo vàng quay hai bánh lái nhỏ và lặp lại các con số.

— Thôi đi, - Lebeau nói.

Một tiếng xì khẽ vang lên. Không khí 15 độ tràn vào giữa chiếc mặt nạ và gương mặt người phụ nữ. Lebeau thẳng người lên nhìn các đồng nghiệp của mình, cái nhìn nghiêm nghị, gần như lo lắng bồn chồn. Người phụ nữ áo xanh dùng băng gạc lau hai thái dương đang vã mồ hôi hột của ông.

— Cố lên! - Forster nói.

— Vài phút nữa, - Lebeau đáp. - Chú ý tiếng tuýt...

Tuýt!

Những phút ấy kéo dài tưởng chừng vô tận. Hai mươi ba người đàn ông và phụ nữ có mặt trong căn phòng đứng chờ. Họ nghe tim mình đập thành thạch trong lồng ngực và cảm thấy toàn thân nặng trĩu trĩu xuống khiến hai bắp chân cứng như khúc gỗ. Camera số 1 chĩa về phía

chiếc mặt nạ vàng và chuyển hình ảnh khổng lồ lên màn hình lớn. Im lặng hoàn toàn bao trùm Phòng Hội nghị một lần nữa sắp vỡ tung. Loa phóng thanh phát ra tiếng thở hổn hển đằng sau các khẩu trang vải và tiếng không khí thổi vào dưới chiếc mặt nạ vàng.

— Bao lâu rồi? - Tiếng Lebeau hỏi.

— Ba phút mười bảy giây, - người đàn ông áo vàng trả lời.

— Tôi thử đây, - Lebeau nói.

Ông lần nữa cúi xuống bên người phụ nữ, luồn đầu các ngón tay mình vào dưới mặt nạ và nhẹ nhàng tì vào đầu cảm nàng.

Chiếc cảm từ từ lơ lửng. Cái miệng, mà người ta không thể nhìn thấy, hẳn là phải mở. Lebeau cầm chiếc mặt nạ trong hai tay, và một lần nữa, rất chậm rãi, thử nâng lên. Nó không còn trì lại nữa...

Lebeau thở phào, đôi mắt mỉm cười dưới hàng chân mày rậm. Cũng với động tác ấy, không vội vã, ông tiếp tục nâng mặt nạ lên.

— Đúng như chúng ta nghĩ: là mặt nạ không khí hay oxy, có một đầu nằm trong miệng...

Ông nhắc cả chiếc mặt nạ lên và lật lại. Quả thật ở miệng có một chỗ hõm, xung quanh viền mép vật liệu trong mờ giống như chất dẻo.

— Các bạn xem này! - Lebeau vừa nói vừa chỉ cho các cộng sự xem phía bên trong của chiếc mặt nạ.

Nhưng không ai nhìn cả. Mọi người mãi nhìn **KHUÔN MẶT**.

*Thoạt tiên ta nhìn thấy miệng em đang mở. Khuôn miệng tôi tối với những chiếc răng xinh xắn hầu như trong suốt viền quanh chồm hé bên bờ môi nhợt nhạt của em. Ta bắt đầu run rẩy. Ta đã quá nhiều lần nhìn thấy như thế ở bệnh viện, vòm miệng há hốc của những thân thể mà sự sống đột ngột rời bỏ, và trong chớp mắt chỉ còn là một tảng thịt nặng trĩu vô hồn.*

*Nhưng Moïssov đã khum bàn tay đặt bên dưới cảm em, nhẹ nhàng khép miệng em lại, chờ một giây rồi mới buông tay ra.*

*Và miệng em vẫn đóng kín...*

Khuôn miệng khép kín của nàng - màu xà cừ vì lạnh cóng và vì không có máu - trông giống như đường viền của chiếc vỏ sò mỏng mảnh. Mí mắt là hai phiến lá dài mệt mội, chân mày cùng bờ mi vàng rộp bóng. Sống mũi thanh mảnh thẳng tắp, đôi cánh mũi hơi khum và mở rộng. Mái tóc nâu như óng ánh vàng, bao quanh đầu thành những lượn sóng ngắn bồng bênh, che khuất phần nào vầng trán cùng đôi má và chỉ để lộ đôi tai mà mái tai bên trái trông như một cánh hoa nằm ở chỗ trũng của lọn tóc.

Có tiếng thở mạnh của con người được micro truyền đi mà Trạm phiên dịch không biết phải xử lý thế nào.

Haman cúi cuống vén tóc và bắt đầu đặt các điện cực của máy điện não đồ.

Tầng hầm của Khách sạn Quốc tế ở Luân Đôn vừa đủ kiên cố để làm hài lòng giới khách hàng giàu có cần được bảo vệ an toàn đồng thời với các tiện nghi, có thể chịu đựng tác động của bom A, còn bom H thì không; và cũng chỉ chịu được ảnh hưởng của nó thôi chứ không thể hứng bom trực tiếp. Rõ ràng khách sạn được bọc thép vừa đủ để tạo lòng tin cho khách, nhưng không phải để đảm bảo việc bảo vệ - bởi không một ai và không cái gì có thể bảo vệ được bất cứ ai và bất cứ cái gì. Bằng vào lối kiến trúc bê-tông hóa và bịt kín các cửa sổ cùng lối ra vào, tầng hầm của khách sạn Quốc tế Luân Đôn hội đủ điều kiện lý tưởng về hình khối, kỹ thuật cách âm cũng như vẻ xấu xí để trở thành một “bình trộn rượu cốc-tai”.

Người ta đặt tên như thế cho những gian phòng ngày càng rộng mênh mông, nơi tụ tập các thanh niên nam nữ thuộc mọi đẳng cấp, giàu nghèo đều có, thông minh lẫn ngu dốt, cùng lao vào những cuộc nhảy múa điên cuồng nơi đây.

Bị bản năng thôi thúc trước thông tin về một cuộc hội sinh mới, các cô các cậu đã giam mình trong những ma trận tranh tối tranh sáng nóng bức kia trước khi bị trục xuất. Lắc lư theo nhịp âm thanh vang động,

chúng đánh mất những mảnh vỡ cuối cùng của những định kiến và các quy ước đay đóm vẫn còn gấn chúng với cách lập luận, với giới tính hay não trạng.

Tầng hầm khách sạn Quốc tế Luân Đôn là bình cốc-tai hổ lớn rộng lớn nhất ở châu Âu. Và là một trong những điểm “nóng” nhất.

Sáu ngàn thanh niên nam nữ. Một dàn nhạc duy nhất, nhưng có mười hai loa ion không có màng rung, làm không gian toàn bộ căn hầm vang lên âm âm như trong lòng cây kèn saxo ténor. Và Yuni, chủ nhân, người cầm đầu, con gà trống của Luân Đôn, mười sáu tuổi, đầu cắt trụi, cặp tròng kính dày như dít chai, một mắt lé một mắt lồi, chính Yuni là người đã thuyết phục được hội đồng quản trị khách sạn để thuê tầng hầm.

Khách đang dùng bữa hay ngủ nghỉ trong các tầng lầu bên trên không hề được thông báo gì cả. Nhưng thỉnh thoảng họ cũng bước xuống dưới ấy để làm tâm hồn mình phấn chấn, rồi lại trở lên trầm trở thán phục - lẫn kinh hoàng - trước cảnh tượng lớp trẻ đang sôi nổi hùng hực. Yuni đứng trước bàn phím kỹ thuật trang âm, trên bục diễn đàn bằng nhôm máng vào tường ngay phía trên dàn nhạc, một bên tai bị che khuất bởi tai nghe to như cái súp-lơ, lắng nghe mọi dàn nhạc trong không trung, và khi thấy có chỗ nào hùng hực, cậu liền mắc nối nó vào các loa ở vị trí dàn nhạc. Mắt nhắm nghiền, cậu ta lắng nghe. Tai bên này là âm thanh âm ã của tầng hầm, tai bên kia ba nhịp, hai mươi nhịp, hai nhịp thu được từ trong hư không. Thỉnh thoảng cậu ta lại nhắm nghiền mắt ré lên một hơi dài, tiếng ré sôi xèo xèo trên nền âm thanh ồn ào chẳng khác gì dấm đổ vào chảo dầu đang sôi. Đột nhiên cậu ta mở banh mắt, tắt máy trang âm và hét to:

— *Listen! Listen!*

Dàn nhạc ngưng bật. Sáu ngàn tấm thân nhể nhại mồ hôi đột nhiên im lặng và bất động. Trong khi chờ chúng lai tỉnh hồn vía dù vẫn còn sững sờ, Yuni tiếp tục:

— *News of the frozen girl!*

Tiếng huýt sáo, tiếng chửi thề. Câm mồm! Chúng ông cóc cần biết! Mà cứ đi mà úm cô ta! Cho cô ta chết ngủm đi!

Yuni thét lên:

— Lũ chuột cống kia, nghe đây này!

Cậu ta kết nối đài BBC. Trong mười hai loa là giọng phát thanh viên chương trình tràn vào căn hầm làm rung chuyển cả không gian:

— Chúng tôi phát lại lần thứ hai tài liệu nhận được từ điểm 612. Đây chắc chắn là tin quan trọng nhất trong ngày...

Tiếng khạc nhổ. Rồi im lặng. Bầu trời tràn vào căn hầm với tiếng cọ xát từ cùng tận xa xăm của vô vàn bước chân trần giữa đêm khuya: âm thanh của các vì sao...

Rồi giọng nói của Hoover. Giống như sắp hết hơi.

Có thể đang lên cơn hen. Hoặc giả trái tim bị mỡ bọc và xúc động quá mức.

— Đây là EPI, ở điểm 612, và tôi là Hoover. Tôi rất sung sướng... vô cùng sung sướng... đọc cho quý vị nghe thông cáo sau đây được gửi đến từ phòng thao tác:

“Quá trình hồi sinh chủ thể nữ được tiến hành bình thường. Hôm nay ngày 7 tháng mười một, lúc 14 giờ 52 phút giờ địa phương, trái tim của người phụ nữ trẻ đã bắt đầu đập trở lại...”

Căn hầm bùng nổ trong tiếng rú. Từ máy trang âm, Yuni rống lên to hơn:

— Im ngay! Bọn bay chỉ là thứ dòi chó! Có não không hả? Nghe này!

Đám đông vâng lời. Họ tuân theo giọng nói cũng như tuân theo điệu nhạc, miễn là nó đủ to. Im lặng. Rồi tiếng Hoover:

— ... những nhịp tim đầu tiên của người phụ nữ này đã được ghi lại. Quả tim đã ngưng đập từ 900.000 năm nay. Hãy lắng nghe...

Lần này thì sáu ngàn con người thực sự lặng thinh.

Yuni nhắm mắt, gương mặt rạng rỡ. Cậu cũng nghe cùng tiếng đập ấy trong hai tai. Cậu nghe thấy: Im lặng.

Một tiếng yếu ớt: Bum...

Chỉ một tiếng.

Im lặng... Im lặng... Im lặng...

Bum...

Im lặng... Im lặng...

Bum...

... ..

Bum... Bum...

... ..

Bum... Bum... Bum, bum, bum...

Người đánh trống trong dàn nhạc nhẹ nhàng dùng chân gỗ trống đáp lại bằng đối âm. Rồi anh ta dùng cả mười đầu ngón tay. Yuni trợn lẩn dàn nhạc và các làn sóng. Cây đại hồ cầm nhập vào nhịp trống và nhịp tim.

Kèn clarinet kêu lên một nốt dài thật là dàààài, rồi đổ xuống thành một khúc nhạc ứng tác vui tươi. Sáu cây ghi-ta điện và mười hai cây vĩ cầm thép bùng nổ dữ dội. Tay trống gõ liên hồi khắp các mặt trống. Yuni hét lên lạnh lạnh:

— *She's awaaake!...*

Bum! Bum! Bum!

Sáu ngàn con người ấy đồng thanh hát:

— *She's awake!... She's awake!...*

Sáu ngàn con người ca hát, nhảy múa theo nhịp đập của quả tim vừa hồi sinh.

Điệu nhảy 'wake, điệu nhảy của sự tỉnh thức, đã ra đời như thế đó. Những ai thích nhảy thì cứ nhảy.

Những ai có thể thức tỉnh thì cứ tỉnh thức.

Không, nàng không tỉnh giấc. Đôi mi dài vẫn còn khép lại trong giấc ngủ triền miên vô tận. Nhưng trái tim nàng đang đập nhịp êm ả, bỗng phổi lặng lẽ hít thở, thân nhiệt dần dần tăng lên đến mức bình thường.

— Chú ý! - Lebeau cúi xuống máy điện não đồ nói. - Nhịp đập không đều... Cô ấy đang nằm mơ!

Nàng đang nằm mơ! Một giấc mơ đã đi theo nàng và bị co rúm, đóng băng đầu đó trong đầu nàng, giờ đây nhờ được sưởi ấm mà nó vừa nảy nở. Nở thành những hình ảnh đáng kinh ngạc nào đây? Là màu hồng hay màu đen tối? Là giấc mơ lành hay cơn ác mộng? Nhịp tim bất ngờ vọt lên từ 30 đến 45 nhịp, huyết áp tăng chút ít, hô hấp tăng tốc và không ổn định, thân nhiệt lên tới 36 độ.

— Chú ý! - Lebeau nói. - Nhịp tim báo hiệu sắp thức giấc. Cô gái sắp tỉnh lại! Cô ấy đã tỉnh rồi! Rút oxy ra!

Simon nhắc chụp dưỡng khí và giao cho một nữ điều dưỡng. Mi mắt người phụ nữ khẽ rung lên, rồi một khe tối xuất hiện dưới bờ mi.

— Chúng ta sẽ làm cho cô ấy sợ! - Simon nói.

Anh tháo khẩu trang phẫu thuật đang che nửa dưới khuôn mặt mình. Tất cả các thầy thuốc khác bắt chước theo anh.

Chậm rãi, hàng mi khẽ nâng lên, để lộ đôi mắt to lạ lùng. Tròng trắng rất sáng và rất trong. Con ngươi rộng, bị che khuất một phần bởi mi trên, có màu xanh của bầu trời đêm mùa hạ lẫn những sợi rơm vàng óng ánh.

Đôi mắt bất động, nhìn chăm chăm lên trần nhà mà rõ ràng là không trông thấy gì. Rồi như thể chốt khởi động bật lên, hàng chân mày nhú lại, đôi mắt động đậy, nhìn, và thấy. Thoạt tiên chúng nhìn thấy Simon, rồi Moïssow, Lebeau, các điều dưỡng viên, tất cả mọi người. Vẻ kinh ngạc xâm chiếm gương mặt người phụ nữ. Nàng cố gắng hé môi, nhưng không thể điều khiển các cơ lưỡi và cổ họng mình, nên chỉ phát ra một tiếng khò khè. Nàng cố hết sức nâng đầu lên một chút và nhìn quanh. Nàng không hiểu ra mình đang ở đâu, nàng sợ hãi, và không ai có thể nói gì để trấn an nàng. Moïssow mỉm cười với nàng.

Simon run lên vì xúc động. Lebeau bắt đầu cất tiếng nói rất dịu dàng. Ông đọc hai câu thơ của Racine, những ngôn từ êm ái du dương nhất mà không ngôn ngữ nào có thể tập hợp được: “Ariane em gái của ta, vì tình yêu đau đớn nào...”

Đó là bài ca về ngôn từ hoàn hảo và làm dịu lòng người. Nhưng người phụ nữ không lắng nghe. Có thể thấy nỗi kinh hoàng đang nhấn chìm nàng. Nàng lại cố nói mà không được. Cầm nàng bắt đầu rung lên. Nàng nhắm nghiền mắt, đầu ngoẹo sang một bên.

— Oxy! - Lebeau ra lệnh. - Tim thế nào?

— Nhịp đều. Năm mươi hai... - Người đàn ông áo vàng đáp.

— Ngất xỉu rồi... - Van Houcke nói. - Chúng ta đã làm cô ấy quá sợ hãi... Vậy không biết cô ấy đang chờ tìm thấy gì nhỉ?

— Nếu người ta làm cho con gái anh ngủ, rồi nó tỉnh dậy giữa một bầy phù thủy Papua thì sao? - Forster nói.

Các thầy thuốc quyết định nhân lúc cô gái bất tỉnh để mang nàng lên mặt đất, nơi có bệnh xá với một căn phòng đầy đủ tiện nghi hơn đang chờ. Cô gái được đặt trong một loại kén bằng nhựa trong suốt, có vách đôi cách âm cách nhiệt và được tiếp không khí bằng một vòi bơm. Rồi bốn người đàn ông mang nàng ra tận thang máy.

Tất cả các phóng viên ảnh đều rời phòng Hội đồng để vội vã đến gặp cô. Các nhà báo đã ở sẵn trong các cabin phát thanh đang gọi điện cho toàn thế giới biết những gì họ trông thấy và cả những gì không trông thấy. Màn hình lớn cho thấy những người mặc áo vàng gỡ khẩu trang vải và rút các thiết bị ra khỏi ổ điện.

Lanson xóa hình ảnh từ phòng thao tác và thay vào đó bằng hình ảnh do camera giám sát truyền đi từ bên trong Noãn.

Léonova đột nhiên đứng dậy:

— Nhìn kia! - Cô vừa nói vừa chỉ tay về phía màn hình. - Ông Lanson, xin tập trung vào bộ bên trái.

Hình ảnh cái bộ trống trơn xoay quanh, lớn dần và hiện rõ sau làn sương mỏng. Lúc ấy người ta nhìn thấy một trong những cạnh của bộ



biến mất. Toàn bộ vách đứng đã sụp xuống đất, để lộ ra những chiếc kệ nhiều tầng bằng kim loại trên đó bày các vật dụng có hình thù lạ mắt.

Trong phòng thao tác, người phụ nữ không còn ở đó nữa, nhưng những vật dụng tìm thấy trong bệ lại thế chỗ cô trên bàn thực hiện hồi sinh. Những đồ vật này đã trở về nhiệt độ bình thường. Có thể đó là “hành lý” của nữ du khách say ngủ này.

Giờ thì không phải các thầy thuốc vây quanh bàn mà là các nhà bác học có năng lực nhất thuộc các chuyên ngành nhằm tìm hiểu cách sử dụng và vận hành các đồ vật này.

Léonova thận trọng cầm lên một món có vẻ như là y phục được gấp lại, và mở nó ra. Là một hình chữ nhật ngả màu vàng cam với những họa tiết vàng xen đỏ, bằng một thứ vật liệu không phải giấy cũng không phải vải. Độ lạnh tuyệt đối đã bảo quản nó trong tình trạng hoàn hảo. Mềm, nhẹ, “rủ”, và nhìn có vẻ bền.

Còn có nhiều cái khác với màu sắc, kiểu dáng và kích cỡ khác nhau. Không hề có ống tay, không có bất cứ chỗ mở nào, không nút, không móc cài cũng không kim kẹp, tuyệt đối không hề có phương tiện nào để “mặc vào” hay để giữ chúng lại.

Người ta cân đo chúng, đánh số, chụp ảnh, lấy các vi mẫu vật để làm vi phân tích, rồi bước qua món kế tiếp.

Là một khối lập phương có cạnh bo tròn, mỗi cạnh 22 cm. Gắn vào một mặt là một ống rỗng đặt theo đường chéo. Tổng thể là một khối đặc rắn màu xám nhạt bằng vật liệu cứng và nhẹ. Nhà vật lý học Hoi-To cầm nó lên, nhìn nó hồi lâu rồi nhìn sang các vật khác.

Có một chiếc hộp không nắp trong đựng những chiếc đĩa có cạnh hình bát giác với nhiều màu khác nhau. Ông cầm một chiếc và cắm vào cái ống rỗng gắn với khối lập phương. Tức thời ánh sáng lóe lên trong hộp và chiếu nhẹ nhẹ.

Và đồ vật ấy thờ rì rào...

Hoi-To khẽ mỉm cười. Đôi bàn tay tinh tế của ông đặt khối lập phương lên chiếc bàn trắng.

Giờ thì vật dụng ấy lên tiếng. Một giọng nữ trầm nói một thứ tiếng không ai hiểu được. Âm nhạc cất lên, nghe tựa như tiếng gió thổi nhẹ nhàng trong một khu rừng đầy chim chóc và vang tiếng đàn thụ cầm.

Và ở mặt trên của hình khối ấy xuất hiện một hình ảnh như được chiếu từ bên trong: khuôn mặt của người phụ nữ đang nói. Trông cô giống người phụ nữ người ta đã tìm thấy trong Noãn, nhưng không phải là cô.

Cô gái mỉm cười rồi biến mất, thay vào đó là một đóa hoa lạ, đến lượt nó lại tan thành màu sắc chuyển động.

Giọng nữ tiếp tục, không phải hát cũng không phải đọc mà là cả hai cùng một lúc, đơn giản và tự nhiên như thể tiếng suối róc rách hay tiếng mưa rơi. Và tất cả các mặt của khối lập phương lần lượt hoặc đồng thời được thắp sáng, bày ra hình ảnh một bàn tay, một đóa hoa, một bộ phận sinh dục, một chú chim, một bầu vú, một khuôn mặt, một vật thể thay đổi hình dạng và màu sắc, một hình dáng không có vật thể, một màu sắc không hình dáng.

Mọi người nhìn, lắng nghe, và xúc động. Những hình ảnh và âm thanh thật xa lạ, bất ngờ, nhưng lại chạm vào đáy lòng họ như thể chúng được đặc biệt soạn riêng cho họ, tùy theo cảm hứng sáng tạo bí ẩn và sâu xa của mỗi người, vượt qua mọi rào cản và quy ước.

Hoover sực tỉnh, hăng giọng rồi bật ho.

— Trò hề của loại máy thu thanh bán dẫn, - anh nói. -

Cho nó ngừng chạy đi.

Hồi-To rút chiếc đĩa ra khỏi hình khối. Khối lập phương vụt tắt và im bật.

Trong phòng bệnh xá, người phụ nữ được sưởi ấm đến 30 độ năm khóa thân.

Nàng lần nữa lại trần truồng nằm dài trên một chiếc giường hẹp. Các điện cực, tấm lắc, vòng được cố định ở cườm tay nàng, hai bên thái

dương, bàn chân, cánh tay, nổi nằng với các thiết bị kiểm soát bằng những sợi dây xoắn ốc và gấp khúc.

Hai nữ kỹ thuật viên mát-xa xoa bóp các cơ đùi của nàng. Một kỹ thuật viên nam nắn các cơ hàm. Một nữ điều dưỡng viên đưa máy chiếu tia hồng ngoại rà trên cổ nàng. Van Houcke nhẹ nhàng sờ nắn thành bụng nàng. Các bác sĩ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên đều đổ mồ hôi trong bầu không khí bị nung nóng quá mức và sốt ruột vì cô gái bất tỉnh quá lâu; họ nhìn ngó, chờ đợi, khe khẽ phát biểu ý kiến. Simon nhìn người phụ nữ, nhìn những người đang vây quanh và sờ nắn nàng.

Anh gồng nắn đấm và bạnh quai hàm.

— Cơ bắp có phản xạ, - Van Houcke nói. - Có thể nói là cô ta tỉnh rồi...

Moïssow đến đầu giường cúi xuống lật một bên mí mắt người phụ nữ, rồi bên kia...

— Cô ta tỉnh rồi! - Ông nói. - Cô ta tự khép mắt lại đó...

Cô ta không còn ngất xỉu cũng không ngủ thiếp nữa...

— Vậy sao cô ta nhắm mắt? - Forster hỏi.

Simon nổi nóng:

— Vì cô ấy sợ! Nếu các người muốn cô ấy bớt kinh sợ thì phải ngưng đối xử với cô ấy như với một con vật trong phòng thí nghiệm đi!

Anh khoát tay xua cả năm người đang túm tụm quanh giường.

— Các người biến khỏi đây ngay. Để cô ấy được yên! — Anh nói.

Van Houcke phản đối. Lebeau nói:

— Có thể cậu ấy có lý... Cậu ấy đã học qua khóa tâm lý trị liệu với Périer trong hai năm... Lúc này có thể cậu ấy có đủ chuyên môn hơn chúng ta... Nào! Tháo dỡ mọi thứ đi...

Moïssow đã tháo xong các điện cực của điện não đồ. Các điều dưỡng viên gỡ khỏi mình nàng tất cả dây nhợ lòng thòng đã khiến nàng giống như con mồi nằm giữa mạng nhện. Simon nhặt tấm đắp đã bị lừa xuống chân giường và nhẹ nhàng kéo lên đến vai nàng, chỉ chừa hai cánh tay ra ngoài. Ở ngón giữa bên phải, nàng mang một chiếc nhẫn to bằng

vàng có mặt nhẫn hình kim tự tháp cụt ngọn. Simon nắm lấy bàn tay kia trong hai tay mình, bàn tay trái, bàn tay để trần, và ử nó như ử một chú chim lạc mẹ mà người ta đang tìm cách vỗ về.

Lebeau lặng thinh cho các điều dưỡng viên, kỹ thuật viên mát-xa và các chuyên viên kỹ thuật lui ra ngoài. Ông đẩy một chiếc ghế đến cạnh Simon rồi lùi sát tường và ra hiệu cho các thầy thuốc khác làm theo mình. Van Houcke nhún vai bỏ ra ngoài.

Simon ngồi xuống, đặt hai bàn tay mình vẫn đang ử bàn tay người phụ nữ xuống giường và bắt đầu nói.

Thật khê khàng, hầu như thủ thỉ. Hết sức êm ái và chân thành, rất điềm đạm, như nói với một đứa trẻ bị bệnh vừa tỉnh dậy sau cơn đau và nóng sốt kinh hoàng.

— Chúng ta là bạn bè... - Anh nói. - Cô không hiểu tôi nói gì, nhưng cô hiểu tôi đang nói với cô như với một người bạn... Chúng ta là bạn... Cô có thể mở mắt ra... Cô có thể nhìn thấy gương mặt của chúng tôi...

Chúng tôi chỉ muốn điều tốt đẹp cho cô... Mọi việc đều ổn... Cô đã mạnh khỏe... Cô có thể thức dậy được rồi... Chúng tôi là bạn của cô... Chúng tôi muốn làm cô vui sướng... Chúng tôi yêu mến cô...

Nàng mở mắt và nhìn anh.

Ở bên dưới, người ta đã khảo sát, cân đo, chụp ảnh các đồ vật khác nhau mà người ta biết hoặc không biết cách sử dụng chúng. Giờ đây đến lượt một loại găng tay hở ngón gồm ba ngón - ngón cái, ngón trỏ và một ngón lớn hơn chung cho cả ba ngón giữa, áp út và ngón út gộp lại. Hoover nhắc món đồ lên.

— Găng cho bàn tay trái, - anh vừa nói vừa đưa nó ra trước ống kính camera ghi hình.

Anh đưa mắt tìm chiếc găng bên tay phải, nhưng không có.

— Xin đính chính, - anh nói, - là găng cho người cụt một tay!...

Anh xỏ bàn tay trái vào găng và định gập các ngón tay lại. Ngón trỏ cứng trở ra, ngón cái tự xoay tròn quanh trục còn ba ngón kia dính liền

nhau gập vào lòng bàn tay. Có tiếng va chạm mạnh gây ngạt thở, phụt sáng rồi vang rền cùng một tiếng rú. Ionescu người Rumani đang làm việc trước mặt Hoover bay vọt lên không trung như bị một lực cực kỳ mạnh bắn trúng, hai tay dang rộng, hai chân co quắp, rồi va đập xuống các thiết bị nghe đánh rầm và nát vụn.

Hoover kinh hoàng đưa bàn tay mình lên ngó. Trong tiếng âm ầm xé tai, phần tường trên cao phía đối diện và một nửa trần nhà đã tan thành bụi.

Anh lập tức có phản xạ tốt - ngay lúc đó! - ngay trước khi mảng trần nhà còn lại và cái chỗ đội nón của chính anh cũng nổ tung: anh mở năm tay mình ra...

Không khí ngưng đở lửa...

— *Well now!*... - Hoover nói.

Anh giữ bàn tay trái mang găng ở đầu cánh tay của mình như giữ một vật xa lạ và kính tởm.

Bàn tay anh run bần bật.

— *A weapon!*... - Anh nói.

Trạm phiên dịch chuyển ngữ thành mười bảy thứ tiếng:

— Một vũ khí...

Nàng lại nhắm nghiền mắt, nhưng không phải để tránh né nữa mà vì mệt. Có vẻ nàng kiệt quệ vì quá sức mệt mỏi.

— Phải cho cô ta ăn, - Lebeau nói. - Nhưng làm sao biết họ ăn gì nhỉ?

— Mọi người đều đã nhìn thấy cô ấy khá rõ để hiểu cô thuộc loài động vật có vú! - Simon giận dữ nói. - SỮA!

Đột nhiên anh im bật. Mọi người đều chăm chú: nàng nói.

Đôi môi nàng động đậy, phát ra giọng nói rất yếu ớt.

Nàng dừng. Rồi lại bắt đầu. Mọi người đoán nàng lặp lại cùng câu nói ấy. Nàng mở đôi mắt xanh lơ và cả bầu trời như tràn ngập căn phòng. Nàng nhìn Simon và lặp lại câu nói. Trước thực tế hiển nhiên là

không cách nào làm người khác hiểu mình, nàng lại nhắm mắt và im bật.

Một nữ điều dưỡng mang đến một chén sữa ấm.

Simon cầm lấy và nhẹ nhàng áp vào mu bàn tay nàng đặt trên tấm ra giường.

Nàng nhìn. Nữ điều dưỡng viên đỡ nàng ngồi dậy và cho nàng tựa vào mình. Nàng muốn cầm chén sữa nhưng bàn tay quá yếu ớt không đủ sức. Simon đưa chén sữa về phía nàng. Khi mùi sữa bay vào mũi, cô gái giật nảy mình, nhăn mặt lợm giọng và lùi lại. Nàng nhìn xung quanh và lặp lại câu nói cũ. Rõ ràng nàng tìm cách chỉ một điều gì đó...

— Là nước! Cô ấy muốn uống nước! - Simon đột nhiên nhận ra sự thật rõ ràng rành rành ấy.

Đúng là nàng cần thứ ấy. Nàng uống hết một ly, rồi thêm nửa ly nữa.

Khi nàng nằm xuống trở lại, Simon đặt tay lên ngực mình rồi nhẹ nhàng xưng tên:

— Simon...

Anh lặp lại hai lần cử chỉ ấy và tên mình. Cô gái hiểu.

Nàng nhìn Simon rồi đưa tay trái đặt lên trán mình và nói:

— Eléa.

Nàng lặp lại cử chỉ ấy và lại nói, mắt không rời khỏi anh:

— Eléa...

Những người mang thi hài Ionescu đi đều có cảm giác đang nhặt một chiếc bọc cao su chứa đầy cát và sỏi. Chỉ có một chút máu rỉ ra từ lỗ mũi và hai bên khóe miệng, nhưng tất cả xương cốt đều gãy vụn, và nội tạng thì hoàn toàn nát bấy.

Đã nhiều ngày trôi qua sau chuyện ấy, nhưng Hoover vẫn còn bàng hoàng; anh cứ lén nhìn bàn tay trái của mình, quắp ba ngón lại, còn ngón trỏ và ngón cái thì chĩa thẳng. Lúc ấy nếu đang ở gần một chai rượu bourbon hoặc scotch hoặc bất kỳ chai brandy nào, anh lại vợ lấy

nốc vôi hồng giải khuây. Anh phải cố hết sức lạc quan mới có thể chịu đựng định mệnh oan nghiệt đã hai lần biến mình thành kẻ sát nhân chỉ trong vài tuần.

Dĩ nhiên cho đến nay anh chưa từng giết ai, nhưng anh cũng chưa bao giờ giết một con vật nào, từ con thỏ trong cuộc săn cho đến con cá lòng tong trong buổi đi câu, cũng chưa từng giết bất cứ con ruồi con bọ nào.

Món vũ khí và những vật dụng chưa được nghiên cứu xong đều được thận trọng đặt trở lại vào bệ nơi người ta đã tìm thấy chúng. Những người thợ xây lại căn phòng hồi sinh và các chuyên viên kỹ thuật sửa chữa lại máy móc như cũ, nhưng nhiều thiết bị đã hoàn toàn bị phá hủy, và phải chờ thay thiết bị mới để bắt đầu các thao tác với người thứ hai còn trong Noãn.

Eléa, có vẻ như đó là tên nàng - từ chối mọi thức ăn.

Người ta thử dùng ống xông đưa cháo bột vào dạ dày nàng. Nàng vùng vẫy dữ dội khiến họ phải trói nàng lại, nhưng họ không sao làm nàng mở miệng ra được.

Họ phải đặt ống xông qua đường mũi. Thức ăn vừa vào tới dạ dày là bị nôn ra hết.

Ban đầu, Simon phản đối những hành động bạo lực ấy, nhưng rồi anh đành cam chịu. Kết quả cho thấy anh đã đúng, rằng đó không phải là cách tốt. Trong khi các đồng nghiệp của anh đi đến kết luận là hệ tiêu hóa của người phụ nữ thời xưa không được cấu tạo để tiếp nhận các loại thức ăn ngày nay, và mãi phân tích chất nôn với hy vọng tìm thấy thông tin về dịch vị của nàng, thì anh chỉ tự hỏi đi hỏi lại một điều mà theo anh là quan trọng:

— Làm thế nào, làm thế nào, làm thế nào để giao tiếp?

Giao tiếp, nói chuyện với nàng, nghe nàng nói, hiểu nàng, biết nàng đang cần gì. Làm sao để làm việc đó?

Làm sao đây?

Bị bó chặt trong chiếc áo trời dành cho người điên, tay chân bị cột, cô gái không vùng vẫy nữa. Nằm bất động, bờ mi lại khép, che khoảng trời xanh vô tận của đôi mắt, có vẻ như nàng đang đi tới tận cùng của nỗi khiếp sợ và nhẫn nhục. Chiếc kim truyền dịch cắm vào khoeo tay phải chậm chạp đưa chất dinh dưỡng chứa trong chai treo ở đầu giường vào mạch máu nàng.

Simon cảm phần nhìn bộ sậu đồ lễ linh kinh dã man gớm ghiếc ấy, dù đó là cách duy nhất trì hoãn cái chết sắp đến với nàng vì đói. Anh không thể nào chịu đựng nổi nữa. Phải...

Anh đột ngột bước ra khỏi phòng và rời bệnh xá.

Một con đường trở trong băng rộng mười một mét và dài ba trăm mét được sử dụng làm trục giao thông chính đến EPI 2. Người ta đặt tên cho nó là đại lộ Amundsen để vinh danh người đầu tiên đặt chân đến Nam cực. Người đầu tiên tính cho đến nay, chỉ ít người ta nghĩ vậy. Từ bên trái và bên phải con đường là những ngõ nhỏ và cửa vào các tòa nhà. Vài toa sàn nhỏ bằng điện loại thấp với lớp xe cỡ lớn màu vàng được sử dụng để vận chuyển vật liệu khi cần. Simon nhảy lên một chiếc để ngay cạnh cửa bệnh xá và ấn vào cần điều khiển. Chiếc xe rùng rùng chuyển bánh nghe như tiếng gừ của con mèo bị tóm được cả lũ chuột. Nhưng xe không vượt quá 15 cây số/ giờ. Simon nhảy xuống mặt tuyết lạo xạo và cầm đầu chạy. Trạm phiên dịch ở gần cuối đại lộ, sau đó rẽ một góc một trăm hai mươi độ là đến trạm năng lượng.

Anh bước vào phức thể Trạm phiên dịch, mở sáu cánh cửa mới tìm ra cửa đúng, phác cử chỉ cáu kỉnh trả lời câu “Ông cần gì?”, và cuối cùng dừng lại ở một căn phòng hẹp mà vách tường trong cùng bằng băng được lót đệm mút cùng nhựa dẻo và bên ngoài căng thảm len. Một bức tường khác làm bằng thủy tinh và một bức bằng kim loại. Trên bức tường kim loại này trải dài một giá đỡ gắn vào tường trên đó có các mặt khắc đồng hồ, núm vặn, cần điều khiển, đèn báo hiệu, micro, nút bấm, mặt bàn di động. Trước giá đỡ ấy là một chiếc ghế có bánh xe nhỏ, và trên ghế là Lukos, nhà ngôn ngữ học người Thổ Nhĩ Kỳ.



Đó là một trí tuệ thiên tài ẩn trong bộ vó một anh phu bến cảng. Ngay cả khi ngồi, ông vẫn gây ấn tượng về sức lực phi thường của mình. Chiếc ghế hầu như mất hút dưới đôi bàn tọa đồ sộ của ông. Có vẻ như ông thừa sức vác trên vai cả một con ngựa hay con bò, hoặc cùng lúc cả hai con.

Chính ông là người nghĩ ra bộ não của Trạm phiên dịch. Người Mỹ không tin vào điều này, người châu Âu không làm được, người Nga ngờ vực còn người Nhật thì đón nhận ông và cung cấp cho ông mọi phương tiện. Trạm EPI 2 là cơ sở thứ mười hai được đưa vào hoạt động từ ba năm nay và là cơ sở hoàn thiện nhất.

Trạm chuyên ngữ mười bảy thứ tiếng, nhưng bản thân Lukos còn biết gấp mười lần, cũng có thể là hai chục lần hơn thế. Ông là thiên tài ngôn ngữ cũng như Mozart trong âm nhạc. Trước một ngôn ngữ mới, chỉ cần cung cấp cho ông tư liệu, vài tham chiếu cho phép tiến hành so sánh, và chừng vài tiếng đồng hồ để phỏng đoán, rồi bất thành linh ông hiểu rõ cấu trúc của nó, và vốn từ vựng ấy trở nên quen thuộc với ông. Vậy mà ông lại “bó tay” trước ngôn ngữ của Eléa.

Lukos có trong tay hai bộ phận liên quan đến công việc này, đang nằm trước mặt ông: khối lập phương phát ra âm điệu và một vật khác không lớn hơn quyển sách bỏ túi. Trên một mặt phẳng của nó trải dài một dải băng phát sáng gồm nhiều đường đều đặn, mỗi đường gồm một loạt ký hiệu có vẻ như tạo thành bảng chữ viết. Những hình ảnh ba chiều cho thấy những con người đang làm việc với vật dụng tương tự một cuốn sách ảnh.

— Sao rồi? - Simon hỏi.

Lukos nhún vai. Đã hai ngày nay, ông vẽ lên bộ ghi của Trạm phiên dịch những cụm ký hiệu dường như chẳng có mối liên hệ dính dáng gì với nhau. Ngôn ngữ lạ này có vẻ bao gồm những từ hoàn toàn khác nhau và không hề lặp lại.

— Có điều gì đó vượt quá tầm hiểu biết của tôi, - ông lầu bầu. - Và của cả cô kia.

Bàn tay thô tháp của ông vỗ vỗ lên bề mặt kim loại của giá treo, rồi ông chuôi chiếc đũa vào túi đựng khối lập phương phát ra nhạc. Lần này là một giọng nam du dương như hát, rồi xuất hiện một gương mặt đàn ông nhẵn nhụi râu, đôi mắt to sáng xanh lơ, tóc đen xõa ngang vai.

— Lời giải đáp có thể là ở đây, - Lukos nói. - Trạm đã ghi âm tất cả những chiếc đũa, có tất cả bốn mươi bảy chiếc, mỗi chiếc bao gồm hàng ngàn âm thanh. Bản chữ viết có hơn mười ngàn từ khác nhau. Nếu đúng là các từ ngữ!... Khi tôi làm xong việc nạp vào máy tất cả những từ này thì Trạm phải so sánh từng từ một và từng cụm từ một với từng âm thanh và từng cụm âm thanh cho đến khi nó tìm ra một ý chính, một quy tắc, một hướng đi, một cái gì đó để tiếp tục. Tất nhiên tôi sẽ hỗ trợ Trạm bằng cách nghiên cứu các giả thiết nó đưa ra hoặc đề xuất với nó. Và những hình ảnh sẽ giúp đỡ cả hai chúng tôi...

— Anh nghĩ cần bao lâu mới xong việc này? - Simon lo lắng hỏi.

— Có thể vài ngày... Mà cũng có thể là vài tuần nếu chúng ta lúng túng.

— Cô ấy chết mất! - Simon kêu lên. - Hoặc sẽ phát điên! Phải làm cho được ngay lập tức! Hôm nay, ngày mai, trong vòng vài tiếng đồng hồ nữa! Quay cái trạm của anh lên! Huy động tất cả căn cứ này! Ở đây có đủ kỹ thuật viên mà!

Lukos nhìn Simon như thể nghệ sĩ Menuhin nhìn ai đó đang đòi ông phải “quậy” cây đàn Stradivarius của mình để chơi “nhanh hơn nữa” một đoạn “prestissimo”<sup>[14]</sup> của Paganini.

— Máy móc của tôi làm những gì nó biết phải làm, — ông nói. - Nó chẳng cần kỹ thuật viên nào cả, đã đủ rồi. Cần phải thêm những bộ não cho nó...

— Bộ não à? Không nơi nào trên thế giới lại tập trung những đầu óc xuất sắc hơn nơi này! Tôi sẽ yêu cầu Hội đồng triệu tập ngay cuộc họp để anh trình bày những khó khăn của mình...

— Đó chỉ là những bộ não bé nhỏ, những bộ não bé tí tẹo của con người, thưa ông bác sĩ. Phải mất nhiều thế kỷ tranh luận họ mới thống

nhất với nhau về ý nghĩa của một dấu phẩy... Khi tôi nói đến bộ não, chính là tôi nghĩ đến bộ não của nó.

Ông vuốt ve lần nữa thanh giá treo và nói thêm:

— Và đến những thứ tương tự với nó.

Một tín hiệu SOS mới được phát đi từ đài EPI 1, yêu cầu sự hợp tác tức thời của những bộ não điện tử lớn nhất thế giới.

Từ khắp nơi những hồi đáp lập tức được gửi đến.

Tất cả các máy điện toán sử dụng được đều sẵn sàng đặt dưới sự điều khiển của Lukos và ê-kíp của ông. Nhưng những máy sẵn sàng phục vụ tất nhiên không phải là những bộ não lớn nhất và ưu việt nhất. Với những bộ não lớn này ta chỉ nhận được lời hứa. Ngay khi chúng có chút thời gian rảnh rỗi giữa hai chương trình, ta không yêu cầu nhiều được, khó khăn lắm, v.v...

Simon cho đưa ba máy camera vào phòng Eléa. Anh cho một máy chĩa vào khoeo tay nàng nơi gắn kim truyền dịch như là biện pháp cứu vãn cuối cùng, máy thứ hai chiếu vào gương mặt đang nhắm nghiền mắt với hai gò má đã trở nên teo tóp, máy thứ ba trên thân hình lần nữa được lột trần, gầy trơ xương.

Anh cho chuyển những hình ảnh này lên ăng-ten EPI 1 đến tận mắt và tai loài người. Và anh nói:

— Cô ấy sắp chết. Cô ấy sắp chết vì chúng ta không hiểu cô ấy. Cô ấy chết vì đói, và chúng ta bỏ mặc cô ấy chết vì chúng ta không hiểu cô ấy khi cô nói chúng ta có thể nuôi cô bằng cái gì. Cô ấy sắp chết bởi vì những người có thể giúp chúng ta hiểu cô ấy lại không muốn bỏ ra dù chỉ một phút cho các máy điện toán quý hóa của họ; chúng đang bận rộn so sánh giá thành một chiếc bù-loong tám cạnh với bù-loong sáu cạnh, hoặc mãi tính toán cách phân bố tốt nhất các điểm bán khăn giấy tùy theo giới tính, lứa tuổi và màu da cư dân!

“Hãy nhìn cô ấy, hãy nhìn cô ấy thật kỹ, mọi người sẽ không còn nhìn thấy cô ấy nữa, cô sắp chết rồi... Chúng ta những con người hôm

nay, chúng ta đã huy động một nguồn lực khổng lồ và những trí tuệ siêu việt nhất của thời đại này để đi tìm cô ấy trong giấc ngủ ở tận dưới đáy băng, chỉ là để giết cô ấy. Thật nhục nhã cho chúng ta!”

Anh lặng thinh một lúc, rồi khẽ lặp lại, giọng rã rời kiệt sức:

— Thật hổ thẹn cho chúng ta...

John Gartner, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn Cơ khí và Điện tử Liên lục địa, xem buổi phát hình ấy trên chuyên cơ riêng của mình. Ông bay từ Detroit đến Bruxelles. Ông đang ra chỉ thị cho các cộng sự tháp tùng mình và cả những người nhận cuộc trao đổi được mã hóa từ xa. Máy bay của ông đang bay ở độ cao 30.000 mét ngang qua Açores, và ông đang dùng bữa sáng. Ông vừa dùng ống hút lòng đỏ trứng gà la-cooc đựng trong một chiếc bao tiệt trùng trong suốt, và đang uống nước cam vắt cùng rượu whisky. Ông nói:

— *This boy is right!* Chúng ta mà không làm gì cả thì thật đáng xấu hổ.

Ông ra lệnh lập tức đưa tất cả các máy điện toán lớn nhất của Liên hiệp đặt dưới sự điều động của EPI. Có bảy máy ở châu Mỹ, chín ở châu Âu, ba ở châu Á và một ở châu Phi.

Các cộng sự của ông cuống cuồng hoảng hốt trình bày rằng quyết định này sẽ gây nhiễu loạn khủng khiếp thế nào trong tất cả mọi lĩnh vực hoạt động của hãng.

Họ phải mất nhiều tháng mới sắp xếp lại được. Và sẽ có những tổn thất không thể cứu vãn.

— Chẳng sao cả, - ông nói. - Thật nhục nhã nếu chúng ta không ra tay.

Đó là một con người, và thật tình ông thấy xấu hổ.

Đó cũng là một doanh nhân, một người nói là làm.

Ông ra chỉ thị để toàn thế giới biết được quyết định của mình, bằng mọi phương tiện, và ngay lập tức. Chỉ thị này dẫn tới kết quả như sau:

Về mặt hiệu quả, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc tập đoàn Cơ khí và Điện tử Liên lục địa (MEI) làm các

hoạt động kinh doanh tăng 17%.

Về việc nêu trên, uy tín thương hiệu và kinh doanh của MEI đã tạo ra một phản ứng dây chuyền. Vài giờ đồng hồ sau, tất cả các tập đoàn trên toàn thế giới, các trung tâm nghiên cứu và viện đại học, chính phủ các nước, đích thân Lầu Năm góc và Văn phòng Liên Xô đều thông báo cho Lukos rằng các trung tâm đầu não điện tử của họ sẵn sàng chờ sự phân công của ông. Chỉ có điều, xin ông hãy hết sức khẩn trương nếu được.

Đó là lời dặn dò vô nghĩa. Ở điểm 612, mọi người đều hiểu rằng mình đang chiến đấu chống lại tử thần.

Eléa yếu đi từng giờ. Nàng đã đồng ý thử các loại thức ăn khác, nhưng dạ dày nàng không dung nạp được. Và nàng liên tục lặp lại chuỗi âm thanh dường như có hai từ, có thể là ba. Để hiểu được ba từ này, toàn bộ nền kỹ thuật tinh tế nhất của mọi quốc gia phải làm việc vì nó.

Từ nơi tận cùng Trái đất, Lukos tìm cách thực hiện mối liên kết thần kỳ này và đã thành công. Dựa theo chỉ dẫn của ông, tất cả các trung tâm điện toán lớn được kết nối với nhau, bằng dây dẫn hoặc không dây dẫn, bằng sóng-hình ảnh hoặc sóng-âm thanh, và được tiếp vận qua tất cả các trạm vệ tinh. Trong vài tiếng đồng hồ, những bộ não lớn phục vụ các hãng đang cạnh tranh nhau, các lực lượng đầu não của các phe phái thù địch, các ý thức hệ đối lập và hằn thù chủng tộc, tất cả đều hợp nhất thành một trí tuệ bao la gói trọn toàn bộ mặt đất và bầu trời vào một mạng lưới liên lạc chung, hoạt động với toàn bộ công suất vượt xa sức tưởng tượng của nó nhằm một mục đích nhỏ nhoi và hoàn toàn không vụ lợi, là hiểu cho được ba từ...

Để hiểu cho được ba từ ấy, phải hiểu toàn bộ ngôn ngữ xa lạ kia. Một lữ, người ngợm bản thủ, mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ, các kỹ thuật viên của Trạm phiên dịch và của trạm thu phát sóng EPI 1 phải chạy đua từng giây, đánh vật với điều bất khả thi. Họ không ngừng châm vào mạch Não bộ Tổng hành dinh những mẻ dữ liệu mới cũng như những

vấn đề mà Trạm phiên dịch đã nghiên cứu, và cả những giả thuyết mới do Lukos đề ra. Bộ óc thiên tài của ông dường như đã được mở rộng bằng với mức vô hạn của bộ não điện tử song hành với mình. Ông liên lạc với mạng lưới cực kỳ nhanh chóng, chỉ dừng lại khi các máy phát hoặc trạm tiếp vận bị trục trặc, và nổi cơn thịnh nộ trước những việc ấy. Ông cảm thấy lẽ ra mình có thể làm việc ăn ý với Đầu bên kia một cách trực tiếp, không cần thông qua sự trung gian của chúng. Hai bộ não phi thường ấy, một đang sống và một dường như đang sống, còn làm được nhiều điều hơn là chuyện liên lạc. Chúng cùng đẳng cấp với nhau, vượt trên tất cả những thứ còn lại.

Chúng hiểu nhau.

Simon đi từ bệnh xá đến Trạm phiên dịch, rồi từ Trạm phiên dịch trở về bệnh xá, nôn nóng, la mắng các kỹ thuật viên mệt mỏi cứ bắt anh chạy tới chạy lui, cự nự cả Lukos vì thậm chí ông cũng không trả lời anh.

Cuối cùng, có một khoảnh khắc mọi việc thành linh trở nên sáng rõ. Trong số hàng tỉ tổ hợp, bộ não điện tử đã tìm thấy một logic, từ đó rút ra kết luận cực kỳ nhanh chóng, phối hợp chúng với nhau và thử nghiệm, và chưa đầy mười bảy giây sau đã cung cấp cho Trạm phiên dịch tất cả bí ẩn của ngôn ngữ xa lạ này.

Rồi bộ não ấy ngưng hoạt động. Các trạm tiếp vận tự tháo dỡ, các mối liên lạc dừng lại, mạng lưới kết nối toàn cầu tự phá vỡ rồi biến mất. Từ Não bộ trung tâm chỉ còn những hạch thần kinh độc lập và trở lại như vốn có trước đây, là thương nhân hay quân đội, phục vụ cho lợi ích hay ngờ vực lẫn nhau.

Im lặng tuyệt đối bao trùm bốn bức tường gian phòng lớn của Trạm phiên dịch. Hai kỹ thuật viên phụ trách hộp thu âm nhìn Lukos đặt cuộn bô-bin nhỏ có thu ba từ do Eléa phát âm lên tấm bạch kim tiếp nhận.

Micro đã thu nhận ba từ này trong phòng nàg, đúng như nàg đã phát âm chúng, mỗi lúc một yếu dần, mỗi lúc một thưa dần...

Cuộn băng đặt khớp vào tấm bạch kim khẽ kêu đánh rắc.

Simon càng nôn nóng hơn, tì hai tay vào lưng ghế Lukos.

— Sao rồi?...

Lukos hạ mạch khởi động. Cuộn bô-bin mới quay được một phần tư vòng đã hết, và máy in kêu lách kích.

Lukos đưa tay gỡ tấm giấy mà Trạm phiên dịch vừa cung cấp trong vòng một phần triệu giây, là bản dịch của bí ẩn kia.

Ông lướt mắt nhìn trong khi Simon giật phắt tờ giấy khỏi tay ông.

Simon đọc bản dịch bằng tiếng Pháp. Anh sững sờ nhìn Lukos đang lắc đầu. Bản thân ông đã có thời gian để đọc bản dịch tiếng Anbani, tiếng Anh, tiếng Đức và tiếng Ả Rập...

Ông lấy lại tờ giấy và đọc phần tiếp theo. Nội dung cũng y hệt vậy. Vẫn là sự phi lý thể hiện cùng lúc ở mười bảy thứ tiếng. Trong tiếng Tây Ban Nha, nghĩa của nó cũng không nhiều hơn trong tiếng Nga hay tiếng Trung. Theo tiếng Pháp, cụm từ này có nghĩa là: CÁI MÁY ĂN

Simon chẳng còn hơi sức để nói to nữa.

— Bộ não của các người... - anh nói, giọng hầu như thều thào, - bộ não to tát của các người... đồ vứt đi...

Đầu cúi gục, lưng còng xuống, anh lê đến bức tường gần nhất rồi đổ ập xuống sàn, nằm dài quay lưng về phía ánh đèn, dúi mũi vào góc tường nhô và thiếp đi.

Anh ngủ chín phút. Rồi bất ngờ anh tỉnh dậy và kêu to:

— Lukos!...

Lukos ở kia, đang nạp các mẫu văn bản tìm thấy trong đồ-vật-biết-đọc vào Trạm phiên dịch, và giải mã các bản dịch do máy in cung cấp.

Đó là những mảnh nhỏ của một câu chuyện gây sửng sốt, diễn ra trong một thế giới xa lạ đến mức có vẻ hoang đường.

— Lukos! - Simon nói. - Mọi việc chúng ta làm chẳng ích lợi gì sao?

— Không đâu, - Lukos đáp, - nhìn này...

Ông chìa cho anh xem những tờ giấy đã in ra.

— Đây là văn bản có nghĩa hẳn hoi chứ không phải đồ rối rắm bá láp! Bộ não điện tử không ngu, tôi cũng vậy.

Nó đã hiểu rõ ngôn ngữ kia và Trạm phiên dịch của tôi cũng đã tiếp nhận nó rất tốt. Anh thấy đó, nó đã dịch ra... Trung thành... chính xác... cái máy ăn.

— Cái máy ăn...

— Điều này muốn nói lên gì đó! ... Máy đã dịch những từ mang ý nghĩa nào đó!... Chúng ta không hiểu bởi vì chính chúng ta ngu!...

— Tôi nghĩ rằng... tôi nghĩ... - Simon nói. - Cậu nghe này...

Khi hy vọng nhen nhóm trở lại, Simon đột nhiên đổi cách xưng hô thân mật cậu tớ với Lukos như một người thân...

— Cậu có thể mắc nối ngôn ngữ này vào một trong những làn sóng của mình được không?

— Tớ chẳng còn cái nào trống cả...

— Cậu gỡ bớt một cái đi! Bớt đi một thứ tiếng!

— Tiếng nước nào đây?

— Nước nào cũng được! Tiếng Hàn, tiếng Tiệp, tiếng Xu-đăng, tiếng Pháp!

— Họ sẽ nổi giận đó!

— Mặc kệ, mặc kệ, MẶC XÁC cho họ nổi điên! Cậu nghĩ đây là lúc để cả nước nổi giận hả?

— Ionescu!

— Gì chứ?

— Ionescu!... Anh ấy chết rồi... Anh ấy là người duy nhất nói tiếng Rumani! Tớ sẽ cắt tiếng Rumani và sử dụng bước sóng ấy.

Lukos đứng lên, chiếc ghế bằng thép của ông rên lên vì sung sướng.

— A-lô!

Ông khổng lồ người Thổ Nhĩ Kỳ thét lên vào máy nội bộ ở vách ngăn:

— A-lô Haka! Thánh thần ơi, cậu ngủ hả?

Ông gầm lên và bắt đầu chửi người kia bằng tiếng Thổ.



Một giọng ngái ngủ trả lời. Lukos ra chỉ thị cho anh ta bằng tiếng Anh rồi quay sang Simon.

— Chỉ hai phút nữa là xong...

Simon lao ra cửa.

— Hượm đã! - Lukos gọi.

Ông mở tủ âm tường, lấy một máy vi phát và một tai nghe có màu sắc theo kiểu Rumani để trên kệ rồi đưa cho Simon.

— Cầm lấy, cái này cho cô ta...

Simon cầm lấy hai dụng cụ nhỏ rồi nói:

— Cần thận kéo cái máy chết tiệt của cậu lại hú bể màng nhĩ cô ấy mất!

— Tớ hứa với cậu, tớ sẽ kiểm tra... - Lukos nói - ... Sẽ rất khẽ... Hết sức nhẹ nhàng...

Ông nắm tay người đã trở thành bạn thân thiết trong những giờ phút cùng nhau nỗ lực khủng khiếp này, siết nhẹ tay anh trong đôi tay thô cứng như gạch của mình.

— Tớ hứa với cậu mà... Đi đi.

Vài phút sau Simon bước vào phòng Eléa sau khi đã báo động với Lebeau, rồi Lebeau lại báo động với Hoover và Léonova.

Người nữ điều dưỡng ngồi ở đầu giường Eléa đang đọc một cuốn tiểu thuyết não tình. Trông thấy cửa mở, chị đứng lên và ra hiệu cho Simon giữ im lặng khi bước vào. Chị tỏ vẻ lo lắng một cách chuyên nghiệp khi nhìn gương mặt Eléa. Thật ra chị ta đâu có để ý gì đến việc ấy, chị ta đang mãi đọc truyện, đến đoạn thú tội lâm li bi đát của một người phụ nữ bị ruồng rẫy đến lần thứ ba, chị ta đau lòng vì cô nàng và nguyên rủa bọn đàn ông, kể cả người vừa mới đến.

Simon nghiêng mình xuống Eléa, khuôn mặt hốc hác vì thiếu ăn của nàng vẫn còn chút khí sắc. Hai cánh mũi nàng trở nên trong mờ, mắt nhắm nghiền, ngực phập phồng thở. Anh dịu dàng gọi tên nàng:

— Eléa... Eléa...

Hai hàng mi khẽ lay động. Nàng còn tỉnh táo, nàng nghe tiếng anh gọi.

Léonova bước vào, theo sau là Lebeau và Hoover, anh này cầm một xấp giấy ảnh phóng to, và chỉ nó cho Simon từ xa. Simon gật đầu ra hiệu đồng ý, rồi lại tập trung mọi chú ý của mình vào Eléa. Anh đặt chiếc máy vi phát sóng trên tấm ra xanh, sát bên gương mặt gầy tọp, nâng một lọn tóc óng mượt như tơ che vành tai bên trái trông giống như một bông hoa nhợt nhạt, rồi nhẹ nhàng đặt tai nghe vào khoảng tối màu hồng của ống tai.

Eléa thoát tiên phản ứng, lúc lắc đầu mong hất đi cái vật có thể là bước đầu của một cuộc tra tấn mới, nhưng rồi nàng kiệt sức và chịu thua.

Để trấn an nàng, Simon nói ngay. Anh nói rất khẽ, bằng tiếng Pháp:

— Cô hiểu tôi rồi... bây giờ cô hiểu tôi nói gì rồi!...

Và trong tai Eléa, một giọng nam thì thầm với nàng bằng ngôn ngữ của nàng: “... bây giờ cô đã hiểu tôi... cô hiểu tôi và tôi có thể hiểu cô...”

Những ai đang nhìn Eléa thấy rõ cô nín thở một lúc rồi thở lại. Léonova lòng đầy thương cảm bước đến bên giường cầm tay Eléa và nói với nàng bằng tiếng Nga bằng tất cả trái tim nồng nhiệt của mình.

Simon ngược lên nhìn Léonova với đôi mắt dữ tợn và ra hiệu cho cô lùi ra. Cô hơi sững người nhưng vẫn tuân theo. Simon chìa tay về phía những tấm ảnh.

Hoover đưa chúng cho anh.

Trong lỗ tai bên trái của Eléa là tiếng một con suối trặc ầm tuôn ra thật nhanh bằng giọng nữ mà nàng hiểu được; còn bên tai phải là một dòng thác âm thanh lổn nhổn mà nàng không hiểu gì. Sau đó là im lặng.

Rồi giọng nam tiếp tục:

— Cô có thể mở mắt ra không?... Cô có thể mở mắt ra không?... Cố lên nào...

Anh im lặng. Họ nhìn nàng. Đôi mi nàng run rẩy.

— Cố lên... Lần nữa đi... Chúng tôi là bạn của cô...

Can đảm lên...

Và đôi mắt mở ra.

Họ không quen với điều này. Họ không thể quen với điều này. Chưa bao giờ họ trông thấy đôi mắt to nhường ấy, xanh thắm thắm nhường ấy. Màu xanh hơi nhạt, không còn là màu xanh thắm của đêm sâu, mà là màu xanh khi hoàng hôn đã tắt và màn đêm sắp buông, là màu xanh sau cơn bão tố khi ngọn gió to đã rửa sạch bầu trời. Và những con cá vàng vẫn còn mắc trên đó.

— Nhìn đây!... Cô hãy nhìn!... - giọng nói cất lên. - Máy-ăn là cái nào?

Trước mắt nàng, hai bàn tay cầm một tấm ảnh, rồi lại thay nó bằng một tấm khác, và một tấm khác... Đó là ảnh những đồ vật thân thuộc với nàng.

— Máy-ăn?... Máy-ăn là cái nào?

Ăn ư? Sống ư? Sao hỏi vậy? Để làm gì cơ chứ?

— Cô nhìn này!... Nhìn đi!... Máy-ăn ở đâu?... Máy-ăn ở đâu?

Ngủ đi... Quên đi... Chết đi...

— Không! Cô đừng nhắm mắt! Hãy nhìn đi! Nhìn lần nữa... Đây là những đồ vật người ta tìm thấy cùng với cô. Một trong những thứ ấy phải là máy-ăn. Nhìn đi! Tôi sẽ cho cô xem lần nữa... Nếu cô trông thấy cái máy-ăn thì nhắm mắt lại rồi mở mắt ra nhé...

Đến tấm ảnh thứ sáu thì nàng nhắm mắt lại rồi mở mắt ra...

— Nhanh lên! - Simon nói.

Anh đưa tấm ảnh cho Hoover, anh chàng phóng ra ngoài như tên bắn.

Đó là một trong những đồ vật chưa được khảo sát mà người ta đã đặt lại trong bộ, bên cạnh món vũ khí.

Cũng nên giải thích nhanh vì sao việc giải mã và hiểu biết ngôn ngữ của Eléa lại khó khăn đến vậy. Là vì trong thực tế đó không phải là một mà là hai ngôn ngữ: ngôn ngữ cái và ngôn ngữ đực, hoàn toàn khác nhau về cú pháp cũng như từ vựng. Dĩ nhiên nam giới và phụ nữ có thể hiểu nhau, nhưng đàn ông thì nói ngôn ngữ đực, ngôn ngữ này có thanh âm nam và thanh âm nữ, còn đàn bà thì nói ngôn ngữ cái, gồm thanh âm nữ và thanh âm nam. Còn trong chữ viết, lúc thì người ta dùng ngôn ngữ nam, lúc thì dùng ngôn ngữ nữ, tùy theo hành động ấy xảy ra vào giờ nào hay mùa nào, tùy theo màu sắc, nhiệt độ, tình trạng động hay tĩnh, ở trên núi hay dưới biển v.v... Và đôi khi hai ngôn ngữ này trộn lẫn vào nhau.

Thật khó đưa ra một ví dụ về sự khác biệt giữa ngôn ngữ-đực và ngôn ngữ-cái, bởi vì hai thuật ngữ tương đương này chỉ có thể được dịch ra thành một từ giống nhau. Khi người nam nói: “nó cần phải không có gai”, còn người nữ nói: “những cánh hoa của mặt trời đang khuất bóng” thì cả hai đều hiểu đó là bông hoa hồng.

Ấy chỉ là ví dụ đại khái thôi, vì vào thời Eléa thì loài người còn chưa phát minh ra hoa hồng.

“Cái máy-ăn.” Đúng là có ba từ, nhưng theo logic trong ngôn ngữ của Eléa, đó cũng là một từ duy nhất, là cái mà các nhà ngữ pháp học Pháp gọi là một “danh từ”, và được dùng để chỉ “cái-được-gọi-là-sản-phẩm-của-cái-máy-ăn”. Máy-ăn, đó là cái-máy-sản-xuất-thứ-người-ta-ăn.

Máy được đặt trên giường trước mặt Eléa, nàng được đỡ dậy và ngồi tựa vào gối. Người ta đưa “quần áo” tìm thấy ở cái bệ cho nàng, nhưng nàng không còn hơi sức để mặc vào. Một nữ điều dưỡng định mặc cho nàng chiếc áo tròng đầu, nàng phản ứng bằng cách thụt lùi, mặt lộ vẻ ghê tởm đến mức người ta không dám nài nì.

Họ để nàng khóa thân. Phần thân trên của nàng gầy tọp đi, đôi vú nhẹ nhõm vểnh lên trời mang một vẻ đẹp hầu như tâm linh, siêu nhiên.

Để nàng không bị lạnh, Simon cho tăng nhiệt độ trong phòng lên. Hoover tuôn mồ hôi hột như viên nước đá đặt trên vỉ nướng. Anh đã ướt đẫm cả áo vét, còn sơ-mi của những người còn lại cũng dán sát vào người. Một nữ điều dưỡng phát những chiếc khăn trắng để mọi người lau mặt. Các camera đang ở đó. Một trong các máy ấy chiếu cận cảnh máy-ăn. Đó là một vật hình bán cầu màu xanh lục, có rất nhiều phím màu lốm đốm rải theo đường xoắn ốc từ đỉnh tới đáy, tạo thành tất cả các màu của quang phổ với hàng trăm sắc độ đậm nhạt khác nhau. Ở đỉnh hình bán cầu này có một chiếc nút trắng. Phần đáy nằm trên bệ có hình trụ ngắn. Toàn bộ có thể tích và trọng lượng bằng một nửa quả dưa hấu. Eléa cố đưa tay trái lên nhưng không nhắc nổi. Một nữ điều dưỡng định giúp nàng thì Simon gạt chị ta ra và nắm lấy tay Eléa trong tay mình.

Cận cảnh bàn tay Simon nâng bàn tay Eléa và đưa về phía cái máy-ăn.

Cận cảnh gương mặt Eléa. Đôi mắt nàng. Lanson không thể nào rời chúng. Một trong các máy camera, tuân theo sự thôi thúc vô thức của anh, lúc nào cũng gắn vào màn đêm thăm thẳm của đôi mắt xuyên thời gian ấy. Anh không đưa chúng lên sóng. Anh giữ chúng lại trên màn hình kiểm soát. Cho riêng mình.

Bàn tay Eléa đặt lên đỉnh khối cầu. Simon dìu nó đi như dìu một chú chim. Nàng có ý chí, nhưng không có sức lực. Anh cảm nhận nàng muốn đi đâu và muốn làm gì.

Nàng dẫn anh đi, còn anh thì mang nàng đi. Ngón giữa dài đặt trên chiếc nút trắng, rồi khẽ lướt qua các phím màu, ở chỗ này chỗ nọ, phía trên, phía dưới, ở giữa...

Hoover ghi chép các màu trên chiếc bao thư ẩm ướt rút từ trong túi ra, nhưng anh không đủ từ để phân biệt ba sắc độ vàng mà nàng lần lượt chạm đến. Anh chào thua.

Nàng trở lại chiếc nút trắng, đặt tay lên và muốn nhấn xuống nhưng không đủ sức. Simon ấn nút. Cái nút vừa lún xuống thì có tiếng vo vo

khe khê, phần đế hé mở và một chiếc khay nhỏ bằng vàng hình chữ nhật chìa ra ngoài, trên khay có năm hoàn bằng chất liệu trong mờ có màu hồng nhạt và một chiếc nĩa hai chấu nhỏ xíu bằng vàng.

Simon cầm nĩa và ghim vào một hoàn nhỏ. Nó cưỡng lại chút xíu rồi bị xuyên thủng như một quả anh đào.

Anh đưa nó lên môi Eléa...

Nàng cố sức mở miệng rồi ngậm lại một cách khó khăn và không hề nhai. Người ta đoán viên thức ăn ấy tan trong miệng nàng. Rồi yết hầu nàng nhấp nhô lên xuống, nhìn thấy rõ bên trong cổ họng gầy khẳng.

Simon lau mồ hôi trên mặt rồi đưa cho nàng hoàn thứ hai...

Vài phút sau, nàng sử dụng máy-ăn không cần trợ giúp, lướt tay trên các phím lấy ra các hoàn màu xanh và nuốt lẹ làng, nghỉ một lúc rồi tiếp tục cho máy chạy.

Eléa phục hồi sức lực nhanh không ngờ. Dường như nàng đòi hỏi ở cái máy không chỉ thức ăn, mà buộc nó đưa nàng lập tức ra khỏi tình trạng kiệt sức trước đó.

Mỗi lần như vậy, nàng đều lướt tay qua các phím khác nhau, lấy ra một số lượng khác nhau những hoàn có màu sắc khác nhau. Nàng nuốt các viên ấy, uống nước, hít thở sâu, nghỉ ngơi vài phút rồi lại bắt đầu.

Tất cả những người có mặt trong căn buồng cũng như theo dõi qua màn hình ở Phòng Hội nghị đều thấy sự sống thực sự dâng trong nàng, thân trên nở nang, hai má đầy đặn và đôi mắt trở lại màu xanh biếc.

Máy-ăn: đó là chiếc máy để ăn. Cũng có thể là máy để trị bệnh.

Các nhà khoa học thuộc mọi thứ hạng sôi sùng sục vì nôn nóng. Hai mẫu vật của nền văn minh cổ xưa mà họ trông thấy - vũ khí và máy-ăn - đang điên cuồng kích thích trí tưởng tượng của họ. Họ hăm hở được hỏi chuyện Eléa và mở chiếc máy ấy, chiếc máy ít ra là không có nguy hiểm.

Còn với các nhà báo, sau tin tức về cái chết của Ionescu đã giúp họ gây ấn tượng mạnh với dư luận trên mọi làn sóng phát thanh truyền hình và báo giấy, giờ đây họ phấn khởi nhìn thấy một nguồn thông tin

mới không kém lạ thường mà lại lạc quan từ cái máy-ăn và tác dụng của nó đối với Eléa. Luôn luôn bất ngờ, hết chuyện buồn lại đến chuyện vui, Đoàn thám hiểm này rõ ràng là mỗi làm ăn béo bở cho giới báo chí.

Sau cùng, Eléa đẩy chiếc máy ra xa và nhìn mọi người đang vây quanh mình. Nàng cố gắng nói. Tiếng nàng vừa đủ nghe. Nàng lại nói, và mỗi người đều nghe thấy qua ngôn ngữ của mình:

— Các vị hiểu tôi không?

— Có, Oui, Yes, Da...

Họ gật đầu lia lịa, có, có, có, họ hiểu...

— Các vị là ai?

— Là những người bạn, - Simon trả lời.

Nhưng Léonova không giữ ý được nữa. Cô nghĩ đến việc phân phối máy-ăn cho các nước nghèo và trẻ em thiếu đói. Cô sôi nổi hỏi:

— Cái này vận hành ra sao, cái này này? Cô cho gì vào bên trong đó?

Eléa tỏ vẻ không hiểu, hoặc nàng xem những câu hỏi ấy là tiếng trẻ con làm ồn. Nàng mãi nghĩ chuyện của mình. Nàng hỏi:

— Chúng tôi phải có hai người ở Nơi trú ẩn. Tôi chỉ có một mình thôi à?

— Không, - Simon đáp, - có hai người, cô và một người đàn ông.

— Ông ta đâu? Chết rồi à?

— Không, ông ta chưa được làm hồi tỉnh. Chúng tôi bắt đầu từ cô trước.

Eléa im lặng một lúc. Có vẻ như tin ấy thay vì làm nàng vui thì lại khơi dậy trong nàng nỗi lo buồn ảm đạm nào đó.

Nàng hít thở sâu rồi nói:

— Ông ta tên là Coban. Còn tôi, là Eléa.

Rồi nàng lại hỏi:

— Các bạn... Các bạn là ai?

Và Simon cũng không tìm thấy câu trả lời nào khác hơn:

— Chúng tôi là những người bạn...

— Các bạn từ đâu đến?

— Từ khắp mọi nơi trên thế giới...

Điều đó dường như khiến nàng ngạc nhiên.

— Từ khắp nơi trên thế giới ư? Tôi không hiểu. Các bạn có ở Gondawa không?

— Không.

— Ở Enisoraï?

— Không.

— Vậy các người từ đâu đến?

— Tôi từ Pháp, cô này từ Nga, anh này từ Mỹ, anh này từ Pháp, anh này từ Hà Lan, anh này...

— Tôi không hiểu... Bây giờ có phải là lúc Hòa bình không?

Hoover hừm một tiếng.

— Không! - Léonova nói, - bọn...

— Cô im đi! - Simon ra lệnh.

— Chúng tôi thực sự buộc phải đấu tranh chống lại... - Hoover nói.

— Ra ngoài ngay! - Simon nói. - Đi ngay cho! Để mình chúng tôi ở đây thôi, chúng tôi là thầy thuốc!...

Hoover xin lỗi:

— Chúng tôi thật ngu xuẩn... Xin thứ lỗi... Nhưng tôi ở lại...

Simon quay lại phía Eléa.

— Điều họ vừa nói chẳng có nghĩa gì cả. Vâng, bây giờ đang là lúc Hòa bình... Chúng tôi đang sống trong Hòa bình. Cô đang sống trong Hòa bình. Cô không có gì để lo sợ cả...

Eléa thở ra nhẹ nhõm. Nhưng nàng lại hỏi tiếp, mặt lộ rõ vẻ lo sợ mơ hồ:

— Các người có tin tức gì... tin tức của các Nơi trú ẩn lớn không? Những chỗ ấy vẫn còn nguyên vẹn chứ?



Simon trả lời:

— Chúng tôi không biết. Chúng tôi không có tin tức gì cả.

Nàng nhìn anh chăm chú để biết chắc anh không nói dối. Và Simon hiểu anh sẽ chẳng bao giờ có thể nói với nàng điều gì khác ngoài sự thật.

Nàng bắt đầu một âm tiết, rồi dừng lại. Nàng có một câu hỏi muốn đặt ra mà không dám nói, vì nàng sợ nghe câu trả lời.

Nàng nhìn mọi người, rồi lại nhìn Simon. Nàng hỏi anh, rất khẽ:

— Païkan?

Im lặng một lúc, rồi có tiếng clic khởi động trong các tai nghe, và giọng nói trung tính của Trạm phiên dịch - không phải giọng đàn ông cũng không phải giọng đàn bà - cất lên bằng mười bảy thứ tiếng trên mười bảy kênh:

— Từ Païkan không hiện diện trong từ vựng mà tôi được cung cấp, và không tương ứng với bất cứ khả năng logic nào về cách dùng một từ. Tôi xin phép đặt giả thiết rằng đó là một cái tên.

Eléa cũng nghe như vậy trong ngôn ngữ của mình.

— Đúng rồi, đó là một cái tên, - nàng nói. - Anh ấy đâu rồi? Các bạn có tin gì về anh ấy không?

Simon nghiêm nghị nhìn nàng.

— Chúng tôi không có tin tức gì về người ấy cả... Cô có biết mình đã ngủ bao nhiêu lâu không?

Nàng nhìn anh vẻ lo lắng.

— Vài ngày phải không? - Nàng hỏi.

Một lần nữa, Eléa nhìn một lượt những nhân vật đang vây quanh mình. Nàng lại có cảm giác lạc lõng như khi tỉnh dậy lần đầu tiên trước điều hoàn toàn khác thường, trước cơn ác mộng. Nhưng nàng không thể chấp nhận lời giải thích kỳ quặc khó tin. Phải có một câu trả lời khác. Nàng cố bám víu vào điều không thể ấy.

— Tôi đã ngủ trong bao lâu?... Mấy tuần...? Mấy tháng?...

Giọng nói từ Trạm phiên dịch lần nữa cất lên, nghe không rõ:

— Ở đây tôi chỉ dịch áng chừng. Ngoại trừ ngày và năm thì các đơn vị đo lường về thời gian mà tôi được cung cấp đều hoàn toàn khác với chúng ta. Các đơn vị này cũng khác nhau giữa nam giới và nữ giới, khác nhau trong các phép tính và trong đời thực, khác nhau tùy theo mùa, và khác nhau tùy theo lúc thức hoặc lúc ngủ.

— Lâu hơn... - Simon đáp. - Lâu hơn rất nhiều... Cô đã ngủ trong vòng...

— Cần thận, Simon! - Lebeau kêu lên.

Simon dừng lại và suy nghĩ vài giây, vừa lo âu nhìn Eléa. Rồi anh quay sang Lebeau.

— Ông nghĩ vậy ư?

— Tôi sợ... - Lebeau nói.

Eléa lo lắng, nàng lặp lại câu hỏi:

— Tôi đã ngủ bao lâu rồi?... Các bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ?... Tôi muốn biết mình đã ngủ trong vòng bao lâu... Tôi muốn được biết...

— Chúng tôi hiểu cô mà, - Simon đáp.

Nàng im bật.

— Cô đã ngủ...

Lebeau lần nữa ngắt lời anh:

— Tôi không đồng ý!

Ông dùng tay che micro của mình để lời nói không đến Trạm phiên dịch, mà bản dịch của nó cũng không tới tai Eléa.

— Anh sẽ gây sốc khủng khiếp cho cô ấy. Tốt hơn là nên nói từ từ...

Simon rầu rĩ. Anh cau mày vẻ bướng bỉnh.

— Tôi không chống lại các cú sốc, - anh cũng vừa nói vừa lấy tay che micro của mình. - Về tâm lý trị liệu, người ta thích cách gây sốc để tẩy xóa hơn là lời nói dối gây đầu độc. Và tôi nghĩ giờ đây cô ấy đã khỏe hẳn...

— Tôi muốn được biết... - Eléa lại bắt đầu.

Simon quay lại phía nàng. Rồi anh nói một cách thô bạo:

— Cô đã ngủ 900.000 năm rồi.

Nàng nhìn anh sững sờ. Simon không để nàng có thời gian suy nghĩ.

— Điều này với cô có thể là dị thường. Với chúng tôi cũng thế. Tuy nhiên đó là sự thật. Nữ điều dưỡng sẽ đọc cho cô nghe bản báo cáo của đoàn thám hiểm chúng tôi, việc tìm thấy cô ở đáy một châu lục băng giá cũng như báo cáo của các phòng thí nghiệm đã đo lường thời kỳ cô sống bằng các phương pháp khác nhau...

Anh nói với nàng bằng giọng dừng dừng, như thể giảng bài, như thể ra lệnh cho quân sĩ, và giọng nói của Trạm phiên dịch sao chép lại, rót vào tai Eléa bình thản, lãnh đạm.

— Lượng thời gian ấy không có chung thước đo với độ dài của một đời người và ngay cả của một nền văn minh. Thế giới mà cô đã sống hiện không còn sót lại gì cả. Ngay cả ký ức về nó cũng không. Giống như cô được mang đến đầu bên kia của Vũ trụ. Cô phải chấp nhận ý tưởng này, chấp nhận sự thật này, chấp nhận thế giới nơi cô đã tỉnh dậy, nơi cô chỉ có những người bạn mà thôi...

Nhưng nàng không lắng nghe nữa. Nàng đang xa rời tất cả. Xa rời giọng nói vang lên trong tai mình, xa rời gương mặt đang trò chuyện với mình, cả những gương mặt đang nhìn mình, xa rời thế giới đã đón tiếp mình.

Tất cả những thứ ấy bỗng lụi xa, xóa nhòa rồi biến mất. Chỉ còn lại sự thật đáng nguyên rủa - bởi nàng biết người ta không nói dối mình - sự thật của cái vực thẳm mà nàng đã bị ném vào, xa TẤT CẢ những gì là cuộc sống thật của nàng. Xa...

— PAÏKAN!...

Vừa rú lên cái tên ấy, nàng bật dậy trên giường, trần truồng, hoang dại, tuyệt mỹ và căng thẳng, như một con thú bị săn đuổi tới cùng đường.

Các nữ điều dưỡng và Simon cố sức giữ nàng lại.

Nàng vùng thoát khỏi tay họ, nhảy ra khỏi giường và vừa gào lên “PAÏKAN!...” vừa chạy lướt qua các bác sĩ ra đến cửa. Zabrec định ngăn nàng lại thì bị thúc cùi chỏ vào mặt khiến anh ta phải buông nàng và thổ ra một ngụm máu; Hoover bị hất ngược vào vách, còn Forster dang tay về phía nàng thì bị một cú đấm thật mạnh đến nỗi ông tưởng mình bị gãy xương. Nàng mở cửa phóng ra ngoài.

Các nhà báo đang theo dõi cảnh tượng trên màn hình trong Phòng Hội nghị liền ùa cả ra đại lộ Amundsen.

Họ trông thấy cửa bệnh xá đột nhiên bật mở và Eléa chạy như một người điên, như một chú sơn dương sắp bị con sư tử đuổi sát bên chực vồ lấy. Họ dàn hàng ngang chặn lối đi. Nàng lao tới mà không trông thấy họ, miệng kêu lên một tiếng mà họ không hiểu. Đèn flash laser từ các tay nhiếp ảnh đứng xếp hàng ngang nháy liên tục. Nàng chạy xuyên qua họ, hất ngã ba anh chàng với máy ảnh của họ. Nàng chạy về phía cổng ra vào trước khi mọi người bắt kịp mình, đúng vào lúc cánh cửa trượt mở ra cho chiếc xe chở lương thực chạy vào, trên xe người lái nai nịt quần áo ấm từ đầu tới chân.

Bên ngoài, là bão trắng xóa, cơn bão tuyết với vận tốc 200 cây số giờ. Điên cuồng vì tuyệt vọng, mù quáng, trần trụi, nàng lao vào những cơn gió sắc như cửa da.

Gió quật vào da thịt nàng rồi hú lên vui sướng, nhắc bổng nàng lên, mang nàng trên tay dâng cho thần chết.

Nàng chống cự lại, cố đặt chân xuống mặt đất, tay chân túi bụi quật trả lại cơn gió, ưỡn ngực phá vỡ nó vừa cất tiếng gào to hơn cả gió. Cơn bão ùa vào miệng nàng làm tiếng thét của nàng tắt ngấm.

Nàng ngã xuống.

Một giây sau họ nhặt nàng lên và mang nàng về.

— Tôi đã nói rõ với anh rồi mà, - Lebeau nói với Simon với vẻ nghiêm khắc xen lẫn hài lòng vì mình đã nói đúng.

Simon ủ rũ nhìn các nữ điều dưỡng chà xát, xoa bóp cho Eléa đang bất tỉnh nhân sự. Anh lẩm bẩm:

— Païkan...

— Chắc cô ấy đang yêu, - Léonova nói.

Hoover cười khẩy:

— Yêu một người đàn ông mà cô ấy đã rời xa 900.000 năm trước!...

— Cô ấy mới rời xa anh ta hôm qua thôi... - Simon nói. - Giấc ngủ không hề có khoảng thời gian... Và đêm ngắn ngủi ấy là thời gian vĩnh cửu giữa bọn họ.

— Thật bất hạnh... - Léonova lẩm bẩm.

— Tôi không thể biết được, - Simon trầm giọng.

— Cu cậu à, - Lebeau nói, - trong y học, điều gì ta không biết thì phải đặt giả thiết chứ...

*Ta biết điều đó.*

*Ta nhìn đôi môi em. Ta đã thấy chúng run rẩy vì tình yêu khi gọi tên hấn ta.*

*Thế là ta muốn tách rời em với hấn, ngay lập tức, một cách thô bạo, để em biết rằng chuyện ấy đã chấm dứt từ thời xa xưa, hấn ta chẳng còn lại gì thậm chí một hạt bụi được thủy triều và gió mang đi đâu đó hàng nghìn lần, hấn ta chẳng còn gì nữa mà phần sót lại của hấn cũng chẳng còn gì nữa, hoàn toàn không còn lại bất cứ thứ gì... Rằng những kỷ niệm của em đều rút ra từ số không. Từ hư vô. Sau lưng em chỉ còn lại màu đen, và ánh sáng, niềm hy vọng cùng sự sống là đây, trong thời hiện tại của chúng tôi, cùng với chúng tôi.*

*Ta đã vung rìu chặt phẳng mọi thứ sau lưng em.*

*Ta đã làm em đau.*

*Nhưng trước tiên, em, chính em mới là người làm tim ta tan nát khi em gọi tên hấn.*

Các bác sĩ tiên liệu ít ra nàng cũng bị sưng phổi hay tổn thương vì cóng lạnh. Vậy mà nàng không hề gì.

Không ho cũng không sốt, cả một vết ửng đỏ trên da cũng không.

Khi nàng tỉnh lại, người ta thấy nàng đã chịu đựng được cú sốc và chế ngự mọi cảm xúc của mình. Gương mặt nàng chỉ còn vẻ dửng dưng hoàn toàn, như hóa đá, như một người vừa lãnh án chung thân, vào thời điểm bước chân vào xà lim mà biết mình không bao giờ có ngày trở ra. Nàng biết người ta đã nói sự thật với nàng.

Tuy vậy nàng vẫn muốn có chứng cứ. Nàng yêu cầu được nghe báo cáo của Đoàn thám hiểm, nhưng khi nữ điều dưỡng bắt đầu đọc thì nàng đưa tay ra hiệu gạt chị ta ra và gọi:

— Simon...

Simon không có trong phòng.

Sau cú can thiệp thô bạo suýt đưa đến kết cục xấu, anh bị các chuyên viên hồi sinh đánh giá là quá nguy hiểm, và cấm tiệt từ nay không được chăm sóc Eléa nữa.

— Simon... Simon... - nàng lặp đi lặp lại.

Nàng đưa mắt nhìn quanh căn phòng để tìm anh.

Từ khi nàng vừa mở mắt ra trước đây, nàng đã luôn thấy anh ở bên cạnh mình, đã quen với gương mặt anh, giọng nói, các cử chỉ thận trọng của anh. Và chính anh đã cho nàng biết sự thật. Trong thế giới xa lạ này, ở chặng cuối của cuộc du hành đầy kinh hãi này, anh là một yếu tố đã khá thân quen, một chỗ nương tựa cho nàng bên bờ vực.

— Simon...

— Tôi nghĩ nên đi tìm cậu ấy thì tốt hơn, - Moïssow nói.

Anh đến, và bắt đầu đọc. Rồi anh ném tờ giấy đi và kể nàng nghe. Đến đoạn tìm thấy hai người đang ngủ đông, nàng đưa tay ra hiệu cho anh im lặng rồi nói:

— Tôi là Eléa, còn ông ta là Coban. Ông ta là nhà bác học nổi tiếng nhất ở Gondawa. Ông ta hiểu biết mọi điều. Gondawa, đó là xứ sở của tôi.

Nàng im bật một lúc, rồi nói tiếp thật khẽ, đến nỗi Trạm phiên dịch phải khó khăn lắm mới nghe được:

— Giá mà tôi chết ở Gondawa cho xong...

Trong lúc Eléa ngất đi thì Hoover đã tìm cách thao tác cái máy-ăn không chút đắn đo. Bản thân anh cũng như tất cả những ai trông thấy máy vận hành qua màn hình đều nóng lòng muốn biết nó làm ra các loại thức ăn khác nhau ấy từ nguyên vật liệu gì, mà chỉ trong vài khắc đồng hồ có thể khiến Eléa từ chỗ sắp chết đến nơi lại trở nên mạnh khỏe đến mức xô ngã cả tá đàn ông để lao ra giữa bão tuyết như thế.

Trên bề mặt trơn tru của khối cầu và hình trụ, chỉ có một chỗ tiếp xúc, một điểm điều khiển và thao tác duy nhất: cái nút trắng ở đỉnh.

Trước đôi mắt kính hải của Léonova, Hoover hết ấn nút xuống rồi lại vặn trái vặn phải, nhắc nút lên rồi lại vặn phải vặn trái...

... Và điều anh mong đợi đã thành sự thật: phần chóp hình bán cầu được nhắc lên cùng với cái nút, giống như cái chụp đậy phó-mát, để lộ phần bên trong của máy.

Máy được đặt trên một chiếc bàn y tế nhỏ đã phơi bày bí mật của nó trước mắt mọi người, và từ sự việc này, nó lại càng trở nên bí hiểm hơn. Bởi lẽ toàn bộ bên trong khối bán cầu là một cơ cấu khó hiểu, không giống với bất cứ sự lắp ráp cơ học hay điện tử nào, đúng hơn nó khiến người ta nghĩ tới mô hình của hệ thống não bộ làm bằng kim loại. *Và không hề có chỗ nào chứa chút xíu nguyên vật liệu nào*, cho dù là mảnh, là hạt, là bụi hay là chất lỏng. Hoover nhắc máy lên, lúc lắc, sẫm soi mọi góc cạnh, rọi ánh sáng vào mạng lưới vàng và thép đan xen chằng chịt rối rắm rồi chuyển nó cho Léonova và Rochefoux; đến lượt họ cũng tìm mọi cách để xem xét một vật thể mờ giống như chiếc đồng hồ báo thức không có vỏ ngoài. Hoàn toàn không có chỗ đựng mà cũng chẳng có chút dấu vết nào của muối khoáng, đường, tiêu, thịt hay cá. Thật rõ ràng, logic, phi lý và hiển nhiên, là cỗ máy này chế tạo thức ăn từ chỗ không có gì cả...

Bởi lẽ nó đang tiếp tục làm ra thức ăn.

Sau khi đập nắp lại, Hoover thực hiện những thao tác như anh đã thấy Eléa làm, và cũng đạt được kết quả tương tự: ngăn kéo nhỏ mở ra với những hoàn thực phẩm, lần này màu lá mạ. Hoover ngần ngừ một lúc rồi cầm chiếc nĩa vàng ghim vào một viên và đưa lên miệng. Anh dự kiến sẽ ngạc nhiên ghê gớm nhưng rồi thất vọng. Viên thực phẩm chẳng ngon lành mà cũng chẳng có gì đặc biệt, nó chỉ khiến người ta liên tưởng đến mật sắt dầm trong váng sữa. Anh mời Léonova nhưng cô từ chối.

— Anh nên gửi chúng đi xét nghiệm thì tốt hơn, - cô nói.

Điều cô nói có ý nghĩa khoa học đúng đắn. Những hoàn thực phẩm ấy liền được gói vào một tấm chất dẻo và gửi tới phòng thí nghiệm để phân tích.

Kết quả đầu tiên cho thấy chẳng có gì mới lạ. Chúng gồm các protein, chất béo, glucose, các loại muối khoáng, vitamin và nguyên tố vi lượng bao bọc trong các phân tử giống như tinh bột.

Sau đó phòng thí nghiệm có cải chính. Một phân tích sâu hơn đã tìm thấy vài phân tử khổng lồ, hầu như giống với các tế bào.

Tiếp theo là đỉnh chính thứ hai: các phân tử này *tự sản sinh!*

Như vậy, máy-ăn sản xuất không chỉ chất dinh dưỡng mà từ chất tương tự cho đến chất sống, xuất phát từ chỗ không có gì cả!

Thật không tin nổi, khó mà chấp nhận.

Ngay khi Eléa đồng ý trả lời các câu hỏi, mọi người chen nhau tìm hiểu cái gì và thế nào.

— Máy-ăn vận hành thế nào?

— Các bạn đã thấy rồi đó.

— Nhưng ở bên trong?

— Ở bên trong nó chế tạo thức ăn.

— Nhưng nó chế tạo thức ăn với cái gì?

— Với cái Tổng thể.



— Cái Tổng thể? Cái Tổng thể là gì?

— Các bạn biết rõ nó mà... Đó là thứ đã sáng tạo nên chính các bạn...

— Cái Tổng thể... cái Tổng thể... Không có từ nào khác sao?

Eléa phát âm ba tiếng.

*Giọng nói không bản sắc của Trạm phiên dịch:*

— Những từ được phát âm trên kênh 11 không có trong kho từ vựng được cung cấp. Tuy nhiên theo phép loại suy, có thể dịch gần đúng là: *năng lượng vũ trụ*. Hoặc có thể là:  *tinh hoa vũ trụ*. Hoặc: *sự sống vũ trụ*.

Nhưng theo tôi, hai đề nghị sau có vẻ hơi trừu tượng.

Cụm từ đầu tiên chắc chắn gần với nghĩa gốc nhất. Để chính xác hơn thì nên gộp luôn cả hai nghĩa kia.

Năng lượng!... Cỗ máy chế tạo chất liệu từ năng lượng! Với trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay, không phải không thể chấp nhận điều này cũng như để thực hiện nó. Nhưng muốn vậy, phải huy động một lượng điện năng khổng lồ để thu hoạch được gì? Một phân tử vô hình, không thể cầm nắm được và biến mất ngay khi vừa xuất hiện.

Trong khi đó, vật dụng chỉ bằng một nửa quả dưa và nhìn giống như món đồ chơi ngộ nghĩnh của trẻ con này lại có thể làm ra thức ăn từ hư không một cách hết sức đơn giản, muốn chừng nào là có chừng ấy.

Lebeau phải làm dịu sự nôn nóng các nhà khoa học vì các câu hỏi của họ cứ liên tục lao vào bộ não của Trạm phiên dịch.

— Cô có biết cơ cấu vận hành của máy không?

— Không. Coban biết.

— Ít ra cô có biết nguyên lý của nó không?

— Máy vận hành dựa trên cơ sở phương trình vũ trụ Zoran...

Nàng đưa mắt tìm vật gì đó để có thể giải thích rõ hơn điều mình muốn nói. Trông thấy Hoover đang ghi chú trên lề một tờ nhật báo, nàng chìa tay ra. Hoover đưa cây viết bi và tờ báo cho nàng. Léonova mau mắn chuồi vào một xấp giấy trắng thay cho tờ báo.

Eléa dùng tay trái cố viết, vẽ, vạch cái gì đó nhưng không làm được. Nàng bực dọc vứt cây bút và hỏi nữ điều dưỡng:

— Đưa tôi cái... cái... của chị...

Nàng bắt chước động tác mà nàng thấy người nữ điều dưỡng làm nhiều lần, là đưa cây son đỏ lên môi.

Nữ điều dưỡng ngạc nhiên đưa thỏi son cho nàng.

Lúc ấy, bằng một vạch đậm nét, Eléa vẽ dễ dàng lên tờ giấy một hình xoắn ốc với một đường cắt theo chiều dọc, bên trong có hai vạch ngắn. Nàng đưa tờ giấy cho Hoover.

— Cái này là phương trình Zoran. Nó được hiểu theo hai cách. Nó được hiểu theo từ ngữ của mọi người và được hiểu theo các thuật ngữ toán học vũ trụ.



— Cô có thể đọc nó được không? - Léonova hỏi.

— Tôi có thể đọc trong các từ của mọi người. Nó có nghĩa là: “Cái không tồn tại thì tồn tại.”

— Còn đọc theo cách khác thì sao?

— Tôi không biết. Coban biết.

Như đã cam kết, các nhà bác học ở EPI đã thông báo tất cả những gì họ biết và tất cả những gì họ mong muốn được biết cho tất cả những ai ở tất cả các quốc gia trên thế giới có khả năng biết và hiểu được. Ngôn ngữ Gonda đã được đưa vào nghiên cứu ở nhiều trường đại học, và toàn nhân loại biết rằng mình đang đứng trước một cuộc đảo lộn phi thường. Một người đàn ông ngủ say sắp được đánh thức để giải thích về phương trình Zoran, một phương trình cho phép rút ra cơm ăn áo mặc cho loài người từ năng lượng vũ trụ. Sẽ không còn những xung đột tàn bạo về nguyên liệu, không còn chiến tranh vì dầu mỏ hay các đồng bằng màu mỡ. Cái Tổng thể sẽ cung cấp mọi thứ nhờ vào phương trình Zoran. Một người đàn ông đang ngủ sắp tỉnh giấc và chỉ ra cần phải làm gì để xóa bỏ vĩnh viễn cảnh bần cùng và đói khổ của loài người.

Đó là chuyện của ngày mai. Phòng hồi sinh đã được khôi phục lại, các thiết bị máy móc cuối cùng vừa được chuyển đến thay cho những thứ đã bị phá hủy. Ê-kíp các kỹ thuật viên bận rộn sắp xếp và kết nối chúng với nhau. Cuộc thao tác thứ hai sắp bắt đầu được rồi.

Bão đã dịu dần. Gió vẫn thổi, nhưng ở các vĩ độ này bao giờ cũng có gió, và khi không vượt quá 150 cây số/ giờ thì đó chỉ là cơn gió nhẹ mơn man. Đang là nửa đêm, bầu trời không mây, xanh màu đá tảng. Mặt trời đỏ trườn sát đường chân trời. Những ngôi sao không lồ được gió mài giũa đến sắc nhọn chực chọc thủng bầu trời.

Hai người làm việc muộn trong Quả cầu bước ra khỏi thang máy, là Brivaux và phụ tá của anh. Cả hai đều mệt lử, đều vội vã đi nằm và đánh một giấc. Họ là những người cuối cùng lên thang. Ở bên dưới không còn ai nữa.

Brivaux khóa cửa thang máy. Họ ra khỏi tòa nhà có những bức tường bằng tuyết và vừa băng mình trong gió vừa nguyên rùa.

Trong tòa nhà vắng vẻ và tối om, một quầng sáng nhóm lên. Đằng sau dãy thung mà người ta vừa dỡ các thiết bị cuối cùng được mang đến, một người đàn ông đang ngồi thu mình đứng thẳng người lên, răng va lập cập. Ngọn đèn pin trên tay hắn ta run rẩy. Hắn đã ở đó hơn một tiếng đồng hồ chờ những kỹ thuật viên cuối cùng đi lên, và bị lạnh thấu xương dù đã mặc quần áo ấm ở vùng cực.

Hắn ta đến chỗ thang máy, rút trong túi ra một chùm chìa khóa và thử từng cái một. Không được, hắn càng lạnh run. Hắn lột găng ra, thổi vào các ngón tay rét cóng, lấy tay vỗ vỗ vào thân trên và nháy tại chỗ vài cái. Máu bắt đầu lưu thông. Hắn lại thử mở khóa và cuối cùng đã mở được. Hắn bước vào thang và nhấn nút đi xuống.

Ở bệnh xá, Simon nhìn Eléa ngủ. Anh không rời nàng nữa. Hễ anh bỏ đi là nàng lại gọi anh. Tuy luôn tỏ vẻ dửng dưng lạnh lùng nhưng mỗi khi anh không có mặt thì nàng lập tức tỏ ra lo lắng.

Có anh ở bên, nàng có thể ngủ ngon. Nữ điều dưỡng trực gác cũng ngủ trên một trong hai chiếc giường xếp.

Một ngọn đèn màu xanh trên cửa ra vào tỏa luồng sáng dịu dịu. Trong cảnh tranh tối tranh sáng ấy, Simon ngắm nhìn Eléa ngủ. Đôi tay nàng duỗi dài trên tấm đắp. Cuối cùng nàng đã chấp nhận mặc bộ pyjama bằng vải flanen, tuy rất xấu xí nhưng thoải mái. Hơi thở nàng êm dịu và chậm rãi, gương mặt nghiêm nghị.

Simon cúi xuống chực kề môi vào bàn tay có những ngón thon dài, hầu như chỉ khẽ chạm vào chứ không đi xa hơn, rồi ngẩng lên.

Anh đứng dậy trở về chiếc giường còn trống, nằm duỗi người và đắp chăn rồi ngủ thiếp đi sau một tiếng thở dài sáng khoái.

Người đàn ông bước vào phòng hồi sinh. Hắn ta đến thẳng cái tủ âm tường nhỏ bằng kim loại và mở tủ.

Trên kệ là các tài liệu. Hấn lật một số trang và dùng máy ảnh mang trên vai chụp lại rồi trả chúng về chỗ cũ. Rồi hấn hướng về phía bộ phận thu hình của tivi kiểm soát. Màn hình thường trực chỉ cảnh bên trong Noãn. Máy camera mới này nhạy cảm với tia hồng ngoại, có thể nhìn xuyên qua màn sương. Máy chiếu rất rõ hình người đàn ông nằm trong khối heli-um hầu như còn nguyên vẹn, và cái bệ trước đây Eléa nằm. Bên hông bệ vẫn để mở, và trên các kệ vẫn còn vài đồ vật mà Eléa chưa đòi đến.

Người đàn ông khởi động các nút điều khiển từ xa của camera. Trên toàn màn hình, hấn nhìn rõ cái bệ để mở, hấn lại chỉnh zoom và sau cùng nhận thứ mình đang tìm ở cận cảnh: là vũ khí.

Hấn ta mỉm cười hài lòng và chuẩn bị đi xuống Noãn.

Hấn biết cái lạnh ở đó hết sức nguy hiểm, phải hành động cực kỳ nhanh chóng vì hấn không được trang bị bộ đồ phi hành gia vũ trụ. Hấn bước ra khỏi phòng thao tác. Xung quanh hấn ta, phần bên trong Quả cầu được rọi yếu ớt bởi vài bóng đèn tròn, trông giống như bộ xương một con chim khổng lồ siêu thực sắp chết lịm trong màn đêm vô thức. Để xua đuổi sự im lặng đầy ma mị ấy, người đàn ông cố tình ho lên. Tiếng ho bao trùm Quả cầu như một ánh chớp, lan theo đường viền các xà ngang và cột chống, chạm vào vách và dội lại thành hàng ngàn mẫu âm thanh vỡ vụn, chói tai, hung hãn.

Hấn lập tức sụp chiếc mũ trùm đầu xuống tận tai, quấn kín cổ bằng chiếc khăn choàng to xù và mang đôi găng bằng da thú vừa bước xuống cầu thang vàng.

Một thiết bị điện cho phép nhắc cánh cửa Noãn. Hấn ta nhấn nút, cánh cửa mở lên như chiếc vỏ sò. Hấn lên vào bên trong. Cửa lập tức đóng lại sau lưng hấn.

Hấn ta bất ngờ vì camera hồng ngoại đã không cho biết bên trong có sương mù. Màn sương xanh một màu hư hư thực thực bởi luồng sáng từ cỗ máy im lìm hắt lên xuyên qua mặt sàn trong suốt và qua lớp tuyết mịn như bụi màu xanh. Tay cầm chiếc đèn pin tỏa ánh sáng trắng đục,

hắn thận trọng bước xuống cầu thang. Được vài bước, hắn đã cảm nhận cái lạnh tàn khốc xuyên qua mắt cá chân, bắp chân, đầu gối, đùi, bụng, ngực, cổ họng, sọ não...

Phải hành động nhanh, thật nhanh. Bàn chân phải của hắn ta đặt xuống nền tuyết. Rồi chân kia. Hắn bước một bước về phía bên trái và lần đầu tiên hít vào.

Hai lá phổi của hắn đông cứng thành khối đá. Hắn ta mở miệng muốn kêu lên, nhưng lưỡi hắn ta đóng băng và hai hàm răng nổ tung. Tròng mắt giãn nở và rã lại, đẩy hai đồng tử lọt khỏi tròng như hai mũ nấm. Trước khi chết hắn ta vẫn còn thời gian để cảm nhận cái lạnh như một cú đấm làm nát hai tinh hoàn của mình, và óc hắn ta cũng đông cứng. Ngọn đèn trong tay hắn tắt ngấm, tất cả trở lại im lặng. Hắn ngã sấp xuống nền tuyết xanh, và thân mình vừa chạm mặt đất thì sống mũi cũng gãy vụn. Bụi tuyết trong phút chốc bay lên thành cụm mây sáng, giờ rơi xuống và trùm lên hắn ta.

Sáng hôm sau, cameraman vừa ngáp vừa đến gần máy thu hình đặt trong phòng thao tác, ngạc nhiên khi thấy trên màn hình là món vũ khí thay vì hình ảnh tổng quát bên trong Noãn.

— Có thằng chó chết nào chọc vào đây rồi! - Anh ta nói. - Lại dám thợ điện! Lũ khốn, khi nào chúng nó xuống đây mình sẽ cho chúng một trận trời tả!

Vừa làu bàu, anh ta vừa thao tác bảng điều khiển để đưa hình ảnh về màn hình chính. Ngay lúc ấy anh ta nhìn thấy ở phía dưới thấp của màn hình một bàn tay mang găng từ đám tuyết thò ra, các ngón tay xò rộng.

Khi những người đội mũ và mặc đồ phi hành gia vũ trụ vào đưa tử thi ra khỏi lớp tuyết phủ, dù đã rất thận trọng, họ vẫn làm gãy cánh tay phải với bàn tay mở rộng như một tín hiệu của hắn. Trong bộ quần áo bao bọc mình, thân ma rơi rụng như một cành cây khô và tiếp tục bị gãy thành bốn mảnh.

— Tôi lấy làm tiếc báo tin về cái chết bi thảm của đồng nghiệp quý vị là Juan Fernandez, phóng viên nhiếp ảnh của báo *La Nación* ở Buenos Aires, - Fochefoux nói với các phóng viên báo chí và nhiếp ảnh tập trung tại Phòng Hội nghị. - Anh ta đã bí mật lén vào bên trong Noãn, tất nhiên để chụp ảnh Coban, và cái lạnh đã giết chết anh ta trước khi anh ta đủ thời gian bước đến bước thứ ba. Đây là một cái chết quá khủng khiếp. Tôi đã không nghĩ phải khuyên các bạn nên thận trọng.

Chúng tôi không giấu các bạn điều gì. Điều mong ước lớn nhất của chúng tôi là xin các bạn đừng tìm biết tất cả mọi thứ rồi lại loan truyền chúng đi khắp mọi nơi.

Tôi xin các bạn đừng liều lĩnh làm những việc không chỉ nguy hiểm cho bản thân mình mà còn có nguy cơ gây hại nghiêm trọng đến thành công của các cuộc thao tác tinh vi, mà kết quả của chúng có thể làm thay đổi hoàn toàn số phận của nhân loại.

Nhưng một bức điện tín của báo *La Nación* do đài Trio chuyển tiếp cho biết tờ báo này hoàn toàn không biết Juan Fernandez là ai, rằng người này chưa từng thuộc nhân sự của báo.

Lúc ấy người ta nhớ lại lời chứng của cameraman về việc màn hình đã chiếu cận cảnh món vũ khí. Người ta bèn lục soát phòng Fernandez và tìm thấy ba máy ảnh, một sản xuất ở Mỹ, một của Tiệp và một của Nhật, một máy phát thanh Đức và một khẩu súng lục do Ý sản xuất.

Giới trách nhiệm ở EPI và các nhà hồi sinh liền nhóm họp không cho báo giới tham gia. Tất cả đều bàng hoàng sửng sốt.

— Đây là một thằng ngu trong đám mật vụ, - Moïssow nói. - Nhưng là tổ chức nào, tôi không biết, các vị cũng không. Và chắc chắn sẽ không bao giờ chúng ta biết được. Bọn chúng đều cùng dốt nát và vô tích sự, chúng tiêu dùng các phương tiện kỹ thuật phi thường cho những kết quả lớn không bằng cục phân ruồi, và thứ duy nhất chúng đạt được là tai họa. Chúng ta cần tự bảo vệ chống lại lũ chuột cống đó.

— Hon, hon... Bọn chúng toàn đồ rác rưởi, - Hoover nói bằng tiếng Pháp.

— Tiếng Nga thì dùng từ khác, nhưng cũng chỉ cùng thứ đó, - Moïssow nói. - Khổ thay, tôi sẽ phải dùng những từ kém biểu cảm hơn nhưng lại mơ hồ hơn mà tôi hoàn toàn không thích chút nào, bởi vì chúng đều rởm. Nhưng đúng là phải dùng những từ mà...

— Tiếp tục đi, cứ tiếp tục, không việc gì đâu, - Hoover nói. - Cái thây ma kia làm tất cả chúng ta đều bực mình như nhau mà...

— Tôi là bác sĩ, - Moïssow nói. - Còn anh, anh là... anh là gì?

— Hóa học và điện tử... Cái đó có đáng vứt đi không?

— Ở đây có đủ mọi ngành.

— Phải, - Moïssow nói. - Tuy vậy tất cả chúng ta đều giống nhau... Chúng ta cùng có chung một thứ to tát hơn những gì chúng ta khác biệt nhau: đó là nhu cầu được *hiểu biết*. Những người làm văn chương gọi đó là tình yêu khoa học, còn tôi, tôi gọi đó là sự hiếu kỳ. Khi tính hiếu kỳ được thôi thúc bởi trí tuệ thì đó là giá trị cao đẹp nhất của con người. Chúng ta phụ thuộc vào mọi lĩnh vực khoa học, vào mọi quốc gia và mọi hệ ý thức. Anh không muốn tôi là công dân Nga. Tôi không muốn các anh là những tên đế quốc nhỏ bé dốt nát và thảm hại, bị sa vào vũng lầy của một xã hội quá vãng đang thối rữa. Nhưng tôi biết, và anh cũng biết, tất cả những điều ấy đều bị tính hiếu kỳ của chúng ta vượt qua. Anh và tôi, chúng ta đều muốn *biết*. Chúng ta muốn hiểu biết Vũ trụ với tất cả những bí ẩn của nó, từ vi mô đến vĩ mô. Và ít ra chúng ta đã biết một điều, là loài người thật kỳ diệu, là những con người thật đáng thương hại, và mỗi chúng ta, với hiểu biết ít ỏi của mình cùng sự gắn bó sâu sắc khốn khổ với dân tộc mình, chính là vì con người mà chúng ta làm việc. Điều mà chúng ta cần hiểu biết ở đây thật là thần kỳ. Và những gì chúng ta có thể rút ra từ những hiểu biết vì lợi ích con người này là không thể tưởng tượng nổi. Nhưng nếu chúng ta để cho các quốc gia của mình can thiệp vào, với sự ngu độn lâu đời của họ, với



các tướng lĩnh, các bộ trưởng và bọn điệp viên của họ, mọi việc sẽ hỏng bét!

— Chắc là anh theo học lớp lý luận hằng đêm... - Hoover nói. - Mồm anh bao giờ cũng có sẵn bài diễn văn. Nhưng đúng là anh có lý. Anh là anh trai tôi, còn cô, cô là em gái tôi, - Hoover vừa nói vừa vỗ một phát vào mông Léonova.

— Anh là con lợn to béo bì ổi, - cô nói.

— Hãy cho phép cả châu Âu nghe giọng nói anh ấy, - Rochefoux mỉm cười nói. - Chúng ta có vàng. Là thứ chúng ta đã cắt ra khi khoan thủng vỏ Quả cầu. Gần hai mươi tấn vàng. Với số vàng này chúng ta có thể mua vũ khí và lính đánh thuê.

Shanga người châu Phi đứng bật dậy.

— Tôi chống lại bọn lính đánh thuê! - Anh nói.

— Tôi cũng vậy, - Henckel người Đức nói. - Nhưng không cùng lý do. Tôi chỉ nghĩ rằng sẽ có bọn điệp viên tồi tệ được cài cắm vào làm hỏng đội ngũ này.

Chúng ta sẽ phải tự tổ chức việc canh gác và bảo vệ, ý tôi là bảo vệ những gì ở bên trong Quả cầu. Món vũ khí, và nhất là Coban. Hễ ông ta còn ở trong băng thì sẽ không may mắn gặp nguy hiểm. Nhưng công việc hồi sinh sắp bắt đầu. Sẽ có mưu toan lớn nhằm bắt cóc ông ta trước khi chúng ta thông báo những kiến thức của ông ta cho mọi người biết. Không có quốc gia nào lại không muốn chiếm giữ độc quyền những gì chứa trong bộ óc kia. Hoa Kỳ chẳng hạn...

— Chắc chắn, chắc chắn vậy rồi, - Hoover nói.

— Liên Xô...

Léonova nhảy đồng lên:

— Liên Xô! Lúc nào cũng Liên Xô! Tại sao lại Liên Xô? Trung Quốc cũng thế thôi! Nước Đức! Nước Anh! Nước Pháp!...

— Thế đấy!... - Rochefoux mỉm cười. - Ngay cả Thụy Sĩ...

— Súng tiểu liên, súng lục, mìn, tôi có thể tìm được, — Lukos nói.

— Tôi cũng vậy, - Henckel nói.

Ngay hôm ấy, họ đi châu Âu, cùng đi có Shanga và Garrett phụ tá của Hoover. Dĩ nhiên là họ sẽ không bao giờ rời nhau. Sự trung thành của mỗi người trong bọn họ - mà không ai có thể nghi ngờ - sẽ được bảo đảm bởi sự có mặt của những người còn lại.

Với vài khẩu súng lục và súng săn đã có sẵn ở căn cứ, người ta tổ chức tua trực gác ngày lẫn đêm cạnh thang máy và trong phòng Eléa. Hai người, kỹ thuật viên hoặc nhà khoa học, cùng nhận chung một phiên gác.

Một “phương Tây” và một “phương Đông”. Những biện pháp này được biểu quyết nhất trí, không cần bàn cãi. Trước vấn đề được mất quá lớn lao, dù không ai nghi ngờ ai, nhưng cũng không ai dám tin ai - ngay cả chính mình.

Noãn.

Hai đèn chiếu rọi sáng sương mù.

Ổng thông gió được điều chỉnh hướng về khối băng của Coban. Khối băng lồm xuống, biến dạng rồi tan dần và biến mất.

Trong phòng làm việc, những chuyên gia hồi sinh từng người một bước qua sàng vô trùng, khoác áo blouse cùng găng tay diệt khuẩn và cột giầy giày bột bằng vải của mình.

Simon không có mặt cùng với họ. Anh ở bên cạnh Eléa, trong Phòng Hội nghị. Mình anh với nàng ngồi ở bục danh dự. Trước mặt anh, trên bàn, là khẩu súng lục anh được giao. Mắt anh không ngừng quan sát vật trợ thủ ấy. Anh sẵn sàng bảo vệ Eléa trước bất cứ ai.

Các món đồ trong bộ mà Eléa yêu cầu đang được bày ra trước mặt nàng.

Nàng ngồi bất động, im lìm. Những lọn tóc nâu óng ánh vàng trông giống như mặt biển lặng êm. Nàng đã mặc những “trang phục” tìm thấy trong bộ. Nàng đã khoác lên hông mình bốn mẫu hình chữ nhật nhuộm màu nâu ánh vàng có chất liệu giống như vải mịn, lỏng và nặng. Chúng buông xuống tận đầu gối nàng, và khi nàng bước đi, chúng phấp phới

lên xuống như đôi cánh, như dòng nước chuyển động dưới ánh mặt trời, để lộ da thịt nàng rồi lại che kín. Nàng quấn một dải băng dài cùng màu ôm sát nửa thân trên và đôi vai, và khiến người ta đoán cặp vú nấp dưới làn vải được thả tự do như lũ chim trời.

Tất cả những thứ ấy được giữ lại bằng một nút thắt, một cái khóa, một cái kẹp, hết như một phép màu vậy.

Vừa rất phức tạp vừa hết sức đơn giản, và cực kỳ tự nhiên đến mức người ta có thể nghĩ rằng nàng được sinh ra cùng với bộ trang phục ấy, và tất cả những ai trông thấy nàng bước vào và ngồi xuống đều có cảm giác khủng khiếp là mình đang trông những cái bao bột mì lên người.

Nàng đã chấp nhận trả lời tất cả mọi câu hỏi. Đây là một trong những buổi làm việc đầu tiên nhằm cho loài người ngày nay biết về con người của thời xa xưa.

Gương mặt Eléa lạnh băng, đôi mắt tựa như những cánh cửa mở toang vào đêm đen. Nàng lặng thinh. Sự im lặng của nàng lan xuống toàn bộ cử tọa và kéo dài.

Hoover đăng hăng thật to.

— E hèm, - anh nói... - Nào, chúng ta bắt đầu nhé?

Tốt nhất là từ đầu!... Trước tiên cô có thể cho chúng tôi biết cô là ai không? Tuổi tác, nghề nghiệp, tình trạng gia đình v.v... Chỉ vài từ thôi...

Ở một ngàn mét dưới sâu, người đàn ông khóa thân đã mất cái vỏ trong suốt và đạt tới nhiệt độ cho phép mang ông ta đi. Trong sương mù lóng lánh, bốn người đàn ông mặc đồ màu đỏ bó sát, giày boots, mũ nhựa hình cầu, bốn người đàn ông từ từ tiến lại gần và đứng quanh bệ. Ở cửa ra vào Noãn, hai người cầm súng tiểu liên đứng canh. Bốn người đàn ông cúi mình xuống trong sương mù, luồn những bàn tay mang găng băng lông thú, băng da và băng sợi a-mi-ăng xuống dưới tấm thân trần truồng ấy và chờ đợi.

Trước màn hình ở phòng thao tác, Forster chăm chú theo dõi hình ảnh của họ. Họ đã sẵn sàng. Ông ra lệnh:

— *Be careful! Softly!... One, two, three... Up!*

Lệnh cùng lúc được truyền đến bốn chiếc mũ hình cầu bằng bốn thứ tiếng khác nhau. Bốn người đàn ông từ từ đứng thẳng người lên.

Một luồng ánh sáng xanh chói chang, mạnh gấp ngàn lần các đèn chiếu, sáng rực lên dưới chân họ, làm lóa mắt họ, trùm phủ Noãn như một vụ nổ, phun ra qua cánh cửa để mở, xâm chiếm Quả cầu rồi bốc lên Giếng như mạch nước phun trào từ lòng đất.

Rồi tắt lịm.

Không có bất cứ tiếng động nào. Chỉ một luồng ánh sáng. Trên nền nhà trong Noãn, tuyệt không còn màu xanh nữa. Động cơ làm lạnh từ vĩnh cửu nhằm gìn giữ nguyên vẹn hai sinh vật người ta đã giao phó cho nó, vào chính giây phút lý do tồn tại của nó bị mất đi thì nó đã ngưng hoạt động, hoặc đã bị phá hủy.

— Tôi là Eléa, - Eléa nói. - Số của tôi là 3-19-07-91. Và đây là chìa khóa của tôi...

Nàng chỉ bàn tay phải, các ngón tay gập lại, ngón giữa cong lên nhằm làm lộ mặt chiếc nhẫn hình kim tự tháp cụt ngọn.

Nàng tỏ vẻ do dự, rồi hỏi:

— Các bạn không có chìa khóa ư?

— Chắc chắn là có chứ!... - Simon đáp. - Nhưng tôi e rằng không giống vậy...

Anh rút chùm chìa khóa từ trong túi áo mình, vung vẩy nó và đặt trước mặt Eléa. Nàng nhìn nhưng không chạm vào, kiểu nào đó vừa lo lắng không hiểu gì, rồi phác một cử chỉ mà dưới mắt mọi người có nghĩa là:

“Dù sao cũng chẳng có gì quan trọng”, rồi nàng nói tiếp:

— Tôi sinh ra trong chỗ trú ẩn ở Tầng sâu thứ Năm, hai năm sau cuộc chiến tranh lần thứ ba.

— Cái gì? - Léonova hỏi.

— Cuộc chiến tranh nào?

— Giữa ai và ai?

— Đất nước cô ở đâu?

— Kẻ thù là ai?

Từ mọi hướng trong phòng các câu hỏi tới tấp bay về. Simon đứng phắt lên giận dữ. Eléa đưa hai tay lên bịt tai, nhắm mắt đau đớn và giật tai nghe ra.

— Đủ quá rồi! Hay lắm! Các người thành công rồi đó! - Simon nói.

Anh xòe tay cho Eléa. Nàng đặt tai nghe lên đó.

Anh ra hiệu cho Léonova:

— Chị lại đây.

Léonova bước lên bục. Cô cầm quả địa cầu lớn để trên sàn gỗ và đặt nó lên bàn.

— Quý vị đã biết rõ Eléa không biết cách điều khiển bộ phận cách âm, - Simon nói với các nhà khoa học. -

Cô ấy nhận tất cả các câu hỏi cùng một lúc! Quý vị đã biết rồi! Chúng tôi đã báo trước! Nếu quý vị không thể tuân thủ một chút kỷ luật, thì với tư cách là bác sĩ chịu trách nhiệm về Eléa, tôi buộc phải cấm chỉ các buổi làm việc này!... Tôi yêu cầu quý vị để bà Léonova thay mặt mọi người đặt những câu hỏi đầu tiên, rồi sau đó đến lượt những người khác. Đồng ý chứ?

— Cậu có lý, cu cậu ạ, - Hoover nói. - Nào, nào, để cô ấy thay mặt chúng ta nói đi, con bồ câu trắng thân mến...

Simon quay lại Eléa và trao tai nghe cho nàng. Nàng thù người một lúc rồi cầm ống nghe luồn vào tai.

Người đàn ông nằm dài trên bàn thao tác, vẫn còn trần truồng. Các bác sĩ, kỹ thuật viên mang khẩu trang bịt kín xung quanh ông ta, gắn các điện cực, các thiết bị ở cổ tay, bắp tay và bắp chân, tất cả những gì kết nối ông ta với máy móc. Cánh tay phải ông ta đưa lên giữa chừng, vẫn còn cứng như sắt và được lót gối bên dưới, ngón giữa mang một chiếc nhẫn giống như Eléa. Hết sức thận trọng như một bà nữ mẫu, Van Houcke dùng những chiếc túi vải bọc bộ phận sinh dục quý giá

đang còn dựng đứng. Mặc dù cẩn thận là vậy nhưng anh vẫn làm gãy một chùm lông xoắn. Anh chửi thề bằng tiếng Hà Lan. Trạm phiên dịch im lặng.

— Không sao đâu, - Zabrec nói, - cái này, cái này nó mọc lại ngay ấy mà. Trong khi phần còn lại...

— Nhìn này! - Moïssov vọt lên tiếng.

Ông chỉ một điểm trên thành bụng.

— Đây nữa!...

Trên ngực...

— Đây nữa!...

Bắp tay trái...

— Khi thật! - Lebeau thốt lên.

Eléa nhìn quả địa cầu và xoay nó với vẻ hoang mang.

Có thể nói nàng không nhận ra nó. Chắc chắn những quy ước về địa lý thời nàng sống không giống như thời nay. Những đại dương xanh, có thể nàng không hiểu chúng biểu thị cái gì nếu vào thời của nàng chúng hiện trên bản đồ bằng màu đỏ hay màu trắng chẳng hạn...

Có thể phương bắc lại nằm phía dưới thấp thay vì trên cao, hoặc ở bên trái, hoặc bên phải chẳng?

Eléa do dự, ngẫm nghĩ, đưa tay xoay quả địa cầu, và nhìn mặt nàng người ta đoán cuối cùng nàng đã nhận ra nó, và nàng cũng nhìn thấy cả sự *khác biệt*...

Nàng dùng chân giữ quả cầu và đu đưa nó.

— Như thế này, - nàng nói. - Nó như thế này...

Mặc dù đã hứa không làm ồn, nhưng các nhà bác học không thể không ò lên sừng sốt. Lanson điều chỉnh ống kính một camera hướng về quả địa cầu, và giờ đây hình ảnh của nó xuất hiện trên màn hình lớn. Quả địa cầu bị Eléa lật nghiêng vẫn có phương bắc nằm trên cao và phương nam bên dưới, nhưng chúng bị lệch gần 40 độ!

Olofsen nhà địa lý học Đan Mạch mừng rối rít.

Ông luôn khẳng định lý thuyết gây nhiều tranh cãi về việc trái đất từng bị lật nhào. Ông đã cung cấp nhiều chứng cứ về điều này nhưng đều bị bác bỏ hết đợt này tới đợt khác. Ông bèn xếp vấn đề vào trong lịch sử Trái đất và cho rằng điều đó chẳng mấy quan trọng.

Nhưng giờ thì các chi tiết đây rồi. Ông đã đúng!

Không cần bằng chứng để tranh cãi nữa: *ông đã có một người làm chứng!*

Một ngón tay Eléa đặt lên châu Nam cực, và nàng cất tiếng:

— Gondawa!...

Trên quả địa cầu mà Léonova đang giữ ở tư thế Eléa trao cho mình, Gondawa chiếm vị trí giữa chừng từ cực xuống xích đạo, hoàn toàn nằm trong đới nhiệt đới, hầu như là đới xích đạo!

Điều đó giải thích vì sao người ta tìm thấy thảm thực vật sum suê và bầy chim lửa trong băng. Một thảm họa thiên nhiên đột ngột đã làm Trái đất quay trên một trục xích đạo, khiến khí hậu bị đảo lộn trong vòng vài tiếng đồng hồ, cũng có thể trong vài phút, đốt cháy những gì lạnh, hóa băng những gì nóng, và nhấn chìm các lục địa bằng các luồng nước khổng lồ từ các đại dương trở ì.

— Enisoräi... Enisoräi... - Eléa nói.

Nàng tìm trên quả địa cầu cái gì đó mà mình không thấy.

— Enisoräi... Enisoräi...

Nàng xoay quả cầu đang nằm trong tay Léonova.

Hình cận cảnh của quả cầu quay trên màn hình lớn.

— Enisoräi, đó là Kẻ thù!...

Cả phòng đều nhìn lên màn hình.

— Enisoräi... Enisoräi... À!

Hình ảnh dừng lại. Bắc Mỹ và Nam Mỹ chiếm trọn màn hình. Nhưng vì quả địa cầu bị lật nghiêng nên chúng ở vào một vị trí kỳ lạ: Bắc Mỹ nằm phía dưới còn Nam Mỹ nằm phía trên.

— Ở đây! - Eléa nói. - Ở đây còn thiếu...

Bàn tay nàng hiện ra trên màn ảnh, cầm cây bút kẻ mà Simon đưa cho mình. Đầu nỉ của bút đặt xuống ở đầu mút trên cùng của Canada, xuyên qua vùng Terre-Neuve, kéo một vạch rộng màu đỏ cho đến giữa Đại Tây Dương và chạm tới Nam Mỹ ở mũi nhọn xa nhất của Brésil. Rồi Eléa vạch đỏ toàn bộ không gian nàng vừa khoanh lại. Nàng lấp kín cái vịnh rộng mênh mông chia châu Mỹ thành hai phần, gom chúng thành một lục địa to lớn duy nhất mà phần trung tâm của nó chiếm một nửa Bắc Đại Tây Dương.

Nàng buông cây bút kẻ, đặt tay lên châu Mỹ lớn mình vừa vẽ xong và nói:

— Enisorai...

Léonova đặt quả địa cầu xuống. Một làn sóng phấn khích lần nữa lại khuấy động gian phòng. Làm thế nào một lỗ thủng to đến thế lại mở ra ở chỗ lục địa này nhỉ?

Phải chăng thảm họa thiên nhiên kia đã cùng lúc làm sụp đổ vùng trung tâm của Enisorai đồng thời lật nhào Trái đất?

Trước mọi câu hỏi, Eléa đều trả lời:

— Tôi không biết... Coban biết... Coban sợ rằng... Vì lẽ đó ông ấy đã cho xây dựng Nơi trú ẩn mà các bạn đã tìm thấy chúng tôi...

— Coban sợ gì?

— Tôi không biết... Coban biết... Nhưng tôi có thể chỉ cho các bạn thấy...

Nàng đưa tay về các đồ vật đặt trước mặt mình.

Nàng chọn một chiếc vòng bằng vàng, dùng hai tay nâng nó lên đầu và đội vào. Hai lá nhỏ áp vào hai bên thái dương nàng, một lá khác phủ xuống trán phía trên mắt. Nàng cầm chiếc vòng thứ hai.

— Simon... - nàng nói.

Anh quay về phía nàng. Nàng đội chiếc vòng thứ hai vào đầu anh và dùng ngón cái hạ tấm lá trước trán xuống che đôi mắt của viên bác sĩ trẻ.



— Bình tĩnh, - nàng nói.

Nàng chống khuỷu tay lên bàn và hai tay ôm đầu.

Tấm lá trước trán vẫn giở lên. Nàng từ từ khép đôi mắt sâu thẳm như đêm.

Mọi ánh nhìn, mọi camera đều hướng về Eléa và Simon, họ ngồi cạnh nhau, nàng tì khuỷu tay lên bàn còn anh ngồi thẳng tựa vào lưng ghế, lá vàng bịt kín mắt.

Im lặng đến mức có thể nghe được tiếng một nụ tuyết rơi.

Rồi đột nhiên Simon giật nảy mình. Người ta trông thấy anh xòe hai tay đưa về phía trước như thể muốn khăng định một thực tế nào đó. Anh từ từ nhồm dậy, lăm bắm mấy từ mà Trạm phiên dịch thì thào lặp lại:

— Tôi thấy!... Tôi nghe...

Anh kêu lên:

— TÔI THẤY! Là thảm họa kinh hoàng của ngày tận thế! Một bình nguyên mênh mông... cháy rừng rực! ... bị tan chảy! Những đạo quân từ trên trời rơi xuống!...

Những vũ khí phun ra cái chết và tiêu diệt họ... Còn rơi nữa!... Như thể hàng ngàn đám mây châu chấu...

Chúng chui xuống đất!... Chúng xuyên vào lòng đất!... Bình nguyên bị xé đôi! Mở toác thành hai... từ đầu này tới đầu kia chân trời... Mặt đất nảy lên rồi rơi xuống!... Những đạo quân tan tác! Có cái gì đó từ mặt đất chui lên... vật... gì... gì đó to khủng khiếp! Một cỗ máy gồm ghiếc, một đồng bằng toàn thủy tinh và thép... nó tách khỏi mặt đất, bay lên, mở rộng,... nở ra... trùm kín bầu trời! Ồ!... Một gương mặt... một gương mặt che hết cả bầu trời... Nó ở sát bên tôi! Nó nghiêng xuống nhìn tôi! Là gương mặt đàn ông... Đôi mắt nó đầy tuyệt vọng...

— Païkan! - Eléa rên rỉ.

Đầu cô trượt trong hai bàn tay, thân trên đổ gục xuống bàn. Hình ảnh hiện ra trong não Simon tắt ngấm.

Coban biết.

Ông ta biết điều tốt nhất và xấu nhất.

Ông ta biết cỗ máy chiến tranh gồm ghiếc trùn lên bầu trời kia là gì.

Ông ta biết cách chế tạo từ hư không tất cả những gì con người thiếu thốn.

Coban biết. Nhưng ông ta có thể nói điều mình biết không?

Các bác sĩ tìm thấy các chấn thương ở hầu như khắp bề mặt thân trên và hai cánh tay ông ta, phần bên dưới thì ít hơn. Trông thấy các vết xước, họ cứ nghĩ rằng cơ thể người nam kém chịu đựng hơn người nữ khi bị cấp đông. Nhưng khi gỡ mặt nạ ông ta ra, họ phát hiện một cái đầu thâm thắm, tóc, lông mày lông mi đều bị cháy trụi. Như thế các vết ngoài da và trên mặt ông ta không phải là vết xước mà là do phỏng. Hoặc có thể là cả hai.

Họ đã hỏi Eléa xem nàng có biết ông ta bị phỏng như thế nào không. Nàng không biết. Khi nàng ngủ thiếp đi thì Coban vẫn ở bên cạnh, hoàn toàn khỏe mạnh và nguyên vẹn...

Các bác sĩ dùng băng chống hoại tử bọc kín ông ta từ đầu tới chân, để ngăn chặn da bị hủy hoại khi trở về nhiệt độ bình thường, và giúp da tái tạo.

Coban biết. Ông ta vẫn còn là một xác ướp lạnh lẽo quẩn trong những dải băng màu vàng. Hai ống dẻo trong suốt từ trong mũi ông ta thò ra ngoài lớp băng.

Đây nhờ đủ màu nhô lên từ những vòng xoắn ốc màu vàng rải khắp người ông và nối với các thiết bị. Chậm chậm, từ từ, các bác sĩ tiếp tục sưởi ấm ông ta.

Việc canh gác ở thang máy đã được tăng cường bởi một bảy mìn ở cánh cửa sập ra vào Quả cầu. Lukos đã lắp đặt hai trong số các quả mìn điện tử mà ông ta đi công tác mang về và hoàn thiện chúng. Hễ có người đến gần cửa thì mìn sẽ nổ tung. Muốn vào bên trong Quả cầu thì khi xuống tới Giếng, phải trình diện những người gác ở cửa ra thang máy. Họ sẽ gọi vào bên trong nơi có ba bác sĩ và nhiều điều dưỡng cùng kỹ thuật viên thường trực canh gác Coban. Một người trong số họ

sẽ ngắt điện công tác, luồng ánh sáng đỏ nhấp nháy báo hiệu bầy mình ngưng hoạt động, mình chỉ còn là một khối tro. Lúc ấy người ta mới có thể xuống Quả cầu.

— Coban biết... Ông có nghĩ con người đó là mối nguy hiểm cho nhân loại, hay ngược lại ông nghĩ ông ta sẽ mang đến khả năng biến Trái đất thành Vườn Địa đàng mới?

— Tôi à, Vườn Địa đàng, e hèm... tôi chưa đến đấy bao giờ!... Chẳng biết nơi ấy có tuyệt vời hay không!...

— Còn ông thì sao, thưa ông?

— Tôi à, anh biết đấy, con người kia, thật khó mà biết được...

— Còn bà, thưa bà?

— Tôi thì tôi thấy chuyện này thật lý thú! Người đàn ông và người phụ nữ kia đến từ nơi xa lắc mà lại yêu nhau!

— Bà nghĩ là họ yêu nhau ư?

— Chắc, đương nhiên rồi!... Cô ấy lúc nào cũng gọi tên anh ta! Balkan! Balkan!...

— Tôi nghĩ bà đã có vài nhầm lẫn nho nhỏ, nhưng dù sao bà cũng có lý, mọi chuyện rất lý thú!... Còn ông thưa ông, ông có thấy chuyện này hấp dẫn không ạ?

— Tôi không thể nói gì thưa ông, tôi là người nước ngoài...

Ông bà Vignont, con trai và con gái họ đang ăn khoai tây chiên phết mùt bên chiếc bàn hình bán nguyệt trước màn hình. Đó là một cách chế biến của bếp ăn dinh dưỡng.

— Hỏi gì mà gốc thế không biết! - Bà mẹ nói. - Tuy nhiên, nếu ta nghĩ đến điều ấy...

— Cái gã kia ấy à, con thì con sẽ tổng hãn ta trở lại vào tủ đông, - cô gái nói. - Mình tự xoay xử cũng tốt, cần gì hãn...

— Ôi! Dù sao thì... không thể làm như thế được, - bà mẹ nói.

Giọng bà ta hơi khàn. Bà đang nghĩ đến một chi tiết. Và đến ông chồng giờ không còn được... như thế.

Những kỷ niệm xưa làm lòng dạ bà xốn xang. Nỗi tuyệt vọng khiến mắt bà rớm lệ. Bà sụt sịt.

— Mẹ vẫn còn bị cúm, mẹ nghĩ...

Về khoản ấy thì cô con gái lại thấy ổn. Cô có những cậu bạn trai ở Arts déco, có thể không được cân đối như anh chàng kia, nhưng về chi tiết ấy thì họ cũng gần bằng. Nói cho cùng thì không hoàn hảo... Nhưng các chàng ấy, họ đâu có bị cấp đông!...

— Không thể cho anh ta vô tử đông trở lại sau khi đã tốn kém bao nhiêu là tiền của, - ông bố nói. - Đây là chuyện đầu tư mà.

— Hãn có thể ngủm! - cậu con trai càu nhàu.

Cậu ta không nói gì thêm. Cậu bạn nghĩ tới Eléa hoàn toàn lóa lồ. Đêm đêm cậu ta mơ thấy nàng, và khi cậu ta không ngủ thì điều đó càng tệ hơn.

Một cách dửng dưng, Eléa chấp nhận để các nhà khoa học khảo sát hai cái vòng vàng. Brivaux đã thử tìm xem có mạch điện hay mạch kết nối gì đó không.

Không có gì cả. Hai chiếc vòng với hai tấm lắc gắn cố định hai bên thái dương và một tấm di động trước trán đều được làm bằng kim loại rỗng, không có bất cứ chi tiết phụ tùng nào bên trong hoặc bên ngoài.

— Đây là kỹ thuật điện tử phân tử, tôi không nhầm lẫn đâu, - Brivaux nói. - Cái này cũng phức tạp như hệ thống phát và nhận sóng của tivi. Tất cả đều nằm trong các phân tử! Thật tuyệt vời! Theo tôi thì nó vận hành ra sao à? Là như thế này: khi anh mang nó vào đầu thì nó sẽ nhận các làn sóng phát ra từ não bộ của anh và chuyển chúng thành sóng điện từ rồi phát đi.

Còn tôi, tôi mang cái kia. Khi tấm lắc hạ xuống thì thiết bị vận hành theo chiều ngược lại. Nó nhận sóng điện từ mà anh gửi cho tôi, chuyển chúng thành sóng não bộ rồi truyền chúng vào não của tôi... Anh hiểu chứ? Theo tôi, ta có thể mắc nối nó vào tivi...

— Sao cơ?

— Chẳng có gì là ghê gớm cả... Ta giăng bẫy bắt các làn sóng vào thời điểm chúng là sóng điện từ, khuếch đại chúng rồi truyền chúng vào máy phát hình tivi.

Chắc chắn sẽ được cái gì đó. Sao? Có thể chỉ là một nùi rối rắm... Cũng có thể gây bất ngờ... Ta cứ thử xem. Có thể được mà cũng có thể không. Dù sao thì chuyện này cũng không khó lắm đâu.

Brivoux và ê-kíp của ông làm việc cả nửa ngày mới xong. Sau đó Goncelin, phụ tá của ông, đội chiếc mũ phát vào. Quả là một nửa bất ngờ một nửa rối rắm khó hiểu. Những hình ảnh rời rạc và không liên hệ gì với nhau, đôi lúc hình thù không rõ ràng, không cố định chẳng khác nào cát khô trong tay trẻ con vọc xóa.

— Đừng cố gắng “suy nghĩ”, - Eléa nói... - Suy nghĩ thì khó lắm. Các ý nghĩ tự chúng hình thành rồi biến mất. Ai hình thành chúng, ai làm chúng biến mất?

Không phải do người đang nghĩ... Phải nhớ lại. Ký ức.

Chỉ ký ức thôi. Bộ não ghi nhận mọi thứ ngay cả khi nó không lưu ý đến ý nghĩa của chúng. Cần phải hồi tưởng. Nhớ lại một hình ảnh xác định vào một khoảnh khắc xác định. Rồi để mọi việc tự nó diễn ra...

— Ta sẽ thử xem sao! - Brivoux nói. - Mang cái này vào Odile! - Ông nói với nữ thư ký phòng kỹ thuật, cô sử dụng máy tốc ký để ghi các chi tiết của cuộc thử nghiệm. - Nhắm mắt lại và hồi tưởng nụ hôn đầu tiên của cô đi.

— Ôi, thưa ông Brivoux!

— Sao chứ, đừng có làm như trẻ con nữa!

Người phụ nữ bốn mươi lăm tuổi này trông giống một anh dân quân cơ động sắp đến tuổi về hưu. Cô được lựa chọn trong các ứng viên khác vì cô đã từng thực hiện những chuyến viễn du. Cô còn là nữ huynh trưởng hướng đạo nên không e sợ thời tiết xấu.

— Thế nào, cô xong chưa?

— Xong rồi, thưa ông Brivoux!

— Nào! Khép mắt lại! Nhớ lại đi!

Trên màn hình kiểm chứng là một sự bùng nổ màu đỏ. Rồi không còn gì nữa.

— Đoàn mạch! - Goncelin nói.

— Nhiều cảm xúc quá, - Eléa nói. - Cần nhớ lại hình ảnh, nhưng phải *quên mình đi*... Hãy thử lần nữa.

Họ thử lại. Và họ thành công.

Buổi làm việc tiếp theo, ngoài Léonova và Hoover còn có Brivaux và viên phụ tá Goncelin ngồi cạnh Eléa và Simon.

Brivaux ngồi cạnh Eléa. Ông điều khiển một bàn dưng phức tạp lớn không hơn một khối margarine trên có một bó ăng-ten cao chừng ngón tay và phức tạp như râu của loài côn trùng. Bàn dưng được kết nối với bàn phím kiểm soát đặt trước mặt Goncelin, từ đó nối ra một sợi dây cáp dẫn đến cabin của Lanson.

— Cuộc chiến tranh thứ ba kéo dài một tiếng đồng hồ, - Eléa nói. - Rồi Enisorai sợ. Tất nhiên chúng tôi cũng sợ. Hai bên ngưng chiến. Đã có 800 triệu người chết, chủ yếu là Enisorai. Dân Gondawa ít hơn và được bảo vệ tốt ở những nơi trú ẩn. Nhưng trên bề mặt lục địa thì chúng tôi chẳng còn lại gì, và những người sống sót không thể trở lên mặt đất vì sợ nhiễm tia phóng xạ chết người.

— Tia phóng xạ à? Các bạn đã sử dụng loại vũ khí gì?

— Bom địa cầu.

— Cô có biết cách vận hành của nó không?

— Không. Coban biết.

— Cô biết nguyên lý chung của nó không?

— Bom được chế tạo bằng một kim loại lấy từ lòng đất, gây cháy, phá hủy và làm nhiễm độc rất lâu sau khi phát nổ.

*Tiếng của Trạm phiên dịch:*

— Dịch chính xác tiếng Gonda, từ này có nghĩa là “bom địa cầu”. Tuy nhiên kể từ giờ trở đi tôi sẽ thay thuật ngữ này bằng từ tương

đương là “bom hạt nhân”.

— Tôi sinh ra ở Tầng sâu thứ năm. Tôi bước lên Mặt đất lần đầu tiên khi tôi lên bảy, hôm sau Ngày chỉ định của mình. Trước đó tôi không thể lên vì tôi chưa nhận được chìa khóa.

*Hoover:*

— Nhưng tóm lại cái chìa khóa chết tiệt kia là gì? Cô dùng nó vào việc gì?

*Tiếng Trạm phiên dịch:*

— Không thể dịch “chìa khóa chết tiệt”. Từ “chết tiệt” dùng trong nghĩa đặc biệt này không có từ tương đương trong vốn từ vựng được cung cấp.

— Cái máy này thật là vô tích sự! - Hoover nói.

Eléa đặt bàn tay phải lên bàn, ngón tay duỗi dài.

Lanson chĩa camera thứ hai vào bàn tay, zoom tối đa và dùng bàn phím phóng hình ảnh to hơn nữa. Khối kim tự tháp nhỏ xuất hiện trên màn hình lớn và choán trọn khung hình. Nó bằng vàng, và khi chiếu cận cảnh có thể thấy trên bề mặt nhẵn có tạc những đường rãnh nhỏ cùng những chỗ lõm có hình thù không đều đặn và đôi khi rất kỳ lạ.

— Chìa khóa này là chìa khóa của mọi thứ, - Eléa nói.

— Nó được thiết lập khi mỗi người sinh ra. Mọi chìa khóa đều có hình thù giống nhau nhưng chúng lại khác nhau như những cá thể vậy. Sự sắp đặt bên trong của những...

*Tiếng Trạm phiên dịch:*

— Từ cuối cùng được phát âm không có trong từ vựng máy được cung cấp. Nhưng máy đã tìm ra cùng một phụ âm mà...

— Để chúng tôi yên! - Hoover nói. - Cái gì máy biết thì nói, không thì thôi, đừng làm chúng tôi...

Hoover kịp dừng trước khi phun ra lời thô lỗ đã chực sẵn ở đầu lưỡi, và kết thúc nhẹ nhàng hơn:

— Đừng làm chúng tôi toát mồ hôi hột nữa!

— Đây là máy phiên dịch, - Trạm trả lời, - không phải nhà tắm hơi.

Cả phòng cười rộ lên. Hoover mỉm cười quay về phía Lukos.

— Chúc mừng anh nhé, con gái anh nó có trí khôn đấy, nhưng nó hơi rách việc, đúng không?

— Máy luôn chu đáo, đó là nhiệm vụ của nó mà...

Eléa lắng nghe, không tìm cách hiểu những lời bông đùa thô lỗ với trò chơi chữ hết như lũ trẻ nghịch sỏi trên bãi cát ngằm dưới lòng đất. Họ cứ cười đi, cứ khóc đi, cứ nổi giận, rồi xin nàng nói tiếp đi, thì mọi điều với nàng cũng vậy thôi. Nàng giải thích rằng về nội dung, chìa khóa bao gồm toàn bộ hành trang di truyền của một cá thể cùng những đặc trưng thể chất và tinh thần của người đó. Nó được gửi tới máy điện toán trung tâm để máy phân loại và sửa đổi sáu tháng một lần sau mỗi kỳ sát hạch mới của đứa trẻ. Đến bảy tuổi, khi cá thể được xác định thì chìa khóa cũng sẽ không thay đổi nữa. Lúc ấy sẽ có Sự chỉ định.

— Sự chỉ định, đó là gì? - Léonova hỏi.

— Máy điện toán trung tâm sở hữu tất cả các chìa khóa, của tất cả cư dân còn sống ở Gondawa và cả những người quá cố đã sinh ra những người sống. Cái mà chúng tôi mang đây chỉ là bản sao. Mỗi ngày, máy điện toán so sánh các chìa khóa bảy tuổi với nhau. Máy hiểu mọi điều ở tất cả mọi người. Máy biết tôi thế nào và tôi sẽ ra sao. Máy tìm trong số các bé trai những người phù hợp và sẽ phù hợp với tôi, người mà tôi nhớ, tôi cần và tôi ao ước. Và trong số các bé trai ấy máy tìm ra người mà tôi thuộc về, và tôi sẽ là người cậu ta cần, cậu ta nhớ và ao ước. Thế là máy chỉ định chúng tôi cho nhau.

“Bé trai và tôi, tôi và bé trai, chúng tôi giống như hòn sỏi bị vỡ làm đôi và tản mát lẫn lộn trong những hòn sỏi vỡ trên đời. Máy điện toán đã tìm thấy hai nửa ấy và gắn chúng lại với nhau.”

— Thật là duy lý, - Léonova nói.

— Lời bình luận nho nhỏ của nàng kiến nho nhỏ, - Hoover nói.

— Để cô ấy tiếp tục! Rồi người ta làm gì cho hai đứa nhóc ấy?

Eléa tiếp tục nói với vẻ lãnh đạm mà chẳng nhìn ai:



— Chúng được nuôi lớn cùng nhau. Trong gia đình đứa này rồi gia đình đứa kia, sau đó trong gia đình đứa kia rồi đứa này. Chúng có cùng sở thích và thói quen.

Chúng cùng học để có niềm vui giống nhau. Chúng cùng tìm hiểu thế giới ra sao, con gái như thế nào, con trai như thế nào. Đến thời điểm bộ phận sinh dục phát triển, chúng kết hợp với nhau làm một, và viên sỏi sẽ gắn chặt với nhau thành một khối duy nhất.

— Tuyệt! - Hoover nói. - Và điều đó bao giờ cũng thành công chứ? Máy điện toán của các bạn không bao giờ nhầm lẫn chứ?

— Máy điện toán không thể nhầm lẫn. Đôi khi có một đứa con trai hoặc đứa con gái thay đổi hoặc phát triển không như dự kiến. Lúc ấy hai mẫu sỏi không còn là một nửa của nhau, chúng rời nhau ra.

— Chúng tự tách rời à?

— Phải.

— Và tất cả những người sống chung đều rất hạnh phúc chứ?

— Không phải ai cũng đều hạnh phúc cả. Có những đôi chỉ là không bất hạnh, có những đôi hạnh phúc và những đôi rất hạnh phúc. Có một số đôi mà Sự chỉ định đã thành công tuyệt đối, và sự kết hợp của họ dường như đã bắt đầu cho bước khởi đầu của cuộc sống toàn thế giới. Với những đôi này, từ hạnh phúc không đủ diễn tả. Họ ...

Tiếng Trạm phiên dịch thông báo trong tất cả các ngôn ngữ nó biết được:

— Trong ngôn ngữ của bạn không có từ để dịch từ vừa được phát âm.

— Bản thân cô thì sao? - Hoover hỏi. - Không bất hạnh, hạnh phúc, rất hạnh phúc, hoặc giả... hơn thế... máy kia... không diễn đạt được hả?

Eléa khựng lại, giọng nàng trở nên răn dạy như kim loại.

— Tôi không, - nàng nói. - CHÚNG TÔI đã...

Thiết bị do thám ngầm ở ngoài khơi vịnh Alaska báo cáo với Bộ tham mưu Mỹ rằng hai mươi ba tàu ngầm nguyên tử của Hải quân Nga

ở vùng Cực đã vượt qua eo biển Bering và tiến về phía nam.

Phía Mỹ không có động thái phản ứng nào.

Hệ thống đài quan sát báo tin cho Bộ tham mưu Nga rằng các vệ tinh chiến lược của hạm đội số bảy Hoa Kỳ đã thay đổi quỹ đạo chờ và thiên về phía nam.

Về phía Nga không có phản ứng nào.

Tàu Neptune I, hàng không mẫu hạm ngầm của châu Âu trong chuyến du hành dọc theo bờ biển Tây phi, đã lặn xuống và quay mũi về phía nam.

Truyền thông Trung Quốc bắt đầu tru tréo lên, phanh phui trước công luận quốc tế các hoạt động mà cả thế giới còn chưa được biết, và phản đối liên minh của những tên tư bản đang đồng lòng tiến về châu Nam cực để hủy diệt niềm hy vọng lớn nhất của nhân loại ở đó.

Liên minh, đó không phải là từ chính xác. Thỏa thuận thì đúng hơn. Bên ngoài Liên Hiệp Quốc, nhà cầm quyền các nước giàu đã bắt tay nhau để bảo vệ các nhà bác học và kho báu kỳ diệu đầy nguy hiểm của họ, chống lại cuộc tấn công chớp nhoáng của một nước hùng mạnh nhất trong số các nước nghèo mà dân số của nó đã vượt quá một tỉ người. Và thậm chí từ một nước ít hùng mạnh hơn, vũ khí trang bị kém hơn và ít quyết đoán hơn. Ngay cả Thụy Sĩ cũng thế, Rochefoux nói đùa.

Không, chắc chắn không phải là Thụy Sĩ. Đó là quốc gia giàu có nhất: làm giàu nhờ hòa bình, làm giàu nhờ chiến tranh, ngay cả sự đe dọa chiến tranh hay chuẩn bị hòa bình cũng giúp đất nước ấy làm giàu. Nhưng bất cứ nền cộng hòa đầy tham vọng nào hay nước bá quyền da đen, Ả Rập hay châu Á nào, vì áp lực của đói nghèo, cũng có thể tìm cách chống lại EPI bằng cú vũ lực tuyệt vọng hòng chiếm đoạt Coban hoặc giết ông ta.

Sự thỏa thuận ngầm xuống đến các cấp tham mưu.

Một kế hoạch chung được vạch ra. Các hạm đội hải quân, tàu ngầm, các lực lượng không quân và vũ trụ tiến về vùng cực Nam bán cầu để

cùng xây dựng một khối liên minh phòng vệ ở ngoài khơi điểm 612, và trong trường hợp cần thiết thì tấn công.

Các tướng lĩnh và thủy sư đô đốc khinh bỉ khi nghĩ tới các nhà bác học buồn cười kia với những khẩu tiểu liên bé xíu của họ. Mỗi chỉ huy hạm đội hay sư đoàn đều nhận được chỉ thị không để Coban kia rơi vào tay láng giềng bằng bất cứ giá nào. Vì vậy phải chăng tốt nhất là cùng có mặt ở đó để giám sát lẫn nhau?

Có những chỉ thị khác, bí mật hơn, không xuất phát từ chính phủ hay bộ tham mưu nào cả.

Năng lượng vũ trụ, năng lượng mà lúc nào con người cũng cần dùng, không tốn tiền mua và có thể chế tạo nên tất cả mọi thứ, đó cũng là sự sụp đổ của các tập đoàn độc quyền về dầu mỏ, uranium và mọi thứ nguyên liệu.

ĐÓ LÀ NGÀY TÀN CỦA THƯƠNG BUÔN.

Những chỉ thị bí mật ấy, không phải được lãnh đạo các hạm đội tiếp nhận, mà là vài người ẩn danh, trà trộn trong các lực lượng kia.

Chỉ thị cũng nói rằng không được để cho Coban rơi vào tay láng giềng.

Chỉ thị còn thêm vào, ông ta không được đi bất cứ nơi đâu.

— Anh là kẻ thô lỗ! - Simon bảo Hoover. - Phải tự kiềm chế, đừng đặt cho cô ấy những câu hỏi có tính chất riêng tư.

— Một câu hỏi về hạnh phúc của cô ta, tôi không nghĩ...

— Có chứ! Anh có nghĩ! - Léonova nói. - Nhưng anh cứ thích làm người ta đau...

— Anh có muốn bị buộc phải im lặng không? - Simon hỏi.

Rồi anh quay sang Eléa hỏi xem nàng có muốn tiếp tục không.

— Vâng, - Eléa nói, vẻ lãnh đạm trở lại. - Tôi sẽ cho các bạn thấy Lễ chỉ định của tôi. Buổi lễ này được tổ chức mỗi năm một lần, trong Cây-và-Gương soi. Ở mỗi tầng sâu đều có một Cây-và-Gương-soi. Tôi được chỉ định ở Tầng sâu thứ Năm, nơi tôi sinh ra...

Nàng cầm cái vòng vàng đặt trước mặt mình, nhắc nó lên và chụp vào đầu.

Lanson cắt các camera của mình, nối dây cáp vào bục và mắc nối kênh-âm thanh vào Trạm phiên dịch.

Eléa hai tay đỡ lấy đầu và nhắm mắt lại.

Một đường lượn sóng màu tím nhạt tràn lên màn hình lớn rồi biến đi và được thay thế bằng một ngọn lửa đỏ rực. Một hình ảnh lơ mờ không rõ chập chờn xuất hiện. Những làn sóng xóa tan hình ảnh ấy. Màn hình chuyển màu đỏ rực và bắt đầu nhấp nháy giống như một trái tim đang hốt hoảng. Eléa không kiềm chế nổi cảm xúc của mình. Người ta trông thấy nàng ngồi thẳng người lên, mắt vẫn nhắm nghiền, hít thật sâu rồi trở về tư thế ban đầu.

Đột nhiên trên màn hình xuất hiện hai đứa bé.

Người ta nhìn thấy chúng từ sau lưng, và thấy khuôn mặt chúng trong một tấm gương rộng mênh mông phản chiếu một thân cây. Ở giữa tấm gương và thân cây, dưới cây và trong cây là đám đông. Và trước tấm gương là khoảng hai mươi cặp trẻ em, mỗi cặp đứng cách nhau vài mét, nửa thân trên để trần, đầu đội hoa và tay mang vòng hoa cùng màu xanh lam, mặc váy ngắn màu xanh và đi dép. Và trên mỗi trái tai của chúng có gắn một lông vũ vàng óng...

Cô bé đứng ở hàng đầu, đẹp nhất trong bọn, là Eléa, nổi bật và khác biệt. Khác biệt do tuổi tác thì ít mà là do vẻ yên bình và niềm vui thấp sáng khuôn mặt cô bé.

Cậu bé trai đứng cạnh nhìn cô, và cô nhìn cậu bé.

Tóc cậu vàng óng như lúa mì chín dưới ánh mặt trời.

Những sợi tóc mượt ôm lấy khuôn mặt, buông chầm bờ vai thanh tú mà cơ bắp đã chớm phát triển. Đôi mắt màu hạt dẻ của cậu nhìn vào đôi mắt xanh thẳm của Eléa trong gương và mỉm cười với chúng.

Eléa-trưởng thành nói, và Trạm phiên dịch làm việc.

— Khi Sự chỉ định hoàn tất, vào lúc hai đứa trẻ nhìn thấy nhau lần đầu tiên, chúng nhận biết nhau...

Eléa-cô bé nhìn cậu bé, và cậu bé nhìn cô. Chúng đều hân hoan và xinh đẹp. Chúng nhận biết nhau như thể chúng đã từng đi đến gặp nhau, không vội vã cũng không nôn nóng, và chắc chắn thế nào cũng gặp. Phút gặp gỡ đã đến, chúng ở bên nhau và nhìn nhau, mỗi đứa tự bộc lộ mình, chúng cảm thấy yên tâm và thán phục nhau.

Đằng sau mỗi đôi trẻ con là hai gia đình của chúng.

Cây có thân khổng lồ và thấp màu nâu. Những cành dưới thấp gần như chạm mặt đất còn những cành cao nhất che khuất cả trần nhà, nếu như có trần nhà.

Những chiếc lá dày màu xanh nõn có sọc đỏ, có thể che khuất một con người từ đầu đến chân. Khá đông trẻ em và người lớn đang nghỉ ngơi, họ nằm dài hoặc ngồi trên cành cây, hoặc trên tán lá nằm sát mặt đất. Bọn trẻ con nhảy từ cành này sang cành khác như những con chim. Những người lớn trang phục nhiều màu khác nhau, người thì mặc đầy đủ cả bộ, những người khác - cả nam lẫn nữ - chỉ mặc từ hông xuống gối. Có người chỉ khoác một dải băng mềm quanh hông. Có vài phụ nữ khóa thân hoàn toàn, nhưng đàn ông thì không.

Không phải khuôn mặt nào cũng đẹp, nhưng tất cả các thân hình đều cân đối và mạnh khỏe. Tất cả đều có màu da gần như giống nhau. Tóc thì có chút khác nhau, từ màu vàng ròn đến màu vàng hung và màu nâu óng. Những đôi trượng thành nắm tay nhau.

Ở đầu tấm gương xuất hiện một người đàn ông khoác áo đỏ dài sát gót. Ông ta đến gần một đôi trẻ con, dường như để tiến hành một nghi lễ ngắn, rồi ông ta nắm tay hai đứa dắt về chỗ cũ. Hai đứa trẻ khác bước lên thay chỗ chúng.

Những người đàn ông mặc áo đỏ khác từ đầu tấm gương đi về phía những đôi trẻ con khác đang chờ họ, và một lúc sau chúng nắm tay nhau rời đi.

Một người đàn ông áo đỏ từ đầu tấm gương đến gần Eléa. Cô bé nhìn ông ta qua gương. Ông cười với cô bé, đứng phía sau cô, tra tìm một loại đĩa cầm trên tay phải và đặt bàn tay trái lên vai Eléa.

— Mẹ con đặt tên con là Eléa, - ông ta nói. - Hôm nay, con được chỉ định. Số của con là 3-19-07-91. Hãy lặp lại.

— 3-19-07-91, - Eléa bé-con nói.

— Con sẽ được nhận chìa khóa. Hãy đưa tay ra trước mặt mình.

Cô bé chìa tay trái, lòng bàn tay hướng lên trên. Đầu các ngón tay em chạm vào hình ảnh của mình trên gương.

— Con hãy nói con là ai. Hãy nói tên và số của con.

— Con là Eléa 3-19-07-91.

Hình ảnh bàn tay trong gương chập chờn rồi hiện rõ, cho thấy một luồng ánh sáng đã lụi tắt, từ đó một vật rơi xuống lòng bàn tay đang chìa ra. Đó là một chiếc nhẫn. Một chiếc nhẫn vừa với ngón tay trẻ con có mặt nhẫn hình kim tự tháp cụt ngọn mà kích thước chỉ bằng một phần ba chiếc nhẫn trong tay Eléa-trưởng thành.

Người đàn ông áo đỏ cầm chiếc nhẫn và mang vào ngón giữa bàn tay phải Eléa.

— Đừng bao giờ rời nó nhé. Nó sẽ lớn lên cùng con.

Con hãy lớn lên cùng nó.

Rồi ông ta đến phía sau cậu bé. Eléa nhìn người đàn ông và bé trai với đôi mắt mênh mang đong đầy một nửa vàng dương. Gương mặt nghiêm nghị của cô bé rạng ngời niềm tin và nhiệt huyết. Trông cô giống như một cây non mới lớn, căng tràn sức sống trẻ trung, vừa xuyên thủng mặt đất tối tăm và hướng chiếc lá non tơ đầu tiên của mình về phía ánh sáng, với niềm tin chắc chắn là chẳng mấy chốc lá sẽ mọc tiếp lá và vươn tận trời cao...

Người đàn ông tra tìm chiếc đĩa của mình, đặt bàn tay trái lên vai trái của cậu bé và nói:

— Mẹ con đã đặt tên con là Païkan...

Một tiếng nổ màu đỏ xé tan hình ảnh và bao trùm màn hình, nhấn chìm khuôn mặt Eléa-trẻ thơ, xóa tan bầu trời trong đôi mắt cô bé, xóa tan niềm hy vọng và niềm vui của em. Màn hình tắt ngấm. Trên bục, Eléa cũng vừa gỡ vòng vàng ra khỏi đầu.

— Vẫn chưa biết được cái chìa khóa chết tiệt kia dùng vào việc gì, - Hoover lẩm bẩm.

*Ta đã cố gắng mời gọi em đến với thế giới này. Mặc dù chấp nhận hợp tác với chúng tôi, và thậm chí có thể vì hợp tác, mà ta thấy em mỗi ngày mỗi lùi xa hơn về quá khứ, về phía một vực thẳm. Không có cây cầu nào để băng qua vực thẳm ấy. Đằng sau lưng em chẳng còn gì cả, ngoài cái chết.*

*Ta đã cho mang đến từ Cap những quả anh đào và đào cho em.*

*Ta đã cho mang đến một con cừu non mà đầu bếp chế biến món sườn cốt-lết cho em kèm vài lá rau diếp non. Em nhìn món sườn với vẻ kinh tởm rồi nói:*

*— Miếng này cắt từ một con vật phải không?*

*Ta đã không nghĩ ra điều đó trước đây. Cho đến hôm ấy thì với ta một thăn cốt-lết vẫn chỉ là thăn cốt-lết. Ta hơi bối rối trả lời:*

*— Phải.*

*Em nhìn món thịt, rau và trái cây rồi nói với ta:*

*— Các người ăn loài vật!... Các người ăn rau cỏ! Các người ăn cây cối!...*

*Ta cố mỉm cười và đáp:*

*— Chúng tôi là loài man di...*

*Ta cho mang đến những đóa hồng.*

*Em cũng tưởng chúng tôi ăn cả thứ ấy.*

Chìa khóa là chìa khóa của tất cả, Eléa nói.

Các nhà bác học và phóng viên lèn chặt trong Phòng Hội nghị đã có thể hiểu ra điều đó vào những buổi kế tiếp. Eléa đã dần dần làm chủ cảm xúc của mình và có thể kể cho họ nghe cũng như chỉ cho họ thấy cuộc đời của nàng cũng như của Païkan, cuộc đời của hai đứa trẻ trở thành một đôi trưởng thành và có vị trí trong xã hội.

Sau khi chiến tranh nổ ra một giờ, dân Gondawa vẫn ở dưới sâu. Những nơi trú ẩn của họ tỏ ra có hiệu quả.

Mặc dù đã có Hòa ước Lampa nhưng không ai dám tin là chiến tranh sẽ không bao giờ tái diễn. Sự khôn ngoan khuyên họ nên ở lại chỗ trú ẩn và sinh sống ở đó. Mặt đất đã bị tàn phá, cần phải xây dựng lại tất cả.

Sự khôn ngoan khuyên nên xây dựng lại ở nơi trú ẩn.

Lòng đất được đào sâu hơn và rộng ra thành những hang động tự nhiên, ao hồ và sông ngòi ngầm. Việc sử dụng năng lượng vũ trụ cho phép bố trí một nguồn lực không giới hạn và có thể được sử dụng dưới mọi hình thức. Người ta dùng nó để tái tạo dưới lòng đất một thảm thực vật phong phú và đẹp đẽ hơn thứ đã bị phá hủy trên mặt đất. Trong ánh sáng giống như ban ngày, các thành phố dưới sâu xuất hiện nhiều bụi cây cối và nhiều khu rừng. Những loài thực vật mới được tạo ra và nhanh chóng mọc lên cây cối lớn. Những cỗ máy mềm mại và không gây tiếng động di chuyển xuống dưới sâu về mọi hướng, làm biến đi những khối đất đá trước mặt chúng. Chúng trườn trên nền đất, theo các vòm cung và các bức tường, khiến chúng trở nên phẳng lì và cứng hơn cả thép sau khi máy đi qua.

Bề mặt chỉ còn như một cái nắp vung, nhưng người ta vẫn tranh thủ nó. Mỗi khoảnh đất còn nguyên vẹn được lưu giữ, chăm sóc và chỉnh trang thành những trung tâm giải trí. Chỗ nọ là một khoảnh rừng người ta đưa thú về sống trở lại ; chỗ kia là một dòng nước có hai bờ được đắp sẵn, một thung lũng, một bờ cát ở đại dương. Người ta xây dựng ở đó những tòa nhà để vui chơi và để giới trẻ sống cuộc sống bên ngoài theo kiểu phiêu lưu mạo hiểm.

Dưới lòng đất, cuộc sống được sắp xếp và phát triển một cách hợp lý và vui vẻ. Những nhà máy không tiếng động và không chất thải chế tạo mọi thứ cần thiết cho con người. Chìa khóa là cơ sở của hệ thống phân phối.



Hằng năm, mỗi cư dân Gondawa nhận một khoản tín dụng bằng nhau, được tính toán theo tổng sản lượng của các nhà máy không tiếng động. Khoản tín dụng này được nạp vào tài khoản của họ và được điều khiển bởi máy điện toán trung tâm. Khoản này hoàn toàn dư dả, cho phép họ sống và hưởng thụ tất cả những gì xã hội có thể mang đến cho họ. Mỗi khi một người Gonda muốn có thứ gì đó mới, quần áo, một cuộc du lịch, đồ dùng, họ dùng chìa khóa của mình để trả tiền.

Họ gập ngón giữa, ấn chìa khóa vào chỗ quy định, và tài khoản của họ ở máy điện toán trung tâm lập tức bị cắt giảm một khoản tương đương với giá trị món hàng hay dịch vụ được yêu cầu.

Một số công dân ngoại lệ như Coban, giám đốc Viện Đại học, được nhận một khoản tín dụng phụ trội. Nhưng thực tế họ cũng chẳng dùng đến khoản này vì hầu như rất ít người Gonda xài hết khoản tín dụng hằng năm của mình. Để tránh tình trạng mua sắm quá nhiều, khoản tiền này tự động bị khấu trừ vào cuối năm. Không có người giàu cũng không có người nghèo, chỉ có những công dân có thể sở hữu mọi thứ họ muốn. Hệ thống chìa khóa cho phép phân chia của cải quốc gia trên tinh thần cùng lúc tôn trọng sự bình đẳng về quyền lợi của người Gonda và sự bất bình đẳng về bản tính của họ, mỗi người chi tiêu khoản tín dụng của mình tùy theo sở thích và nhu cầu.

Một khi đã được xây dựng xong và đưa vào hoạt động, các công xưởng vận hành với bộ não của chính mình mà không cần đến nhân công. Xưởng không miễn trừ toàn bộ công việc cho con người, vì nếu chúng bảo đảm tự sản xuất được thì vẫn còn một số việc cần bàn tay và trí tuệ con người tham gia. Mỗi người Gonda cứ năm ngày thì phải làm việc nửa ngày, thời gian này có thể được chia ra thành nhiều lần. Nếu anh muốn, anh có thể làm việc nhiều hơn. Nếu anh muốn, anh có thể làm ít hơn, hoặc không làm gì cả.

Công việc này không được trả thù lao. Người chọn làm việc ít hơn chừng nào thì sẽ thấy tài khoản của mình bị giảm đi chừng ấy. Với người chọn không làm gì cả, họ vẫn có chút gì đó để sinh sống và một số dư tài khoản tối thiểu.

Các xưởng máy được đặt bên dưới các thành phố, ở tầng sâu nhất, chúng được hợp nhất và nối kết với nhau thành một tổng thể. Mỗi nhà máy là một bộ phận của nhà máy trung tâm, nhà máy này không ngừng phân chia thành những nhà máy nhánh mới cũng như tiêu hủy những nhà máy không còn hoạt động hiệu quả.

Những vật dụng mà các nhà máy chế tạo ra không phải là các sản phẩm mang tính tập hợp mà mang tính tổng hợp. Nguyên vật liệu ở mọi nơi đều cùng một thứ, là năng lượng vũ trụ. Việc chế tạo một đồ vật trong lòng một cỗ máy bất động tương tự với sự hình thành một cấu trúc cực kỳ phức tạp của một đứa trẻ trong bụng mẹ, từ chỗ HẦU NHƯ KHÔNG CÓ GÌ, là từ một noãn được thụ tinh. Tuy nhiên trong các cỗ máy thì không có cái HẦU NHƯ mà chỉ có cái KHÔNG CÓ GÌ. Và từ cái không có gì ấy, tất cả những gì cần thiết cho nhu cầu và cho niềm vui của cuộc sống được tạo ra và được đưa lên thành phố ngầm một cách ồ ạt, đa dạng và không ngắt quãng. Cái không tồn tại thì tồn tại.

Chìa khóa còn có một công dụng khác cũng rất quan trọng, là ngăn ngừa việc thụ thai. Để thụ thai một đứa trẻ, người nam và người nữ phải tháo nhẫn ra. Nếu một trong hai người vẫn mang nhẫn thì việc thụ thai không thể xảy ra. Đứa trẻ chỉ được sinh ra từ ý muốn của cả hai.

Từ sau ngày đại lễ Chỉ định, người Gonda không bao giờ rời xa chiếc nhẫn họ được trao. Và suốt cuộc đời mình, chiếc nhẫn cung cấp cho họ tất cả những gì họ cần và họ muốn. Nó là chiếc nhẫn của đời họ, và khi cuộc sống của họ kết thúc, chiếc nhẫn vẫn nằm trên ngón tay họ vào thời điểm người ta đưa họ vào cỗ máy im lặng biến những người chết thành năng lượng vũ trụ. Cái không tồn tại vẫn tồn tại.

Cũng như vậy, khoảnh khắc đôi vợ chồng tháo nhẫn trước khi gặp gỡ nhau để tạo ra một đứa trẻ cũng tràn ngập một cảm xúc đặc biệt. Còn hơn cả khóa thân, khi tháo nhẫn họ cảm thấy như đã lột cả da mình ra.

Họ chạm vào xương tủy của nhau từ đầu tới chân. Họ thống nhất toàn vẹn cùng nhau. Chàng tiến sâu vào nàng và nàng tan chảy trong

chàng. Hai tấm thân hòa nhập làm một. Đứa trẻ được hoài thai trong niềm hân hoan vô biên ấy.

Chìa khóa giúp giữ dân số Gondawa ở mức độ ổn định. Enisoraï không có chìa khóa mà cũng không muốn có. Enisoraï sinh sôi đông nhưng nhúc. Enisoraï biết phương trình Zoran và biết cách sử dụng năng lượng vũ trụ, nhưng lại sử dụng năng lượng ấy để tăng sinh chứ không phải để giữ cân bằng. Gondawa tự tổ chức, còn Enisoraï thì tự nhân giống sinh sản. Gondawa như ao hồ còn Enisoraï là dòng sông. Gondawa là sự minh triết, Enisoraï là quyền lực. Quyền lực ấy không thể làm gì khác hơn là tự nảy nở và tác động vượt quá sức chính mình. Chính Enisoraï là người đầu tiên phóng tên lửa lên Mặt trăng. Gondawa lập tức tiếp bước để không bị qua mặt. Vì những lý do đạn đạo, bề mặt trên Mặt trăng hoàn toàn phù hợp cho việc phóng tên lửa thám hiểm vào Thái dương hệ. Enisoraï xây dựng căn cứ trên Mặt trăng, Gondawa cũng vậy.

Cuộc chiến tranh thứ ba nổ ra ở nơi này, từ một vụ rắc rối giữa quân đội đồn trú ở hai căn cứ. Enisoraï muốn độc quyền Mặt trăng.

Nỗi lo sợ đã khiến chiến tranh kết thúc. Hiệp ước Lampa chia Mặt trăng thành ba khu vực, một của Gondawa, một của Enisoraï và một thuộc quốc tế. Phần này thuộc phía đông. Hai quốc gia đã thỏa thuận cùng nhau xây dựng ở đây một căn cứ phóng tên lửa chung.

Những dân tộc khác không có mẫu Mặt trăng nào.

Những dân tộc khác chế giễu chuyện này. Họ nhận được từ Enisoraï hoặc từ Gondawa những lời hứa bảo vệ và các máy móc không tiếng động cung cấp cho các nhu cầu của họ. Những nước khôn ngoan nhất nhận cả từ hai phía. Họ cũng nhận từ hai phía rất nhiều bom đạn trong cuộc chiến tranh thứ ba, nhưng không nhiều bằng Gondawa và càng ít hơn Enisoraï.

Dân số Enisoraï quá đông, không thể xây dựng xuế nơi trú ẩn cho họ, nhưng do sinh sản nhiều nên chỉ qua một thế hệ là dân số có thể bù vào số tử vong.

Với hiệp ước Lampa, Enisorai và Gondawa cùng cam kết vĩnh viễn không sử dụng “bom địa cầu” nữa.

Những quả bom còn lại sẽ được gửi vào vũ trụ theo quỹ đạo quanh Mặt trời. Ngoài ra, hai quốc gia lớn này cũng cam kết không sản xuất vũ khí có sức hủy diệt lớn hơn thứ vũ khí vừa bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.

Nhưng một thế lực bành trướng khủng khiếp nổi lên ở Enisorai. Enisorai bắt đầu chế tạo các loại vũ khí cá nhân sử dụng năng lượng vũ trụ. Mỗi món vũ khí ấy có sức mạnh công phá có giới hạn, nhưng không có gì ngăn cản việc chúng được sản xuất hàng loạt. Và con số các đạo quân cũng tăng lên từng ngày. Con sông đời dữ dội lại dâng ngập nước và chực tràn bờ.

Lúc ấy Hội đồng lãnh đạo Gondawa quyết định hy sinh thành phố trung tâm, là Gonda 1. Thành phố được sơ tán rồi tiêu hủy, và ở vị trí ngầm của nó dưới mặt đất, các cỗ máy bắt đầu hoạt động. Rồi Hội đồng lãnh đạo Gondawa thông báo cho Hội đồng chính phủ Enisorai rằng nếu một cuộc chiến tranh mới lại nổ ra thì đó sẽ là cuộc chiến CUỐI CÙNG.

Cứ thế, từ buổi này sang buổi khác, qua những hồi ức trực tiếp của Eléa được chiếu lên màn hình cũng như qua hàng loạt câu hỏi đặt ra cho nàng mà các nhà khoa học ở EPI hiểu biết về thế giới đã biến mất ấy, thế giới từng giải quyết những vấn đề mà ngày nay chúng ta hết sức quan tâm, nhưng cũng như họ, bị lôi kéo một cách tất yếu đến những cuộc đối đầu không hề có lý do chính đáng mà lẽ ra đã có thể ngăn chặn.

Rất nhanh chóng, người ta đã thấy rõ rằng không thể cung cấp trực tiếp cho truyền hình đại chúng các hồi ức của Eléa. Cần chọn lọc trong số những hình ảnh nàng phát ra, bởi nàng đã nhắc lại những khoảnh khắc riêng tư nhất của mình với Païkan không chút ngại ngùng. Một mặt, nàng nhắc đến vẻ đẹp của Païkan và của mình, về sự hợp nhất của hai người với niềm kiêu hãnh và vui sướng - chứ không hề ngượng

ngừng; mặt khác dường như càng về sau nàng càng hồi tưởng những kỷ niệm ấy cho riêng mình mà không bận tâm việc người xem sẫm soi các chi tiết ra sao. Hơn nữa, những con người thời nay thật khác xa nàng; họ thật lạc hậu, kỳ quặc trong suy nghĩ và ứng xử đến mức đối với nàng họ hầu như có vẻ xa cách và “văng mặt”, chẳng khác nào những con thú hay những món đồ vậy.

Nàng nhắc lại những thời điểm quan trọng nhất của cuộc đời mình, những khoảnh khắc hạnh phúc và đau thương nhất, để được sống lại cùng nó một lần nữa.

Nàng mãi đắm mình vào ký ức như uống liều thuốc hồi sinh, và chỉ thỉnh thoảng mới bị những làn sóng cảm xúc đỏ rực đứt ra khỏi dòng hồi ức ấy. Và các nhà khoa học từng bước đã khám phá thế giới Gondawa thần kỳ chung quanh nàng và Païkan.

Trên lưng con ngựa trắng có bộ lông dài mượt như một chú chó săn thỏ, Eléa phi nước đại về phía Khu rừng. Nàng chạy trốn Païkan, vừa chạy vừa cười vang, mong chàng bắt kịp mình.

Païkan đã chọn con ngựa màu xanh lam vì nó có đôi mắt giống màu mắt Eléa. Chàng phi ngựa sát ngay sau nàng, từ từ bắt kịp nàng, chàng muốn kéo dài niềm vui. Con tuấn mã của chàng dúi hai cánh mũi xanh vào chiếc đuôi trắng dài bay phấp phới phía trước. Những chiếc lông mịn mượt như tơ chạm vào mũi nó. Chú ngựa xanh lúc lắc đầu rồi tiến lên một chút nữa, mồm ngoạm vào bờm lông trắng và giật.

Con ngựa trắng nhảy chồm lên hí vang, lao tới rồi đá hậu. Eléa nắm lấy bờm và kẹp con ngựa giữa cặp đùi rắn chắc của mình. Nàng cười to, nàng nhảy múa cùng nó...

Païkan vượt ve con ngựa xanh rồi nới lỏng dây cương. Chúng sóng đôi đi nước kiệu vào rừng, con ngựa xanh và ngựa trắng, im lặng, ma mĩnh, ghé một mắt nhìn nhau. Hai kỵ sĩ nắm tay nhau. Những thân cây to bạt ngàn còn sót lại sau cuộc chiến tranh thứ ba vươn lên thành từng hàng khổng lồ với lớp vỏ màu nâu sần sùi như bộ áo giáp. Từ mặt đất

nhú lên, có vẻ chúng còn do dự lười biếng, nhẹ nhàng đánh một vòng cong cong, nhưng chỉ là để lấy đà, rồi nhanh chóng vươn thẳng lên cao về phía ánh sáng, nơi cành lá đâm chồi nảy lộc trở lại. Chót vót trên cao, những tàn cây đan xen vào nhau dệt thành tấm trần, gió liên tục lay động khiến ánh sáng mặt trời xuyên qua kẽ lá rồi lập tức lấp kín lại, tạo nên âm thanh ào ào như tiếng bước chân một đám đông từ xa vọng lại. Đám dương xỉ bò lan trên mặt đất làm thành một tấm thảm cứng chắc. Những cô nai mắt đốm cào móng xuống thảm lá để tìm những ngọn non nhất, chúng ghé mõm ngoạm vào và bất thần hất cổ nhổ chúng lên. Không khí oi ả, phảng phất mùi nhựa cây và mùi nấm.

Eléa và Païkan đến bên bờ hồ và xuống ngựa. Hai chú ngựa phi nước đại trở vào rừng, nối đuôi nhau như hai đứa học trò. Trên bãi cát khá vắng vẻ. Một chú rùa khổng lồ mệ lả, vành mai nứt nẻ và nhả nhúm, kéo lê thân mình còng kệnh giữa cát với một chú bé trần truồng ngồi trên lưng.

Xa xa, phía bên kia bờ nơi đã bị chiến tranh tàn phá, là Cửa Khẩu. Người ta thấy từ đó lên xuống những chùm bóng đủ màu sắc. Đó là những phương tiện vận chuyển đường dài hoặc ngắn xuất phát từ Gonda 7, đi qua những đường ống xuất phát hoặc từ nơi khác quay trở lại đây. Một số bóng chạy băng qua hồ ở tầm thấp, với âm thanh êm như tiếng lụa chạm vào nhau.

Eléa và Païkan tiến về phía các thang máy nhô lên từ đầu bãi cát, trông giống như những chóp măng tây khổng lồ.

— Chú ý! - Một tiếng nói thật to vang lên.

Giọng nói dường như phát ra đồng thời từ khu rừng, hồ nước và từ trên không:

— Chú ý, nghe đây! Từ ngày mai trở đi, tất cả cư dân Gondawa sẽ nhận được vũ khí G và Hạt Đen qua đường bưu điện. Các buổi tập huấn sử dụng vũ khí G sẽ được tổ chức ở tất cả các trung tâm giải trí trên Bề mặt và ở các Tầng sâu. Cư dân nào không tham dự thì tài khoản sẽ bị

khẩu trừ một phần trăm mỗi ngày tính từ ngày thứ mười một của lệnh triệu tập. Nghe đây, hết thông báo.

— Họ điên rồi, - Eléa nói.

Vũ khí G, là để giết, còn Hạt, là để chết.

Cả Eléa lẫn Païkan đều không muốn giết, cũng không muốn chết.

Sau khi học chung một ngành, họ chọn cùng một nghề, là Kỹ sư thời gian, để được sống trên Mặt đất.

Họ ngụ trong một Ngôi tháp Thời gian ngay phía trên Gonda 7.

Để trở về nhà mình, họ phải gọi một thiết bị. Họ thích trở về từ thành phố hơn. Họ chọn thang máy dành cho hai người mà chớp thang hình nón màu xanh lục lóe sáng trên mặt cát. Mỗi người ấn chìa khóa của mình vào tấm lắc điều khiển, và thang máy mở ra như một quả chín. Họ bước vào trong không gian mát mẻ màu hồng của thang. Hình chớp nón biến mất và mặt đất khép lại hoàn toàn. Họ bước ra khỏi thang máy ở Tầng sâu thứ Nhất của Gonda 7, rồi lại dùng chìa khóa để mở những cánh cửa trong suốt dẫn ra đại lộ thứ 12. Đây là con đường vận chuyển.

Hàng loạt những đường băng trồng cỏ nở hoa của nó di chuyển với vận tốc tăng dần từ bên ngoài vào trung tâm. Những thân cây thấp được dùng làm ghế và chìa ra những cành cây làm chỗ tựa cho những hành khách thích đứng. Từng đàn chim màu vàng giống như chim hải âu bay thi với đường băng trung tâm, vừa bay vừa vui vẻ riu rít hót.

Đến ngã tư Hồ, Eléa và Païkan ra khỏi đại lộ và theo con đường mòn dẫn đến thang máy của Tháp của họ.

Một dòng suối bắt nguồn từ ngã tư và chảy dọc theo con đường mòn.

Những con thú gặm nhấm nhỏ lông vàng bụng trắng không lớn hơn những chú mèo ba tháng tuổi rúc mõm trong cỏ hoặc nấp sau bờ bụi để rình bắt cá. Đuôi chúng ngắn và dẹt, trước bụng mang túi mà đôi khi từ đó ló ra một cái đầu nhỏ xíu với đôi mắt dịu dàng tinh nghịch đang gặm xương cá. Vừa thở phì phì, chúng đến đùa giỡn dưới chân Eléa và Païkan, nhưng chúng nhanh chóng lẩn thoát khi mép giày của họ sắp giẫm lên chân hoặc đuôi chúng.

Gonda 7 ngằm được đào sâu bên dưới phế tích Gonda 7 trên mặt đất. Thành phố cũ chỉ còn lại những đồng đồ nát khổng lồ mà trên đó sừng sững Ngọn tháp Thời gian như một bông hoa mọc lên giữa sỏi đá.

Đầu cành cao mở ra những cánh hoa xếp theo vòng tròn làm thành sân thượng, với cây cối, bãi cỏ, hồ bơi, và một nhánh vươn ra làm bến đỗ nằm ở chỗ khuất gió, ngọn gió thổi từ hướng tây.

Căn hộ được bao quanh bởi sân thượng và mở ra mọi hướng. Những bức vách cong cong ngăn nửa chừng, cao thấp khác nhau và đứt quãng, chia căn hộ thành từng phòng hình tròn, bầu dục, không đều đặn, riêng tư mà lại không biệt lập nhau. Phía trên căn hộ, mái vòm-quan sát bao quanh Tháp thành một chòm trong suốt màu xanh mờ mờ.

Thang máy dẫn đến gian phòng ngay giữa căn hộ, kế bên vòi phun nước thấp.

Eléa vừa bước vào nhà vừa đưa tay mở hết các tấm kính. Căn hộ với sân thượng bây giờ cùng chung một không gian, và ngọn gió hiu hiu buổi chiều lùa vào.

Trong hồ bơi những chùm rong sặc sỡ đủ màu bập bênh giữa làn nước ấm. Eléa trút quần áo và thả mình xuống nước. Hàng loạt cá kim màu đen và đỏ đến mổ vào da nàng, rồi khi nhận ra nàng, chúng quấy mình lặn mất.

Trên mái vòm, Païkan lướt nhìn xem mọi thứ có ổn không. Chẳng có thiết bị gì phức tạp, chính bản thân mái vòm là dụng cụ, tuân theo các cử chỉ và sự tiếp xúc của đôi tay Païkan, và làm việc không có mặt chàng khi chàng ra lệnh cho nó.

Mọi thứ đều ổn, bầu trời vẫn trong xanh, mái vòm kêu ro ro nhẹ nhẹ. Païkan cởi đồ và trở lại với Eléa trong hồ bơi. Trông thấy chàng đến, nàng cười to và lặn xuống. Chàng tìm thấy nàng sau tấm màn ngũ sắc của một con cá-màn uể oải đang giương một con mắt tròn đỏ thăm nhìn họ.

Païkan vươn tay lướt tới phía sau lưng nàng. Nàng ngồi tựa vào chàng, nhẹ nhàng bênh bồng. Chàng ghì siết nàng vào bụng mình, lấy



đà phóng lên và khao khát xuyên vào nàng. Họ nổi lên mặt nước, hai người nhập thành một. Chàng ở phía sau nàng và ở trong nàng, nàng thu mình nép vào chàng, chàng đặt nàng nằm nghiêng cùng bên với mình, một tay ghì nàng vào ngực còn tay trái quạt nước, mỗi lần quạt lại khiến chàng vào sâu trong nàng hơn, và khiến cả hai cùng bị đẩy về phía bãi cát. Eléa buông xuôi như một vật trôi dạt ấm nóng. Họ vào đến bờ và nửa thân trên nổi lên mặt nước. Nàng cảm thấy vai và hông mình lún trong cát.

Nàng cảm nhận Païkan ở bên trong và bên ngoài thân thể mình. Chàng ôm chặt lấy nàng, giam giữ vây hãm nàng, chàng đã tiến vào như một người đi chinh phục được mong đợi, cánh cửa bên ngoài và những cánh cửa sâu kín bên trong đều tự mở ra trước chàng. Và chậm rãi, nhẹ nhàng, chàng dong ruổi hồi lâu khắp các bí mật của nàng.

Dưới gò má và tai mình, nàng cảm thấy nước ấm và cát dập dềnh lên xuống, dập dềnh lên xuống. Nước đến môn man khéo môi đang hé mở của nàng. Những con cá-kim dũi dũi dọc theo cặp đùi nàng chìm dưới nước.

Trên bầu trời, màn đêm dần buông xuống, vài ngôi sao thấp lên. Païkan hầu như không cử động nữa.

Chàng đang ở trong nàng như một thân cây trơ nhẵn, cứng chắc, phập phồng và dịu dàng, một thân cây bằng xương thịt yêu dấu, luôn luôn có mặt và khi trở lại càng mạnh mẽ hơn, nhẹ nhàng hơn, nóng ấm hơn, rồi bất ngờ cháy bỏng, mênh mông, nung đốt nóng rực, đỏ ối, cháy phừng phừng trong toàn ổ bụng nàng, cả da thịt xương cốt đều bùng cháy tận trời cao. Hai tay nàng ghì siết đôi tay đang ôm trọn cặp vú mình và cất tiếng rên rỉ thật lâu giữa màn đêm buông xuống.

Bình yên mênh mông thay thế cho ánh sáng. Bình yên quanh Païkan. Chàng vẫn ở trong nàng, cứng chắc và dịu êm. Nàng nằm nghỉ trên người chàng như một chú chim thiếp ngủ. Rất chậm rãi và hết sức nhẹ nhàng, chàng lại tiếp tục chuẩn bị cuộc vui mới cho nàng.

Họ ngủ trên cỏ trong phòng mình, cỏ mịn và mềm như lông bụng con mèo. Một tấm chăn màu trắng vừa đắp lên người họ, không trọng lượng, ấm áp, kích thích và nhiệt độ của nó thích nghi theo nhu cầu khiến họ cảm thấy dễ chịu. Eléa tỉnh dậy trong chốc lát, tìm bàn tay mở rộng của Païkan và thu bàn tay bé nhỏ của mình vào giữa tay chàng. Bàn tay Païkan ôm lấy tay nàng. Eléa thở ra mãn nguyện và thiếp ngủ trở lại.

Tiếng hú từ các máy báo động khiến họ giật mình bật dậy hốt hoảng.

— Gì vậy? Không thể như vậy được! - Eléa nói.

Païkan ấn chìa khóa của mình vào tấm biển hình ảnh. Bức tường trước mặt họ sáng đèn và lồm xồm.

Gương mặt quen thuộc của người đọc thông báo với mái tóc đỏ xuất hiện.

— ... động chung. Một vệ tinh không đăng ký số hiệu đang di chuyển về phía Gondawa mà không đáp lại yêu cầu nhận dạng... Nó sắp xâm nhập vào không phận chúng ta. Nếu vệ tinh tiếp tục không trả lời thì hệ thống phòng thủ của chúng ta sẽ hành động. Tất cả mọi cư dân đang ở bên ngoài cần lập tức trở về các thành phố. Tắt hết mọi đèn đuốc. Các chương trình phát sóng trên mặt đất của chúng tôi tạm dừng. Nghe đây, hết thông báo.

Hình ảnh trên tường dẹt ra chạm vào mặt phẳng và tắt ngấm.

— Mình phải đi xuống hả anh? - Eléa hỏi.

— Không. Em lại đây...

Chàng cầm tấm chăn quấn quanh người Eléa và đưa nàng ra sân thượng. Họ lướt đi giữa những tán lá thấp của cây cọ lưa và đứng tựa vào lan can.

Bầu trời không trăng thăm màu, muôn vàn tinh tú sáng lấp lánh. Những quả bóng màu sáng đèn của các thiết bị đang bay, cái nhỏ cái to tùy theo độ cao của chúng, đang thay đổi lộ trình và tất cả dường như bị hút bởi một luồng về cùng một hướng, là Khấu.

Trên mặt đất, lệnh báo động đã đánh thức dân chúng ở những ngôi nhà nghỉ đang neo đậu ở đồng bằng hoặc ở chỗ các phế tích, cạnh hồ nước và nơi làm việc. Hình thù của chúng hiện rõ trong đêm qua ánh sáng rọi từ bên trong lớp vỏ trong mờ: chú cá vàng, đóa hoa xanh dương, quả trứng đỏ, con thoi xanh lục, hình cầu, ngôi sao, hình nhiều cạnh, giọt nước...

Một vài ngôi nhà đang bay lên và trên đường trở về Khấu. Những nhà khác nhanh chóng tắt đèn. Một con rắn màu trắng vẫn còn sáng đèn, soi rõ một bức thành đồ nát.

— Những người kia còn chờ gì mà không tắt đèn nhỉ? — Eléa thì thào.

— Dù sao thì cũng vô ích thôi... Nếu đó là loại vũ khí tấn công thì nhất định nó sẽ có những phương tiện khác để phát hiện mục tiêu.

— Anh nghĩ rằng đó là một mục tiêu sao?

— Cũng không chắc em ạ...

Trước mắt họ đột nhiên lóe lên một vệt sáng ở chân trời. Rồi hai, rồi ba bốn.

— Chúng nó bắn!... - Païkan nói.

Cả hai cùng nhìn lên bầu trời nơi không còn gì ngoài những ngôi sao hờ hững ở xa vô cùng tận. Eléa run rẩy, mở tấm chắn và ôm siết Païkan. Trên cao thật cao, một ngôi sao khổng lồ mới mọc đột nhiên vỡ vụn và tỏa thành tấm màn ánh sáng ion hóa màu hồng.

— Kia kìa!... Chúng không bắn trượt đâu...

— Anh nghĩ đó là cái gì?

— Anh không biết... Có thể là thiết bị do thám...

Hoặc đơn giản chỉ là một chiếc tàu chở hàng bị hỏng hệ thống liên lạc... Dù sao thì trước đây là nó và bây giờ không phải là nó nữa.

Những tiếng hạ lần nữa lại khiến họ giật nảy mình.

Họ không quen với âm thanh ghê tởm ấy. Tiếng hạ cho biết báo động chấm dứt. Những ngôi nhà nghỉ lần lượt sáng đèn trở lại. Xa xa, một loạt tên lửa từ Khấu vọt lên tạo thành một chùm tia chớp.

Trên bức tường trong phòng, hình ảnh lại xuất hiện và lõm sâu vào tường. Eléa và Païkan muốn xem tin, nhưng sau đợt báo động phi lý và kinh khủng vừa rồi, họ thấy quý sự yên tĩnh trong đêm đến mức không muốn đánh mất nó. Païkan ấn chìa khóa vào một tấm biển ở lan can. Hình ảnh rời bức tường trong phòng và di chuyển ra ngoài. Païkan điều khiển nó bằng cách xoay tấm biển di động và đặt nó vào tàn cây cọ lưa.

Chàng ngồi trên cỏ, lưng tựa vào lan can, Eléa nép sát vào chàng. Làn gió mát nhẹ nhẹ từ hướng tây thổi quanh Tháp rồi đến mơn man khuôn mặt họ. Những chiếc lá lưa rung rinh trong gió hiu hiu. Hình ảnh ba chiều với màu sắc sáng rõ và ổn định, phát thanh viên tóc đỏ nói một cách trịnh trọng, nhưng không nghe được lời nào. Một khối lập phương màu đen xuất hiện ngay giữa hình ảnh và chiếm trọn màn hình, xóa mất ảnh phát thanh viên. Gương mặt một thanh niên rất trẻ xuất hiện trong hình khối. Đôi mắt màu hạt dẻ của cậu ta rùng rục, mái tóc hầu như màu đen chải dẹt dài ngang tai.

— Một sinh viên! - Eléa nói. <sup>[15]</sup>

Cậu ta hăm hở phát biểu:

— ... Hòa bình! Hãy gìn giữ Hòa bình cho chúng tôi!

Không gì có thể biện minh cho chiến tranh cả! Không bao giờ! Nhưng chưa bao giờ chiến tranh lại tàn bạo và phi lý như ngày hôm nay, vào lúc con người sắp thành công trong cuộc chiến chống lại tử thần! Chúng ta tàn sát lẫn nhau vì những cánh đồng nở hoa trên Mặt trăng ư? Vì những đàn cừu và các mục đồng da đen trên sao Hỏa ư? Phi lý! Phi lý! Có những con đường khác dẫn đến các vì sao! Hãy mặc bọn Enisor nhắm nháp không gian đi! Chúng sẽ không ngốn hết đâu! Cứ để mặc chúng đánh nhau với hư vô! Ở đây chúng ta sẽ tiến hành một cuộc chiến đấu quan trọng hơn nhiều!

Tại sao Hội đồng lãnh đạo không cho các bạn biết về các công trình của Coban? Thay mặt những người từng làm việc bên cạnh ông ấy từ nhiều năm nay, tôi xin nói với các bạn rằng: ông ấy đã thành công! Đã hoàn thành! Trong Phòng thí nghiệm số 17 của Viện Đại học, dưới mũ

chuông 42, có một con ruồi đã sống năm trăm bốn mươi lăm ngày! Nó sống, vẫn trẻ và tuyệt đẹp! Từ một năm rưỡi trước, nó đã được uống giọt huyết thanh toàn năng thử nghiệm đầu tiên của Coban! Hãy để cho Coban làm việc! Huyết thanh của ông ấy đã thành công! Máy móc sẽ có thể nhanh chóng sản xuất ra nó. Các bạn sẽ không già đi nữa! Cái chết sẽ lùi xa vô tận! Trừ phi xảy ra chiến tranh! Hãy yêu cầu Hội đồng Lãnh đạo bác bỏ chiến tranh! Hội đồng phải tuyên bố hòa bình với Enisorai! Hãy để Coban làm việc! Hãy...

Trong nháy mắt, hình ảnh cậu sinh viên bị thu nhỏ bằng một hạt dẻ rồi biến mất. Người đàn ông tóc đỏ lại thế chỗ cậu ta, ban đầu lơ mờ như bóng ma rồi sau đó mới rõ ràng.

— ... xin lỗi vì chương trình bị cướp sóng...

Khối lập phương màu đen lại nuốt chửng người đàn ông và một lần nữa hình ảnh chàng trai cuồng nhiệt hiện ra.

— ... đội bom trong quỹ đạo xa xôi, nhưng họ chỉ gây ra điều tệ hại hơn! Hội đồng Lãnh đạo có thể cho chúng tôi biết thứ vũ khí quái đản nào đang nằm ở Gonda 1 không? Dân Enisor cũng là người như chúng ta! Niềm hy vọng và sự sống của chúng ta sẽ còn lại gì nếu thứ vũ...

Khối lập phương lại tối đen rồi dẹt ra, và hình ảnh nửa thân trên của phát thanh viên lại chiếm chỗ.

— ... chủ tịch Hội đồng Lãnh đạo nói chuyện với quý vị.

Chủ tịch Lokan xuất hiện. Gương mặt gầy gò của ông nghiêm nghị và buồn bã. Mái tóc bạc buông xuống tận vai, và vai bên trái để trần. Khuôn miệng thanh tú, đôi mắt xanh sáng rỡ cố gắng tươi cười trong khi ông phát biểu những lời trấn an. Đúng vậy, đã xảy ra những vụ rắc rối ở khu vực quốc tế trên Mặt trăng, đúng, những thiết bị phòng thủ của Lục địa đã tiêu diệt một vệ tinh khả nghi, đúng, Hội đồng Lãnh đạo đã tìm kiếm các biện pháp, nhưng tất cả những chuyện ấy không có gì thực sự nghiêm trọng cả. Không ai không muốn gìn giữ Hòa bình hơn những người nhận nhiệm vụ lèo lái vận mệnh đất nước Gondawa. Tất cả sẽ được thực hiện để gìn giữ hòa bình ấy.

— Coban là bạn tôi, gần như là con trai tôi. Tôi biết rõ công việc của anh ấy. Hội đồng chờ kết quả các thử nghiệm của Coban trên con người, nếu chúng là xác thực thì Hội đồng sẽ ra lệnh đưa máy móc vào sản xuất huyết thanh toàn năng. Đây là một kỳ vọng vô cùng lớn lao, nhưng nó không thể khiến chúng ta lơ là mất cảnh giác. Còn về thứ đang nằm ở Gonda 1, Enisorai biết rõ, và tôi chỉ nói với các bạn điều này: đó là một vũ khí thật khủng khiếp mà chỉ sự có mặt của nó mới có thể giữ gìn hòa bình cho chúng ta...

Païkan đặt tay lên tấm biển điều khiển, và hình ảnh tắt ngấm. Ngày vừa lên. Một chú chim giống như chim hét nhưng bộ lông màu xanh dương và đuôi xoắn tít bắt đầu cất tiếng hót trên cây lựu. Từ tất cả các cây ở sân thượng và từ các khóm hoa, lũ chim đủ màu sắc véo von đáp lại. Với chúng, chẳng có gì để lo lắng hay sợ hãi, ngày cũng như đêm. Ở Gondawa không có thợ săn.

Những cánh đồng nở hoa ở Mặt trăng... Những bầy cừu ở sao Hỏa và lũ mục đồng da đen của chúng...

Các nhà khoa học ở EPI đề nghị được giải thích.

Eléa đã từng lên Mặt trăng trong chuyến du lịch với Païkan. Nàng có thể chỉ cho họ xem. Họ trông thấy những “cánh đồng nở hoa”, những khu rừng mà cây cối nhẹ nhàng và dễ vỡ với thân cây mảnh dẻ cao vô tận, nở ra thành từng chùm hay từng bó khiến chúng trông giống loài cây họ lúa khổng lồ.

Họ trông thấy Eléa và Païkan bước xuống từ phi thuyền đã đưa họ đến Mặt trăng cùng các du khách khác, đùa giỡn như những đứa trẻ trong tình trạng trọng lực yếu. Cả hai bước vài bước thật dài để lấy đà rồi nắm tay nhau phóng qua các con sông chỉ bằng một cú nhảy nhẹ nhàng, vọt lên các đỉnh đồi hoặc các ngọn cây, đáp xuống những chùm hoa đầy những hạt phấn hoa to như quả cam, rung lay hoa để phấn hoa bay lên thành hình ảnh đủ màu rồi buông mình rơi xuống như những bông tuyết.

Tất cả các hành khách đều làm như vậy, và như những cánh bướm phù du vừa cập bến, họ từ phi thuyền tản ra mọi hướng, đáp xuống chỗ này chỗ kia, trên cánh đồng xanh mượt, dưới bầu trời xanh thẳm.

Mặc dù không cần gắng sức, nhưng chỉ một lúc sau các du khách đã nhanh chóng dừng các trò chơi này lại vì không khí loãng khiến họ thấy khó thở. Để đỡ mệt, họ ngồi xuống bên bờ suối hoặc đi dạo về phía chân trời, nơi tưởng chừng rất dễ đến gần nhưng lại lùi xa như mọi chân trời khác. Tuy nhiên đường cong rõ rệt của nó khiến họ luôn cảm thấy sắp đến chân trời, điều này tạo cảm giác khác hẳn với khi đi trên bề mặt Trái đất, đó là nỗi phấn khích xen lẫn khiếp sợ khi bước đi trên một quả cầu mất hút giữa vô tận.

Trong các hình ảnh ấy, các nhà khoa học không hề nhìn thấy dấu vết của bất cứ miệng núi lửa nào, dù lớn hay nhỏ...

Eléa không biết sao Hỏa, vì cho đến lúc ấy chỉ có các phi thuyền thám hiểm hay quân sự mới đặt chân đến đó. Nhưng nàng đã trông thấy những “mục đồng đen”. Thậm chí nàng đã nhận ra một người trong số họ ở đây, tại EPI!

Lần đầu tiên gặp Shanga người châu Phi, nàng đã tỏ ra ngạc nhiên và gọi ông bằng cụm từ mà Trạm phiên dịch đã giải thích như sau: “chú mục đồng đến từ Hành tinh thứ chín”. Phải đối thoại hồi lâu thì mới hiểu được.

Trước hết, người Gonda theo thói quen không tính thứ tự các hành tinh từ Mặt trời trở đi mà từ bên ngoài Thái dương hệ trở đi. Kế tiếp, cái gọi là Thái dương hệ không bao gồm chín hành tinh mà đến mười hai, nghĩa là có ba hành tinh ở xa hơn Diêm Vương tinh, một ngôi sao xấu vốn đã quá xa xăm.

Tin này khiến các nhà thiên văn học toàn thế giới nảy sinh mâu thuẫn trong việc dự đoán cũng như quan sát, và họ tranh cãi nhau gay gắt. Cho dù các hành tinh ấy có tồn tại hay không thì trong đầu óc Eléa hành tinh thứ chín vẫn là sao Hỏa. Nàng khẳng định trên hành tinh này

có giống người da đen sinh sống, các phi thuyền của Gondawa và Enisorai đã đưa về một vài gia đình, còn trước đó trên Trái đất không có người da đen nào cả.

Shanga bàng hoàng, và cùng với ông là tất cả những người da đen trên thế giới khi họ nhanh chóng biết tin ấy. Một chủng tộc bất hạnh sống tha hương, thì ra không khởi nguồn từ nạn buôn nô lệ! Từ thời xa xưa, chính tổ tiên của những con người bất hạnh bị đứt lìa cội rễ châu Phi kia cũng đã từng bị búng khỏi tổ quốc của họ trên trời. Vậy đến bao giờ nỗi thống khổ của họ mới kết thúc đây? Những người Mỹ da đen tập trung ở các nhà thờ và hát: “Lạy Chúa, xin hãy ngưng thử thách chúng con! Lạy Chúa, xin hãy đưa con trở về tổ quốc của con trên trời cao.” Tình hoài hương lần nữa lại nảy sinh trong trái tim chung của chủng tộc da đen.

Sau khi ăn và tắm xong, Eléa và Païkan lên chỗ làm việc ở mái vòm bằng đường dốc nhỏ bên trong. Trên mặt bàn hình bán nguyệt chạy dọc theo tấm vách trong suốt, những chùm sóng chỉ hình ảnh của những đám mây đang tiến triển. Một trong những đám mây ấy khiến Païkan lo lắng. Sau khi hỏi ý kiến Eléa, chàng gọi Tổng đài Thời tiết. Phía trên mặt bàn hiện lên một hình ảnh mới. Là gương mặt của Mikan, người đứng đầu Tổng đài. Trông ông ta mệt mỏi, mái tóc dài màu xám mờ xỉn và đôi mắt đỏ ngầu. Ông ta chào chàng.

— Đêm nay cậu đang ở nhà ư?

— Vâng.

— Cậu có thấy cái này không?... Nó gợi nhớ những kỷ niệm thật đau buồn! Thật ra hồi ấy các cậu chưa ra đời, cả hai người. Tuy vậy ta không thể để cho chúng hành động, bọn khốn kiếp ấy! Sao cậu lại gọi tôi? Có việc gì à?

— Một đám mây bất thường. Ông xem này...

Païkan xòe ba ngón tay phác một động tác. Một hình ảnh biến đi, được gửi đến Tổng đài Thời tiết.



— Tôi thấy rồi... - Mikan nói. - Tôi không thích điều này... Nếu ta để nó hoạt động, nó sẽ làm nhiễu toàn bộ thiết bị của chúng ta. Trong tình huống này thì cậu có thể làm gì?

— Tôi có thể khiến nó chuyển hướng, hoặc xóa sổ nó.

— Vậy thì xóa đi, xóa đi, tôi chẳng thích nó chút nào...

Hình ảnh Mikan biến mất. Ngọn tháp Thời tiết của Gonda 7 cũng như những tháp tương tự khác trên mặt đất duy trì một hệ thống dự báo thời tiết có kiểm soát, nhằm mục đích tái lập khí hậu đã bị đảo lộn bởi chiến tranh và tạo điều kiện cho thực vật sinh sôi nảy nở trở lại.

Một hệ thống tự động đảm bảo cho việc duy trì các dự báo ấy, nên hiếm khi Païkan hay Eléa phải can thiệp vào. Khi họ đi vắng, một Tháp khác sẽ hoạt động để hủy khối khí xoáy tụ gây nhiễu ấy ngay khi nó vừa mới hình thành.

Nằm bên cạnh xa lộ đã bị phá hủy là một ngôi nhà nghỉ hình nón màu xanh nhạt có chiều cao ngang với Vòm, và từ xa lộ ấy tỏa ra mười hai đường băng kết thành một chùm hướng lên trời. Người ta đã không tái thiết các xa lộ. Các nhà máy cũng không còn sản xuất các loại xe chạy trên mặt đường bằng phẳng hay leo dốc nữa. Ở dưới mặt đất, các phương tiện vận chuyển như đường băng, đại lộ hay thang máy, tất cả đều kết nối với nhau, và các phương tiện trên mặt đất đều thuộc đường hàng không. Chúng có thể bay cách mặt đất vài cen-ti-mét hoặc cao thật cao, với mọi vận tốc, và đáp xuống bất cứ nơi đâu.

Các đôi lứa thuộc thế hệ sau chiến tranh khi cần giải trí lại không hề sử dụng những ngôi nhà nghỉ. Họ không còn dám phiêu lưu xa các Khẩu hơn loài thú có túi rời xa bụng mẹ. Vì thế người ta thấy có bao nhiêu là nhà lưu động tập trung ở gần hoặc thậm chí ngay giữa đồng cỏ nát của các thành phố cũ, nằm ngay trên các thành phố ngầm. Những người dân Gonda có tuổi vẫn còn giữ kỷ niệm về cuộc sống bên ngoài thì đi khắp Lục địa hòng tìm kiếm những mảnh vỡ còn sót lại của sự sống trên Bề mặt rồi quay về chôn mình dưới sâu, kinh hãi nhìn các khoảng không gian bằng kính và đau đớn tiếc nuối về thế giới đã mất.

Eléa nhìn xem thư từ đã tới chưa. Trong chiếc hộp trong suốt có hai vũ khí G kèm theo thắt lưng và hai hoàn nhỏ mỗi hoàn chứa một Hạt Đen. Ngoài ra còn có ba tấm biển-thư tin nhỏ trong đó có hai cái màu đỏ — màu của thư công vụ.

Eléa dùng khóa của mình mở hộp thư, cầm vũ khí và Hạt với vẻ chán ghét rồi đặt chúng lên bàn.

— Anh vừa nghe thư phải không? - Nàng hỏi Païkan.

Païkan để Vòm tự vận hành công việc rồi đến bên nàng. Chàng nhú mày cầm các tấm biển màu đỏ lên.

Một tấm đề tên chàng và con dấu của Bộ Quốc phòng, tấm kia tên Eléa và con dấu của Viện Đại học.

— Cái này là gì thế nhỉ? - Chàng nói.

Nhưng Eléa đã đưa tấm biển nhỏ màu xanh lục vào khe của đầu đọc và nhận ra ảnh mẹ mình. Khuôn mặt mẹ nàng hiện lên trên đầu đọc, một khuôn mặt lớn tuổi hơn Eléa một chút, giống nàng như tạc nhưng có chút gì đó nông nổi hơn.

— Nghe này Eléa, mẹ khỏe, và mẹ mong con cũng vậy, — bà nói. - Mẹ đi Gonda 41 vì không có tin tức gì của em con cả. Nó bị động viên vào nửa đêm để dẫn một đoàn quân lên Mặt trăng, và từ tám ngày nay chẳng biết sống chết ra sao. Tất nhiên quân đội là thế, toàn chuyện bé xé ra to thôi. Nhưng Anéa giờ chỉ có một mình với thằng bé con, nó rất lo lắng. Lẽ ra chúng nó có thể đợi thêm ít lâu nữa rồi hăng tháo nhẫn ra! Chúng nó được chỉ định mới có mười năm. Cố gắng đừng để như chúng nó nhé, các con còn nhiều thời gian, bây giờ hoàn toàn không phải là lúc để sinh con! Tóm lại là thế, chẳng thể làm gì được, giờ mẹ đi đây. Có tin gì mới mẹ sẽ cho các con hay. Con để ý đến ba một chút nhé, ba cũng bị huy động vào công việc nên không thể đi theo mẹ. Mẹ nghĩ Hội đồng và các tướng lĩnh đều điên cả rồi! Tóm lại là vậy, chẳng thể làm gì được, con nhớ đến thăm ba và lưu ý xem ba ăn gì nhé, khi ở một mình ba cứ xoay cái máy-ăn vô tội vạ, ba cứ như trẻ con, có để ý gì đâu. Nghe này Eléa, mẹ nói xong rồi.

— Forkan bị động viên! Ba em cũng vậy! Không thể nào tin nổi! Họ chuẩn bị cái gì nhỉ?

Païkan bực dọc ấn một trong những tấm biển màu đỏ vào đầu đọc. Biểu tượng của Bộ Quốc phòng hiện lên trên mâm đọc: một con nhím đang xù lông, đám gai nhọn phóng ra lửa.

— Nghe này Païkan, - một giọng nói lãnh đạm vang lên.

Đó là lệnh động viên tại chỗ, vào công việc của anh.

Tấm biển đỏ thứ hai được đưa vào đầu đọc hiện lên biểu tượng của Viện Đại học, không gì khác hơn là ký hiệu phương trình Zoran.

— Nghe này Eléa, ta là Coban! - Một giọng nói nghiêm nghị vang lên. — Coban!

Gương mặt ông ta xuất hiện ở vị trí phương trình Zoran. Toàn bộ dân Gondawa đều biết ông. Đó là người đàn ông lầy lừng nhất ở Lục địa. Ông đã tặng cho đồng bào mình Huyết thanh 3 giúp họ hoàn toàn miễn nhiễm với mọi bệnh tật, và Huyết thanh 7 cho phép họ phục hồi sức lực thật nhanh chóng cho dù phải cố gắng làm việc gì, đến nỗi từ tương đương với “mệt mỏi” đang biến mất trong ngôn ngữ Gonda.

Trên khuôn mặt gầy với đôi má hõm, đôi mắt to đen của ông sáng rực ngọn lửa tình yêu vũ trụ. Con người này chỉ nghĩ đến những người khác, và trên cả con người, ông nghĩ đến bản thân Sự sống, đến những điều kỳ diệu và cả những điều kinh tởm của nó mà ông thường xuyên chiến đấu chống lại bằng tất cả năng lực của mình. Tóc ông màu đen, cắt ngắn ngang tai. Ông ba mươi hai tuổi, nhưng trông ông trẻ như đám sinh viên luôn sùng kính ông và bắt chước kiểu tóc của ông.

— Nghe này Eléa, ta là Coban. Ta xin đích thân thông báo với cô rằng, theo yêu cầu của ta, trong trường hợp có lệnh tổng động viên thì cô được triệu tập vào một nhiệm sở đặc biệt ở Viện Đại học, bên cạnh ta. Ta không biết cô và ta muốn được biết cô. Ta xin cô hãy đến phòng thí nghiệm 51 càng sớm càng tốt. Cho biết tên và số của cô, người ta sẽ đưa cô đến gặp ta ngay. Nghe này Eléa, ta chờ cô.

Eléa và Païkan nhìn nhau chẳng hiểu gì. Có hai chi tiết trong thư mâu thuẫn với nhau: “Cô được triệu tập theo yêu cầu của ta” và “Ta không biết cô...”.

Và trên hết, là nguy cơ bị động viên vào hai nhiệm sở cách xa nhau. Từ ngày được Chỉ định đến nay họ chưa từng rời nhau, và họ không thể tưởng tượng nổi việc ấy.

— Anh sẽ đi với em đến gặp Coban, - Païkan nói. - Nếu ông ấy thực sự cần em thì anh sẽ yêu cầu ông ấy nhận cả anh nữa. Bất cứ ai cũng có thể thay thế anh ở Tháp mà.

Thật đơn giản và khả thi nếu Coban muốn. Viện Đại học là nơi có quyền lực mạnh nhất nước, không thể lực chính quyền hay quân đội nào có thể lấn lướt được. Viện có ngân sách tự trị, đội bảo vệ độc lập, hệ thống phát thanh truyền hình riêng và không phải báo cáo cho bất cứ ai. Còn về Coban, tuy ông không giữ chức vụ chính trị nào nhưng Hội đồng Lãnh đạo Gondawa chưa từng có quyết định quan trọng nào mà không hỏi ý kiến ông. Và nếu ông cần Eléa thì Païkan, người tiếp thu cùng một nền giáo dục và kiến thức giống hệt nàng, có thể cũng có ích cho ông.

Dù sao thì cũng chẳng có gì phải vội, ngay cả khi nghĩ rằng chiến tranh là phi lý quái gở thì cũng không được để cho chuyện lo lắng của chính quyền gây ảnh hưởng đến mình. Tất cả bọn quan liêu giam mình trong các dinh thự ngăm kia chẳng còn chút ý nghĩ thực tế nào nữa.

— Họ phải bước lên mặt đất thường xuyên hơn nữa để nhìn thấy mọi thứ này... - Eléa nói.

Mặt trời buổi sáng rọi xuống cảnh hoang tàn của phế tích ở phía tây, nơi có một sân vận động đồ sộ bị lật ngược và vỡ nát. Ở phía đông là xa lộ ngoằn ngoèo lún sâu xuống đồng bằng phản chiếu ánh thủy tinh, mà trên đó không một ngọn cỏ nào mọc lên được.

Païkan vòng tay qua vai Eléa và ôm siết nàng.

— Mình vào rừng đi em, - chàng nói.

Chàng ấn chìa khóa vào tấm biển giao thông, gọi bãi xe của Tầng sâu thứ Nhất và yêu cầu một chiếc taxi.

Vài phút sau một bong bóng trong suốt đáp xuống nhánh đồ. Khi đi ngang cái bàn, Païkan cầm hai món vũ khí và thắt lưng của họ.

Chàng quay lại để báo với Tổng đài Thời tiết về sự vắng mặt của mình và cho biết mình đi đâu. Chàng không thể vắng mặt mà không báo trước, chàng đã bị động viên.

— *Noticed? They're all left handed.* - Hoover lấy tay che micro rồi nói nhỏ với Léonova. Cô hiểu tiếng Anh rất tốt.

Đúng vậy. Giờ đây khi Hoover nói ra thì cô thấy rõ như ban ngày. Cô hồi hận đã không tự mình nhận ra điều đó. Tất cả dân Gonda đều thuận tay trái. Những vũ khí tìm thấy trong bộ của Eléa rồi đến lượt của Coban đều mang hình dạng chiếc găng của bàn tay trái. Và ngay lúc ấy, hình ảnh trên màn hình cho thấy Eléa và Païkan cùng những người Gonda khác tập sử dụng các vũ khí giống nhau. Tất cả đều dùng tay trái bắn vào những tấm bia bằng kim loại có hình thù khác nhau bất ngờ từ dưới đất nhô lên và dội vang dưới tác động của những cú năng lượng. Đó là bài luyện tập cho thuần thục, nhưng chủ yếu là tập điều khiển. Tùy theo ba ngón tay gập lại nhẹ hay mạnh mà vũ khí G có thể uốn cong một ngọn cỏ hay làm nát vụn một hòn núi đá, tiêu diệt một đối thủ hay chỉ làm anh ta bất tỉnh.

Một tấm bia hình bầu dục thành hình bật lên cách Païkan mười bước chân. Bia màu xanh lam, có nghĩa là phải bắn với lực tối thiểu. Nhanh như chớp Païkan thọc tay trái vào món vũ khí gắn ở thắt lưng mình bằng tấm nam châm, rút nó ra, nâng tay lên và bắn. Tấm bia kêu rì rào như sợi dây đàn hạc bị rung rồi biến mất.

Païkan bật cười. Màn tập dượt này quả là một trò chơi dễ chịu. Chàng đã làm lạnh với vũ khí.

Hầu như ngay sau đó trước mặt chàng lại xuất hiện một tấm bia màu đỏ, cùng lúc với tấm bia xanh lục bật lên bên trái Eléa. Nàng vừa xoay người 90 độ vừa bắn. Païkan ngạc nhiên và chỉ còn đúng thời gian để

bắn trước khi các mục tiêu biến mất. Tấm bia đỏ vang rền như sấm dội, còn tấm bia xanh lục thì như tiếng chuông. Từ khắp mọi hướng những tấm bia nảy lên khỏi mặt đất và nhận được những phát bắn từ dữ dội đến nhẹ như búng ngón tay hay mơn trớn. Khoảng rừng thưa âm vang như chiếc đàn mộc cầm khổng lồ dưới nhát búa của một thẳng diên.

Một tên lửa của Viện Đại học bay là là trên khoảng rừng thưa, dừng một lúc trên không và nhẹ nhàng đáp xuống sau lưng các xạ thủ. Đó là một tên lửa cao tốc, trông giống như ngọn giáo dựng trên vỏ khung trong suốt có đập nổi hình phương trình Zoran.

Hai người gác của Viện Đại học bước ra, mang yếm che ngực và váy xanh lục, vũ khí G bên trái bụng, quả lựu đạn S bên hông phải, và khẩu trang có dây đeo. Họ để kiểu tóc thời chiến, bện ngược ra đằng sau và kẹp lại bằng kẹp nam châm dính vào chiếc nón hình chóp rộng vành. Họ đi từ nhóm này sang nhóm khác, hỏi thăm những người tập bắn đang ngạc nhiên và lo lắng nhìn họ, bởi chưa bao giờ người ta trông thấy những lính gác xanh lục lại được vũ trang kỹ đến thế.

Hai người lính gác đi tìm một ai đó. Khi đến gần Eléa, họ nói: “Chúng tôi tìm Eléa 3-19-07-91”. Họ đã qua Tháp nhưng không gặp ai và được Tổng đài Thời tiết chỉ dẫn. Coban muốn gặp Eléa ngay lập tức.

— Tôi sẽ đi với nàng, - Païkan nói.

Những người lính gác không được lệnh phản đối việc này. Tên lửa vụt qua hồ nước như một mũi tên đến tận Khẩu và buông mình rơi theo chiều dọc xuống đường ống màu xanh lục của Viện Đại học. Khi xuống đến cuối đường ống bên dưới, tên lửa giảm tốc độ đáp xuống gần mặt đất ở phía trên đường băng trung tâm, theo một đường băng đảm bảo giao thông và đến trước cửa dẫn vào các phòng thí nghiệm. Cánh cửa mở ra rồi khép lại khi tên lửa đi qua.

Đường sá và nhà cửa ở Viện Đại học rất đơn giản, khác biệt hoàn toàn với không gian sum suê thảo mộc ở phần còn lại của thành phố. Nơi đây các bức tường đều trần trụi, các mái vòm không hoa lá. Trên các cửa ra vào hình thang không có hoa văn trang trí, hai bên con phố

màu trắng mà tên lửa tiếp tục lướt qua không một dòng suối nhỏ nào, trên cao không có chim chóc, ở những khúc quanh không có nàng hươu ngơ ngác, không một cánh bướm hay một chú thỏ trắng. Đó là sự nghiêm ngặt của tri thức trừu tượng. Những đường băng vận chuyển thì dùng loại ghế được chế tạo và hàng lan can thì bằng kim loại.

Eléa và Païkan bị tác động mạnh bởi sinh hoạt bất thường ở con đường bên dưới họ. Những người lính gác màu xanh lục mặc quân phục thời chiến, bím tóc và đội mũ, đi lại đầy trên đường băng, không hề ngạc nhiên khi nhìn thấy tên lửa bay trên đầu mình theo con đường mà thường ngày bị cấm. Những tín hiệu nhiều màu sắc nhấp nháy trên các cửa ra vào, những tiếng gọi tên và số vang lên, những phụ tá phòng thí nghiệm mặc áo dài màu hồng tất bật trong các hành lang, mái tóc dài của họ được bọc kín trong tấm khăn choàng dài. Đây không phải là khu Giảng đường mà là khu Công trình và Nghiên cứu. Ở đây không có bất cứ sinh viên tóc ngắn đi chân trần nào.

Tên lửa đáp xuống trên cao độ một ngã năm. Một trong hai người gác đưa Eléa đến phòng thí nghiệm số 51.

Païkan đi theo.

Họ được đưa vào một gian phòng trống, giữa phòng có một người đàn ông mặc áo dài màu hồng đang đứng chờ họ. Phương trình Zoran màu đỏ gắn bên ngực phải của ông ta cho thấy ông là trưởng phòng thí nghiệm.

— Cô là Eléa phải không? - Ông ta hỏi.

— Tôi là Eléa.

— Còn anh?

— Tôi là Païkan.

— Païkan là ai?

— Tôi thuộc về Eléa, - Païkan đáp.

— Tôi thuộc về Païkan, - Eléa nói.

Người đàn ông suy nghĩ một lúc rồi nói:

— Païkan không được triệu tập. Coban muốn gặp Eléa.

— Tôi muốn gặp Coban, - Païkan nói.

— Tôi sẽ báo với ông ấy là anh đang ở đây. Anh chờ nhé.

— Tôi đi theo Eléa, - Païkan nói.

— Tôi thuộc về Païkan, - Eléa nói.

Im lặng một lúc, rồi người đàn ông lại nói:

— Tôi sẽ báo với Coban... Trước khi gặp ông ấy, Eléa phải qua cuộc xét nghiệm tổng quát. Vào cabin này...

Ông ta mở một cánh cửa trong mờ. Eléa nhận ra cabin chuẩn mà tất cả cư dân Gondawa đều phải bước vào mỗi năm ít nhất một lần để biết sự tiến triển sinh lý học của mình và để điều chỉnh sinh hoạt cùng thực phẩm trong trường hợp cần thiết.

— Có cần vậy không? - Nàng hỏi.

— Đây là việc cần thiết.

Nàng bước vào cabin và ngồi xuống ghế.

Cánh cửa khép lại, các thiết bị chung quanh nàng sáng đèn, những tia chớp nhiều màu bắn ra trước mặt nàng, máy phân tích kêu rù rù, máy tổng hợp kêu lách cách. Thế là xong. Nàng đứng lên và ẩy cửa. Cánh cửa vẫn đóng chặt. Ngạc nhiên, nàng đẩy mạnh hơn nhưng chẳng được.

Nàng lo lắng gọi:

— Païkan!

Từ phía bên kia cánh cửa, Païkan kêu lên:

— Eléa!

Nàng lại cố mở cửa lần nữa, đoán biết có chuyện gì đó kinh khủng đằng sau cánh cửa đóng kín kia. Nàng thét lên:

— Païkan! Cánh cửa!

Chàng lao tới. Nàng trông thấy bóng chàng tan vào tấm vách trong mờ. Cabin rung chuyển, các dụng cụ gãy đổ rơi xuống sàn nhưng cánh cửa vẫn im im.

Sau lưng Eléa, vách ngăn cabin mở ra.

— Vào đây Eléa, - giọng Coban vang lên.



Hai người phụ nữ ngồi trước mặt Coban. Một người là Eléa. Người kia tóc nâu, tuyệt đẹp, vóc người tròn trĩnh nở nang hơn. Eléa cân đối theo số đo hoàn hảo, còn người kia thiếu cân đối theo kiểu sắp phì nhiêu.

Trong khi Eléa phản đối và đòi gặp Païkan thì người kia ngồi im, lẳng lặng nhìn nàng đầy thiện cảm.

— Chờ đi Eléa, - Coban nói, - hãy chờ để biết.

Ông mặc chiếc áo dài trang trọng màu hồng của các nhân viên phòng thí nghiệm, nhưng phương trình Zoran trên ngực ông được in màu trắng. Chân trần như một cậu sinh viên, ông đi đi lại lại quanh phòng, giữa những mặt bàn điều khiển và bức tường lỗ chỗ như tổ ong chứa đựng hàng chục nghìn cuộn đọc.

Eléa tự thấy có tiếp tục ngoan cố cũng vô ích nên im bật và lắng nghe.

— Các cô không biết cái gì đang chiếm chỗ ở Gonda 1, - Coban nói. - Ta sẽ nói cho các cô nghe. Đó là Vũ khí Thái dương. Mặc dù ta đã phản đối nhưng Hội đồng đã quyết định sử dụng nó nếu Enisorai tấn công chúng ta.

Còn Enisorai thì quyết định tấn công chúng ta để phá hủy Vũ khí Thái dương trước khi chúng ta sử dụng nó.

Vì tính chất phức tạp cũng như kích thước khổng lồ của Vũ khí, từ lúc khởi động cho đến lúc Vũ khí phóng đi sẽ mất gần nửa ngày. Và chính trong nửa ngày ấy số phận của cả thế giới sẽ được quyết định. Bởi vì nếu Vũ khí bay lên và hoạt động thì sẽ giống như chính mặt trời rơi xuống Enisorai vậy. Enisorai sẽ bốc cháy, tan chảy, bị cuốn trôi... Nhưng đổi lại, toàn bộ Trái đất cũng phải hứng chịu sự va chạm ấy. Chúng ta sẽ còn lại gì sau vài giây ấy? Sự sống sẽ còn lại gì?..."

Coban dừng lại. Cái nhìn bi thảm lướt phía trên hai người phụ nữ. Ông lẩm bẩm:

— Có thể chẳng còn gì... chẳng còn gì nữa...

Ông lại đi tới đi lui như một con thú bị giam vô phương tìm lối thoát.

— Còn nếu như người Enisor thành công trong việc ngăn chặn Vũ khí xuất phát, - ông nói, - chúng sẽ phá hủy nó, và tiêu diệt cả chúng ta. Chúng đông hơn chúng ta gấp chục lần, và hung hăng hơn, chúng ta không thể chống cự nổi. Cách chống cự duy nhất của chúng ta là làm cho chúng sợ. Nhưng chúng ta đã làm cho chúng QUÁ SỢ HÃI!...

“Chúng sẽ tấn công bằng tất cả mọi phương tiện, và nếu thắng thì chúng sẽ không để sót lại bất cứ thứ gì của một giống nòi và nền văn minh có khả năng chế tạo Vũ khí Thái dương. Vì thế mà những người sống ở Gondawa đều được phân phát Hạt Đen, để nếu bị cầm tù, họ có thể chọn cách tự vẫn thay vì chết trên giàn hỏa thiêu của Enisoräi...”

Eléa hung hăng đứng bật dậy:

— Thật phi lý! Thật kinh tởm! Bẩn thiu! Người ta có thể ngăn chặn cuộc chiến tranh đó mà! Tại sao ông không làm điều gì đó thay vì rên rỉ? Hãy tiêu hủy Vũ khí! Hãy đến Enisoräi! Họ sẽ nghe ông! Ông là Coban mà!

Coban dừng trước mặt nàng, nghiêm nghị nhìn nàng với vẻ hài lòng.

— Cô xứng đáng được lựa chọn, - ông nói.

— Ai lựa chọn tôi? Chọn làm cái gì?

Coban không trả lời những câu hỏi này, mà câu hỏi trước đó.

— Ta đang làm một số việc. Ta có những phái viên mật ở Enisoräi, họ đã liên lạc với các nhà bác học ở Khu Tri thức. Bản thân họ hiểu rõ nguy cơ của chiến tranh.

Nếu họ có thể nắm quyền lực thì Hòa bình sẽ được cứu vãn. Nhưng thời gian còn quá ít. Ta có hẹn với chủ tịch Lokan. Ta sẽ cố gắng thuyết phục Hội đồng từ bỏ việc sử dụng Vũ khí Thái dương và thông báo cho Enisoräi biết. Nhưng các giới chức quân sự chống lại ta, họ chỉ nghĩ đến việc tiêu diệt kẻ thù, và cả bộ trưởng Mozran cũng vậy, ông ta là người chế tạo Vũ khí và *muốn nhìn thấy nó vận hành!*...

“Nếu ta thất bại, ta còn một việc khác phải làm. Và vì việc này mà các cô được chọn lựa, hai cô đây, và ba phụ nữ khác ở Gondawa. Ta

muốn CỨU LẤY SỰ SỐNG.”

— Sự sống của ai?

— Sự sống hết sức khẩn cấp, SỰ SỐNG!... Nếu Vũ khí Thái dương hoạt động thêm vài giây thôi so với dự kiến, Trái đất sẽ rung chuyển đến mức các đại dương sẽ vọt ra khỏi hố sâu của chúng, các lục địa sẽ nứt toác, khí quyển sẽ đạt tới nhiệt độ khiến thép cũng tan chảy và thiêu cháy mọi thứ cho đến tận sâu dưới lòng đất. Người ta không biết, người ta không biết được các thảm họa ấy sẽ dừng lại ở đâu. Vì sức mạnh khủng khiếp ấy mà Mozran chưa bao giờ dám cho thử nghiệm Vũ khí ngay cả ở mức độ giảm nhẹ. Người ta không biết, nhưng người ta có thể dự kiến điều tồi tệ nhất. Và đó là việc ta làm...

— Nghe này Coban, - có tiếng nói, - ông có muốn biết tin tức không?

— Có, - Coban đáp.

— Đây này: quân Enisor đồn trú trên Mặt trăng đã xâm chiếm khu vực quốc tế. Một đoàn công-voa quân sự xuất phát từ Gonda 3 đến khu vực của chúng ta trên Mặt trăng đã bị quân Enisor chặn không cho đáp xuống.

Ta đã tiêu diệt một phần những kẻ tấn công. Chiến sự vẫn tiếp diễn. Hệ thống quan sát từ xa của chúng ta có bằng chứng cho thấy Enisorai đã gỡ các quả bom hạt nhân của chúng đặt ở quỹ đạo Mặt trời và điều chúng về sao Hỏa và Mặt trăng. Nghe đây Coban, chấm dứt tin.

— Bắt đầu rồi đó... - Coban nói.

— Tôi *muốn* trở về cạnh Païkan, - Eléa nói. - Ông không cho chúng tôi may mắn hy vọng nào ngoài việc chết và chết. Tôi muốn chết cùng anh ấy.

— Ta làm một số việc, - Coban nói.

“Ta đã xây dựng một nơi trú ẩn có thể chống lại được mọi thứ. Ta đã đặt vào đó hạt giống của tất cả mọi loại cây cối, các loài đã thụ tinh của tất cả các loài động vật và lòng ấp ủ để chúng nở, mười ngàn cuộn kiến thức, những cỗ máy không tiếng động, các dụng cụ, đồ nội thất,

mọi mẫu vật của nền văn minh chúng ta, tất cả những gì cần có để làm sống lại một nền văn minh tương tự. Và ở trung tâm, ta sẽ đặt một người đàn ông và một người đàn bà. Máy điện toán đã lựa chọn năm người phụ nữ dựa trên sự cân bằng về tâm sinh lý, về sức khỏe và sắc đẹp hoàn hảo của họ. Họ được xếp thứ tự từ số 1 đến số 5 tùy theo mức độ hoàn hảo của mình. Người số 1 đã thiệt mạng ngày hôm kia vì tai nạn. Người số 4 đang đi du lịch ở Enisorai, không thể quay về. Người số 5 ở Gonda 62, ta cũng đã cho người đi tìm nhưng ta e rằng cô ta không kịp có mặt ở đây. Số 2 là cô, Lona; còn số 3 là cô, Eléa.”

Ông ngừng một giây, mỉm cười mệt mỏi quay về phía Lona và nói tiếp:

— Đương nhiên sẽ chỉ có một người nữ ở Nơi trú ẩn.

Đó sẽ là cô, Lona. Cô sẽ sống...

Lona đứng lên, nhưng ngay trước khi cô kịp mở lời thì một tiếng nói ngắt lời cô:

— Nghe này Coban, đây là các xét nghiệm của Lona số 2. Tất cả các tiêu chuẩn đều đạt yêu cầu tuyệt đối, tuy nhiên có tình trạng chuyển hóa đang tiến triển và độ cân bằng các kích thích tố bị đảo lộn. Lona số 2 đã mang thai được hai tuần.

— Cô có biết không? - Coban hỏi.

— Không, - Lona đáp, - nhưng tôi đang mong tin ấy.

Chúng tôi đã gỡ chìa khóa từ đêm thứ ba của mùa Xuân.

— Ta tiếc cho cô, - Coban xòe tay ra nói, - vậy là cô bị loại rồi. Người đàn ông và đàn bà được đặt vào Nơi trú ẩn sẽ ngủ đông trong độ lạnh tuyệt đối. Việc cô mang thai có thể sẽ khiến sự thao tác về sau này khó thành công. Ta không thể mạo hiểm. Cô về nhà đi. Ta yêu cầu cô giữ kín điều ta nói trong vòng một ngày, thậm chí với người chỉ định của cô cũng vậy. Trong vòng một ngày, mọi điều sẽ được quyết định.

— Tôi sẽ im lặng, - Lona nói.

— Ta tin cô, - Coban nói. - Máy điện toán đã xác định cô như thế: vững vàng, chậm rãi, im lặng, biết phòng thủ, khất khe.

Ông ra hiệu cho hai lính gác xanh lục đứng trước cửa. Họ nép sang bên cho Lona bước ra. Rồi ông hướng về Eléa.

— Vậy thì sẽ là cô, - ông nói.

Eléa cảm thấy toàn thân như hóa đá. Rồi máu lại chảy rần rật trong huyết quản khiến mặt nàng đỏ bừng.

Nàng cố kiềm chế để giữ bình tĩnh và ngồi yên. Lại nghe tiếng Coban:

— Máy điện toán đã xác định cô như thế: cân bằng, nhanh nhẹn, bướng bỉnh, hay tấn công, có hiệu quả.

Lần nữa nàng cảm thấy có thể nói. Nàng tấn công:

— Tại sao ông không cho Païkan vào? Không có anh ấy, tôi sẽ không vào Nơi trú ẩn của ông đâu.

— Máy điện toán chọn lựa các phụ nữ dựa trên sức khỏe và sắc đẹp của họ, và dĩ nhiên dựa trên cả trí thông minh của họ nữa. Máy lựa chọn người đàn ông dựa trên sức khỏe và trí tuệ, nhưng trước hết vẫn là trên kiến thức của họ. Người đàn ông khi ra khỏi Nơi trú ẩn vài năm sau, cũng có thể một vài thế kỷ sau, phải có đủ khả năng để hiểu tất cả những gì được in trên các cuộn kiến thức, thậm chí phải hiểu biết nhiều hơn thế nữa. Nhiệm vụ của người ấy không phải chỉ để sinh con cái. Người nam được chọn lựa phải đủ khả năng *làm tái sinh cả thế giới*. Païkan thông minh, nhưng kiến thức của anh ta còn hạn chế. Anh ta thậm chí còn chưa biết giải phương trình Zoran nữa.

— Thế thì người nam sẽ là ai?

— Máy điện toán đã chọn ra năm người như đối với người nữ vậy.

— Ai là số 1?

— Là ta, - Coban nói.

— Enisoraiï hồi ấy chính là các anh, - Léonova nói với Hoover. - Các anh là người Mỹ đều cáng, là bọn đế quốc ra sức nuốt chửng cả thế giới này cùng các thứ liên quan với nó.

— Cô nàng khả ái của tôi, chúng tôi khác, người Mỹ ngày nay chỉ là người châu Âu di dân, là họ hàng với cô đi du lịch thôi mà... Tôi mong sao Eléa cho chúng ta xem mặt mũi những người đầu tiên sống ở châu Mỹ nó ra sao. Cho đến nay chúng ta chỉ trông thấy người Gonda thôi. Đến buổi sau, chúng ta sẽ yêu cầu Eléa cho xem người Enisor.

Eléa chỉ cho họ thấy người Enisor. Cô đã cùng Paikan đi du lịch ở Diédohu, thủ đô của Enisoraï trung ương vào dịp lễ Mây. Cô cho họ xem những hình ảnh từ hồi ức của mình.

Họ cùng Eléa đến nơi bằng một tên lửa đường dài.

Ở chân trời, một dãy núi khổng lồ vươn lên tận trời cao. Khi đến gần, họ thấy núi và thành phố hòa vào làm một.

Được xây dựng bằng những khối đá khổng lồ, thành phố bám vào vách núi, che phủ và vượt cao hơn núi, tựa vào núi để lao vút lên cao bằng một ngôi đền bằng đá nguyên khối mà đỉnh của nó khuất dạng trong một Đám mây vĩnh cửu.

Các nhà khoa học trông thấy dân Enisor làm việc và vui chơi. Nhu cầu của cư dân quá lớn và dân số phát triển quá nhanh đến nỗi cả trong ngày lễ Mây ấy họ cũng không thể ngừng việc xây dựng. Như một bầy kiến không ngừng nghỉ, những người thợ mở rộng các thành phố, xe đường, cầu thang và quảng trường trên các sườn núi còn trinh nguyên, kiến tạo các thành lũy, nhà cửa và cung điện. Họ không sử dụng công cụ nào khác ngoài đôi tay. Họ mang trên ngực hình con rắn-lửa, biểu tượng năng lượng vũ trụ của người Enisor, gắn vào một vòng đeo cổ bằng vàng. Đó không chỉ là biểu tượng mà chủ yếu là một bộ biến áp, cung cấp cho người mang nó quyền lực chế ngự mọi sức mạnh thiên nhiên đơn giản chỉ bằng đôi tay mình.

Trên màn hình lớn, các nhà khoa học ở EPI trông thấy những thợ xây Enisor nhấc những tảng đá nặng hàng tấn một cách dễ dàng, đặt chúng chồng lên nhau, sắp xếp lại cho đúng hàng lối, tạc nặn, chỉnh sửa, cắt xén bằng bàn tay sắc như lưỡi dao, rồi dùng lòng bàn tay vuốt trơn chúng như thể trét mát-tít. Dưới tay người thợ xây, vật liệu trở nên dễ

uốn nắn và ngoan ngoãn khôn lường. Sau khi họ ngừng tay thì khối gạch đá trở nên cứng chắc ngay lập tức.

Những người ngoại quốc được mời đến dự lễ Mây không được phép đáp xuống. Tên lửa của họ đổ ở ga hàng không vùng phụ cận Diédohu theo từng dãy hình vòng cung xếp lớp, tạo thành những bậc sặc sỡ đủ màu của một rạp xiếc kỳ dị dựng lên giữa thình không.

Trước mặt họ sừng sững ngôi Đền mà Đỉnh là một khối đá duy nhất, cao hơn tất cả những tòa nhà chọc trời cao nhất của châu Mỹ thời hiện đại, với phần ngọn chìm vào trong Mây. Một cầu thang đồ sộ tạc vào khối đá và uốn quanh theo hình tròn ốc. Trên cầu thang ấy, từ nhiều giờ qua có một đám đông đang tiến lên về phía đỉnh ngôi Đền. Đám đông bước đi chậm chạp, sức nặng cơ thể đè xuống các cơ bắp của họ, trong khi đó ở tất cả những nơi khác, trên đường sá và các cầu thang trong thành phố, dân Enisor di chuyển một cách dễ dàng với tốc độ phản lại ảnh hưởng của trọng lực.

Những bộ trang phục nhiều màu sắc của đám đông trên thang tạo thành hình ảnh một con rắn-lửa. Đầu rắn lắc lư qua phải qua trái và tiếp tục đi lên. Thân rắn nối tiếp, cuộn cuộn quanh Đỉnh. Phải đến hàng trăm ngàn người, con số có thể lên tới cả triệu người. Tiếng nhạc nhịp nhàng theo chuyển động của rắn lọt vào các ô cửa nhỏ của tên lửa, nghe như tiếng thở hỗn hển chậm chậm phát ra từ ngọn núi và từ thành phố; và đám đông ở Đỉnh, ở các cầu thang và đường phố, đang bước lên, đang đứng nhìn hoặc đang làm việc, đều hòa theo bằng tiếng âm ừ sâu trong cổ họng mình.

Khi đầu rắn chạm vào Mây thì mặt trời cũng khuất sau dãy núi: đầu rắn đi vào trong Mây cùng lúc với hoàng hôn. Rồi màn đêm buông xuống chỉ trong vài phút. Đèn bật sáng khắp thành phố, soi rõ Đỉnh và đám đông đang vây chặt nó. Âm nhạc và tiếng hát trở nên dồn dập hơn. *Và Đỉnh bắt đầu chuyển động.* Mà cũng có thể là Mây chuyển động. Người ta trông thấy Đỉnh chìm sâu vào Mây hoặc Mây sà xuống Đỉnh rồi rút ra, lại bắt đầu, mỗi lúc một dồn dập, hết như một cuộc giao hoan miên man giữa Đất và Trời.

Tiếng nhạc hào hển lại tăng nhanh, mạnh hơn, đập vào những tên lửa đang neo đậu trong không trung như những đợt sóng khiến chúng rối loạn hàng ngũ. Trên mặt đất, những người đang làm việc đều ngừng tay.

Trong các dinh thự và những ngôi nhà, trên các đường phố và quảng trường, những người đàn ông và đàn bà xấp lại với nhau một cách ngẫu nhiên đơn giản chỉ vì họ đang ở gần nhau, và chẳng cần biết xấu hay đẹp, già hay trẻ, chàng là ai và nàng là ai, họ vồ lấy nhau hoặc quấn vào nhau, nằm dài ra ngay tại chỗ, tất cả đồng loạt nhập vào nhịp điệu duy nhất đang bao trùm ngọn núi và thành phố. Đỉnh xuyên thẳng hoàn toàn vào Mây cho đến tận đáy. Núi vỡ toác ra, thành phố bật dậy thoát khỏi sức nặng của mình, sẵn sàng dẫn sâu vào trời cho đến vô tận. Mây bùng cháy, nổ rền sấm sét như thiên tai thảm khốc, rồi tắt ngúm và rút lui. Thành phố lại trĩu nặng trên núi. Đỉnh trần trụi. Không còn người nào trên cầu thang lớn bằng đá nữa. Tất cả những cặp đôi đang nằm với nhau liền lạc nhịp và buông nhau ra. Những người đàn ông và đàn bà đứng lên, ngây dại thần thờ, rồi bỏ đi. Những người khác ngủ thiếp tại chỗ. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi đầy ngọt ngào ấy, họ đã chia sẻ cùng nhau cơn khoái lạc của vũ trụ. Mỗi người nam trong bọn họ hoàn toàn là Đất, mỗi người nữ là Trời. Cứ như thế, mỗi năm một lần, trong tất cả các thành phố ở Enisorai. Trong những ngày và đêm còn lại, đàn ông Enisor không bao giờ đụng đến đàn bà.

Còn đám đông trên thang, họ đi đâu? Các nhà khoa học EPI hỏi Eléa.

— Đỉnh đã giao họ cho Mây, - Eléa đáp, - và Mây đã giao họ cho năng lượng vũ trụ. Tất cả những người tạo nên đám đông ấy đều là tình nguyện. Họ được chọn lựa từ khi còn bé, có khi vì một khiếm khuyết nào đó về trí tuệ hoặc thể chất dù hết sức nhỏ, có khi ngược lại, vì họ quá thông minh, quá mạnh mẽ, xinh đẹp quá mức người Enisor bình thường. Được nuôi dạy theo cách hiến mình ấy, cả tâm hồn và thể xác họ đều khao khát được hy sinh. Họ có quyền rút lui, nhưng chỉ một số rất ít sử dụng quyền này. Nhờ vậy mà dòng giống Enisor giữ được chất lượng ở mức độ ổn định. Tuy nhiên sự hiến sinh đó lại không đủ bù trừ



việc khuyến khích sinh sản mà nó gây ra. Vào dịp lễ Mây, số dân Enisor thụ thai nhiều gấp hai mươi lần số bị tiêu tán trên tất cả các Đỉnh của Lục địa.

— Vậy tất cả các bà ấy phải ở cữ cùng một ngày à? - Hoover hỏi.

— Không, - Eléa đáp, - thời gian mang thai ở Enisorai dao động từ một đến ba mùa tùy theo ý muốn của bà mẹ và tùy theo tuổi của họ. Như các bạn đã thấy, không hề có Lễ Chỉ định, vì thế không có các cặp đôi và cũng không có gia đình. Đàn ông và đàn bà sống lẫn lộn với nhau trong tình trạng bình đẳng tuyệt đối về quyền lợi và nghĩa vụ, ở các dinh thự công hay nhà riêng tùy theo ý thích của họ. Trẻ con được Nhà nước nuôi dưỡng. Chúng không biết mẹ mình là ai, và dĩ nhiên càng không biết ai là cha mình.

Mặc dù tên lửa của Eléa dừng trên cao cách xa đám đông, nhưng qua ô cửa sổ gần nhất các nhà khoa học có thể nhìn thấy rõ nhiều gương mặt của người Enisor.

Tất cả bọn họ đều tóc đen và suôn, mắt xếch, gò má cao, sống mũi gồ bên trên và tẹt bên dưới. Rõ ràng họ là tổ tiên chung của người Maya, người Aztec và những người Mỹ da đỏ khác, cũng có thể là người Nhật, người Trung Quốc và tất cả các giống dân Mông Cổ.

— Đó, họ đó, bọn đế quốc của cô đó! - Hoover bảo Léonova.

Anh thử dài rồi nói tiếp:

— Tôi hy vọng giờ đây người ta bớt hằn thù chúng tôi vì đã ít nhiều ngược đãi con cháu của họ...

— Cái mà ông muốn cứu không phải là *sự sống*, mà là cuộc đời của ông. Và ông đã cho máy điện toán tìm kiếm năm người phụ nữ đẹp nhất Lục địa để chọn ra một người đi theo ông!

— Cô hãy nhìn xem, - Coban buồn rười rượi nói, - đây là người mà lẽ ra ta đã chọn cứu thoát cùng ta, nếu như ta nghĩ mình có quyền ấy...

Ông kích hoạt một chùm sáng. Hình ảnh một bé gái giống Coban như tạc hiện lên trên một chiếc bàn. Cô bé quỳ gối trên bãi cỏ cạnh bờ

hồ ở Tầng sâu thứ Chín, vuốt ve chú hươu con có đôi mắt viền phấn. Những lọn tóc dài màu đen như con trai xõa xuống đôi vai trần của cô. Đôi tay mảnh dẻ vòng quanh cổ của chú hươu đang nhảy nhay vành tai cô.

— Đây là Doa, con gái ta, - Coban nói. - Con bé mười hai tuổi, và chỉ có một mình... Tất cả bé gái ở tuổi nó đều đã có bạn trai từ lâu, nhưng nó vẫn một mình...

Bởi vì cũng giống như ta, con bé là người không-được-chỉ-định... Máy điện toán đã không thể tìm ra một người bạn gái có thể chịu đựng ta cũng như không làm ta nổi cáu vì đầu óc chậm chạp của cô ấy. Người có năng lực trí tuệ nhạy bén thường phải chịu cô đơn.

Có nhiều giai đoạn ta sống chung với những bà góa hoặc ly hôn, và cả những người-không-được-chỉ-định.

Mẹ của Doa là một trong số đó. Cô ấy rất thông minh nhưng tính tình lại hung dữ. Máy điện toán không muốn bất cứ người đàn ông nào phải chịu đựng điều đó. Vì trí thông minh và nhan sắc của cô ấy, ta đề nghị cô sinh con cho ta. Cô đồng ý với điều kiện sẽ ở bên ta để nuôi nó. Ta cứ nghĩ điều ấy là có thể. Bọn ta đã gỡ chìa khóa. Nhưng chỉ vài ngày sau bọn ta buộc phải ly thân. Cô ấy đủ thông minh để hiểu rằng mình không thể tìm thấy hạnh phúc bên cạnh bất cứ ai, ngay cả con mình. Khi đưa bé ra đời, cô ấy giao nó cho ta. Đó là Doa...

“Đến lượt mình, Doa cũng nhận được lời phủ nhận từ máy điện toán. Tính con bé rất hiền dịu, nhưng trí thông minh của nó còn hơn cả ta. Nó sẽ không tìm đâu ra người tương xứng với mình. Nếu nó sống...”

Giọng Coban nghẹn lại. Ông xóa hình ảnh.

— Cô không nghĩ rằng ít ra ta cũng yêu Doa bằng cô yêu Paikan sao? Cô không nghĩ rằng, nếu ta vì động cơ cá nhân thì chính con bé mới là người cùng ta vào Nơi trú ẩn sao? Hoặc ta sẽ ở lại bên con gái mình và sung sướng nhường chỗ cho người số 2? Nhưng ta biết người số 2, ta hiểu kiến thức của anh ta tới đâu và kiến thức của mình tới đâu. Máy điện toán chọn ta là hợp lý. Không còn chuyện yêu đương hay

cảm tính, cũng không còn bản thân chúng ta nữa. Chúng ta đang đứng trước một nghĩa vụ vượt quá sức mình.

Cô và ta, chúng ta phải bảo toàn sự sống cho vũ trụ và tái tạo lại thế giới.

— Hãy nghe cho rõ Coban, - Eléa nói, - tôi bắt cần thế giới, tôi bắt cần sự sống, của loài người và của vũ trụ cũng thế. Không có Païkan thì chẳng còn vũ trụ, cũng chẳng còn sự sống. Hãy cho Païkan vào Nơi trú ẩn cùng tôi, tôi sẽ cầu Trời phù hộ cho ông đến tận cùng Vĩnh cửu!

— Ta không thể, - Coban nói.

— Cho tôi gặp Païkan! Còn ông, hãy ở bên con gái ông! Đừng bỏ rơi con bé để nó phải chết một mình!

— Ta không thể, - Coban nói nhỏ.

Gương mặt ông cùng lúc bộc lộ vẻ kiên quyết lẫn nỗi sầu não vô biên. Người đàn ông này đã đi đến tận cùng cuộc đấu tranh khiến ông tan nát lòng. Nhưng ông đã quyết định, dứt khoát. Ông đã không thể xây dựng một Nơi trú ẩn lớn hơn. Chính phủ mãi bận rộn với Gonda 1 và con quái vật khổng lồ đang ẩn náu ở đó nên đã không quan tâm đến dự án của Coban; họ để ông thực hiện nhưng lại từ chối giúp đỡ. Chỉ một mình Viện Đại học làm nên Nơi trú ẩn. Việc sáng tác và chế tạo này đã huy động toàn bộ nguồn năng lượng, tất cả các phương tiện máy móc và các phòng thí nghiệm cũng như toàn bộ các tài khoản của nó. Đây là quả độc nhất của một cây khổng lồ. Nó chỉ chứa có hai hạt, nếu thêm hạt thứ ba vào thì cây sẽ bị hư hỏng. Thậm chí là một hạt nhỏ. Thậm chí Doa. Nó chỉ có thể tiếp nhận một người nam và một người nữ.

— Vậy thì hãy tìm một người đàn bà khác! - Eléa hét lên. - Có hàng triệu người kia mà!

— Không, - Coban nói, - không có hàng triệu người, chỉ có năm người, và rốt cuộc chỉ còn lại mình cô...

Máy điện toán đã chọn cô vì cô là ngoại lệ. Không, không có người nữ nào khác và người nam nào khác, mà là cô và ta! Đừng nói nữa, ta

xin cô, việc này đã được quyết định rồi!

— Ông và tôi ư? - Eléa hỏi.

— Cô và ta! - Coban đáp.

— Tôi ghét ông, - Eléa nói.

— Ta cũng không thích cô, - Coban đáp. - Chuyện đó chẳng sao cả.

— Nghe đây Coban, chủ tịch Lokan muốn gặp ông nói chuyện, - có tiếng nói.

— Tôi nghe và nhìn ông ấy đây, - Coban đáp.

Hình ảnh Lokan hiện lên ở một góc phòng. Coban xê dịch để hình ảnh từ bên kia bàn đối diện với mình.

Lokan có vẻ hết sức lo âu.

— Nghe đây Coban, - ông ta nói, - việc anh liên hệ với người ở Khu Tri thức của Enisorai đến đâu rồi?

— Tôi đang chờ bản báo cáo từ nãy giờ.

— Ta không thể chờ được nữa! Không thể chờ nữa!

Enisor dội bom hạt nhân vào quân đồn trú của chúng ta ở sao Hỏa và Mặt trăng. Chúng ta đã điều bom lên đường và sắp đánh trả. Nhưng việc ấy dù có tàn bạo đến đâu thì cũng chẳng là gì. Quân Enisor xâm lược đang tràn lên từ những ngọn núi trũng của chúng tập trung ở các căn cứ xuất phát. Trong vài giờ nữa chúng sẽ đổ bộ xuống Gondawa! Ngay khi vệ tinh của chúng ta phát hiện chuyển đầu tiên chúng cất cánh thì ta sẽ hạ lệnh cho Vũ khí Thái dương xuất phát! Nhưng cũng như anh, Coban ạ, ta sợ điều khủng khiếp này! Có thể vẫn còn thời gian để cứu vãn Hòa bình! Chính phủ Enisor biết rằng khi quân đội của họ cất cánh có nghĩa là dân họ sẽ chết, nhưng hoặc là họ bất cần, hoặc họ hy vọng sẽ phá hủy được Vũ khí trước khi chúng ta cho xuất phát! Kutiyu là tên điên rồ! Chỉ có những người ở Khu Tri thức mới có thể tìm cách thuyết phục hắn, hoặc lật đổ hắn!...

Đừng để mất một giây nào nữa Coban! Ta van xin anh, hãy cố gắng gặp họ!

— Tôi không thể liên lạc trực tiếp với họ. Tôi sẽ gọi Partao, ở Lamoss.

Hình ảnh Chủ tịch biến mất. Coban ấn chìa khóa của mình vào một tấm biển.

— Nghe này, - ông nói, - tôi muốn gặp và nói chuyện với Partao ở Lamoss.

— Partao ở Lamoss, - một giọng nói cất lên. - Tôi gọi ngay.

Coban giải thích với Eléa:

— Lamoss là nước duy nhất đứng trung lập trong cuộc xung đột này. Chỉ lần này thôi, chẳng còn dịp nào để tranh thủ nữa... Partao là lãnh đạo Viện Đại học Lamoss. Chính ông ấy là người giúp ta tiếp xúc với người của Khu Tri thức.

Partao xuất hiện và nói với Coban rằng ông đã tiếp xúc với Soutaku ở Khu Tri thức.

— Ông ấy rất bối rối vì không thể làm gì được nữa.

Ông ấy sẽ trực tiếp gọi cho ông.

Một hình ảnh nhợt nhạt sáng lên bên cạnh Partao.

Là Soutaku, mặc áo dài và mũ trùm đầu của giảng viên. Vẻ hốt hoảng, ông ta vừa nói vừa làm cử chỉ, dấm vào ngực rồi đưa ngón tay chỉ một vật hoặc một người nào đó từ xa. Không nghe được ông ta nói tiếng nào, những mảng màu liên tục thay đổi khiến hình ảnh ông ta bị ngắt quãng, chập chờn, nổi lại rồi rời ra.

Ông ta biến mất.

— Tôi không thể nói gì với ông nữa, - Partao nói. - Có thể còn cơ may nào không?...

— Lần này thì sẽ chẳng có may mắn cho bất cứ ai, - Coban đáp.

Ông gọi Lokan và báo tin. Lokan yêu cầu Coban đến Hội đồng dự cuộc họp sắp triệu tập.

— Tôi đến ngay, - Coban nói.

Rồi ông quay sang Eléa, đang lẳng lẳng chứng kiến sự việc.

— Thế đấy, - giọng ông lạnh băng, - giờ cô đã hiểu tình thế của chúng ta. Không còn chỗ cho tình cảm nữa. Đêm nay chúng ta sẽ vào Nơi trú ẩn. Các phụ tá của ta sẽ chuẩn bị cho cô. Cô sẽ nhận được liều huyết thanh toàn năng duy nhất hiện có cùng những sự chăm sóc khác. Liều thuốc này được tổng hợp từng phân tử một trong phòng thí nghiệm riêng của ta từ sáu tháng qua. Liều kế tiếp, ta sẽ là người thử nghiệm. Ta đã sẵn sàng. Nếu như có phép màu, không việc gì xảy ra thì cô sẽ trở thành người đầu tiên trường xuân bất lão, và trong trường hợp đó, ta hứa với cô là liều còn lại sẽ được dành cho Païkan. Huyết thanh này giúp chúng ta chịu được cái lạnh ở độ âm tuyệt đối. Ta sẽ giao cô cho người của ta.

Eléa đứng dậy chạy ra cửa. Nàng nắm tay trái vung một cú trời giáng vào thái dương người gác. Người đàn ông ngã xuống. Người kia chụp cổ tay Eléa bẻ ngoặt ra sau lưng.

— Buông cô ta ra! - Coban kêu lên. - Ta cấm người đụng vào cô ấy! Dù cô ấy có làm gì các người đi nữa!

Người gác buông Eléa ra. Nàng lao ra cửa. Nhưng cửa không mở.

— Eléa, - Coban nói, - nếu cô chấp nhận cách giải quyết của ta mà không chống cự cũng không tìm cách trốn thoát, thì ta sẽ cho phép cô được gặp lại Païkan trước khi vào Nơi trú ẩn. Cậu ta đã được đưa về Tháp và đã được thông báo về tình hình của cô. Cậu ta đang chờ tin cô. Ta đã cho người hứa với cậu ấy rằng cậu ta sẽ gặp lại cô. Nếu cô chống đối, nếu cô vụng vầy gây tổn hại đến việc chuẩn bị của chúng ta, ta sẽ cho cô ngủ, và cô sẽ không bao giờ gặp lại cậu ấy nữa.

Eléa lặng thinh nhìn Coban một lúc, hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh.

— Ông có thể gọi người của ông đến, - nàng nói, - tôi sẽ không động đậy nữa.

Coban đặt tay lên một tấm biển. Một phần vách ngăn mở ra, để lộ một phòng thí nghiệm với đội gác và những nhân viên, trong số đó Eléa nhận ra viên trưởng phòng thí nghiệm đã đón tiếp nàng và Païkan.

Người đàn ông chỉ một cái ghế trước mặt mình.

— Cô vào đây, - ông ta nói.

Eléa bước vào phòng thí nghiệm. Trước khi rời văn phòng của Coban, nàng quay lại nhìn ông.

— Tôi ghét ông, - nàng nói.

— Khi chúng ta trở ra khỏi Nơi trú ẩn trên Mặt đất chết, sẽ chẳng còn lòng căm thù lẫn tình yêu. - Coban nói. - Chỉ có công việc của chúng ta...

Ngày hôm ấy, Hoi-To đã xuống Noãn cùng với thiết bị nhiếp ảnh mới mà anh vừa nhận được từ Nhật Bản, đặc biệt những đèn chiếu với ánh sáng rõ ràng, nhờ đó anh hy vọng có thể rọi sáng căn phòng đặt máy móc và ghi hình nó xuyên qua tấm đan trong suốt.

Sau khi ngưng hoạt động, động cơ làm lạnh cũng tắt ngấm, và căn phòng nằm bên dưới tấm đan trở nên tối đen. Nhiệt độ nhanh chóng tăng lên, tuyết và sương giá tan chảy rồi bốc hơi, hơi nóng khiến tường và nền nhà khô ran.

Trong khi nhóm phụ tá treo các đèn pha có giá ba chân ngắn, Hoi-To lơ đãng nhìn quanh. Bề mặt tường khiến anh tò mò. Tường không trơn nhẵn cũng không bóng mà lấp loáng vân. Anh chạm các đầu ngón tay dài và nhạy cảm của mình vào tường, rồi cạ móng tay vào.

Chúng kêu kít kít.

Hoi-To cho chĩa đèn rà sát vào tường và nhìn qua kính lúp, rồi đặt một loại kính hiển vi có ống tele và các thấu kính để quan sát. Không còn gì nghi ngờ nữa: bề mặt tường được *chạm khắc* vô số đường vân, và mỗi đường vân là một hàng chữ gonda. Những cuộn chữ trong gian phòng tổ ong đã bị phân hủy bởi thời tiết, nhưng bức tường trong Noãn, hoàn toàn là những ký hiệu chỉ có thể đọc qua kính hiển vi, thể hiện tương đương một thư viện lớn.

Hoi-To lập tức chụp vài âm bản với kích thước phóng đại tối đa ở nhiều điểm cách xa nhau trên tường. Một giờ sau, anh chiếu chúng lên màn hình. Lukos quá đỗi phấn khích, xác định đây là những trích đoạn

truyện lịch sử và sách chuyên khảo khoa học, một trang từ điển, một bài thơ, một đoạn đối thoại có thể của một vở kịch hay một cuộc tranh luận triết học.

Bức tường trong Noãn giống như một pho bách khoa toàn thư thực sự về kiến thức của Gondawa.

Một trong những phim âm bản được chiếu lên bao gồm nhiều ký hiệu đơn lẻ, trong số đó Lukos nhận ra các biểu tượng toán học. Những biểu tượng này bao quanh biểu tượng phương trình Zoran.

Eléa tỉnh dậy trên một tấm thảm lông thú. Nàng nằm dài trên một lớp mềm mại và mát mẻ không đặt trên cái gì cả, nàng bỗng bình trong trạng thái thư giãn hoàn toàn.

Nàng đã được khám nghiệm từ đầu tới chân, cân đo gằn như từng tế bào, được cho ăn uống, xoa bóp, vỗ về ru ngủ cho đến khi thân thể mình đạt trọng lượng chính xác như yêu cầu, và hoàn toàn thụ động. Rồi Coban quay lại, giải thích cách đóng mở Nơi trú ẩn, đồng thời đích thân cho nàng dùng các thành phần khác nhau của huyết thanh toàn năng bằng cách hít khói, bằng dầu đưa vào lưỡi, bằng sương trên mắt, bằng điều chỉnh sóng hạ âm hai bên thái dương nàng. Nàng cảm thấy một nguồn năng lượng mới mẻ rạng ngời lan tỏa toàn thân, xua tan mọi mệt mỏi ra khỏi mọi góc ngách, đong đầy đến tận bề mặt da một động lực mạnh mẽ tựa như khu rừng đâm chồi nảy lộc vào mùa xuân. Nàng cảm thấy mình rắn chắc như một cây to, cường tráng như bò mộng và cân bằng như một hồ nước. Sức mạnh, sự quân bình và yên ổn đã đưa nàng vào giấc ngủ khó cưỡng.

Nàng đã ngủ thiếp đi trên ghế bành của phòng thí nghiệm, và vừa mở mắt ra trên tấm thảm này, trong một căn phòng trống trơn hình tròn. Trước mặt nàng là cánh cửa ra vào duy nhất, nơi đó một người gác ngời trên một khối lập phương đang nhìn nàng. Hắn ta cầm trên tay một vật bằng thủy tinh gồm nhiều ống mảnh xoắn chằng chịt vào nhau. Các ống mỏng manh ấy chứa đầy chất lỏng màu xanh lục.



— Vì cô đã thức rồi nên tôi báo cho cô biết: nếu cô cố gắng dùng vũ lực để ra khỏi đây thì tôi sẽ buông tay, vật này sẽ rơi vỡ và cô sẽ ngủ như chết đó, - người gác nói.

Eléa không trả lời. Nàng nhìn người gác. Nàng vận dụng mọi khả năng trí tuệ của mình nhằm một mục đích duy nhất: trốn thoát và gặp lại Païkan.

Người gác vóc dáng cao to lực lưỡng, vai rộng, mái tóc màu đồng sáng tét bím. Đầu hấn ta để trần và không mang vũ khí. Cổ hấn ta cũng bạnh gằn bằng khuôn mặt to bè. Toàn thân hấn tạo thành một khối chướng ngại vật sừng sững trước cánh cửa độc nhất.

Ở đầu cánh tay cuộn cuộn bắp thịt và bàn tay thô tháp của hấn ta là cái vật ấy, cực kỳ mong manh nhưng là chướng ngại vật còn vững chắc hơn nữa.

— Nghe đây Eléa, - một giọng nói vang lên, - Païkan yêu cầu được nói chuyện và nhìn thấy cô. Chúng tôi cho phép anh ta.

Hình ảnh Païkan bật sáng giữa nàng và người gác.

Eléa nhảy nhồm người.

— Eléa!

— Païkan!

Chàng đang đứng trong phòng làm việc ở vòm.

Nàng trông thấy một phần mặt bàn và hình ảnh một đám mây cạnh chàng.

— Eléa, em ở đâu? Em đi đâu? Tại sao em rời bỏ anh?

— Em đã từ chối Païkan ạ! Em thuộc về anh! Em không thuộc về họ! Coban đã ép buộc em! Họ giữ em lại!

— Anh sẽ đến tìm em! Anh sẽ phá tan hết! Anh sẽ giết bọn chúng!

Chàng vung tay trái ấn vào vũ khí.

— Không được đâu anh! Anh đâu có biết em ở chỗ nào!... Em cũng không biết mình ở đâu! Hãy chờ em, em sẽ về với anh! Bằng mọi cách!...

— Anh tin em, anh chờ, - Païkan đáp.

Hình ảnh biến mất.

Người gác nãy giờ vẫn ngồi nhìn Eléa. Nàng đứng ngay giữa căn phòng hình tròn, nhìn hẳn ta và đánh giá.

Nàng bước một bước lại gần. Hẳn ta liền tròng tấm khẩu trang đeo trước ngực lên mũi mình.

— Coi chừng! - Hẳn ta nói giọng nghèn nghẹt, rồi nhẹ nhàng và thận trọng vung vẩy chùm ống thủy tinh mỏng manh chẳng chịt kia.

— Em biết anh mà, - nàng nói.

Hẳn ta nhìn nàng ngạc nhiên.

— Anh và những người giống như anh, em đều biết cả.

Các anh đều đơn giản, các anh đều gan dạ. Người ta bảo gì các anh làm nấy, họ chẳng hề giải thích gì với các anh.

Nàng luồn tay vào đầu dải băng màu xanh lam quấn quanh nửa thân trên của mình và gỡ từ từ.

— Coban đâu có nói với anh là anh sắp chết...

Người gác khẽ mỉm cười. Hẳn ta là bảo vệ, hẳn ta đang ở trong các Tầng sâu, hẳn chẳng tin chuyện mình phải chết.

— Sắp có chiến tranh xảy ra, và sẽ không còn ai sống sót. Anh nên biết là em đang nói sự thật: anh sẽ chết.

Tất cả mọi người đều sẽ chết, trừ em và Coban.

Người gác tin rằng cô gái này không nói dối. Dù bất cứ hoàn cảnh nào, cô cũng không phải là người hạ mình để nói dối. Nhưng chắc chắn cô ấy nhầm lẫn, bao giờ cũng có người sống sót. Người khác chết chứ không phải ta.

Giờ đây khi thân trên của nàng đã trần trụi, nàng bắt đầu gỡ dải băng chéo từ thân qua vai.

— Mọi người ở Gondawa đều sẽ chết. Coban biết điều đó. Ông ta đã xây dựng Nơi trú ẩn mà không gì có thể phá hủy được, để trốn vào đó. Ông ta đã giao cho máy điện toán chọn người đàn bà ở chung với ông

ta. Người đó là em. Anh có hiểu vì sao máy điện toán lại chọn em trong số hàng triệu phụ nữ khác không? Bởi vì em là người đẹp nhất. Anh chỉ mới thấy khuôn mặt em thôi.

Giờ thì anh nhìn đi...

Nàng vạch bầu vú bên phải của mình ra. Tên gác nhìn vào da thịt tuyệt vời ấy, bông hoa và quả ngon ấy, và cảm thấy máu nóng rần rật bên tai mình.

— Anh có muốn em không? - Eléa hỏi.

Nàng chậm rãi gỡ tiếp dải băng. Bầu vú bên trái còn bị che khuất một phần.

— Em biết loại đàn bà mà máy điện toán chọn cho anh ra sao rồi. Cô ta nặng gấp ba lần em. Một người phụ nữ như em thì anh chưa bao giờ được nhìn thấy cả...

Toàn bộ dải băng rơi xuống đất, lồ lộ bầu vú trái.

Eléa lướt hai cánh tay dọc theo thân mình, lòng bàn tay hé mở và hơi dang ra, phô bày nửa mình trên khóa thân, đôi vú đầy đặn, lộng lẫy, mềm mại, kiêu hãnh.

— Trước khi chết, anh có muốn em không?

Nàng đưa tay trái gỡ nhanh y phục che thân dưới của mình.

Người gác đứng dậy, đặt món thủy tinh mong manh nhưng đầy đe dọa và đáng sợ kia xuống khối lập phương, giật phắt mặt nạ và cởi áo trong. Nửa thân trên trần trụi của hắn ta tuyệt đẹp bởi sự kết hợp hoàn hảo những cơ bắp cân đối và mạnh mẽ.

— Em thuộc về Païkan à? - Hắn ta hỏi.

— Em đã hứa với anh ấy: *bằng mọi cách*.

— Anh sẽ mở cửa cho em và đưa em ra ngoài.

Hắn ta cười váy. Cả hai trần truồng đứng đối diện nhau. Nàng từ từ lùi lại, và khi chân chạm tấm thảm, nàng ngồi xuống rồi duỗi người nằm dài ra. Cơ thể thêm khát khao độ dẫn hắn bước tới, lực lưỡng, nặng nề. Hắn ta nằm lên người nàng và nàng mở ra.

Nàng cảm thấy hấn ta xuất hiện, quặp đôi bàn chân vào ngang thắt lưng nàng và ghì nghiêng trên nàng.

Hấn ta thọc sâu vào nàng như một thanh truyền lực, khiến nàng co thắt vì ghê tởm.

— Ta thuộc về Païkan! - Nàng nói rồi thọc sâu cùng lúc hai ngón cái vào hai động mạch cảnh của hấn ta.

Hấn ta ngạt thở và quẫn quại. Nhưng nàng mạnh bằng mười người đàn ông, nàng kẹp chặt hấn ta bằng đôi chân chắc như gọng kìm, bằng đầu gối và khuỷu tay, bằng những ngón tay bấu vào mái tóc bím của hấn ta. Và hai ngón tay cái cứng như thép bởi ý muốn giết người đã rút khỏi não hấn ta giọt máu cuối cùng không chút động lòng.

Một trận đấu man rợ. Quấn chặt, ôm ghì nhau, người này ở trong người kia, họ lăn lông lốc trên mặt đất. Hai bàn tay gã đàn ông bấu vào tay Eléa kéo ra, cố giật bỏ cái chết đang cắm sâu vào cổ mình. Nhưng phần bụng dưới của hấn ta lại muốn sống tiếp, sống thêm chút nữa, sống đủ để đi đến tận cùng khoái cảm. Cánh tay và nửa thân trên hấn ta đấu tranh để được sống sót, còn vùng thắt lưng và hai đùi hấn lại chiến đấu, hối hả để nhanh chóng đi đến cõi tử, để được hưởng thụ, được khoái lạc trước khi mất mạng.

Một cơn co giật khủng khiếp khiến người hấn cứng đờ. Hấn ta dấn sâu vào tận cùng cái chết đang bám chặt quanh mình và trút vào đó cả sinh mạng của mình trong cơn sung sướng chớp nhoáng mà bất tận. Cuộc đấu dừng lại. Eléa chờ cho đến khi gã đàn ông trên người mình trở nên bất động và nặng nề như một con vật bị giết mổ, lúc ấy nàng mới rút hai ngón tay cái ra khỏi đồng da thịt mềm nhũn kia. Những ngón tay nàng nhuộm máu. Nàng mở hai đùi co quặp và trườn người ra khỏi tấm thân người đàn ông. Nàng ghê tởm thở hổn hển. Nàng những muốn lộn trái mình ra như lộn một chiếc găng tay và gột rửa toàn bộ bên trong cơ thể cho đến tận chân tóc. Nàng nhặt chiếc áo của tên gác lau mặt mũi, lau ngực và bụng mình, vứt cái của ô uế ấy đi rồi nhanh chóng mặc quần áo.

Nàng áp khẩu trang lên mũi, cầm chùm ống thủy tinh để vỡ lên và cẩn thận ấy cửa. Cánh cửa mở ra.

Cửa dẫn đến phòng thí nghiệm nơi trước đó Eléa được thực hiện các khâu chuẩn bị. Viên trưởng phòng thí nghiệm và hai phụ tá đang cúi xuống trước một cái bàn. Một người gác mang vũ khí đứng trước cửa trông thấy Eléa đầu tiên. Anh ta kêu lên:

— O!

Anh ta đưa tay định kéo khẩu trang lên. Eléa vứt ngay vật thủy tinh xuống chân anh ta. Chùm ống vỡ ra không một tiếng động, và lập tức căn phòng tràn ngập màn sương mù xanh lục. Tên gác và ba người đàn ông mặc áo dài màu hồng khuyu xuống tại chỗ.

Eléa tiến về phía cửa và tước vũ khí của tên gác.

*Ta không phải là thằng con trai mới lớn hay mơ mộng.*

*Ta cũng không phải tên thô lỗ để dạ dày và bộ phận sinh dục điều khiển mình đến sung ứ. Ta là người lý trí vừa phải, giàu tình cảm và thích lạc thú, nhưng ta có khả năng làm chủ cảm xúc cũng như bản năng của mình. Ta có thể nhanh chóng chịu đựng khi nhìn thấy cuộc đời riêng tư thầm kín nhất của em, ta có thể chịu được cảnh tên cục súc ấy nằm lên người em và xuyên thấu những kỳ quan trên thân thể em.*

*Nhưng điều khiến ta bàng hoàng thảng thốt, đó là những gì ta đọc được trên gương mặt em.*

*Lẽ ra em đã có thể không giết gã đàn ông đó. Hẳn ta đã nói sẽ đưa em ra ngoài. Có thể hẳn nói dối, nhưng không phải vì muốn chắc chắn trốn thoát được mà em giết hẳn ta, mà là vì hẳn ta đã đi vào trong em và em không thể chịu đựng được hẳn. Em đã giết hẳn vì tình yêu với Païkan.*

*Tình yêu. Cái từ mà Trạm phiên dịch dùng vì không tìm ra từ tương đương ấy, nó không hiện diện trong ngôn ngữ của em. Từ khi ta trông thấy em sống bên cạnh Païkan, ta đã hiểu rằng từ ấy không đủ để diễn đạt. Khi chúng tôi nói “tôi yêu nàng”, là nói đến một người phụ nữ,*

*nhưng cũng là nói về trái quả mà chúng tôi ăn, về chiếc cà-vạt mà chúng tôi chọn, và người phụ nữ cũng nói về son môi của mình.*

*Người phụ nữ thời chúng tôi nói về người tình của mình:*

*“Anh ấy thuộc về tôi.” Còn em thì nói ngược lại: “Tôi thuộc về Païkan”, và Païkan nói: “Tôi thuộc về Eléa.” Em thuộc về anh ta, em là một phần của chính anh ta. Liệu ta có thể dứt em ra khỏi anh ta mãi mãi được không? Ta đã cố làm cho em quan tâm đến thế giới ngày nay, ta cho em nghe nhạc Mozart và Bach, ta cho em xem hình ảnh của Paris, New York, Brasilia, ta kể em nghe về lịch sử loài người, là phần mà ít ra chúng tôi biết và là quá khứ của chúng tôi, một quá khứ hết sức ngăn ngại so với giấc ngủ dài vô tận của em.*

*Nhưng vô ích. Em nghe, em nhìn, nhưng chẳng có điều gì khiến em lưu tâm cả. Trước mặt em là một bức tường. Em không chạm đến thời đại của chúng tôi. Quá khứ của em vẫn theo em trong ký ức một cách có ý thức và vô thức. Em chỉ nghĩ đến việc đắm vào quá khứ ấy trở lại, tìm thấy nó và sống cùng nó. Hiện tại với em, chính là anh ta.*

Một tên lửa tốc hành của Viện đại học vừa cập nhánh đổ của Tháp. Lính gác túa ra lục soát căn hộ và vòm. Trên sân thượng, cạnh cây lựu, Coban nói chuyện với Païkan. Ông vừa giải thích với chàng vì sao ông cần Eléa, và báo cho chàng biết nàng đã trốn thoát.

— Cô ấy đã phá hủy tất cả những gì ngăn chặn mình đi qua, con người, cửa nẻo và tường vách! Ta chỉ lần được dấu vết cô ta lao ra cho đến ngoài phố, rồi cô ta biến mất trong đám người đi đường.

Đám gác ngắt lời Coban, cho biết Eléa không có trong căn hộ cũng như trên vòm. Ông ra lệnh cho họ lục soát sân thượng.

— Ta cũng ngờ rằng cô ta không có ở đây, - ông nói với Païkan. - Cô ta biết ta sẽ đến thẳng đây. Nhưng ta biết cô ta chỉ có một mong muốn duy nhất là gặp lại cậu. Cô ta sẽ về đây, hoặc giả cô ta cho cậu biết mình đang ở đâu để cậu đến gặp cô ta. Lúc ấy chúng tôi sẽ giữ cô ấy lại. Không thể khác được. Nhưng chúng tôi sẽ mất rất nhiều thời gian.

Nếu cô ta gọi cho cậu, hãy nói cho cô ta hiểu và bảo cô ta quay lại Viện Đại học...

— Không, - Païkan đáp.

Coban nhìn chàng nghiêm nghị và buồn bã.

— Cậu không phải thần thánh Païkan ạ, nhưng cậu là người thông minh. Và cậu thuộc về Eléa phải không?

— Tôi thuộc về Eléa! - Païkan đáp.

— Nếu cô ấy vào Nơi trú ẩn, cô ấy sẽ sống. Nếu không vào đó, cô ấy sẽ chết. Cô ta là người thông minh và quả quyết. Máy điện toán đã khéo chọn, và cô ta đã chứng tỏ điều đó. Có khả năng cô ta sẽ tìm gặp được cậu mặc dù chúng tôi canh gác. Lúc ấy, cậu nên thuyết phục cô ta quay lại bên cạnh ta. Với ta, cô ấy sẽ sống; với cậu, cô ấy sẽ chết. Bên trong Nơi trú ẩn là sự sống. Bên ngoài Nơi trú ẩn là cái chết trong vài ngày, mà có thể chỉ trong vài giờ. Cậu muốn sao? Muốn cô ấy sống không có cậu, hay muốn cô ấy chết cùng cậu?

Đau đớn, rúng động và giận dữ tột cùng, Païkan thét lên:

— Vì sao ông không chọn một người phụ nữ khác?

— Không thể được nữa. Eléa đã nhận liều huyết thanh toàn năng duy nhất. Thiếu loại huyết thanh này, không cơ thể người nào có thể trải qua cái lạnh tuyệt đối mà không bị tổn hại nghiêm trọng, và có thể chết.

Lính gác đến nói với Coban rằng Eléa không có trên sân thượng.

— Cô ta chỉ ở quanh quần đầu đây, chờ chúng tôi bỏ đi mà thôi, - Coban nói. - Tháp sẽ được canh phòng. Các bạn không thể gặp nhau mà chúng tôi không biết. Tuy nhiên nếu có phép màu khiến điều đó xảy ra, cậu hãy nhớ rằng mình có quyền chọn lựa giữa cái sống và cái chết của cô ta.

Coban và tốp gác trở ra tên lửa. Nó bốc lên khỏi nhánh đỡ chừng vài cen-ti-mét, quay vòng tại chỗ rồi tăng tốc tối đa và bay đi.

Païkan đến gần bao lơn và nhìn lên không trung.

Một tên lửa với hình phương trình Zoran đập nổi bên ngoài đang chậm chậm quay vòng quanh Tháp.

Païkan khởi động màn hình gần đó và hướng nó về phía những ngôi nhà nghỉ nằm trên mặt đất quanh Tháp. Ở khắp nơi, chàng nhìn thấy gương mặt của những tên lính gác đang nhìn chàng qua màn hình riêng của chúng.

Chàng bước vào nhà và mở cửa thang máy. Một người gác đang đứng trong thang. Nổi khùng, chàng đóng cửa thang và bước lên vòm, đứng chôn chân ngay giữa gian phòng trong suốt, nhìn lên bầu trời không gợn mây, nơi tên lửa của Viện đại học tiếp tục quay vòng thong thả; chàng bắt chéo hai tay đưa lên cao, các ngón tay xò ra và bắt đầu những cử chỉ giông bão.

Trên lưng chừng cao trước mặt chàng là một cụm mây trắng nhỏ phúng phính vừa xuất hiện trên nền trời xanh. Hầu như trên khắp bầu trời quanh Tháp đều xuất hiện những cụm mây be bé xinh xẻo, biến bầu trời thành một cánh đồng lớn nở hoa. Những đám mây nhanh chóng phát triển rồi tụ lại với nhau thành một khối mỗi lúc mỗi dày đặc và đen kịt, rồi bắt đầu xoay vần vũ vừa gầm gừ sấm chớp kinh hồn. Gió bẻ oặt cây cối trên sân thượng, quét sát mặt đất, gào hú lông lộn trên các phế tích và rung lắc những ngôi nhà nghỉ.

Gương mặt người chỉ huy trung tâm hiện ra trên bảng điều khiển. Trông ông ta hoảng hốt:

— Nghe này Païkan, có chuyện gì xảy ra ở chỗ anh vậy? Cơn lốc xoáy ấy là gì? Anh đã làm gì? Anh điên rồi há?

— Tôi chẳng làm gì cả, - Païkan đáp. - Vòm bị phong tỏa rồi. Cho xưởng sửa chữa đến ngay chỗ tôi, nhanh lên! Không chỉ là lốc xoáy đâu, sắp có bão to rồi! Làm nhanh lên!

Viên chỉ huy trung tâm khạc ra vài lời khiếm nhã rồi biến mất.

Đám mây xoáy lốc chuyển màu xanh lục, bên trong liên tục chớp lóe màu đỏ tía hoặc hoa cà. Một tiếng nổ kinh hoàng từ đám mây giáng xuống đất, kéo theo hàng ngàn tiếng sấm. Một chùm tia sét làm nổ tung mặt đất, đánh vào tên lửa của Viện đại học khiến nó bốc cháy rồi biến mất.



Trong tiếng âm âm tiếp tục làm rung chuyển Tháp, Païkan chạy xuống phía căn hộ và sân thượng rồi nhảy ùm xuống hồ bơi.

Eléa đang ở đó, dưới đáy hồ, vui mình trong cát, mặt mang khẩu trang kín mít và nấp dưới đám rong.

Trông thấy Païkan đến, cô ra hiệu cho chàng rồi vọt lên khỏi chỗ nấp và cùng chàng lên mặt đất. Mưa như trút nước, gió xoáy lông lốc rung lắc những ngôi nhà nghỉ. Một luồng gió giạt cuộn quanh Tháp chực búng nó lên. Ngọn tháp rền rĩ chống cự. Gió búng cây lưa bay lên mây một cách cuồng loạn rồi biến mất trong một khẩu đen ngòm.

Païkan kéo Eléa vào vòm. Tầng mây thấp vừa chạm đến vòm và bị xé toang trộn lẫn tiếng gió hú, sương mù dày đặc, mưa và mưa đá kèm theo sấm chớp liên tục. Họ vừa mang thắt lưng có vũ khí của mình vào thì xưởng sửa chữa cũng vừa đến, mũi xưởng chạm vào vách kính của vòm. Païkan mở cửa. Hai thợ sửa máy nhảy vào trong Tháp giữa tiếng gầm rú như đại bác của trận cuồng phong.

— Xảy ra chuyện gì vậy? - Một trong hai người hốt hoảng lên tiếng.

Thay vì trả lời, Païkan nhấn tay vào vũ khí và bắn vào giữa lõi của vòm khiến nó vang dội, rền rĩ rồi nát vụn.

Chàng tóm lấy Eléa quăng nàng về phía mũi xưởng đang mở, nhảy lên ngay sau nàng và cất cánh ngay lập tức trong khi nàng cố hết sức đóng cánh cửa kính hình nón. Xưởng biến mất trong màn mây dày đặc.

Đó là một tên lửa nặng nề, bay chậm, hơi khó điều khiển nhưng lại không sợ bất cứ loại bão nào. Païkan ngắt máy ghi hình đang liên tục định vị tên lửa, điều khiển nó quay vòng vòng trong đám mây đang nổ lép bép chung quanh họ, và vào đến tâm bão giờ đã dịch chuyển về hướng tây sau cơn xung động chàng gây ra cho nó. Vòm đã tan tành rồi, cần phải có sự can thiệp của các Tháp khác mới có thể chuyển hướng cơn lốc xoáy và vô hiệu hóa nó. Điều này sẽ giúp Païkan có đủ thời gian để thực hiện phần đầu kế hoạch đã bàn với Eléa.

Giải pháp duy nhất của họ là rời Gondawa đến Lamoss, một quốc gia trung lập. Để làm điều này, phải xóa dấu vết, đáp xuống và bắt một tên

lửa đường dài.

Họ chỉ có thể tìm thấy nó ở một bãi đỗ trong thành phố ngầm.

Các tên lửa của Viện đại học không dám liều lĩnh giữa giông gió thế này, chúng sợ sự nhiễu loạn trong tình trạng không trọng lực có thể khiến tên lửa rơi xuống đất chẳng khác gì hòn gạch. Tuy nhiên chúng vẫn phải canh phòng xung quanh cẩn mật. Vì thế cần phải đến được chỗ một thang máy, vừa phải ngự trang trong đám mây và nhờ vòng tròn sắt bảo vệ.

Paikan hạ tên lửa xuống tầng mây thấp nhất. Từ không trung bằng chiều cao mười người đàn ông nhìn xuống, mặt đất bị trận mưa như thác quét sạch, lấp lánh dưới ánh sáng các tia chớp. Đó là một vùng đồng bằng rộng lớn thủy tinh hóa. Những thang máy cuối cùng của Gonda 7 không ở xa nơi đây. Eléa trông thấy một cái nhô lên giữa sương mù. Paikan đáp tên lửa xuống lập tức. Vừa đến mặt đất, họ phóng ra ngoài, vừa chạy vừa chĩa vũ khí của mình vào nó. Cơn gió hú cuốn bụi bay xa.

Đó là một thang máy tốc độ nhanh, xuống thẳng Tầng sâu thứ Năm. Mỗi tầng đều có bãi đỗ riêng, chẳng có gì quan trọng. Họ đến cabin chăm sóc hỏa tốc. Khi thang máy mở cửa cho họ bước ra thì họ đã tắm tấp, chải đầu đánh răng và hong khô, và đã trả tiền bằng chìa khóa của mình.

Ở đại lộ vận chuyển, đám đông có vẻ vừa bồn chồn vừa ngơ ngác. Những hình ảnh hiện lên khắp nơi loan báo tin mới nhất. Phải ấn chìa khóa của mình vào tấm biển-âm thanh mới nghe được phần lời. Đứng tựa vào cành cây đàn hồi của một thân cây, trên đường băng tốc độ cao, họ nghe và thấy chủ tịch Lokan tuyên bố những lời trấn an. Không, đây không phải là chiến tranh. Chưa có chiến tranh. Hội đồng sẽ làm tất cả mọi điều có thể để chiến tranh không xảy ra. Nhưng xin mọi người sống ở Gondawa đừng rời bỏ vị trí được huy động của mình.

Lúc này lúc khác quốc gia có thể cần đến mọi người.

Hầu hết đàn ông và phụ nữ Gonda đều mang thắt lưng có vũ khí, và đầu đó trong người họ chắc chắn có giấu Hạt Đen.

Lũ chim không biết những tin tức này, chúng vẫn chơi đùa, ríu rít vui vẻ, chao liệng cánh trên đường băng trung tâm. Eléa mỉm cười đưa tay trái thẳng lên đầu, bàn tay nắm thành nắm đấm, ngón trỏ chỉ ngang.

Một chú chim màu vàng hăm đường bay và đáp xuống ngón tay đang chìa ra. Eléa đưa chú chim đến gần mặt mình và áp nó vào má. Chú chim mềm mại và ấm áp.

Nàng cảm thấy tim nó đập nhanh đến mức rung động.

Nàng hát cho chim nghe một vài tiếng thân thiện, chim bèn đáp lại bằng tiếng hót lanh lảnh, nhảy từ ngón tay Eléa lên đầu nàng, mổ mổ vào tóc nàng rồi vỗ cánh nhập bầy cùng đàn chim đang bay ngang qua. Eléa đặt bàn tay mình trong tay Païkan.

Từ đại lộ họ đi xuống bãi đỗ. Đó là một khu rừng hình rẽ quạt. Những cành cây giao nhau phía trên những hàng tên lửa. Những đường băng tụ về phía dốc lên đường ống khởi hành. Từ đường ống đến mở ra ngay chính giữa khu rừng, những tên lửa đủ mọi cỡ rơi xuống và lướt theo đường băng trở về, tìm một chỗ nấp dưới tán lá, như những con thú tìm chỗ nghỉ ngơi sau cuộc chạy đua.

Païkan chọn một tên lửa tốc hành đường dài có hai chỗ, và ngồi vào một trong hai ghế, Eléa ngồi kế bên.

Chàng ấn chìa khóa của mình vào biển điều khiển, chờ biển phát tín hiệu xanh để chỉ nơi đến, nhưng tín hiệu không nhấp nháy.

— Chuyện gì xảy ra thế nhỉ?

Chàng rút nhả ra khỏi tấm biển và ấn vào lần nữa.

Không có tín hiệu trả lời.

— Em thử chìa khóa của mình xem...

Đến lượt mình, Eléa ấn chìa khóa vào tấm kim loại đàn hồi nhưng cũng không thành công.

— Cái này bị nhiều rồi, - Païkan nói. - Qua cái khác, nhanh lên!...

Ngay khi họ vừa đứng lên để bước ra thì loa phát thanh của tên lửa cũng lên tiếng. Giọng nói khiến họ sững người. Là giọng Coban.

— Eléa, Païkan, chúng tôi biết các bạn đang ở đâu.

Không được rời khỏi chỗ ấy, ta sẽ cho người đi tìm các bạn. Các bạn không thể đi bất cứ nơi đâu vì *ta đã cho xóa tài khoản của các bạn ở máy điện toán trung tâm*. Các bạn sẽ không nhận được bất cứ thứ gì từ chìa khóa của mình nữa. Chúng sẽ không thể phục vụ các bạn bất cứ việc gì. *Ngoài việc định vị các bạn*. Các bạn còn hy vọng gì nữa chứ? Đừng rời khỏi chỗ, ta sẽ cho người đến tìm các bạn...

Chẳng cần bàn bạc thống nhất, họ cùng vọt ra khỏi tên lửa rồi nắm tay nhau bỏ chạy. Họ lao qua một đường băng ngay trước mũi một tên lửa khiến nó phải thẳng gấp rồi lúi vào đám cây cối. Hàng ngàn chú chim véo von trong những tán lá xanh lục hoặc đỏ tía, xung quanh những cành cây lấp lánh sáng. Tiếng rin rít vừa đủ nghe của các động cơ đang hạ dần tốc độ tạo nên âm thanh nền êm dịu, khiến người ta chẳng muốn làm bất cứ điều gì ngoài việc chờ đợi và hòa nhập mình vào niềm hân hoan của chim muông và cây lá. Trong ánh sáng xanh lục và vàng óng, họ đến đầu một dãy những tên lửa đường dài khác. Chiếc cuối cùng vừa vào bãi đỗ và một người bước xuống. Païkan nâng vũ khí bắn ở mức nhẹ. Người đàn ông bị bật ra khỏi tên lửa và kéo lê trên mặt đất, rồi nằm ngay đơ. Païkan chạy đến xóc nách ông ta lúi đến dưới một cành cây thấp và ngồi xồm xuống bên cạnh ông ta. Chàng cực kỳ khó khăn khi tháo chìa khóa khỏi tay ông ta, vì ông ta béo mập nên chiếc nhẫn thít chặt vào da thịt. Chàng phải nhổ nước bọt vào ngón tay ông ta để bôi trơn hòng vọt chiếc nhẫn ra. Cuối cùng khi chiếc nhẫn chịu thua thì chàng cũng đã sẵn sàng cắt luôn ngón tay hay cổ họng hay bất cứ thứ gì để mang Eléa đi xa Coban và cuộc chiến tranh.

Họ bước lên tên lửa hãy còn nóng, và Païkan ấn chìa khóa vào biển điều khiển. Một tín hiệu màu vàng nhấp nháy thay vì tín hiệu màu xanh, cánh cửa đóng sầm lại và loa hú lên: “Khóa ăn cắp! Khóa ăn cắp!” Bên ngoài tên lửa, máy báo động rít lên.

Paikan bắn vào cánh cửa. Họ nhảy phắt ra ngoài và chạy đến nấp vào hàng cây. Sau lưng họ máy báo động tiếp tục phát ra tiếng rít và loa vẫn kêu to: “Khóa ăn cắp! Khóa ăn cắp!”

Hành khách đang di chuyển về phía các tên lửa hoặc từ tên lửa bước ra không mấy chú ý vào sự cố này. Họ đang vội vã vì nỗi lo nghiêm trọng hơn. Phía trên cửa ngõ của mười ba con đường là hình ảnh khổng lồ về chiến sự đang diễn ra trên Mặt trăng. Hai phe đều oanh tạc bằng vũ khí hạt nhân khiến Mặt trăng tua tủa những đám mây hạt nhân hình nấm, khoét sâu bề mặt thành những miệng núi lửa khổng lồ, làm các lục địa nứt nẻ đứt rời nhau ra, nước biển bốc hơi và bầu khí quyển bị phân tán vào chân không. Người đi đường dừng lại xem trong chốc lát rồi vội vã rảo bước nhanh hơn. Gia đình nào cũng có bà con thân thuộc trong các đội quân đồn trú ở Mặt trăng và sao Hỏa.

Ngay lúc Eléa và Paikan chạy vào con đường thứ mười một thì từ đường ống đến của bãi đáp tủa ra một cụm tên lửa của Viện Đại học, di chuyển về phía tất cả các đường băng và các lối vào.

Con đường thứ mười một tràn ngập một đám đông sôi sục. Từng nhóm chen chúc nhau trước những hình ảnh chính thức chuyển tin tức từ Mặt trăng hay lời tuyên bố mới nhất của Chủ tịch. Thịnh thoảng một ai đó chưa nghe những lời ấy lại ấn chìa khóa của mình vào biển-âm thanh, và Lokan lần nữa phát biểu cũng những lời trấn an ấy: “Đây chưa phải là chiến tranh...”

— Họ phải làm gì đi chứ? - Một cậu trai gầy gò, tóc ngắn và ngực để trần, kêu lên. - Nếu ông chấp nhận thì như vậy đã là chiến tranh rồi! Hãy nói không cho sinh viên chúng tôi nghe đi! Nói không với chiến tranh!

Không! Không! Không!

Sự phản kháng của cậu ta không nhận được bất cứ hưởng ứng nào. Những người đứng cạnh cậu ta rời đi tứ tán, một mình hoặc tay trong tay. Họ đã nhận ra rằng có kêu gào “không” hoặc “có” hoặc bất cứ điều gì vào lúc này thì cũng chẳng ích gì.

Eléa và Païkan vội vã hướng về lối vào thang-máy-công-cộng, hy vọng trà trộn vào đám đông để lên Mặt đất. Một khi ra khỏi nơi đây, họ sẽ cân nhắc xem phải làm gì, còn bây giờ thì họ không có thời gian để suy nghĩ. Đám lính gác xanh lục đã xuất hiện ở đầu đường, chúng dàn hàng ba chặn ngang lối đi và vừa tiến lên vừa kiểm tra danh tính từng người một. Đám đông lo lắng và căng thẳng:

- Họ tìm gì vậy?
- Một tên gián điệp!
- Một tên Enisor!
- Có một thằng Enisor ở Tầng sâu thứ Năm!
- Một tên đặc nhiệm của Enisor! Bọn phá hoại!
- Chú ý! Hãy-nghe-và-nhìn-đây!

Hình ảnh Coban vừa xuất hiện ngay giữa đường bên trên đám đông và cây cối, cứ mỗi năm mươi bước lại hiện ra hình ảnh ấy, với cùng động tác và cùng lời lẽ.

— Hãy-nghe-và-nhìn-đây. Tôi là Coban. Tôi tìm Eléa 3-19-07-91. Đây là gương mặt cô ta.

Ảnh chân dung Eléa mới chụp vài giờ trước đó tại phòng thí nghiệm hiện ra thế chỗ Coban. Eléa quay về phía Païkan và giấu mặt vào ngực chàng.

— Em đừng sợ gì cả! - Chàng dịu dàng nói.

Chàng vuốt má nàng rồi lướt bàn tay xuống vai tháo đầu dải băng quấn nửa thân trên của nàng, lột trần một bên vai và dùng đoạn băng ấy phủ lên cổ, cằm, trán và tóc nàng. Đây là cách ăn mặc đàn ông và phụ nữ đôi khi sử dụng, nó khiến người khác không chú ý đến nàng mà cũng làm họ ít có khả năng nhận ra nàng.

— Tôi tìm người phụ nữ này để cứu cô ta. Nếu ai trông thấy cô ta ở đâu thì báo ngay. Nhưng đừng động đến cô ta... Nghe đây Eléa! Ta biết cô đang nghe ta nói.

Hãy dùng chìa khóa của mình để ra tín hiệu bằng cách ấn nó vào bất cứ tấm biển nào. Hãy báo hiệu và đừng di chuyển nữa. Hãy-nghe-và-

nhìn-đây, ta tìm người phụ nữ này, Eléa 3-19-07-91...

Một người đàn ông đã nhận ra nàng. Một người không-chìa-khóa. Ông ta nhận ra nàng từ đôi mắt.

Ở Gonda 7 mà cũng có thể ở khắp Lục địa không có người phụ nữ nào có đôi mắt xanh đến thế. Người đàn ông đứng dựa vào tường giữa hai thân cây leo, dưới các cành cây có treo các máy cung cấp nước, thực phẩm và hàng ngàn thứ cần thiết hoặc dư thừa mà người ta có thể lấy nhờ chìa khóa của mình. Ông ta thì không thể có được thứ gì nữa. Ông ta là kẻ cùng khổ, một người không-chìa-khóa, cũng không còn tài khoản, chỉ có thể sống nhờ ăn xin mà thôi. Ông ta chìa tay ra, và những người đến tự phục vụ ở khu rừng máy móc đủ màu này cho ông ta chút nước uống hoặc thức ăn mà ông ta ăn ngay hoặc cho vào túi ở thắt lưng. Để khỏi xấu hổ vì ngón tay trần trụi không mang nhẫn, ông ta bọc dải ruban đen quanh ngón giữa của mình.

Ông ta đã trông thấy Eléa vùi mặt vào Païkan và chàng che khuôn mặt nàng. Mỗi người bị xét hỏi đều ấn chìa khóa của mình vào tấm biển gắn chặt vào nắm tay lính gác. Kẻ nào bị tìm kiếm thì chìa khóa của họ sẽ dính chặt vào biển, và sẽ bị bắt. Eléa và Païkan lảng ra xa. Người không-chìa-khóa đi theo họ.

Trước đây hai người chưa bao giờ sử dụng thang-máy-công-cộng, là loại chủ yếu dành cho những người-không-được-chỉ-định-tốt, là những người không đi thành đôi nắm tay nhau và cần có những người khác đồng hành. Giờ đây họ hiểu rằng càng không nên sử dụng loại thang ấy: cánh cửa xoay mỗi lần chỉ cho một người ấn chìa khóa vào biển rồi đi qua...

Họ sẽ không sử dụng thang máy đó cũng như bất cứ thang máy nào khác, không thể đi vào các đại lộ vận chuyển, không có thức ăn, không có nước uống.

Không có gì hết. Họ không còn có thể có được bất cứ thứ gì.

Hình ảnh khổng lồ của Eléa đột ngột choán hết bề ngang con đường.

— Viện Đại học tìm người phụ nữ này, Eléa 3-19-07-91. Viện tìm để cứu cô ta. Nếu ai trông thấy cô ta, đừng-bắt-giữ-cũng-đừng-động-đến-cô-ta. Hãy đi theo và báo hiệu. Chúng tôi tìm để cứu cô ta. Nghe đây Eléa, ta biết cô đang nghe ta nói... Hãy dùng chìa khóa của mình báo hiệu!

— Họ nhìn em! Họ nhìn em kìa! - Eléa nói.

— Không, - Païkan đáp. - Họ không thể nào nhận ra em đâu!

— Dù cô ta có nguy trang thế nào đi nữa thì các bạn vẫn nhận ra cô ta ở đôi mắt. Hãy nhìn vào đôi mắt của người phụ nữ này. Chúng tôi tìm cô ta để cứu cô ta.

— Hạ mi xuống em! Nhìn xuống đất đi!...

Đám lính gác xanh lục dàn hàng ba đứng chặn ở giao lộ con đường thứ mười một và tiến lên phía trước.

Không còn lối nào khác. Païkan tuyệt vọng nhìn quanh.

— Hãy nhìn cho kỹ đôi mắt người phụ nữ này...

Mỗi con mắt trên hình to như thân cổ thụ, màu xanh của đồng tử là cánh cửa mở toang vào bầu trời đêm, ánh vàng ở đồng tử rực sáng như tia lửa. Hình ảnh chậm chậm quay để mọi người đều thấy mặt trước và mặt nhìn nghiêng.

Suy sụp vì hình ảnh lớn quá mức của chính mình xuất hiện, Eléa cúi đầu khom lưng, bàn tay nàng bấu vào tay Païkan đang kéo nàng về phía những cánh cửa dẫn vào đại lộ với hy vọng len lỏi giữa dòng người để thoát thân. Hình ảnh ảo kia chặn đường họ. Họ đến sát bên ảnh. Eléa dừng lại và ngẩng đầu lên. Phía trên gương mặt khổng lồ của nàng là đôi mắt mênh mông đang nhìn vào mắt nàng.

— Lại đây nào... - Païkan dịu dàng nói.

Chàng kéo nàng về phía mình, nàng lại tiếp tục bước đi, hàng ngàn màu sắc rung rinh tạo thành màn sương phủ lên nàng: họ đã bước vào trong ảnh. Họ thoát ra khỏi ảnh và đến trước những cánh cửa dẫn vào đại lộ.



Cửa bỗng bật mở dưới lực xô đẩy của đám đông sinh viên đang chạy. Con trai con gái, tất cả đều để nửa mình trần và gầy khăng khiu. Các cô gái vẽ một chữ X to màu đỏ ở mỗi bên vú để phủ nhận nữ tính của mình.

Không còn là trai hay gái nữa, chỉ còn những người nổi dậy. Từ khi chiến dịch bắt đầu, họ nhịn ăn cách ngày, và chỉ ăn khẩu phần năng lượng. Họ trở nên rắn chắc và nhẹ nhàng như những mũi tên.

Đám sinh viên vừa chạy vừa dẫn từng tiếng “Pao”, có nghĩa là “không” trong hai ngôn ngữ gonda. Païkan và Eléa dẫn sâu vào dòng người đi ngược chiều về mình, mong kịp đi đến cửa trước khi chúng bị đóng sập lại.

— Pao!... Pao!... Pao!... Pao!...

Đám sinh viên xô họ ngã nhào và lôi họ đi, họ lại tiếp tục tiến về phía trước, Païkan xông lên cố vệt đám đông ra. Đám sinh viên vấp phải họ, lướt qua bên trái bên phải trong trạng thái ảo giác bởi cơn đói và bởi tiếng thét lặp lại của chính mình, nên dường như không trông thấy hai người.

— Pao!... Pao!... Pao!... Pao!...

Cuối cùng họ cũng đi tới cửa. Nhưng một khối người tràn lên và lấp kín cửa đẩy họ thoái lui. Là đội lính gác màu trắng của Cảnh sát Hội đồng, đứng sát cánh nhau, tay trái mang vũ khí.

Lạnh lùng, không cảm xúc và rất đặc lực, đội Cảnh sát Trắng chỉ xuất hiện khi cần hành động. Những thành viên của đội được máy điện toán lựa chọn trước tuổi được Chỉ định. Họ không nhận chìa khóa, họ không có tiền và tài khoản riêng, họ được nuôi dưỡng và huấn luyện trong doanh trại đặc biệt nằm bên dưới Tầng sâu thứ Chín, thậm chí dưới cả liên hợp các cỗ máy không tiếng động. Họ không bao giờ bước lên Mặt đất và hiếm khi lên phía trên tầng máy móc. Thế giới của họ là thế giới của Đại hồ Hoang dã, nơi nguồn nước mất hút vào bóng tối dày đặc của hang động sâu thẳm không thể thám hiểm được. Bên bờ hồ

khoáng chất, họ không ngớt lăn xả vào đánh nhau một cách tàn nhẫn. Họ đấm đá, ngù, ăn, rồi lại đấm đá, ăn, ngù.

Thức ăn họ nhận được đã chuyển hóa năng lượng tình dục không sử dụng thành sức mạnh chiến đấu. Khi Hội đồng cần họ, Hội đồng sẽ tiêm cho họ một liều lượng nhiều hay ít tùy theo yêu cầu, giống như một cơ thể huy động các thực bào của mình chống lại một khối ung nhọt, và thế là mọi việc sẽ nhanh chóng lập lại trật tự của nó. Họ mang bộ quần áo màu trắng bằng vật liệu giống như da thuộc bó sát người từ đầu đến chân, chỉ để hở mũi và mắt. Không ai biết tóc họ dài đến đâu.

Họ mang hai vũ khí G cùng màu trắng, một ở bàn tay trái, một ở bên phải bụng. Họ là những người duy nhất có thể bắn bằng hai tay. Hội đồng đã ném họ vào thành phố để dập tắt cuộc nổi dậy của sinh viên.

— Pao!... Pao!... Pao!... Pao!...

Khối lính gác màu trắng tiếp tục tuôn ra, lèn chặt những cánh cửa ở đại lộ và tiến về phía các sinh viên mặc váy sặc sỡ đang quay cuồng trên đường hoặc trèo lên các cây. Đám đông cảm nhận sắp có biến bèn tháo chạy tứ tán. Bị chặn bởi đám lính xanh lục từ hai phía đầu đường, đám đông dạt về phía lối vào các thang máy và đại lộ. Một hình ảnh mới của chủ tịch lại nhô lên khỏi vòm cây, nằm ngang và dài theo con đường, phía trên đầu đám đông và cất tiếng nói.

Một hình ảnh có tiếng nói mà không cần chìa khóa là hết sức ngoạn lệ đến nỗi mọi người phải dừng lại lắng nghe. Ngay cả lính gác.

— Hãy-nghe-và-nhìn-đây!... Ta thông báo với mọi người rằng Hội đồng đã quyết định cử Ủy viên Hội đồng Hữu nghị quốc tế đến Lamoss, đồng thời cầu xin chính phủ Enisor cử người đồng cấp đến đó. Mục đích của chúng ta là cố gắng khoanh vùng chiến tranh ở những lãnh thổ bên ngoài và ngăn chặn nó lan rộng ở Trái đất. Hòa bình vẫn còn có thể được cứu vãn!... Tất cả cư dân từ hạng 1 đến hạng 26 đều phải lập tức trở về vị trí được động viên của mình.

Hình ảnh được tua ngược từ đầu và bài diễn văn của ông ta lại bắt đầu.

— Hãy-nghe-và-nhìn-đây!... Ta thông báo với mọi người...

— Pao!... Pao!... Pao!... Pao!...

Những sinh viên đã kết thành một khối hình kim tự tháp. Ở đỉnh, một cô gái với bộ ngực gạch chéo, sôi sục niềm tin, hai tay bắt chéo gào to:

— Pao! Pao! Đừng nghe ông ta! Đừng trở về vị trí của mình! Dù có chiến tranh kiểu nào đi nữa cũng cần phản đối! Hãy nói KHÔNG! Hãy buộc Hội đồng tuyên bố Hòa bình! Hãy đi theo chúng tôi!...

Một tên lính màu trắng nổ súng. Cô gái bay đi, biến vào gò má trên hình ảnh của Eléa.

— Chúng tôi tìm kiếm người phụ nữ này...

Đám lính vừa lao tới vừa nhấn vũ khí.

— Pao! Pao! Pao! Pao!

Kim tự tháp bay tung thành mảnh vụn, là da thịt những thanh niên thiếu nữ thiệt mạng.

Païkan muốn ấn tay vào vũ khí của mình nhưng nó không còn ở thắt lưng chàng nữa. Chàng đã đánh rơi nó, chắc chắn vào lúc chàng ngỡ đã gài nó vào đúng chỗ khi từ tên lửa nhảy xuống. Đám lính gác màu trắng sắp bắt kịp họ, dòng người tháo chạy, những sinh viên cất tiếng hét nổi dậy. Païkan xô Eléa ngã xuống đất và nằm lên nàng. Một tên lính trắng chạy giẫm qua người họ. Païkan nắm lấy mũi chân hấn ta vặn ngược một cú thật mạnh. Mắt cá vỡ đánh rắc, tên lính ngã xuống không kêu tiếng nào. Païkan thúc đầu gối đập các đốt sống cổ của tên lính và dùng hai tay bẻ ngược đầu hấn ta ra sau. Các đốt sống gãy lìa. Païkan nhấc bàn tay trái mang vũ khí của hấn ta và gập sâu các ngón tay hấn ta vào vũ khí. Một đám lính bay tứ tung đập vào bức tường nát bét khiến bức tường cũng tan thành bột và biến mất trong mây. Đằng sau chỗ trống vừa mở ấy là những đường băng của đại lộ. Đám đông vừa kêu hét vừa ùa về phía đó, và Païkan và Eléa ở chính giữa họ. Païkan mang theo vũ khí giết người. Những tên lính gác màu trắng lãnh đạm tiếp tục nhiệm vụ hủy diệt của mình một cách bình thản.

Đến vòng xoay của bãi đáp, họ rời đại lộ. Bãi đáp, đó là hy vọng duy nhất, lối thoát duy nhất. Païkan đã nghĩ cách khác để kiếm một tên lửa. Nhưng phải đến cho được chỗ ấy...

Ở trung tâm vòng xoay, sừng sững mười hai thân cây của một cây cổ thụ màu đỏ. Chúng chụm lại ở gốc và xòe ra phía trên thành tràng hoa, và tựa vào nhau bởi các cành cây chung như những đứa trẻ nắm tay nhau tạo thành vòng tròn. Tít trên cao, những đám lá màu đỏ tía che khuất vòm và đung đưa dưới vô số đôi chân và đôi cánh cùng tiếng hót của lũ chim náu mình ở đó.

Một dòng suối uốn quanh gốc cây chung, dưới lòng suối những chú rùa be bé sáng lóng lánh dùng chiếc đầu dẹt của mình nhấc lên những viên đá cuội hầu như trong suốt để tìm sâu bọ và ấu trùng. Thở hỗn hển vì khát, Eléa quỳ xuống bên bờ suối. Nàng vốc nước vào lòng bàn tay và ghé miệng vào, nhưng vội nhổ ra với vẻ kinh tởm.

— Nước từ hồ ở Tầng sâu thứ Nhất chảy xuống, — Païkan nói. - Em biết rõ mà...

Nàng biết vậy, nhưng nàng quá khát. Dòng nước trong treo kỳ diệu này đắng ngắt, mặn chát, vừa thối lại vừa hâm hãm. Đó là thứ không thể uống được ngay cả khi sắp chết. Païkan nhẹ nhàng đỡ Eléa dậy và siết chặt nàng vào lòng. Chàng cũng đói và khát; chàng còn cảm thấy rõ hơn nàng vì không được hỗ trợ bởi huyết thanh toàn năng. Ở các cành cây trên đầu họ treo lủng lẳng hàng nghìn máy giới thiệu đồ ăn thức uống, trò chơi, thú vui, nhu cầu bằng hàng ngàn màu sắc sinh động. Chàng biết rằng mình thậm chí chẳng có cách nào để bẻ gãy cái này hoặc cái kia, vì bên trong nó chẳng có gì cả. Mỗi máy chế tạo thứ mà nó phải chế tạo từ chỗ không có bất cứ nguyên liệu nào. Mà chỉ bằng chìa khóa.

— Lại đây em, - Païkan dịu dàng nói.

Tay trong tay, họ tiến lại gần lối vào bãi đáp. Ba hàng lính gác màu xanh lục chặn ngang lối vào. Trên mỗi ngã đường dẫn đến vòng xoay

đều có ba hàng lính tiến tới, đẩy lùi những đám đông căng thẳng và mỗi lúc một dày đặc.

Païkan thọc tay vào thắt lưng rút vũ khí ra; chàng quay người về phía lối vào bãi đáp và nâng cánh tay lên.

— Đứng! - Eléa nói. - Chúng có lựu đạn.

Mỗi tên gác đều mang ở thắt lưng một quả lựu đạn S trong suốt, dễ vỡ, chứa đầy dung dịch màu lục. Chỉ cần một quả vỡ ra thì cả đám đông sẽ lập tức lăn ra ngủ.

Eléa đeo thòng trước ngực chiếc khẩu trang mà nàng đã sử dụng ở Viện Đại học và dưới đáy hồ bơi, nhưng Païkan lại không có.

— Anh có thể nín thở đến hai phút, - Païkan nói. - Em mang khẩu trang vào đi. Lúc anh vừa bắn thì em lao vào ngay nhé.

Hình ảnh Eléa đột ngột sáng lên ngay giữa thân cây màu đỏ và Coban cất tiếng:

— Các người không thể ra khỏi thành phố đâu. Tất cả các cửa ngõ đều được canh gác. Eléa, cho dù cô có ở nơi nào thì cô vẫn nghe thấy lời ta nói. Hãy báo hiệu bằng chìa khóa của mình đi. Còn Païkan, hãy nghĩ đến cô ấy chứ đừng nghĩ đến cậu. Về với ta thì cô ấy sống, ở bên cậu thì cô ấy chết. Hãy cứu cô ấy.

— Bắn đi! - Eléa nói.

Païkan hít thật sâu rồi bắn ở công suất trung bình.

Đám lính gác ngã rạp. Những quả lựu đạn nổ tung.

Một làn sương màu xanh lá lập tức tràn ngập vòng xoay lên tận vòm trời. Đám đông khụy gối, mất thăng bằng rồi ngã lăn ra. Trên nóc vòm lá của mười hai thân cây, hàng chục ngàn chú chim rơi tõm xuống đất như những bông tuyết đủ màu mờ nhạt dưới màn sương. Païkan lôi Eléa chạy về phía bãi đáp. Chàng chạy, chàng nhảy qua những thân người nằm dài dưới đất, từ từ thở ra không khí đọng đây hai lá phổi của mình. Chàng vấp phải đầu gối ai đó giơ lên, bèn kêu “ối chà!”, thế là chàng hít vào ngoài ý muốn và ngủ ngay lập tức, và theo đà chạy chúi đầu vào bụng một người đang nằm.

Eléa lật ngửa Païkan, xốc nách chàng lên và lôi đi.

— Một mình cô không làm được đâu! - Một giọng nghèn nghệt vang lên.

Chàng nàng, người-không-chìa-khóa nhóm dậy, khuôn mặt giấu sau một chiếc khẩu trang đời cũ, được vá vuiu và cột dây tạm bợ.

Ông ta cúi xuống nắm lấy chân Païkan.

— Đi lối này, - ông ta nói.

Ông ta dẫn Eléa cùng gánh nặng của họ về phía bức tường, vào một góc ngách giữa hai gốc cây leo. Ông ta đặt Païkan xuống rồi ngó quanh quất. Trong tầm nhìn của ông ta thì chẳng còn ai đứng. Ông ta rút từ trong bị của mình một que sắt được uốn giữa, chọc vào một lỗ trên tường, xoay xoay rồi đẩy. Bức tường giữa hai thân cây mở ra như cánh cửa.

— Nhanh lên! Nhanh!...

Một tên lửa của Viện Đại học đổ ngay lối vào bãi đá. Họ nâng Païkan lên rồi chui vào lỗ đen.

Païkan tỉnh thật nhanh cũng như lúc rơi vào giấc ngủ. Vừa thoát khỏi ảnh hưởng của sương mù xanh lục, Païkan mở mắt và trông thấy gương mặt Eléa.

Nàng quỳ gối bên chàng, hai tay nắm lấy bàn tay phải của chàng và nhìn chàng hoảng sợ.

Thấy chàng tỉnh dậy, nàng thở phào nhẹ nhõm, mỉm cười với chàng, buông tay chàng lùi ra xa để chàng có thể nhìn chung quanh mình.

Chàng nhìn và thấy chỉ một màu xám. Những bức tường xám, mặt đất xám, trên vòm cũng xám. Và trước mặt chàng là cầu thang bộ màu xám. Khá rộng đủ cho cả đám người cùng đi, thang dẫn lên cao, vắng vẻ, trống rỗng, trần trụi, vô tận trong màu xám và trong im lặng, rồi khuất dạng.

Ở phía bên trái, một cầu thang khác cũng rộng và trống trơn lượn vòng đi xuống trong màu xám đang nuốt chửng nó. Những nhịp thang

hẹp hơn và những hành lang dốc khoét sâu vào các vách tường theo mọi hướng, xuống thấp, lên cao. Bụi xám đóng thành lớp trên mặt đất, trên các bức tường và các vòm.

— Cầu thang bộ! - Païkan nói. - Anh đã quên mất nó.

— Mọi người đều quên nó, - người-không-chìa-khóa nói.

Païkan đứng dậy và nhìn người đàn ông. Ông ta cũng màu xám. Quần áo và tóc tai màu xám, da màu xám hồng.

— Là ông đã đưa tôi xuống đây ư?

— Phải, cùng với cô ấy... Chính cô ấy là người họ đang tìm kiếm đúng không? - Ông ta khẽ giọng.

— Đúng vậy, là tôi, - Eléa đáp.

— Trước mắt họ chưa nghĩ ra cầu thang này đâu.

Đã lâu lắm rồi không còn ai dùng nó nữa. Các cửa đều đóng kín và được ngụy trang, họ sẽ khó mà tìm lại được...

Ba người đàn ông xám xẹt im lặng nhô lên từ một hành lang cũ tồi tàn. Trông thấy cả bọn, họ dừng lại một chút, đến gần nhìn Eléa và Païkan rồi tiếp tục theo các bậc thang chính đi lên phía trên, không nói lời nào.

Họ là đốm xám di động giữa màu xám im lìm, càng lên cao càng bé lại và càng khó nhận ra, một màu xám trên nền xám, không thể phân biệt. Bất thành tình người ta đoán ra họ bởi vì một người trong số đó thay vì đi thẳng lại bước sang một bên, điểm màu xám xê dịch trên nền xám, rồi chẳng còn gì ngoài một màu xám im lìm bất động. Bước chân của họ trên các bậc thang giẫm lên lớp bụi mà không xê dịch nó. Bụi lại chậm chậm bốc lên sau lưng họ, xóa đi dấu vết của những bước chân đi qua và của cuộc sống của họ.

Bụi không ở dạng bột mà nén chặt, kết dính thành dạ phốt. Một loại thảm thoáng khí, mong manh và ổn định, là lớp vải lót mặt trái của thế giới.

— Nếu các bạn muốn lên đến Mặt đất thì có ba chục ngàn bậc thang, người đàn ông nói bằng giọng vừa đủ - hoàn toàn vừa đủ nghe. - Các

bạn phải mất một hai ngày.

Païkan trả lời vừa cố nén giọng. Sự im ắng giống như tờ giấy thấm khiến người ta sợ khi nghe lời nói của mình ngấm vào nó rồi mất hút.

— Điều chúng tôi muốn là đến được bãi đáp, - Païkan nói.

— Bãi đáp ở Tầng sâu thứ Năm hiện giờ đầy lính gác.

Phải lên hoặc xuống một Tầng sâu. Xuống thì sẽ dễ hơn...

Người-không-chìa-khóa sục tay vào dây của mình lấy ra những viên thức ăn và chìa cho hai người. Trong khi họ để các viên thuốc tan trong miệng mình, ông ta dùng mép bàn tay chùi sạch bụi bám bên ngoài một loại ống trụ chạy dọc theo tường ngang tầm con người, rồi dùng một lưỡi dao rạch vào đó hai lần. Một tia nước hai dòng bắt đầu phụt ra.

Eléa há miệng nhào tới dưới cột nước nhỏ trong suốt. Nàng ngạt thở, ho, hắt hơi rồi sung sướng cười thành tiếng. Païkan khum hai bàn tay vốc nước uống.

Họ vừa thỏa cơn khát thì cũng đúng lúc hai tia nước yếu đi rồi ngừng chảy: đường ống dẫn nước đã tự sửa chữa chỗ thất thoát nước.

— Đi một lúc nữa các bạn sẽ uống nước tiếp, - người đàn ông nói. - Nhanh chân lên, phải xuống ba trăm bậc thang nữa mới đến Tầng sâu thứ Sáu.

Ông ta xuống một cầu thang bên phải. Hai người đi theo. Người đàn ông hầu như chạy trên các bậc thang một cách thành thạo do thường xuyên dùng thang và do bộ đồ bụi bặm của mình. Ông ta băng qua một chiếu nghi hẹp, theo một cầu thang thẳng góc, rồi sang cầu thang khác, rồi cái khác, rồi cái khác nữa. Ông ta rẽ trái, rẽ phải, từ hướng này chuyển sang hướng khác, đi theo hình chữ chi, không chút ngần ngại buông mình từ tầng nọ xuống tầng kia.

Tay trong tay, Eléa và Païkan đi xuống sau lưng ông ta, dẫn sâu vào màn xám dày đặc. Thình thoảng họ gặp những người-không-chìa-khóa khác lặng thình đi ngược chiều hoặc vượt qua mặt, họ di chuyển không vội vã, một mình hoặc từng nhóm nhỏ. Phức hợp cầu thang là thế giới của họ. Cái cơ thể bị bỏ quên và bị moi hết ruột gan này, cái bộ xương



rõng này tồn tại là nhờ sự có mặt lén lút của họ. Họ đã trở những lỗ thoát bí mật, mở ra lại những cánh cửa không ai biết, từ đó họ len lỏi trà trộn vào thế giới của âm thanh và màu sắc, chỉ lúc nào họ cần kiếm cho mình những thứ thiết yếu bằng cách ăn xin hoặc trộm cắp mà thôi.

Rồi họ lại trở về giữa màu xám, và màu da của họ dần dà cũng xám theo. Bụi dưới sàn nhà nuốt mất tiếng bước chân họ, bụi trên tường nuốt mất tiếng nói của họ. Sự im lặng bao trùm và đi vào trong họ khiến họ im lặng.

Eléa và Païkan liêu lĩnh chạy nhảy xuống các bậc thang theo chân người dẫn đường. Ông ta giải thích với họ mọi điều bằng vài từ hoặc vài mẩu câu, nói nhỏ gần như thì thào. Ông ta nói đến cơn đói khi những người-có-màu-sắc không muốn cho họ thức ăn. Lúc ấy họ buộc phải ăn những con chim-ú. Ông ta chỉ một con đang bỏ chạy phía trước họ. Chú chim to bằng nắm tay, màu xám và không có cánh. Muốn băng qua một chiếu nghỉ, nó chạy hết tốc lực trên đôi chân gầy khăng khiu; khi đến đầu bậc thang, nó giấu đầu và chân vào bộ lông rồi lao xuống, lăn tròn và nảy tưng tưng như một viên cầu cho đến khi xuống dưới.

Họ nhìn thấy nhiều chú chim như thế đang cào chân trên mặt đất rồi dùng mỏ gầy lên những con sâu xám béo mập màu xanh lục đang đào hang trong tầng bụi dày và sống nhờ bụi.

Eléa vẫn giữ được sức lực và hơi thở, nhưng Païkan thì phải dừng lại. Họ ngồi ở cuối các bậc thang để nghỉ mệt chốc lát. Một ngọn lửa nhỏ bập bùng ở một góc chiếu nghỉ. Ba người im lặng ngồi xồm nướng những con chim-ú, họ cầm chân chúng đưa trên một đồng lửa bụi. Mùi thịt nướng kinh tởm bay đến chỗ họ khiến Païkan thấy buồn nôn.

— Chúng ta đi thôi, - chàng nói.

Ngay khi họ vừa đứng lên thì có nhiều cú đập rầm rầm dội lại từ một trong các bức tường. Ba người im lặng kia bỏ chạy mang theo những miếng mồi còn nửa sống nửa chín. Một mảng tường bay lên vỡ thành từng mảng.

— Nhanh chân lên! - Người-không-chìa-khóa nói. - Đây là một cánh cửa cũ. Bọn họ đã tìm ra nó!...

Ông ta đẩy họ quay lại, trở lên phía trên. Họ lại bước lên bốn bậc một. Ở chỗ chiếu nghỉ, vạt tường đổ sập và đám lính xanh lục bước vào.

Ba kẻ đào tẩu đâm bổ nhanh hết tốc lực xuống một hành lang dốc, xua bầy chim-ú phía trước lăn lông lốc, choãi đôi chân để tăng tốc rồi lại lao tới mỗi lúc một nhanh hơn, không một tiếng chí chóc vì sợ hãi, tròn trĩnh, lăn lông lốc, im lặng và xám xịt.

Ở cuối hành lang, trước mặt họ vang lên tiếng Coban. Giọng nói có vẻ trù tượng và bị bóp nghẹt bởi tấm thảm bụi, dường như từ đầu bên kia thế giới đến sát bên họ.

— Nghe đây Eléa, chúng tôi biết cô đang ở đâu. Cô sẽ đi lạc đường đó. Đừng xê dịch nữa, chúng tôi sẽ đến chỗ cô. Đừng xê dịch nữa, thời gian cấp bách lắm rồi...

Tiếng chân của đám lính gác văng vẳng vọng đến từ phía trước, phía sau, phía trên đầu họ. Người-không-chìa-khóa dừng bước.

— Chúng ở khắp nơi, - ông ta nói.

Païkan ấn tay vào vũ khí của mình.

— Hượm đã! - Người đàn ông nói.

Ông ta quỳ gối dùng tay moi lỗ trong tấm thảm bụi rồi áp tai xuống sàn nghe ngóng, rồi bật dậy, đến nấp sau lưng Païkan và chỉ chỗ sàn đã mình vệt trống.

— Được! Bắn vào chỗ kia! - Ông ta nói.

Païkan bắn. Mặt đất rung lên, từng vạt bụi bay toả trong hành lang.

— Mạnh hơn nữa!

Païkan lại bắn. Mặt đất gầm lên rồi vỡ toác.

— Nhảy đi!

Người-không-chìa-khóa làm gương nhảy xuống vực nơi dội lên âm thanh của một con sông. Hai người nhảy theo và rơi tòm xuống nước

ấm và đặng chất.

Một dòng nước mạnh cuốn họ đi. Eléa ngoi lên mặt nước tìm Païkan. Nước phát quang dịu dịu trong bóng tối và sáng lóa ở những gợn và xoáy nước. Nàng nhìn thấy gương mặt Païkan nhô lên khỏi mặt nước, mái tóc ánh lên ánh sáng xanh lục, mỉm cười và chìa tay ra với nàng. Trần nhà dốc nghiêng chìm xuống dòng nước đang chảy đi theo một đường ống dẫn. Ngay giữa xoáy nước xuất hiện một khối cầu sáng loáng: là đầu của người-không-chìa-khóa. Ông ta đưa tay ra hiệu mình đang lặn xuống, rồi mất hút. Eléa và Païkan bắt đầu quay tròn và cảm thấy ngạt thở vì lặn sâu. Tay trong tay, chân thả lỏng không trọng lượng, họ chìm xuống trong cuộn nước ấm phập phồng. Họ rơi với vận tốc khủng khiếp, đuổi người xoay tít quanh hai bàn tay giao nhau, lướt qua những chỗ lượn vòng khiến họ bị va đập vào những bức vách êm như len dạ kết bằng hàng tỉ chùm rễ phụ, trôi lên ở đỉnh một đường cong để hít thở rồi lại tiếp tục bị lôi đi, bị hút xuống sâu hơn nữa. Nước có mùi tanh thối và vị muối hóa học. Đây là dòng nước lớn bắt nguồn từ hồ ở Tầng sâu thứ Nhất.

Khi ra khỏi hồ, nước chảy qua một cỗ máy không tiếng động và nhận được các dưỡng chất cần thiết cho cây cối. Dòng nước chảy từ tầng này xuống tầng khác, thấm vào những bức tường cũng như các nền đất và tưới tắm rễ cây của toàn bộ hệ thực vật ngầm.

Một cú rơi thẳng đứng kết thúc bằng một khúc lượn vòng thật rộng rồi một cú nhồi lên ném họ vào ngay giữa một mạch nước phun những bọt khí phát quang.

Họ ngoi lên trên bề mặt một hồ nước đang chảy từ từ về phía một cống vòm tối tăm. Vô số cây cột cong queo, cái thì to bằng mười thân người, cái thì nhỏ như cổ tay phụ nữ, từ trên trần thông xuống và chìm trong nước rồi tỏa ra thành nhiều nhánh nhỏ. Là quần thể những bộ rễ sáng loáng.

Ngồi vắt vẻo trên một bộ rễ ấy, mắt lờm lờm, là người-không-chìa-khóa. Ông ta kêu to:

— Leo lên! Nhanh!

Eléa trèo lên một rễ xoắn hầu như nằm ngang và kéo theo Païkan lúc này đã thấm mệt. Nước lóe sáng, nhẹ nhàng chảy qua mơn man hệ thực vật ngoằn ngoèo như thân rắn. Từ cống vòm thi thoảng vọng lại tiếng nước xao động. Một luồng ánh sáng nhợt nhạt từ dưới nước dâng lên nhấn chìm các rễ cây, lạnh lẽo, nhầy nhớt, xanh lục. Khắp nơi trong hồ những chấm sáng tròn trĩnh màu hồng tươi ủa đến các xoáy nước do ba người chạy trốn tạo nên, rồi trong chốc lát bên dưới họ là ánh sáng hồng sôi sục mãnh liệt. Thình thoảng một số giọt nước sống ấy vọt lên như tia chớp và cố bám lấy những đôi chân trần đung đưa quá tầm với của chúng. Đó là những con cá bé xíu, mồm há to gần như xé đôi thân mình.

— Là cá-đăng, - người-không-chìa-khóa nói. - Nếu chúng mà nhắm các bạn thì chúng sẽ chẳng chừa thứ gì kể cả bộ xương.

Eléa run rẩy.

— Nhưng thường thì chúng ăn gì?

— Rễ cây chết, tất cả các mảnh vụn mà dòng nước cuốn trôi. Đây là loài cá quét dọn. Và khi không còn gì để ăn thì chúng ăn thịt lẫn nhau.

Ông ta quay sang Païkan, nắm tay lại dấm vào trần nhà phía trên đầu mình và nói:

— Bãi đáp!...

Rễ cây thòng xuống hồ nước là từ khu rừng của bãi đáp ở Tầng sâu thứ Sáu.

Païkan nâng vũ khí lên và bắn vào giữa hai hàng rễ cây. Một phần trần nhà bay mất, và một thân cây khổng lồ từ từ đổ sụp mang theo một tên lửa vướng trên cành cây, bên trong thấy rõ bóng hai người đang vùng vẫy.

Tên lửa rơi xuống hồ, rồi thân cây nằm nghiêng nhấn nó xuống và giữ nó ở trong nước. Đó là tàu tuần tra của Cảnh sát Hội đồng, do đám lính gác màu trắng đảm trách. Như một tia chớp hồng, hàng triệu con

cá có hình thấu kính lao vào tấn công họ qua kẽ hở trên mặt, chui qua mắt vào bên trong đầu, chui vào bụng và ngực qua đường mũi. Tên lửa tràn nước đỏ ngầu.

Theo sau người-không-chìa-khóa, Eléa và Païkan leo dọc theo các rễ cây và cành cây rồi đặt chân lên nền của bãi đá. Ở đó đám sinh viên đang lẫn xả vào đội lính gác màu trắng trong một trận giao tranh không chút hy vọng. Họ đã tìm thấy trong một tên lửa-vận tải bị phong tỏa bởi chiến tranh, các thỏi vàng và viên bi vàng lẽ ra dùng để xây dựng những cỗ máy không tiếng động trên Mặt trăng. Họ vừa chạy nấp sau các thân cây và các tên lửa, vừa dùng chúng ném tới tấp vào đám cảnh sát. Loại vũ khí ấy chỉ là trò vô nghĩa lý.

Thình thoảng mới có một vật ném trúng đích và làm nứt sọ đối phương trong tia chớp vàng, nhưng hầu hết thì không trúng mục tiêu.

Hàng lính gác len lỏi giữa những thân cây như bày răn trắng và nhắm bắn. Chúng quét trúng đám sinh viên đang chạy và quăng họ văng tứ tung vào các thân cây hoặc tán lá. Cành cây gãy rãng rã đổ rạp xuống, các tên lửa vỡ tung thành từng mảnh. Tất cả chim chóc ở bãi đá trước đó đã rời khu rừng giờ cuống cuồng bay táo tác, xù lông kêu chí chóc vì hoảng sợ. Chúng bay ngang hình ảnh Ủy viên Quân sự với tóc đen tết bím thông báo rằng chính phủ Enisor đã từ chối gửi một bộ trưởng tới Lamoss. Ông ta ra lệnh cho tất cả dân Gondawa trở về nhiệm sở được động viên của mình.

Hình ảnh âm đạm của người đàn ông gầy gò biến mất, rồi lại xuất hiện ở xa hơn một chút, lại tiếp tục thông báo của mình.

Phía trên ngõ vào mười hai con đường, hình ảnh của Eléa đang quay vòng, một phần tư sang trái rồi một phần tư sang phải, sang trái rồi lại sang phải...

— Viện Đại học tìm kiếm người phụ nữ này, Eléa 3-19-07-91. Mọi người có thể nhận ra cô ta qua đôi mắt.

Chúng tôi tìm kiếm cô ta để cứu cô ta. Eléa, hãy dùng chìa khóa của mình để báo hiệu...

Ở đầu một đường băng, cạnh đường ống bay lên, một đám đông nhỏ đã phong tỏa một tên lửa hình thuôn dài hiếm khi thấy ở Gondawa. Một công dân Lamoss điều khiển tên lửa bị lôi từ trong ra một cách thô bạo.

Ông ta hét to mình không phải dân Enisor, không phải là gián điệp cũng không phải kẻ địch. Nhưng đám đông không hiểu tiếng Lamoss. Họ trông thấy bộ trang phục lạ, mái tóc húi trọc, gương mặt sáng, thế là họ hét lên: “Gián điệp!”, “Giết nó!” và bắt đầu đấm đá. Các sinh viên lao tới cứu người đàn ông, đám lính gác theo sau.

Người Lamoss bị xâu xé ra từng mảnh, bị bằm vằm, chà nát như tương dưới bàn chân của đám đông hung hãn.

Các sinh viên phấn nộ gào rú chống đối cảnh ghê rợn và ngu xuẩn. Đám đông điên cuồng hét to: “Sinh viên! Gián điệp! Lũ bán mình! Giết chúng!” Họ giật vấy các nam và nữ sinh viên rồi xé nát, giật tóc, tai, vú, bộ phận sinh dục của họ; bọn lính trắng lia vũ khí quét sạch cả đám, quét mọi góc ngách, quét tất cả mọi người.

Người-không-chìa-khóa buồn bã mỉm cười, vẫy tay chào thân thiện hai người bạn đồng hành và bỏ đi về phía mười hai con đường. Eléa và Païkan vội vã đến một chỗ yên ắng hơn ở bãi đáp. Dây tên lửa đường dài thứ hai hầu như vắng vẻ, yên tĩnh. Một tên lửa vừa đáp xuống bãi, cửa mở và một người đàn ông xuất hiện.

Vào lúc bước ra khỏi tên lửa, ông ta ngạc nhiên dừng lại lắng nghe tiếng la hét dữ dội và tiếng vũ khí. Cây cối gần tầm nhìn nhưng cảnh náo động vẫn lan đến chỗ ông ta. Ông ta nhảy xuống đất.

— Xảy ra chuyện gì vậy? - Ông ta hỏi Païkan.

Thay cho câu trả lời, Païkan chìa bàn tay trái mang vũ khí trắng về phía người này rồi dùng tay phải gỡ vũ khí của ông ta quăng ra xa.

— Leo lên lại! Nhanh!

Càng lúc càng không hiểu gì, người đàn ông đành tuân theo. Païkan ấn ông ta ngồi xuống, nắm bàn tay ông ta và ấn chìa khóa của ông ta vào tấm biển đàn hồi...

Một khoảnh khắc im lặng chờ đợi dài đằng đẵng.

Rồi đột nhiên đèn báo hiệu nhấp nháy. Païkan thở phào rồi dùng tay phải bịt mồm người đàn ông.

— Điếm đến? - Loa hỏi.

— Lamos, bãi đáp đầu tiên.

Có tiếng vù vù ngắn rồi một tiếng khớp nhẹ.

— Tài khoản đủ. Điếm đến đã đăng ký. Hãy rút chìa khóa của bạn ra. Khởi hành...

Païkan xô người đàn ông ra khỏi ghế và ném ông ta ra ngoài vừa kêu lên lời cảm ơn và xin lỗi. Cánh cửa đã đóng sập lại, tên lửa cất lên, xoay tròn và ra đường băng, tiến tới dốc ra.

Loa trên tàu lên tiếng:

— Viện Đại học tìm kiếm Eléa 3-19-07-91. Eléa, hãy dùng chìa khóa của cô báo hiệu...

Đường ống khởi hành nuốt chửng tên lửa đang vọt lên cao. Nó ra khỏi Khẩu và bay lên giữa màn đêm bên ngoài.

Từ khi sống trên Mặt đất, Eléa và Païkan đã mất thói quen với ánh sáng đèn suốt ngày ở các thành phố ngầm.

Khi họ rời bãi đáp là ban ngày, nên họ cứ tưởng bên ngoài cũng là ban ngày. Nhưng Trái đất và Mặt trời vẫn tiếp tục hành trình của chúng, và màn đêm đã buông xuống cùng muôn vàn tinh tú. Họ nằm dài cạnh nhau trên giường hành trình, tay trong tay không nói lời nào, mặc cho sự thoải mái êm ả và im lặng vô tận xâm chiếm. Họ bay lên cao về phía bầu trời đầy sao trong đêm yên bình, bỏ quên Trái đất và những điều kinh tởm vô nghĩa lý. Họ đang ở bên nhau, họ cảm thấy dễ chịu, mỗi khoảnh khắc hạnh phúc đều là vô tận, vĩnh cửu.

Họ chụp lên đầu những chiếc vòng bằng vàng được trang bị sẵn trên giường và cùng hạ tấm biển trên trán xuống. Họ đã quen trao đổi như vậy, đến mức người này có thể nhận được từ người kia nội dung ký ức của họ, đồng thời chia sẻ ngược lại ký ức của mình mà không cần phải nghĩ đến. Sự trao đổi được thực hiện nhanh cấp kỳ. Họ chụp vòng lên

đầu, nhắm mắt lại, hạ tấm biển xuống, và ngay lập tức họ chỉ có một ký ức duy nhất, một quá khứ duy nhất. Người này nhớ lại những kỷ niệm của người kia như thể đó là của chính mình. Họ không còn là hai thực thể nghĩ rằng mình hiểu biết nhau hay nhầm lẫn về nhau, mà là một thực thể duy nhất, đoàn kết và bền vững trước thế giới. Vì vậy Païkan biết tất cả về dự án Nơi trú ẩn cũng như mỗi khoảnh khắc Eléa trải qua trong thời gian họ bị chia cắt cho đến khi gặp lại nhau. Païkan cũng biết Eléa đã giành lại tự do cho mình bằng cách nào. Biết được chuyện ấy từ chính nàng, chàng đau đớn cho nàng chứ không trách móc hay ghen tuông. Giữa họ không có chỗ cho những tình cảm kiểu đó, bởi người này khi biết tất cả về người kia thì cũng hiểu người kia một cách tuyệt đối.

Họ cùng lúc gỡ vòng ra và mỉm cười với nhau, hoàn toàn cùng chung một ý nghĩ, một niềm hạnh phúc toàn vẹn được ở bên nhau, được thống nhất thành một trong nhận thức của mỗi người, được là hai để chia sẻ nhận thức ấy và để nhân đôi niềm vui sướng. Giống như hai bàn tay trong cùng một cơ thể vuốt ve cùng một đồ vật, như hai con mắt cùng nhìn sâu vào thế giới.

Loa trên tàu lên tiếng.

— Chúng ta đạt mức 17. Chúng ta sẽ bắt đầu đường bay ngang tới Lamoss. Tốc độ cho phép: từ mức 9 đến 17. Bạn muốn chọn vận tốc nào?

— Tối đa, - Païkan đáp.

— Tối đa, vận tốc 17, đăng ký. Chú ý, đang tăng tốc!

Mặc dù đã chuẩn bị, nhưng sự di chuyển ngang của tên lửa khiến Eléa bị dạt vào sát vỏ tàu còn Païkan thì lăn tròn lên mình nàng. Nàng bật cười, hai tay túm mái tóc dài vàng óng hã hã còn ẩm ướt của chàng rồi nhay nhay đầu mũi, gò má và đôi môi chàng.

Họ chẳng còn nghĩ tới những thử thách trước mắt, những mối đe dọa và chiến tranh nữa. Họ bay về một chốn nương thân bình yên. Có thể chỉ là nơi nhất thời, bấp bênh, hão huyền, và thế nào cũng sẽ có hàng



loạt rắc rối xảy ra với họ. Nhưng những lo âu ấy là chuyện của ngày mai, là của chút nữa. Sống trước với các bất hạnh có nghĩa phải chịu đựng chúng gấp đôi. Khoảnh khắc hiện tại đang là khoảnh khắc vui sướng thì không nên đầu độc nó.

Khoảnh khắc vui sướng ấy bị cắt ngang bởi tiếng hú báo động từ loa phát ra. Hai người hốt hoảng vùng dậy.

Một tín hiệu đỏ nhấp nháy trên biển điều khiển.

— Báo động chung, - tiếng loa phát. - Tất cả các chuyến bay đều bị hủy. Chúng tôi trở về bãi đáp bằng con đường ngắn nhất. Các bạn phải lập tức đến ngay vị trí được động viên của mình.

Tên lửa xoay tròn và bắt đầu hạ độ cao theo đường chéo, nhanh đến chóng mặt. Qua vỏ tàu trong suốt, có thể nhìn thấy những ngôi nhà nghi ở mặt đất đang quay tròn trong điệu vũ ba-lê cuồng loạn và hiện ra càng lúc càng gần, và miệng phễu ở Khẩu hút vào những chùm bóng sáng đang bay vòng vòng phía trên chờ đến lượt mình.

Tên lửa bay chậm lại và xếp hàng trong vòng tròn ấy.

Tất cả các máy móc trên mặt đất đều đã nhận lệnh quay về. Nhà cửa hay tên lửa, có hàng ngàn cái đang quay vòng trên Khẩu, và những cái ở gần nhất được hút vào.

Vòng tròn ấy bao phủ toàn bộ hồ nước và khu rừng.

— Nó đưa chúng mình trở lại Thành phố! Vào bẫy! - Eléa nói. - Phải nhảy thôi!

Họ đang bay trên hồ với vận tốc chậm dần, ở độ cao hợp lý có thể nhảy ra ngoài được. Nhưng các cánh cửa đều được đóng chặt trong lúc bay. Tên lửa đã bay qua hồ nước và lướt trên những tàn cây rậm rạp. Païkan bắn vào biển điều khiển. Tên lửa nảy chồm chồm rồi vọt lên, rơi xuống rồi lại vọt lên như chiếc bập bênh, mỗi lần như thế lại hạ độ cao theo kiểu lá mùa thu rơi rụng. Nó sượt qua đỉnh khu rừng, bay lên hạ xuống và làm gãy ngọn một thân cây cọ khổng lồ, rồi đứng dừng tại chỗ như một quả táo cắm trên đầu cây bút chì.

Họ nằm sát bên nhau bên bờ hồ, trên nền cỏ dẫn xuống bãi cát. Bàn tay Eléa trong tay Païkan. Đôi mắt họ mở to nhìn bầu trời đêm thoáng đặng. Khẩu đã hút những người chậm chân cuối cùng, trên bầu trời không còn gì ngoài những vì sao. Họ chẳng nhìn thấy bất cứ thứ gì khác ngoài chúng, họ trôi giữa dòng tinh tú, trong không gian yên bình mênh mông, tiếp tục theo đuổi chuyến đi kỳ vọng đã bị gián đoạn.

Trước mặt họ, vầng trăng hạ tuần đang lên. Mặt trăng căng phồng như được độn bông vải, méo mó và đỏ nhạt. Những tia chớp màu tía không ngừng rọi sáng phần tối của mặt trăng. Thỉnh thoảng nó lại được chiếu sáng toàn bộ bởi một ánh chớp ngắn giống như ánh mặt trời. Đó là hình ảnh không lời của cuộc hủy diệt thế giới, do con người nhắm vào con người.

Ngay cả tại nơi đây, trước lúc đêm tàn...

Không cử động cũng chẳng nhìn nhau, họ đan ngón tay vào nhau, lòng bàn tay áp chặt, thật chặt.

Sau lưng họ, trong khu rừng, một con ngựa khê cất tiếng hí như than vãn. Một chú chim bị đánh thức, kêu chiêm chiếp rồi tiếp tục giấc ngủ. Làn gió nhẹ thoảng qua gương mặt họ.

— Mình có thể cưỡi ngựa mà đi... - Païkan thủ thỉ.

— Đi đâu bây giờ?... Không thể làm gì được nữa...

Hết rồi...

Nàng mỉm cười trong bóng tối. Nàng đang ở bên chàng. Cho dù có xảy ra bất cứ chuyện gì đi nữa thì họ vẫn bên nhau.

Có tiếng hí gần hơn nữa, và tiếng vó ngựa nhẹ nhàng giẫm lên cỏ.

Họ ngồi dậy. Con ngựa trắng, màu trắng như ánh trăng, đến sát bên họ, dừng lại và ngúc ngoắc đầu. Nàng lùa tay vào bộ lông dài của con ngựa và cảm thấy nó đang run rẩy.

— Nó sợ, - nàng nói.

— Nó có lý...

Nàng trông thấy bóng cánh tay chàng đưa ra chỉ vòng quanh chân trời.

Ở tất cả mọi hướng là những luồng chớp giạt trong đêm, như có cơn giông từ xa.

— Có đánh nhau... ở Gonda 17... Gonda 41... Enawa... Zenawa... Chắc bọn chúng đổ bộ khắp nơi rồi...

Một tiếng gầm nhẹ bắt đầu sau những ánh chớp. Rồi cả vòng tròn mà họ là trung tâm đều liên tục ầm ì, làm cho mặt đất dưới chân họ rung rinh.

Tiếng ầm ì đánh thức muông thú trong khu rừng.

Bầy chim bay táo tác, hốt hoảng giữa trời đêm, cố tìm đường quay lại tổ, va đập vào cành lá. Những nàng nai mắt đốm từ trong rừng chạy ra tụ tập quanh hai con người. Lại có một con ngựa xanh lam, khó nhận ra trong đêm, và những chú gấu nhỏ chậm chạp sống trên cây, với bộ lông có khoang, và những chú thỏ đen tai ngắn với đuôi màu trắng dài chấm đất.

— Trước khi trời sáng thì nơi này sẽ chẳng còn ai sống sót, cả một con thú hay một ngọn cỏ cũng không. Và những người ngỡ rằng mình được bảo vệ ở phía dưới kia cũng chỉ được hưởng án treo trong vài ngày, có thể chỉ vài giờ mà thôi... Anh muốn em vào Nơi trú ẩn. Anh muốn em sống...

— Sống?... Mà không có anh sao?

Nàng nép mình vào chàng và ngẩng đầu lên. Chàng trông thấy màn đêm trong đôi mắt nàng phản chiếu ánh sao.

— Em sẽ không ở một mình trong Nơi trú ẩn. Sẽ có cả Coban nữa. Anh có nghĩ đến điều đó không?

Chàng lắc đầu nguầy nguậy như để xua đuổi hình ảnh ấy.

— Khi em và ông ta tỉnh dậy, em sẽ phải sinh con cho ông ta. Em còn chưa có con với anh, em còn đang chờ đợi... Người đàn ông đó, liên tục vào trong em để gieo mầm những đứa con của ông ta, có công bằng với anh không?

Chàng chột ghè siết nàng, rồi phản ứng, tự buộc mình trấn tĩnh.

— Anh sẽ chết... từ lâu... ngay từ đêm nay...

Một giọng nói rất to và trùu tượng phát ra từ khu rừng. Lũ chim bay tán loạn, đâm sầm vào mọi chướng ngại vật trong đêm tối. Tất cả các loa trong rừng đều phát đi giọng Coban. Giọng nói vừa pha trộn vừa chõng lên chính mình, rung vang và lan truyền trên mặt nước. Con ngựa xanh ngẩng đầu nhìn lên trời và cất tiếng hí vang rền.

— Eléa, Eléa, nghe đây, Eléa... Ta biết cô đang ở bên ngoài... Cô đang gặp nguy hiểm... Quân xâm lược liên tục đổ bộ... Chúng sắp chiếm toàn bộ Mặt đất... Hãy dùng chìa khóa của mình báo hiệu với thang máy, chúng tôi sẽ đến tìm cô dù cô ở bất cứ đâu... Đừng chần chừ nữa... Nghe này Païkan, hãy nghĩ tới cô ấy!... Eléa, Eléa, đây là lời kêu gọi cuối cùng của ta. Trước khi trời rạng sáng, Nơi trú ẩn sẽ đóng cửa dù có cô hay không.

Sau đó là im lặng.

— Ta thuộc về Païkan, - Eléa nghiêm trang nói nhỏ.

Nàng vít lấy cổ chàng.

Chàng vòng tay quanh người nàng, bế nàng lên và đặt nàng nằm xuống thảm cỏ mềm, giữa bầy thú. Chúng dạt ra tạo thành một vòng tròn quanh hai người. Nhiều con thú khác từ trong rừng cũng đến, tất cả những chú ngựa trắng, ngựa xanh, và những chú ngựa màu đen vóc nhỏ hơn, không thể nhận ra ngay cả dưới ánh trăng.

Và cả những lão rùa chậm chạp cũng từ dưới nước bò lên nhập bọn. Ánh sáng ở chân trời bập bùng quanh họ từ tận cùng thế giới. Chỉ có hai con người lẻ loi giữa thành trì sống của muông thú đang che chở họ và yên tâm vì sự có mặt của họ. Chàng luồn tay gỡ dải băng che ngực Eléa để lộ một bầu vú giữa hai chiếc khóa.

Chàng áp lòng bàn tay lên bầu vú và mơn man nó vừa rên rỉ vì hạnh phúc, vì tình yêu, vì kính trọng, vì cảm phục, vì triu mến, với lòng biết ơn vô hạn cuộc đời đã tạo ra vẻ đẹp hoàn hảo nhường ấy và ban tặng nó cho nàng để chàng nhận biết rằng nàng đẹp.

Và giờ đây, là lần cuối cùng.

Chàng ghé môi xuống và cảm nhận núm vú mềm mại trở nên rắn đanh giữa đôi môi mình.

— Em thuộc về anh... - Eléa thì thào.

Chàng đỡ vú bên kia và trù mển ghi siết, rồi gỡ trang phục che hông của nàng. Bàn tay chàng lướt dọc theo đường lượn hông, dọc theo hai đùi, và tất cả các sườn dốc đều dẫn bàn tay trở về cùng một điểm, là đỉnh của khu rùng thấp bằng vàng, nơi bắt đầu thung lũng khép kín.

Eléa cố cưỡng lại cơn ham muốn được mở ra. Đây là lần cuối cùng. Cần kéo dài đến vô cùng tận... Nàng hé mở chỉ vừa đủ cho bàn tay lướt đi, tìm và thấy, từ đỉnh đến đỉnh và thung lũng, nơi các đường lượn dốc tụ về, gìn giữ, giấu kín, che đậy, a ha!... khám phá! cơn vui sướng làm miền giữa cháy bỏng.

Nàng rên rỉ, và đến lượt mình đặt tay lên người Païkan.

Có tiếng gầm ở phía chân trời. Một luồng ánh sáng xanh lục khiến lũ ngựa trắng hóa màu xanh lục, chúng sợ hãi giậm vó tại chỗ.

Eléa không còn trông thấy gì nữa. Païkan trông thấy Eléa, nhìn nàng bằng đôi mắt của nàng, bằng đôi tay nàng, đôi môi nàng, đầu óc chàng tràn ngập da thịt nàng và nhan sắc của nàng và niềm vui sướng đang lan khắp thân thể nàng, làm nàng run rẩy, ngừng tiếng thở và tiếng kêu. Nàng thôi không mơn trớn chàng, đôi bàn tay nàng rã rời buông xuôi. Mắt nhắm nghiền, hai cánh tay lạc lõng, nàng không còn chút hơi sức, không còn nghĩ ngợi gì, nàng là ngọn cỏ là hồ nước là bầu trời, nàng là một dòng sông và một mặt trời sung sướng. Nhưng đó mới chỉ là những đợt sóng nhỏ trước con sóng duy nhất, con đường lớn sáng lòa nhiều lối đến đỉnh duy nhất, con đường kỳ diệu mà chưa bao giờ nàng đi qua lâu đến thế, con đường mà chàng vẽ đi vẽ lại bằng đôi tay và đôi môi mình trên toàn bộ kho báu nàng ban tặng cho chàng. Rồi chàng hối tiếc không có nhiều tay hơn, nhiều vành môi hơn để làm toàn thân nàng sung sướng nhiều hơn cùng một lúc.

Và chàng thầm cảm ơn nàng đã quá xinh đẹp và quá hạnh phúc.

Thoắt một cái, cả bầu trời bỗng chốc đỏ rực. Bầy ngựa đỏ phi nước đại về phía khu rừng.

Eléa cháy bỏng. Nàng thở hào hển, nôn nóng, không còn kiềm nén được nữa, tay nàng ghì đầu Païkan với mái tóc mượt vàng màu lúa chín mà nàng không nhìn thấy và không thể nhìn thấy nữa, nàng vít đầu chàng xuống, môi gấn vào môi, rồi hai tay nàng lần xuống bên dưới nắm chặt thân cây yêu dấu, thân cây đã áp sát và bị từ chối, đưa nó trở về thung lũng rộng mở đến tận tâm hồn. Khi chàng tiến vào, nàng phát ra tiếng rên la, nàng vật vã chết đi, tan chảy, tràn lan những cánh rừng, trên các ao hồ, trên da thịt của mặt đất. Nhưng chàng - Païkan - chàng đang ở trong nàng, chàng nhắc nhở nàng trở lại bên chàng bằng những tiếng gọi mạnh mẽ đưa nàng trở về từ tận cùng thế giới - Païkan - gọi nàng về, lôi kéo, tập trung nàng, làm nàng ngưng đọng, căng cứng, ghì siết nàng cho đến khi giữa bụng nàng phùng lên ngọn lửa - Païkan! - bùng nổ trong niềm vui sướng diệu kỳ khôn tả, thần tiên, yêu dấu, cháy bỏng, cho đến tận cùng từng mảnh nhỏ nhất, thân thể chàng còn vượt xa hơn cả nàng.

Hai khuôn mặt đã dịu xuống nằm nghỉ ngơi bên nhau. Eléa nhìn lên bầu trời đỏ ối còn mặt Païkan bơi trong thảm cỏ tươi xanh. Chàng còn chưa muốn rút lui khỏi nàng. Đây là lần cuối cùng. Chàng nằm trên nàng chỉ vừa đủ cho toàn thân mình chạm vào và cảm nhận nàng. Một khi chàng rời nàng, là rời xa vĩnh viễn.

Không còn ngày mai nữa. Chẳng còn gì có thể bắt đầu trở lại. Nỗi tuyệt vọng trước cảnh chia lìa phi lý và giằng xé khôn lường khiến chàng suýt nữa gào thét lên, nhưng nghĩ đến cái chết cận kề bên nàng, lòng chàng lại dịu xuống.

Một tiếng nổ vang rền làm mặt đất rung chuyển.

Một phần cánh rừng bừng cháy. Païkan ngẩng đầu lên nhìn khuôn mặt Eléa trong ánh sáng nhảy múa. Khuôn mặt chan chứa vẻ dịu êm và yên bình lớn lao của người đàn bà sau khi đón nhận tình yêu và dâng hiến tình yêu thật trọn vẹn. Nàng đuổi người trên cỏ và thở nhẹ nhẹ.

Nàng nửa thức nửa ngủ, toàn thân cảm thấy dễ chịu, và nàng biết có chàng. Không mở mắt ra, nàng hỏi thật dịu dàng:

— Anh đang nhìn em à?

Chàng đáp:

— Em đẹp lắm...

Chậm rãi, từ khoe miệng và đôi mắt nhắm nghiền hé nở một nụ cười.

Bầu trời phập phồng và nứt vỡ. Trong tiếng gầm rú, một đám dày đặc những tên lính Enisor nửa mình để trần sơn đỏ, cưỡi những chiếc ghế sắt xuất hiện từ trên cao trong đêm rừng rực lửa lao xuống theo đường chéo, băng qua hồ nước về phía Khâu. Từ tất cả các đường ống, vũ khí phòng ngự bắn ra. Đội quân trên không bị đánh tan tác, hàng ngàn thi thể không nguyên vẹn bắn tung lên phía các vì sao rồi rơi lại xuống hồ nước và khu rừng. Bầy thú chạy tứ tán, nhảy xuống nước rồi lại ngoi lên, hoảng hốt vây quanh đôi tình nhân. Một loạt tiếng nổ kinh hoàng búng cả khu rừng đang cháy và quăng quật khắp nơi. Một cành cây đỏ lửa rơi trúng một con nai cái khiến nó phóng một bước dài và nhảy ùm xuống nước. Những con ngựa bị cháy vừa đá hậu vừa phi nước đại. Từ trên trời, lại một đội quân khác vừa gầm thét vừa hạ xuống.

Païkan muốn nhắc mình dậy rời Eléa, nhưng nàng giữ rịt lấy chàng. Nàng mở mắt. Nàng nhìn chàng.

Nàng đang hạnh phúc.

— Chúng mình sẽ chết cùng nhau, - nàng nói.

Chàng vươn tay nhặt món vũ khí lẫn lóc trên cỏ, rút mình ra khỏi nàng rồi nhồm dậy. Nàng kịp nhìn thấy vũ khí chĩa về phía mình. Nàng hét lên:

— Anh!

— Em sẽ sống, - chàng nói.

Rồi chàng bắn.

Những gì xảy ra tiếp theo được Eléa khám phá cùng lúc với các nhà khoa học ở EPI. Vũ khí đã khiến nàng chết lịm, nhưng các giác quan của nàng vẫn tiếp tục thu nhận các cảm giác, và tiềm thức của nàng đã ghi lại chúng.

Tai nàng nghe, đôi mắt hé mở vẫn nhìn thấy, thân thể nàng cảm nhận Païkan chỉnh trang y phục cho nàng, bế nàng trong tay và bước về phía các thang máy ở ngay giữa địa ngục hoang tàn. Chàng ấn chìa khóa của mình vào tấm biển nhưng cabin thang máy không chạy lên. Chàng hét to:

— Coban! Tôi đang gọi ông! Tôi là Païkan! Tôi mang Eléa đến cho ông đây!...

Im lặng. Chàng lại kêu to tên Coban, tên Eléa. Một tín hiệu xanh lục bắt đầu nhấp nháy trên cánh cửa, rồi giọng nói Coban vọng lại, đầy âm nhiễu, ngắt quãng, đôi khi bị bóp nghẹt, đôi khi rung lên như tiếng lưỡi cửa thép.

— ... trễ... quá trễ... kẻ địch... đã vào Gonda 7... cụm thang máy chỗ các bạn... bị cô lập... sẽ cố gắng... hãy đi xuống... ta gửi một đội đặc nhiệm... chọc thủng vòng vây quân địch... gặp các bạn... hãy báo hiệu... nhả của cậu... tất cả các biển... ta lập lại... ta gửi...

Cabin thang máy lên tới và mở ra.

Mặt đất nảy lên trong một tiếng nổ khủng khiếp, chóp thang máy tan tành làm Eléa văng khỏi tay Païkan, cả hai bị nhấc bổng lên, lăn lông lốc và rơi xuống đất. Và đôi mắt không còn ý thức của Eléa nhìn thấy bầu trời đỏ rực nơi từng đám người màu đỏ đông như kiến cỏ không ngừng đáp xuống. Và đôi tai nàng nghe thấy tiếng gầm rú của chúng vang dội trong đêm rừng rực lửa.

Thân thể nàng cảm nhận sự hiện diện của Païkan.

Chàng đã trở lại với nàng. Chàng chạm vào nàng.

Mắt nàng trông thấy khuôn mặt lo âu của chàng cúi xuống nhìn mình, che khuất cả bầu trời. Nàng trông thấy vầng trán chàng bị thương, mái tóc vàng óng bê bết máu. Nhưng nàng đã mất ý thức nên



không bày tỏ chút cảm xúc nào. Tai nàng nghe tiếng chàng vỗ về cho nàng yên lòng.

— Eléa... Eléa... Anh ở đây... Anh sẽ đưa em... vào... Nơi trú ẩn... Em sẽ sống...

Chàng nâng nàng lên và xốc nàng lên vai mình.

Nửa thân trên Eléa nằm vắt trên lưng Païkan, và mắt nàng không còn nhìn thấy gì nữa. Trí nhớ nàng chỉ còn ghi nhận những tiếng động, những cảm giác không rõ ràng, sâu kín, thấm vào thân mình từ khắp bề mặt và sâu trong da thịt, nhưng ý thức nàng thì không nhận biết.

Païkan nói với nàng, và nàng nghe giọng chàng lẫn trong tiếng nổ và tiếng phùng phùng của khu rừng đang bốc cháy.

— Anh sẽ đưa em đi... Anh sẽ xuống thang máy... bằng thang... Anh thuộc về em... Đừng sợ gì cả... Anh ở bên em...

Trên màn hình lớn của Phòng Hội đồng, hình ảnh không còn rõ ràng nữa. Trên bục, Eléa mắt nhắm nghiền, hai tay ôm đầu, để mặc ký ức bày ra những gì nó đã ghi nhận. Trong các loa phát ra tiếng âm âm, tiếng nổ, tiếng thét kinh hoàng, tiếng mặt đất ì ầm rung chuyển. Trên màn hình, các xung động được diễn giải thành chuỗi hình ảnh những khối màu sắc khổng lồ sụp đổ, những thác nước không ngừng chảy xuống một vực thẳm lưu huỳnh, đêm đen bao phủ mọi nơi.

Đó là một thế giới vỡ nát đang quay về thời hỗn mang, trước cả mọi thời khai thiên lập địa.

Và rồi có một loạt tiếng gõ nhẹ và êm, mỗi lúc nghe một gần hơn, mỗi lúc một mạnh hơn.

Eléa cảm thấy lúng túng như bị quấy rầy. Nàng lại mở mắt ra và tháo chiếc vòng vàng.

Màn hình tắt phụp.

Những tiếng gõ trầm đục vẫn tiếp tục. Rồi bất thành linh có tiếng Lebeau:

— Các bạn nghe thấy gì không? *Là trái tim của ông ta!*

Ông nói trực tiếp từ phòng hội sinh, qua tất cả các loa.

— Chúng ta đã thành công! Ông ta sống rồi! Coban sống rồi!

Hoover nhảy dựng reo lên “Hoan hô!” và bắt đầu vỗ tay. Mọi người làm theo anh. Những nhà bác học lớn tuổi và cả những người trẻ hơn, những người đàn ông và một vài người phụ nữ trong số họ đều hươ chôn múa tay và hét to để thoát ra khỏi sự ngưng ngưng khi phải ngồi cạnh nhau, người này nhìn người kia, sau khi đã cùng nghe và cùng thấy trên màn hình những cảnh tượng riêng tư thầm kín nhất được gọi lại từ hồi ức Eléa. Họ vờ xem việc đó chẳng có gì quan trọng, là những chuyện chán phèo, rằng họ chỉ nhìn chúng ở góc độ thuần túy khoa học, hoặc giả tảng đùa cợt với chúng. Nhưng trong thâm tâm và trong da thịt mình, người nào cũng cảm thấy rúng động sâu sắc, và đột nhiên gặp lại nhau trong thế giới hiện tại, chẳng ai còn dám nhìn người bên cạnh. Họ thấy hổ thẹn. Hổ thẹn vì sự ngưng ngưng của mình và hổ thẹn vì sự hổ thẹn của mình. Sự trong trắng toàn vẹn và tuyệt vời của Eléa khiến họ thấy nền văn minh Thiên chúa giáo - từ thời thánh Paul chứ không phải từ thời Jesus - đã trở nên đồi bại đến mức nào khi lên án họ ở những lạc thú đẹp đẽ nhất mà Thượng đế ban tặng cho loài người. Tất cả bọn họ, cả những người trẻ tuổi nhất, đều tự cảm thấy mình giống như những lão già ti tiện dâm dăng bất lực và hay nhìn trộm. Trái tim Coban vừa thức giấc đã giúp họ thoát khỏi thời khắc mà mọi người đều vô cùng bối rối ấy, một nửa trong số họ bắt đầu đỏ mặt còn nửa kia thì mặt tái xanh.

Trái tim Coban đập rồi dừng, rồi lại đập, không đều nhịp, đầy nguy cơ. Các điện cực của máy kích tim gắn trên ngực ông qua các dải băng, tự động can thiệp khi tim ngừng đập kéo dài, và một cú sốc điện lại khiến nó giật nảy lên tiếp tục nhịp đập.

Chung quanh bàn hồi sinh, các thầy thuốc cau mày lo lắng.

Đột nhiên, điều họ nghi ngờ đã xảy ra. Hô hấp của Coban trở nên khó khăn, sôi òng ọc, và dải băng quấn ở miệng ông lổm đổm máu đỏ.

— Chết đông máu! Huyết thanh! Cho ông ta nằm nghiêng sang một bên. Đặt ống xông vào miệng...

Hai lá phổi bị xuất huyết.

Vẫn không ngừng tay chăm sóc cẩn thận pho tượng nằm mà họ đang khai thông và tháo tác, các chuyên gia hồi sinh vừa bàn bạc để tìm giải pháp.

Nếu tình trạng xuất huyết không ngừng, có nghĩa là nhu mô phổi bị tổn thương quá nặng không phục hồi được. Trong trường hợp đó, phải mở lồng ngực Coban và thay phổi.

Ý KIẾN PHẢN BIỆN: Thời gian cần thiết để đưa những lá phổi mới đến (vì an toàn, phải có ba cặp) từ Ngân hàng Nội tạng Quốc tế: liên lạc qua sóng vô tuyến, đóng gói, đưa lên máy bay, Genève- Sydney, chuyển máy bay, Sydney- EPI, tổng cộng 20 tiếng đồng hồ.

— Đừng quên những chuyện rầy rà về quân sự... Các thủ tục hải quan...

— Chắc không sao đâu mà...

— Chuyện gì cũng có thể xảy ra... Tăng gấp đôi thời hạn.

— 40 tiếng.

Giữ cho Coban sống trong thời gian ấy. Cần tiếp máu. Xét nghiệm máu Coban ngay lập tức. Nhóm và phân nhóm hồng cầu, nhóm và phân nhóm bạch cầu.

Một nam điều dưỡng vạch bàn tay và khoeo tay bên trái.

Cùng một vấn đề cho việc phẫu thuật: tính số lượng máu cần dùng. Dự trữ gấp đôi.

Một vấn đề khác về phẫu thuật: một ê-kíp phẫu thuật viên chuyên về ghép nội tạng.

Moïssov: Chúng tôi có...

Forster: Chúng tôi có thể...

Zabrec: Ở nước chúng tôi...

Lebeau: Không thể được. Rất nguy hiểm. Không cần thêm người mới vào đây, nhất là những người được trang bị dao kéo. Chúng ta sẽ tự mình tiến hành giải phẫu với sự kết nối viễn thông cùng các ê-kíp Pháp,

Mỹ và ê-kíp ở Cap. Chúng ta có thể làm được. Với phổi thì chẳng có gì ghê gớm lắm đâu.

Phổi nhân tạo để mắc nối tuần hoàn máu trong thời gian phẫu thuật.  
Ở bệnh xá có một bộ.

— Tại sao không dùng ngay thiết bị này, cho lá phổi Coban nghỉ ngơi và có thể liền sẹo?

— Chúng sẽ không liền sẹo nếu không được tiếp máu.

Nên chúng buộc phải tiếp tục hoạt động. Và chúng có hồi phục hay không là chuyện năm ăn năm thua.

**KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM MÁU: NHÓM VÀ PHÂN NHÓM LẠ.  
MẪU MÁU (COBAN) NGỪNG KẾT VỚI TẤT CẢ NHỮNG MẪU MÁU KHÁC.**

Thật kỳ lạ!

— Đây là máu hóa thạch! Đừng quên rằng gã này là một hóa thạch! Sống, nhưng là hóa thạch! Từ 900.000 năm nay, máu con người đã tiến hóa, các cậu ạ.

— Không có máu thì không phẫu thuật được. Tình thế sẽ đơn giản hơn. Hoặc ông ta sống hoặc ông ta chết.

— Có cô gái kia...

— Cô gái nào?

— Eléa... Máu cô ta có thể thích hợp.

— Không bao giờ đủ cho một cuộc phẫu thuật! Phải rút kiệt máu cô ta, mà như thế vẫn không đủ.

— Có thể. Bằng cách thắt hết các mạch, và làm thật nhanh, sau đó đưa phổi nhân tạo vào hoạt động ngay...

— Dù sao chúng ta cũng không nên giết chết cô gái này!

— Có thể cô ta sẽ vượt qua được... Anh đã thấy cô ta phục hồi sức khỏe ra sao mà...

— Là do thức ăn của cô ta...

— Hoặc là do huyết thanh toàn năng...

— Hoặc do cả hai...

— Tôi phản đối việc ấy! Các anh biết rõ cô ấy không thể tái tạo máu nhanh kịp thời được. Các anh yêu cầu hy sinh cô ấy. Tôi không đồng ý!

— Cô ta đẹp, chắc chắn rồi, nhưng so với bộ óc của gã kia thì cô ta chẳng đáng gram nào cả!

— Đẹp hay không đẹp, đó không phải là vấn đề: cô ấy đang sống. Chúng ta là thầy thuốc. Thầy thuốc chứ không phải ma-cà-rồng hút máu người...

— Ta vẫn có thể xét nghiệm máu cô ta với máu Coban mà, có ai cấm cản chuyện này đâu! Chắc chắn chúng ta sẽ cần cô ta cho một ít máu nếu Coban vẫn xuất huyết.

Không tính đến chuyện phẫu thuật.

— Đồng ý, điều này thì đồng ý, hoàn toàn đồng ý.

Trong cùng ngày hôm ấy, Coban hồi sinh rồi Coban lại lâm nguy. Phương trình Zoran sẽ được giải mã hoặc sẽ biến mất vĩnh viễn. Cả những đám đông điên loạn nhất cũng hiểu rằng có điều gì đó cực kỳ quan trọng đối với họ đang diễn ra gần Nam cực, bên trong một con người đang nằm trong tay thần chết.

— Hãy cố hiểu cho được chuyện gì đang xảy ra bên trong con người này. Mô phổi bị bỏng và một phần bị phá hủy. Muốn ông ta sống và trở về hô hấp bình thường như xưa thì mô phổi còn lại phải tái tạo số mô đã bị hỏng. Ông ta vẫn còn ngủ. Ông ta đã ngủ từ 900.000 năm trước và giờ vẫn tiếp tục. Nhưng da thịt ông ta được đánh thức và tự đề kháng. Và nếu bản thân ông ta tỉnh dậy thì điều đó cũng không thay đổi gì. Không phải ông ta là người ra lệnh. Thân xác ông ta không cần đến ông ta. Những tế bào nhu mô phổi, những nhà máy sống tí hon kỳ diệu đang sản xuất hết tốc lực những nhà máy mới giống như chúng, nhằm thay thế những tế bào mà cái lạnh và ngọn lửa đã tiêu hủy. Chúng đồng thời làm công việc thường lệ gắn liền với sự sống và cực kỳ phức tạp về các lĩnh vực hóa học, vật lý và điện tử.

Chúng thu nhận, chọn lọc, chuyển đổi, sản xuất, phá hủy, lưu giữ, loại bỏ, dự trữ, định lượng, tuân lệnh, ra lệnh, phối hợp với nhau một cách chắc chắn và thông minh đáng kinh ngạc. Mỗi tế bào trong số chúng biết làm việc hơn cả ngàn kỹ sư, bác sĩ và kiến trúc sư. Đó là những tế bào bình thường của một cơ thể sống. Chúng ta được cấu tạo bởi hàng tỉ tế bào như vậy, hàng tỉ bí mật, hàng tỉ phức hợp bé xíu bền bỉ thực hiện nhiệm vụ cực kỳ phức tạp của mình. Ai chỉ huy chúng, những tế bào tí hon kỳ diệu ấy? Có phải anh không, Vignont?

—Ồ, thưa ông!...

—Không phải các tế bào của Coban, Vignont ạ, mà của chính anh kìa. Những tế bào gan của anh, có phải anh ra lệnh cho chúng làm công việc của lá gan không?

—Không, thưa ông.

—Vậy thì ai chỉ huy chúng, những tế bào nhỏ xíu kia? Ai ra lệnh cho chúng làm những việc chúng phải làm? Ai đã xây dựng chúng để chúng có thể làm việc? Ai đã đặt mỗi tế bào vào chỗ của chúng, trong lá gan của anh, trong bộ não nhỏ bé của anh, trong đồng tử đôi mắt xinh đẹp của anh? Ai? Trả lời đi Vignont, trả lời đi!

—Tôi không biết, thưa ông.

—Anh không biết sao?

—Không, thưa ông.

—Tôi cũng không biết Vignont ạ. Vậy ngoài việc đó ra thì anh biết gì?

—Ờ hơ...

—Anh không biết gì cả, Vignont...

—Không, thưa ông.

—Hãy nói tôi nghe: “Tôi không biết gì cả.”

—Tôi không biết gì cả, thưa ông.

—Hoan hô! Hãy nhìn đi, những người kia, họ cười, họ chế nhạo, họ tưởng mình biết này nọ. Họ biết gì hả Vignont?

— Tôi không biết, thưa ông.

— Họ không biết gì cả Vignont ạ. Tôi vẽ cái gì trên bảng, anh có nhận ra không?

— Có, thưa ông.

— Là cái gì? Nói xem.

— Là phương trình Zoban, thưa ông.

— Hãy nghe họ cười kìa, những kẻ ngốc nghếch ấy, bởi vì anh đã nói nhầm một phụ âm. Anh có cho rằng họ biết nhiều hơn mình về điều này không? Anh có nghĩ họ biết đọc chúng không?

— Không, thưa ông.

— Ấy thế mà họ vẫn tự hào về mình, họ đùa cợt, họ chế giễu; họ tự cho mình thông minh, họ xem anh là ngu ngốc. Anh có ngốc không, Vignont?

— Tôi cóc cần biết, thưa ông.

— Tốt lắm Vignont. Nhưng thật ra không phải vậy.

Anh lo lắng, anh tự nhủ: “Có thể mình dốt.” Anh yên tâm đi: anh không dốt! Anh cũng được tạo ra từ những tế bào nhỏ xíu giống như tế bào của con người ở điểm 612 mà lá phổi đang bị chảy máu kia, giống hết những tế bào đã tạo nên Zoran, người đã tìm ra chìa khóa của vũ trụ. Hàng tỉ tế bào nhỏ xíu thông minh tuyệt đỉnh. Cũng hoàn toàn giống những tế bào của tôi, me-xừ Vignont ạ, mà tế bào của tôi thuộc loại thạc sĩ triết học đấy nhá. Anh thấy rõ là mình không dốt!

— Vâng, thưa ông.

— Đây, đây mới là người ngu ngốc: Jules-Jacques Ardillon, từ năm lớp sáu đến nay lúc nào cũng hạng nhất!

Ông ta tưởng mình biết đôi ba điều, ông ta tưởng mình thông minh. Ông có thông minh không, ông Ardillon?

— Ờ ờ... tôi...

— Có, ông có nghĩ thế. Ông nghĩ rằng tôi chỉ nói đùa và thật ra tôi tin và tôi biết là ông thông minh. Không, ông Ardillon ạ, tôi tin rằng và

tôi cho rằng ông ngu ngốc.

Vậy chứ ông có biết đọc phương trình Zoran không?

— Không, thưa ông.

— Và nếu ông biết đọc nó thì ông có biết nó có ý nghĩa gì không?

— Tôi nghĩ là có, thưa ông.

— Ông nghĩ!... Ông nghĩ!... May mắn thay! Ông là một Ardillon biết suy nghĩ! Nếu ông có trong tay chìa khóa vũ trụ, chìa khóa của điều tốt và điều xấu, chìa khóa của sự sống và cái chết thì ông sẽ làm gì, ông-Ardillon-có-suy-nghĩ?

— À thì...

— Vậy đó, ông Ardillon, vậy đó...

— Đại tướng, ông có nghe tin gì không?

— Có, thưa tổng thống.

— Cái tên Co... gì ấy nhỉ?

— Coban.

— ... Coban, họ đã đánh thức ông ta dậy.

— Họ đã đánh thức ông ta...

— Họ sẽ cứu ông ta được chứ?

— Có thể...

— Họ điên rồi!

— Họ điên cả rồi...

— Cái phương trình ấy, ông có hiểu chút nào không?

— Tôi à, thưa ngài, các phương trình...

— Thậm chí ở Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia, họ cũng không hiểu gì cả.

— Không hiểu gì cả!...

— Nhưng còn tệ hơn cả Bom đấy!

— Tệ hơn...



— Mặt khác, điều đó cũng có cái tốt...

— Điều đó có thể...

— Nhưng ngay cả tốt thì điều này cũng có thể xấu.

— Xấu, xấu...

— Hãy nghĩ đến Trung Quốc!

— Tôi đang nghĩ đây ạ.

— Hãy đặt mình vào vị trí của họ!

— Vậy thì hơi to tát ạ...

— Hãy cố xem nào! Ông sẽ nghĩ gì đây? Ông sẽ nghĩ: “Lại vẫn bọn Da trắng sắp nhúng tay vào việc này. Vào thời điểm chúng ta sánh kịp chúng, có thể qua mặt chúng, thì chúng lại sẽ tiến xa hơn chúng ta cả ngàn năm. Không được. Tuyệt đối không được.” Đó là điều ông sẽ nghĩ nếu ông là Trung Quốc.

— Đương nhiên rồi... Ngài cho rằng họ sẽ phá hoại ngầm à?

— Phá hoại, ăn cắp, tấn công, tàn sát, tôi cũng chẳng biết nữa. Cũng có thể là chẳng có gì. Với người Trung Quốc thì làm sao mà biết được?

— Làm sao biết...

— Làm sao! Làm sao biết à? Biết, đó là việc của ông! Ông lãnh đạo SR! SR là Cơ quan Tình báo. Ta bỏ quên nó hơi lâu! Trước hết là ông! Hãy canh chừng Trung Quốc, đại tướng ạ! Hãy canh chừng Trung Quốc! Mọi việc sẽ xảy ra từ đó...

Lực lượng Hàng không và Hàng hải Quốc tế, đồn trú ở phía Bắc Vùng đất Adélie triển khai đội hình theo ba mặt như tấm khiên chắn và được đặt trong tình trạng báo động hai mươi bốn trên hai mươi bốn. Lực lượng này có hệ thống quan sát trên không và cao hơn trên không lẫn tai mắt ở tận đáy đại dương.

Khi đôi mắt Eléa xuất hiện trở lại trên màn hình thì chủ tịch Lokan đứng ngay giữa hình ảnh. Bên khóe mắt trái của nàng là Coban đang

nhìn và lắng nghe Lokan. Và bên phải là một nửa khuôn mặt của Païkan đang cúi xuống nhìn nàng.

Lokan có vẻ hết sức mệt mỏi và bi quan. Ông nói:

— Chúng đã chiếm tất cả các thành phố ở Trung tâm và Gonda 7 cho đến Tầng sâu thứ Nhì... Không gì có thể cản đường chúng. Chúng ta đã tiêu diệt, chúng ta đã tiêu diệt, tổn thất của chúng cực kỳ nghiêm trọng... Nhưng quân chúng đông vô kể... Cứ tràn lên hết đợt này đến đợt khác không ngừng nghỉ... Hiện nay, tất cả lực lượng của chúng tập trung về phía Gonda 7 nhằm tiêu diệt Hội đồng và Viện Đại học, và về phía Vũ khí Mặt trời với hy vọng ngăn cản nó xuất phát. Chúng tôi đã cho nổ tất cả các đại lộ dẫn đến chỗ Vũ khí, nhưng chúng đào xới khắp nơi, hàng triệu tên, mỗi tên một đường hầm nhỏ. Ta không thể tăng tốc việc phóng Vũ khí. Thật lòng ta không thể nói chúng ta có thể kịp thời chặn bước chúng hay chúng sẽ tiếp cận Vũ khí trước khi nó được phóng đi.

— Tôi cầu mong điều đó! - Coban nói. - Nếu chúng ta bị tiêu diệt thì ít ra phe bên kia vẫn còn có người sống!

Chúng ta là ai mà dám kết án tử cho cả Trái đất này?

— Anh bi quan quá Coban, sẽ không kinh khủng đến thế đâu...

— Tất cả những gì ông tưởng tượng còn tệ hơn nhiều, và ông biết rõ điều đó!...

— Ta không biết nữa, ta không tưởng tượng nữa, ta không nghĩ nữa! Ta làm những việc cần làm với tư cách người chịu trách nhiệm ở Gondawa, và giờ đây không ai có thể ngăn chặn cũng như biết điều gì sẽ dừng lại hoặc không... Ta kiệt sức rồi...

— Đó là sức nặng của Trái đất chết đã nghiền nát ông!

— Dễ thôi Coban! Người đứng ngoài thì bao giờ cũng nói hay ho lắm... Hãy bảo trọng Coban, chúng vừa thả dù một đội quân mới xuống Gonda 7. Chúng sẽ tấn công chúng ta một cách hung hãn. Ta không thể giúp gì cho anh, ta cần tất cả các lực lượng mình đã bố trí.

Anh có đội bảo vệ của mình...

— Họ đang chiến đấu, - Coban nói. - Chúng tôi sẽ duy trì lực lượng.

— Vĩnh biệt Coban. Ta...

Lokan biến mất. Chỉ là một hình ảnh. Coban choán giữa màn hình và đến gần Eléa. Ông ra hiệu cho một người nào đó mà nàng không nhìn thấy.

— Nghe này Eléa, nếu cô nghe ta thì đừng sợ gì cả, — ông nói. - Chúng tôi sẽ cho cô uống một dung dịch an bình, sẽ khiến không chỉ đầu óc cô ngủ mà cả từng mảnh thân thể cô cũng ngủ say, sao cho không tế bào nào phải run rẩy khi bị cái lạnh xâm chiếm.

— Anh đang ở bên em, - Païkan nói.

Eléa cảm nhận người ta tuồn một ống mềm vào miệng mình, thông xuống họng và dạ dày rồi chuyễn vào đó một chất lỏng. Cơ thể nàng phản kháng đến mức khiến nàng tỉnh lại. Nàng bắt đầu nhận biết.

Nàng muốn ngồi xuống và phản đối. Nhưng thành linh nàng cảm thấy không cần thiết nữa. Nàng thấy dễ chịu, hoàn toàn dễ chịu. Tuyệt vời. Thậm chí nàng cũng không còn ý định nói. Không cần thiết. Mọi người đều phải hiểu nàng cũng như nàng hiểu mọi người và mọi điều.

— Cô thấy dễ chịu chứ? - Coban hỏi.

Thậm chí nàng không nhìn ông ta. Nàng biết ông ta sẽ biết.

— Cô sẽ ngủ thiếp đi, ngủ sâu, hết sức êm ái. Sẽ không phải là một giấc ngủ dài. Thậm chí nếu cô ngủ trong vài thế kỷ đi nữa thì vẫn là giấc ngủ không dài hơn một đêm.

Một đêm, một đêm nhẹ nhàng ngủ say và nghỉ ngơi...

— Em nghe rồi chứ? Chỉ một đêm thôi... Rồi khi em tỉnh dậy thì anh đã chết từ lâu lắm, đến nỗi em không còn phải đau lòng nữa... Giờ anh đang cùng em... Anh đang ở cạnh em.

— Thay quần áo và rửa ráy cho cô ta, - Coban nói với các cộng sự.

Païkan gầm lên:

— Đừng động vào cô ấy!

Chàng cúi xuống bên nàng và gỡ những mảnh trang phục còn lại trên người nàng. Rồi chàng rưới nước ấm lên người nàng và nhẹ nhàng lau, thận trọng như một bà mẹ với đứa con sơ sinh của mình. Nàng cảm nhận đôi bàn tay yêu dấu trên da thịt mình, nàng thấy hạnh phúc, em thuộc về anh, Païkan, ngủ...

Nàng nhìn thấy toàn bộ gian phòng quanh mình, chật hẹp, trần thấp, với một bức tường bằng vàng khum khum có trở một cửa ra vào hình tròn. Nàng nghe thấy tiếng giao tranh đang đến gần qua bề dày của mặt đất. Tất cả những điều ấy đều dễ chịu. Hình ảnh đội trưởng đội bảo vệ mình mãi đây máu hiện ra.

Ông ta bị mất chiếc mũ và một nửa da đầu bị vạt lòi xương sọ. Máu chảy ròn ròn.

— Chúng đã chọc thủng Tầng sâu thứ Ba... Chúng đang tiến về Nơi trú ẩn...

— Hãy bảo vệ Nơi trú ẩn! Điều toàn bộ quân về chỗ ấy! Bỏ tất cả các vị trí còn lại!

Người gác màu xanh lục và đỏ biến mất. Mặt đất rung chuyển.

— Païkan, mang cô ấy đi. Theo ta.

— Nào Eléa, đi nào, anh sẽ mang em đi, em đang trong tay anh. Là anh đang bế em đây. Em sẽ ngủ. Anh ở bên em.

Nàng không muốn ngủ, chưa muốn ngủ, hoàn toàn không muốn, mọi thứ quanh nàng đều êm dịu, mọi thứ đều dễ chịu trong vòng tay Païkan...

Trong tay chàng, nàng đi xuống một cầu thang vàng và bước qua một cánh cửa bằng vàng. Thêm vài bước chân nữa.

— Để cô ấy nằm dài ra ở chỗ này, đầu hướng về phía ta, - Coban nói.  
- Đặt hai tay lên ngực. Tốt rồi... Nghe này Moïssan, anh nghe ta nói không?

— Tôi nghe ông.

— Gửi cho ta hình ảnh ở Gonda 1. Ta muốn biết thông tin cho đến phút cuối.

— Tôi gửi cho ông đây.

Vòm của Nơi trú ẩn trở thành một bình nguyên bao la. Từ bầu trời rực lửa, những đám lính màu đỏ rơi xuống. Trong đám đông rơi theo chiều dọc ấy, các loại vũ khí của phía chống trả cũng rơi xuống, đào những hố sâu khổng lồ, nhưng từ trên trời lại xuất hiện rất nhiều, nhiều, nhiều đám lính khác nữa. Khi chạm đất chúng bị quét sạch bởi những đám lửa do vũ khí rơi xuống hố bùng cháy. Những thi thể mới tiếp tục nhập bọn vào hàng hà sa số những xác chết nhảy múa không ngừng do vũ khí va chạm vào nhau. Những tên sống sót lúi ngay xuống lòng đất trên những chiếc ghế đã giúp chúng đào một lối đi. Đất phản ứng lại, nổ tung khiến đất đá và da thịt của những kẻ xâm lược bắn lên tung tóe từng chùm.

Eléa nghĩ mọi thứ ấy đều tốt. Tất cả đều cực kỳ dễ chịu... dễ chịu... dễ chịu...

— Cô ta đang ngủ thiếp, - Coban nói. - Ta sẽ mang mặt nạ cho cô ta. Cậu nói lời vĩnh biệt đi.

Nàng trông thấy bình nguyên trải rộng ra tận chân trời, những đồng thi thể và người sống cùng với đất đá bị quăng quật tứ tung về phía ấy. Mặt đất mở ra, một đóa hoa bằng kim loại và thủy tinh tuyệt diệu vươn lên và bay lên trời. Đội quân từ trên trời lao xuống bị đánh tan thành cám và hất tung lên cao trở lại. Bông hoa thần kỳ vươn lên và nở bung, xòe ra những cánh hoa đủ màu sắc và khoe phần nhụy hoa trong suốt hơn cả nước tinh khiết nhất. Bông hoa choán cả bầu trời, tiếp tục dâng lên cao và bắt đầu nhẹ nhàng xoay tròn, rồi xoay nhanh, nhanh, càng lúc càng nhanh hơn. Thật tuyệt vời, ta cảm thấy rất dễ chịu, ta sẽ ngủ.

Gương mặt Païkan che khuất bông hoa và bầu trời.

Chàng đang nhìn nàng. Chàng ấy thật đẹp. Païkan.

Chỉ có chàng mà thôi. Em thuộc về anh Païkan.

— Eléa... Anh thuộc về em... Em sắp ngủ rồi... Anh đang ở bên em.

Nàng khép mắt lại và cảm nhận chiếc mặt nạ phủ lên mặt mình. Đầu ống thở chạm vào, vén đôi môi nàng lên rồi tiến vào trong miệng nàng.

Nàng vẫn còn nghe giọng nói của Païkan...

— Tôi sẽ không giao cô ấy cho ông đầu Coban! Tôi đã mang cô ấy đến đây nhưng tôi sẽ không giao cô ấy cho ông! Cô ấy không thuộc về ông! Cô ấy sẽ chẳng bao giờ thuộc về ông!... Eléa, sự sống của anh, hãy kiên nhẫn nghe em... Chỉ một đêm thôi... Anh ở bên em... đến vĩnh cửu.

Nàng chẳng còn nghe thấy gì nữa. Chẳng còn cảm nhận được gì nữa. Ý thức chìm xuống. Các giác quan đóng lại. Tiềm thức tiêu tan. Nàng chỉ còn là một làn sương sáng, vàng óng, nhẹ tênh, không hình thù và không biên giới. Đang tắt dần...

Eléa đã gỡ chiếc vòng vàng quanh trán. Nửa thân trên ngời thẳng tựa vào lưng ghế, nhìn đăm đăm vào khoảng không, xa rời thực tại, lặng im, bất động như một pho tượng đá, gương mặt nàng lộ vẻ bi thảm nặng nề đến nỗi không ai dám cử động, không ai dám hé một lời cũng như phá vỡ im lặng bằng một tiếng ho hay xô ghế.

Giờ thì Simon đứng dậy. Anh đến sau lưng nàng, đặt tay lên vai nàng và dịu dàng nói:

— Eléa...

Eléa không cử động. Anh lặp lại:

— Eléa...

Anh cảm nhận đôi vai nàng run rẩy trong tay anh.

— Eléa, lại đây...

Giọng nói trầm ấm, hơi ấm của đôi bàn tay anh đã vượt qua rào cản của nỗi khiếp sợ.

— Đi nghỉ nào...

Nàng đứng lên, quay về phía anh và nhìn anh như thể anh là người sống duy nhất giữa những người chết.

Anh chìa tay ra cho nàng. Nàng nhìn bàn tay anh, do dự một chút rồi đặt tay mình vào đó. Bàn tay của Païkan... Một bàn tay... Bàn tay duy nhất trên đời, sự cứu giúp duy nhất.

Simon từ từ khép các ngón tay vào lòng bàn tay lạnh giá đặt trong tay mình, rồi dìu Eléa bước đi.

Tay trong tay, họ bước xuống bậc, cùng băng qua gian phòng im phăng phắc trước ánh nhìn của mọi người.

Henckel ngồi ở hàng cuối, đứng lên mở cửa cho họ.

Ngay khi hai người vừa bước ra, cả gian phòng vang lên tiếng ồn ào, khắp nơi mọi người tranh cãi.

Ai cũng thấy rõ cảnh tượng cuối cùng được truyền qua Simon khi anh chụp vòng tiếp nhận lên đầu. Và mọi người đều đoán chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo: Païkan ra khỏi Nơi trú ẩn, Coban uống dung dịch bình an, thay trang phục và nằm xuống bệ của mình, chụp mặt nạ vàng lên mặt, rồi Nơi trú ẩn tự đóng cửa, động cơ làm lạnh bắt đầu vận hành.

Trong lúc ấy, Vũ khí Mặt trời bay trên không đã đến thiên đỉnh của Enisor và bắt đầu hoạt động. Tác dụng của nó chính xác là như thế nào? Không thể phỏng đoán. “Như thế chính Mặt trời đổ ập xuống Enisorai...” Coban đã nói vậy. Chắc chắn sức nóng kinh hoàng của nó đã nung chảy đất đá, hóa lỏng các ngọn núi và thành phố, xới tung Lục địa đến tận gốc rễ như một lưỡi cày khủng khiếp, xăn nó ra từng mảnh, xáo trộn và lật ngửa nó lên và nhấn chìm xuống nước.

Và điều Coban lo ngại đã xảy ra: cú va chạm kinh hoàng đến mức tác động vào phần lớn Trái đất, khiến nó mất thăng bằng trên trục và quay vù vù như cái bông vụn trước khi tìm lại thế cân bằng mới trên những nền tảng khác hẳn. Những sự thay đổi này làm rạn nứt vỏ trái đất, gây nên những trận địa chấn và phun trào núi lửa khắp nơi, hất tung nước ra khỏi các đại dương, tàn phá và nhấn chìm các vùng đất.

Tất nhiên phải nhận ra trong biến cố này nguồn gốc huyền thoại về trận đại hồng thủy mà ngày nay tất cả các dân tộc trên thế giới đều tìm thấy trong truyền thuyết của dân tộc mình. Nước đã rút, nhưng không phải tất cả mọi nơi. Ở thế cân bằng mới của Trái đất thì Gondawa được tìm thấy ở quanh Nam cực mới. Sự đóng băng đã cầm giữ và làm ngưng đọng dòng thủy triều càn quét Lục địa. Và trên bờ dốc ấy, nhiều

năm tháng, nhiều thế kỷ, nhiều thiên niên kỷ đã làm tích tụ lớp tuyết dày khủng khiếp, chồng chất lên nhau và biến thành băng giá.

Điều đó, Coban không hề dự kiến. Nơi trú ẩn của ông ta phải mở cửa khi sự sống trở lại trên Mặt đất.

Động cơ làm lạnh phải ngừng chạy, mặt nạ phải trả lại sự hô hấp và hơi ấm cho hai pho tượng nằm, máy khoan sẽ trở cho họ một con đường ra ngoài trời và ánh sáng.

Nhưng tình huống đã không hề trở nên thuận lợi. Nơi trú ẩn vẫn là một cái hạt mắt hút sâu trong băng giá, và có thể sẽ chẳng bao giờ nảy mầm nếu không có sự tình cờ và trí tò mò của các nhà thám hiểm. Hoover đứng dậy, anh nói:

— Tôi đề nghị chúng ta nên có một tuyên bố long trọng để tỏ lòng biết ơn các bạn trong Đoàn thám hiểm Nam cực của Pháp về trực giác, tri thức và lòng kiên trì của họ, không chỉ biết diễn giải những dữ liệu bất thường từ các máy thăm khoan của mình và rút ra kết luận như quý vị đã biết, mà còn khuấy động được sự thờ ơ vô cảm của những Quốc gia khiến nhà cầm quyền phải tập hợp chúng ta và đưa chúng ta tới đây!

Cử tọa nhất loạt đứng lên tán thành và hoan hô Hoover.

— Cũng cần phải tỏ lòng biết ơn thiên tài của Coban và tính bi quan của ông ta, - Léonova nói, - cả hai thứ hợp lại đã khiến ông ta cho xây dựng một nơi trú ẩn có thể trường tồn đến vô tận.

— OK, em gái ạ, - Hoover nói. - Nhưng ông ta đã quá bi quan. Chính Lokan mới có lý. Vũ khí Mặt trời đã không tàn phá *toàn bộ* sự sống trên Trái đất. Bởi lẽ chúng ta đang ngồi đây! Đã có những kẻ sống sót, là thảo mộc, muông thú và con người. Tất nhiên rất ít, nhưng cũng đủ để mọi thứ bắt đầu trở lại. Nhà cửa, xưởng máy, động cơ, năng lượng dự trữ và tất cả những thứ cần dùng cho cuộc sống của họ đều bị hủy diệt toàn bộ. Những người sống sót rơi tõm xuống đất! Hoàn toàn trần trụi! Họ có bao nhiêu người? Có thể là vài chục người, rải rác ở năm châu lục. Trần trụi hơn cả loài sâu bọ bởi họ không còn biết làm



bất cứ việc gì nữa cả! Họ có đôi tay nhưng không còn biết dùng chúng để tự phục vụ mình nữa! Như tôi đây, me-xừ Hoover to đầu, tôi biết làm gì với đôi tay mình ngoài việc châm thuốc và vỗ mông các cô nàng?

Chẳng biết gì cả! Zero! Nếu tôi phải rượt theo một con thỏ để có cái bỏ vào bụng, quý vị có hình dung ra cảnh ấy không? Tôi sẽ làm gì nếu tôi ở vào địa vị trí những người sống sót ấy? Tôi sẽ ngốn các côn trùng, và trái cây tùy theo mùa, và các con vật mệ lử khi tôi may mắn tóm được chúng! Họ cũng làm như vậy thôi! Họ đã rơi xuống như vậy đó! Thấp hơn cả những con người đầu tiên đã bắt đầu mọi thứ trước thời của họ, thấp hơn cả loài vật. Nền văn minh của họ bị diệt vong, họ chẳng khác nào những chú ốc sên bị thẳng oắt con ghè vỡ mất vỏ để xem bên trong ra sao. Này, số ốc sên họ ăn không phải ít đâu, mà chuyện ăn ốc sên chắc cũng kéo dài. Tôi hy vọng hồi ấy có nhiều ốc sên. Cô có thích ốc sên không, em gái? Họ bắt đầu lại từ chỗ dưới cả bậc thang thấp nhất, họ lại leo lên suốt cái thang dốc đứng ấy, rồi lại rơi xuống, lại trèo lên, rồi lại rơi xuống, rồi họ lại bướng bỉnh ngoan cố cứ tiếp tục leo lên, và tôi sẽ lên tới trên cao, và lên cao hơn nữa! Tận các vì sao! Vậy đó! Họ đang ở kia! Họ chính là chúng ta! Họ đã lại tập hợp thành thế giới, và họ cũng ngu xuẩn như trước đây, cũng sẵn sàng một lần nữa làm nổ tung căn nhà tồi tàn của mình. Hay ho gì cơ chứ! Loài người là vậy đó!

Đó là một ngày nắng đẹp, một ngày trọng đại đầy phấn khởi. Bên ngoài, gió thổi trên mặt đất đã giảm tốc độ xuống mức tối thiểu, không quá 120 cây số/giờ, có những lúc hầu như hoàn toàn lặng gió và êm dịu một cách bất ngờ. Trên trời cao, gió tha hồ trút cơn thịnh nộ, quét phẳng những đám mây nhỏ nhất, những hạt sương mù bé nhất, khiến bầu trời tỏa một màu xanh thăm thẳm, vui tươi và hoàn toàn mới mẻ.

Và tuyết và băng hầu như cũng nhuộm màu xanh của bầu trời.

Trong Phòng Hội đồng, cử tọa đang sôi sục. Léonova đã đề nghị các nhà khoa học cùng long trọng tuyên thệ cống hiến đời mình cho cuộc đấu tranh chống lại chiến tranh và các hình thức dã man nhất của nó, sự ngu xuẩn về chính trị cũng như sự ngu xuẩn của chủ nghĩa dân tộc.

— Hôn anh đi, cô em gái đỏ! - Hoover nói! - Và chúng ta hãy thêm vào, cả sự ngu xuẩn về ý thức hệ nữa.

Anh đã ôm chặt cô. Cô đã khóc. Các nhà khoa học đứng lên đưa tay tuyên thệ bằng tất cả các thứ tiếng, và Trạm phiên dịch đã nhân lên những lời thề của họ.

Lúc ấy Hoï-To thông báo cho các đồng nghiệp của mình biết công việc anh đang thực hiện cùng Lukos, liệt kê hình ảnh các văn bản khắc trên tường ở Nơi trú ẩn. Nhóm vừa liệt kê xong một văn bản đã được phát hiện ngay từ ngày đầu tiên, đã tìm ra tựa đề của nó, dịch là: “Thỏa ước về Định luật vũ trụ”. Có vẻ như đây là văn bản giải mã phương trình Zoran. Vì tầm quan trọng của nó, đích thân Lukos sẽ nạp một ngàn hai trăm phim âm bản lên màn hình phân tích của Trạm phiên dịch.

Một tin cực kỳ quan trọng. Ngay cả khi Coban không qua khỏi thì người ta vẫn hy vọng một ngày nào đó sẽ hiểu được bản thỏa ước và cách giải mã phương trình.

Heath đứng lên xin phát biểu:

— Tôi là người Anh, và sung sướng vì thế, - ông nói. - Tôi nghĩ tôi sẽ hoàn toàn không phải là con người nếu tôi không phải người Anh.

Nhiều tiếng cười lẫn tiếng “hù hù, lêu lêu”.

Heath nói tiếp không mỉm cười:

— Một số dân lục địa cho rằng chúng tôi xem những ai không sinh ra trên hòn đảo Anh quốc giống như lũ khỉ mới vừa từ trên ngọn dừa leo xuống. Những ai nghĩ như thế là phóng đại. Hơi thái quá...

Lần này thì mọi người cười ầm lên.

— Bởi vì tôi là người Anh, tôi hạnh phúc được sinh ra ở hòn đảo Anh quốc, nên tôi mạn phép đề nghị với quý vị một việc như sau:

chúng ta cũng thế, hãy thảo một bản thỏa ước, hay đúng hơn là một Bản tuyên ngôn về Định luật vũ trụ. Quy luật của con người sống trong vũ trụ. Không mị dân cũng chẳng nói nhăng nói cuội theo kiểu bla-bla như người Pháp thường nói, cũng không có từ sáo rỗng hay câu cú mỹ miều. Liên Hiệp Quốc đã có Bản Tuyên ngôn, nhưng đó chỉ là thứ long trọng rỗng. Cả thế giới đều cóc cần nó. Cả trăm ngàn người không có lấy một người biết đến nó. Bản Tuyên ngôn của chúng ta phải đánh động vào tâm can những người đang sống. Nó sẽ chỉ có một đoạn, có thể chỉ một câu. Phải nghiên cứu thật kỹ để càng ngắn gọn càng tốt. Bản Tuyên ngôn đơn giản sẽ nói vài điều như thế này: “Tôi, con người, là người Anh hoặc người Patagoni và hạnh phúc được là dân nước tôi, nhưng trước tiên tôi là một con người sống, tôi không muốn giết ai mà cũng không muốn người ta giết tôi. Tôi khước từ chiến tranh với bất cứ lý do gì.” Chỉ thế thôi.

Ông ngồi xuống và nhồi tẩu thuốc với thuốc lá hiệu Hà Lan.

— Nước Anh muôn năm! - Hoover hét lên.

Các nhà khoa học cười to, ôm hôn nhau, vỗ vai nhau.

Evoli nhà vật lý học người Ý khóc nức nở. Henckel nhà phương pháp luận người Đức đề nghị lập ban biên soạn văn bản Tuyên ngôn của Con người vũ trụ.

Vào lúc mọi người bắt đầu đề cử thì giọng nói của Lebeau vang lên trong tất cả các loa phát thanh, thông báo phổi Coban đã ngưng xuất huyết. Ông ta rất yếu và vẫn đang hôn mê, nhịp tim không đều, nhưng bây giờ có thể hy vọng cứu chữa.

Thực sự là một ngày trọng đại. Hoover hỏi Hoï-To liệu anh có biết phải mất bao lâu thì Lukos mới nhập xong các tấm ảnh Thỏa ước về Định luật vũ trụ vào Trạm phiên dịch.

— Chừng vài tiếng đồng hồ nữa, - Hoï-To đáp.

— Vậy thì trong vài giờ nữa, chúng ta có thể hiểu phương trình Zoran là gì, bằng mười bảy thứ tiếng à?

— Tôi không chắc, - Hoï-To khẽ cười đáp. - Chúng ta sẽ có một văn bản mạch lạc, có lập luận và lời bình chú, nhưng ý nghĩa của các ký hiệu toán học và vật lý thì chúng ta chưa nắm bắt được, Trạm phiên dịch cũng không nắm được. Nếu không có sự trợ giúp của Coban thì phải mất một thời gian mới tìm ra ý nghĩa của nó.

Nhưng dĩ nhiên ta sẽ đạt được, chắc chắn là khá nhanh nhờ các máy tính.

— Tôi đề nghị thông báo qua Trio rằng ngày mai chúng ta sẽ có thông báo gửi toàn thế giới, - Hoover nói. - Và báo cho các viện đại học và trung tâm nghiên cứu biết chúng ta sẽ chuyển tiếp cho họ một văn bản khoa học dài bằng hình ảnh với tiếng Anh và tiếng Pháp, kèm các ký hiệu gốc của ngôn ngữ Gonda. Cách phổ biến đồng loạt một bản thỏa ước giúp lĩnh hội phương trình Zoran sẽ lập tức khiến không một ai có thể đọc quyền kiến thức này, và chẳng bao lâu nó sẽ trở thành tài sản chung của tất cả các nhà nghiên cứu trên toàn cầu. Đồng thời những mối đe dọa thủ tiêu hay bắt cóc Coban cũng sẽ biến mất, và chúng ta có thể mời cái hội đồng không quân và hải quân chết tiệt đang viện cớ bảo vệ để theo dõi chúng ta kia mau mau giải tán và rút về sào huyệt của họ.

Đề nghị của Hoover được thông qua trong tiếng hoan hô. Đó là một ngày trọng đại, một ngày dài không có đêm cũng chẳng có mây, với mặt trời vàng óng vui vẻ dạo quanh chân trời. Vào giờ mặt trời khuất dạng sau ngọn núi băng, các nhà khoa học và chuyên viên kỹ thuật tiếp tục kéo dài tâm trạng hào hứng sáng khoái ở quầy rượu và ở nhà hàng EPI 2.

Chiều tối hôm ấy nguồn rượu champagne và vodka tại căn cứ bị thiếu hụt nghiêm trọng. Cả rượu scotch và bourbon, aquavit và schlivovitsa cũng góp chung phần lạc quan của mình vào cái chảo phấn khởi đang sôi sùng sục.

— Em gái à, - Hoover nói với Léonova, - tôi là một tên độc thân to béo gớm ghiếc, còn em thì mảnh mai và là một bộ não khủng. Tôi sẽ

không nói yêu em vì như vậy khôì hài lõ bìch lẳm. Nhưng nếu em đồng ý làm vợ tôi thì tôi xin hứa sẽ thủ tiêu cái thùng nước lèo của mình và thậm chí tôi sẽ đọc cả *Tư bản luận* nữa.

— Anh thật là bỉ ổi, - Léonova vừa nói vừa nức nở trên vai Hoover, - anh tậ lẳm cơ...

Cô đã uống champagne. Cô chưa bao giờ có thói quen đó.

Simon không nhập bọn vào cuộc vui tưng bừng náo nhiệt ấy. Anh đã theo Eléa về bệnh xá và không rời nàng nửa bước. Vừa bước vào phòng là nàng đến thẳng máy-ăn, lướt tay trên ba phím trắng và nhận một viên màu đỏ như máu rồi uống ngay với một cốc nước. Rồi với vẻ dửng dưng trước sự có mặt của người khác, nàng trút bỏ y phục và chăm chú rửa ráy, hoàn toàn khỏa thân, rồi bình thân lên giường, gằn như đã thiếp ngủ, chắc chắn do tác động của hoàn màu đỏ. Từ khi gỡ chiếc vòng vàng ra khỏi đầu, nàng không nói lời nào.

Người nữ điều dưỡng đã theo dõi đoạn cuối của hồi ức trong Phòng Hội nghị. Chị nhìn Eléa với vẻ thương cảm. Gương mặt người thiếu phụ ngủ say như đông cứng trong nỗi đau đớn tột cùng, dường như hơn cả mọi nỗi thống khổ...

— Tội nghiệp cô bé... - nữ điều dưỡng nói. - Chắc tôi phải mặc pyjama vào cho cô ấy kẻo cô ấy bị nhiễm lạnh mất.

— Đừng động vào cô ấy, cô ấy đang ngủ, đang yên lành, - Simon nói nhỏ. - Chị đắp ấm và trông coi cô ấy. Tôi sẽ ngủ một lúc rồi đổi ca vào nửa đêm. Nhớ đánh thức tôi nhé...

Anh điều chỉnh nhiệt độ phòng tăng lên một chút rồi mặc nguyên quần áo nằm dài xuống chiếc giường nhỏ của mình. Nhưng vừa nhắm mắt thì những hình ảnh cứ lần lượt hiện ra. Eléa cùng Païkan, Eléa khỏa thân, bầu trời rực lửa, đám quân tử trận, Eléa khỏa thân, Eléa không có Païkan, mặt đất tan hoang, bình nguyên vỡ toác, Vũ khí trên bầu trời, Eléa, Eléa...

Anh ngồi bật dậy, nhận ra mình không tài nào ngủ được. Thuốc ngủ ư? Máy-ăn ở đó, trên chiếc bàn nhỏ, ngay tầm tay anh. Anh lướt ngón tay trên ba nút màu trắng. Ngăn học mở chìa ra cho anh một hoàn màu đỏ.

Người nữ điều dưỡng nhìn anh với vẻ quở trách:

— Bác sĩ ăn cái này à? Có khi là thuốc độc đó!

Anh không trả lời. Nếu đây là thuốc độc thì Eléa đã nuốt rồi, mà nếu Eléa chết thì anh cũng chẳng thiết sống. Nhưng anh không tin là thế. Anh cầm hoàn thuốc giữa ngón cái và ngón trỏ và đưa vào miệng. Nó vỡ tan giữa hàm răng như một quả anh đào không hạt. Anh cảm thấy dường như toàn bộ bên trong miệng, mũi, cổ họng đều xông lên sự êm dịu khó cưỡng. Không phải vị dịu ngọt, vì nó không có vị gì cả, mà như một dung dịch mượt mà, một sự tiếp xúc, một cảm giác êm ái vô cùng tận lan tỏa và thấm vào thịt, xuyên qua má và cổ ra tận bề mặt da, xâm chiếm bên trong đầu, và khi anh nuốt thì nó đi xuống và tràn ngập toàn thân. Anh ngủ lại một cách êm ái. Anh không có cảm giác buồn ngủ.

Dường như anh có thể vừa nhảy nhót nô đùa vừa trèo lên tận đỉnh Himalaya.

Người nữ điều dưỡng lay anh dậy.

— Bác sĩ! Nhanh lên! Dậy nhanh lên!

— Gì cơ? Chuyện gì xảy ra vậy?

Anh nhìn đồng hồ treo tường có lân tinh. 23 giờ 37 phút.

— Tôi đã nói với bác sĩ đúng là thuốc độc mà! Bác sĩ uống cái này đi, nhanh lên! Là i-pê-ca<sup>[16]</sup> đấy!

Anh đẩy lùi chiếc cốc chị điều dưỡng đưa cho mình.

Chưa bao giờ anh cảm thấy dễ chịu, sáng khoái và thư thái thế này, như thế anh đã ngủ suốt mười tiếng đồng hồ.

— Nếu không phải thuốc độc thì cô ấy làm sao kia kìa? Cô ấy, là Eléa.

Cô đã thức giấc, mắt mở to, cái nhìn đăm đăm, hai hàm nghiến chặt. Đột nhiên toàn thân cô run rẩy từng cơn. Simon đỡ chặn, đưa tay chạm

vào các bắp thịt ở cánh tay và hông cô, chúng đều gồng cứng và co quắp.

Anh đưa tay trước mắt cô mà cô không chớp mắt. Khó khăn lắm anh mới lần ra mạch dưới các bắp thịt căng cứng ở cườm tay. Anh cảm thấy nhịp tim cô đập mạnh, mỗi lúc một dồn dập.

— Sao thế bác sĩ? Cô ấy bị gì?

— Không sao cả, - Simon khẽ đáp, vừa kéo chăn lên đắp lại cho nàng. - Không sao... Chỉ là do tuyệt vọng...

— Tội nghiệp cô bé... Giờ mình làm sao đây?

— Không làm gì cả, - Simon đáp, - không gì cả...

Anh đã ủ bàn tay lạnh giá của Eléa trong tay mình.

Anh bắt đầu vuốt ve, nhẹ nhàng xoa bóp bàn tay, xoa bóp cánh tay co cứng lên đến bờ vai.

— Để tôi giúp bác sĩ, - người nữ điều dưỡng nói.

Chị đi vòng qua giường và cầm bàn tay kia của Eléa.

Nàng giật phắt tay lại.

— Cứ để mặc cô ấy, - Simon nói. - Để tôi ở lại với cô ấy.

Để mặc chúng tôi. Chị về phòng nghỉ đi...

— Bác sĩ có chắc không?

— Có... Để mặc chúng tôi...

Người nữ điều dưỡng thu dọn đồ đạc rồi bước ra, vừa ném cho Simon cái nhìn nghi ngại. Anh không để ý điều đó. Anh nhìn Eléa, khuôn mặt đóng băng của cô, đôi mắt đăm đăm mà ánh sáng soi rõ hai hồ nước mắt im lìm.

— Eléa... - anh nói thật khẽ, - Eléa... Eléa... Tôi đang ở bên cô...

Đột nhiên anh nghĩ không phải nàng đang nghe giọng nói của anh, mà là giọng nói xa lạ của Trạm phiên dịch. Tiếng anh vọng đến bên tai còn lại của nàng chỉ là tiếng động không rõ ràng và xa lạ...

Anh thận trọng gỡ tai nghe của Eléa. Micro của nàng gắn ở bộ đồ máng trên ghế. Anh gỡ tai nghe của mình cài ở cổ áo sợi đan chui đầu

và nhét sâu vào túi áo. Giờ đây giữa nàng và anh không còn máy móc, cũng không còn giọng nói xa lạ nữa.

— Eléa... Tôi đang ở bên cô... chỉ mình tôi với cô... lần đầu tiên... mà cũng có thể là lần cuối cùng... Và cô không hiểu tôi... Thế nên tôi có thể nói... Eléa tình yêu của anh... người yêu dấu của anh... anh yêu em... tình yêu của anh... tình yêu của anh... anh muốn ở bên cạnh em... ở trên em... nhẹ nhàng vào trong em... làm em yên lòng, sưởi ấm em và làm em khuây khỏa, anh yêu em... anh chỉ là một gã quê mùa thô lỗ... một kẻ hậu sinh man di mọi rợ... anh ăn thịt động vật... anh ăn cây cỏ... anh sẽ không bao giờ có em... nhưng anh yêu em... anh yêu em... Eléa tình yêu của anh, em đẹp lắm... em rất đẹp... em là chim, là trái, là hoa là gió từ trời cao... Không bao giờ anh có được em... anh biết... anh biết... nhưng anh yêu em...

Những lời của Simon đáp xuống trên gương mặt nàng, trên cánh tay, trên đôi vú để trần, như những cánh hoa ấm áp, như làn tuyết nóng. Anh cảm nhận bàn tay nàng mềm dịu đi trong tay anh, anh trông thấy nét mặt nàng giãn ra, hơi thở nhẹ nhàng hơn và sâu hơn. Anh trông thấy hàng mi từ từ khép xuống đôi mắt bi thương, và hai hàng nước mắt tuôn chảy.

— Eléa, Eléa, tình yêu của anh... đừng buồn khổ nữa em... đừng đau đớn nữa... hãy quay về đây, cuộc đời vẫn còn đó, và anh yêu em... em đẹp lắm, không gì sánh nổi... đứa bé trần trụi... áng mây... sắc màu, nàng hươu... sóng biển, chiếc lá... đóa hồng hé nụ... hương vị cuộc chài lưới và biển khơi... không gì đẹp bằng em... mặt trời tháng Năm trên hoa dã cúc... đứa con của sư tử... trái cây căng tròn chín mọng, trái cây ấm nắng mặt trời... không gì đẹp bằng em, Eléa, Eléa, tình yêu của anh, người yêu dấu của anh...

Anh cảm nhận bàn tay Eléa siết chặt tay anh, anh nhìn thấy nàng đưa bàn tay còn lại đặt lên tấm chăn, chạm vào nó, cầm lấy nó, rồi bằng một động tác lạ lùng khó tin, nàng kéo tấm chăn lên che hai bầu vú để trần của mình.



Anh im bật.

Nàng lên tiếng.

Nàng nói, bằng tiếng Pháp:

— Simon, em hiểu anh...

Im lặng giây lát. Rồi nàng tiếp:

— Em thuộc về Païkan...

Từ đôi mắt nhắm nghiền, hai hàng lệ tiếp tục lăn dài.

*Em hiểu ta, em đã hiểu ta, có thể không hiểu hết các từ, nhưng cũng đủ để biết ta yêu em, yêu em đến nhường nào.*

*Ta yêu em, tình yêu, tình yêu, những từ ấy không có ý nghĩa trong ngôn ngữ của em, nhưng em đã hiểu chúng, em biết chúng muốn nói gì và ta muốn nói gì với em, và nếu những từ ngữ ấy không mang đến lãng quên và an bình cho em thì chúng cũng đã mang đủ hơi ấm khiến em có thể khóc.*

*Em đã hiểu. Làm sao điều đó có thể xảy ra nhỉ? Ta đã không tính đến, không ai trong bọn ta đánh giá được khả năng trí tuệ đặc biệt của em. Chúng tôi cứ tưởng mình đang ở đỉnh cao của tiến bộ nhân loại, chúng tôi là loài tiến hóa cao nhất! đỉnh nhất! có năng lực nhất! là thành quả ưu việt rực rỡ của quá trình tiến hóa. Sau chúng tôi, có thể có, chắc chắn sẽ ưu việt hơn, nhưng trước chúng tôi thì không thể!*

*Mặc dù em đã cho chúng tôi biết nhiều về nền văn minh Gondawa, nhưng điều đó cũng không khiến chúng tôi nghĩ rằng các bạn ưu việt hơn chúng tôi. Thành quả của các bạn chỉ có thể là ngẫu nhiên. Các bạn kém hơn chúng tôi bởi vì các bạn sống trước chúng tôi.*

*Sự xác tín này, rằng con-người-với-tư-cách-là-giống-loài luôn được cải thiện theo thời gian, dĩ nhiên bắt nguồn từ việc lẫn lộn một cách vô thức với con-người-với-tư-cách-là-cá-thể. Trước khi trở thành người lớn thì con người là đứa trẻ. Chúng tôi, những con người hôm nay, chúng tôi là người trưởng thành. Những ai sống trước chúng ta chỉ có thể là trẻ con.*

*Nhưng có thể đây đúng là lúc để tự nhìn lại điều này, phải chăng sự hoàn hảo không nằm trong thời kỳ thơ ấu, phải chăng người lớn chỉ là một đứa trẻ đã bắt đầu xuống cấp...*

*Các bạn thuộc về thời khai thủy của loài người, các bạn tươi mới, các bạn thuần khiết, các bạn không cũ kỹ, không mệt mỏi, không rách rưới xộc xệch, không suy thoái, không kiệt quệ, với trí tuệ của mình thì có gì mà các bạn không thể?*

*Từ nhiều tuần lễ nay, một bên tai em nghe bao lời của một ngôn ngữ lạ, ngôn ngữ của ta, qua giọng nói của ta suốt ngày từ sáng đến tối bên cạnh em, khi em vừa tỉnh giấc và ngay cả khi em đang ngủ, bởi vì những lời ta nói với em là cách ta có mặt bên em gần em hơn nữa tình yêu của ta người yêu dấu của ta.*

*Và bên tai kia em nghe thấy cũng những câu ấy được dịch ra, ý nghĩa của chúng liên tục đến với em cùng lúc với các từ ngữ ấy, và trí tuệ tuyệt vời của em, là ý thức hay tiềm thức ta chẳng rõ, đã so sánh đối chiếu, sắp xếp, dịch, và hiểu chúng.*

*Em hiểu ta...*

*Ta cũng vậy, ta cũng vậy, tình yêu của ta, ta đã hiểu, và ta biết...*

*Em thuộc về Païkan...*

Lukos đã xong việc. Trạm phiên dịch đã thu nạp và dịch văn bản Thỏa ước Zoran ra mười bảy thứ tiếng.

Nhưng theo lệnh của Lukos dựa trên quyết định của Hội đồng, Trạm vẫn giữ các bản dịch trong bộ nhớ của mình để in và phổ biến khi có yêu cầu. Trạm chỉ ghi lại hình ảnh các bản dịch tiếng Anh và tiếng Pháp trên phim âm bản. Những phim này được cất trong tủ chờ đến lúc phổ biến cho toàn thế giới.

Thời khắc đến gần. Các phóng viên yêu cầu được tham quan Trạm phiên dịch để có thể mô tả cho độc giả và thính giả về kỳ quan đã giải mã những bí mật của nền khoa học cổ xưa nhất của nhân loại. Do vắng mặt Lukos vì ông đang còn tiếp tục chụp ảnh các văn bản khắc trong

Noãn cùng Hoï-To, nên phụ tá của ông là kỹ sư Mourad đưa họ vào những nẻo quanh co của Trạm phiên dịch. Hoover nhất quyết đi theo họ và Léonova đi theo Hoover. Có lúc anh nắm bàn tay nhỏ nhắn của cô trong bàn tay hộ pháp của mình, hoặc chính cô đan những ngón tay mỏng mảnh của mình vào những ngón tay thô kệch của anh. Họ cứ thế mà đi vào các phòng và hành lang của Trạm phiên dịch, chẳng cần giữ ý tứ, tay trong tay như đôi tình nhân ở Gondawa.

— Đây là thiết bị cho phép ghi lại hình ảnh trên phim,

— Mourad nói. - Trên màn hình này, những dòng văn bản hiện ra thành những ký tự sáng rõ. Camera TV này nhìn thấy chúng, phân tích chúng và chuyển chúng thành những ký hiệu điện từ rồi ghi lại trên một tấm phim. Như các vị thấy, rất đơn giản, đây là hệ thống thu hình ảnh lên băng từ theo kiểu cũ. Điều phức tạp hơn, chính là cách Trạm phiên dịch chế tạo ra các con chữ có ánh sáng. Đó là...

Mourad chỉ nói tiếng Thổ và tiếng Nhật, Hoover đã phân phát tai nghe cho các nhà báo để mỗi người có thể nghe lời giải thích bằng ngôn ngữ riêng của mình.

Và Louis Deville nghe bằng tiếng Pháp:

— ... là... Mẹ kiếp! Cái gì thế nhỉ?

Trong một phần trăm giây, anh ta thán phục Trạm phiên dịch đã rất thông thạo tiếng Pháp, và anh ta định hỏi Mourad xem từ Mẹ kiếp tiếng Thổ là gì. Hẳn từ ấy phải kêu và ý nhị lắm. Một phần trăm giây tiếp theo, anh ta chẳng còn nghĩ đến chuyện tầm phào ấy nữa.

Anh ta trông thấy Mourad nói nhỏ vào tai Hoover, Hoover ra hiệu mình không hiểu, Mourad kéo ống tay áo Hoover và chỉ vào cái gì đó đằng sau camera TV thu hình. Điều gì đó khiến Hoover hiểu ngay lập tức nhưng các nhà báo đứng gần nhất và cùng nhìn một lần với anh lại không hiểu.

Hoover quay về phía họ:

— Thưa quý vị, tôi cần nói chuyện riêng với kỹ sư Mourad. Tôi chỉ có thể làm việc này qua trung gian của Trạm phiên dịch. Tôi không

muốn quý vị nghe thấy cuộc trao đổi của chúng tôi. Xin các vị giao tai nghe lại cho tôi và vui lòng bước ra ngoài.

Bùng nổ những lời phản đối, một cơn bão ngôn từ ngay trong lòng nữ hoàng ngôn từ. Cắt nguồn thông tin đúng ngay lúc có thể sắp có chuyện giật gân à?

Đừng hòng! Không bao giờ!...

Hoover giật tím mặt, anh quát to:

— Các người làm mất thì giờ của tôi quá! Mỗi giây lúc này đều cực kỳ quan trọng...! Nếu các người còn bàn cãi thì tôi sẽ cho tất cả lên máy bay và gửi trả về Sydney đó! Đưa đây cho tôi!

Anh chụm hai bàn tay lại và đưa ra phía trước.

Trông thấy một người hiền lành như bột mà nổi nóng đến thế, cánh nhà báo hiểu đây là chuyện nghiêm trọng.

— Tôi hứa sẽ thông tin cho quý vị ngay khi tôi xác định được mọi việc.

Mọi người bước qua trước anh và giao trả những chiếc tai nghe đủ màu còn ấm nóng hơi người. Léonova khép cửa sau khi người cuối cùng bước ra và quay vụt lại chỗ Hoover.

— Cái gì vậy? Xảy ra chuyện gì?

Hai người đàn ông đã cúi xuống bàn sẫm soi bên trong máy camera và thảo luận nhanh về các chi tiết kỹ thuật.

— Trò gian lận! - Hoover nói. - Camera này bị tân trang bịp bợm rồi. Anh thấy sợi dây này không, này, nó không phải của máy thu băng! Nó mới được thêm vào!...

Sợi dây bí mật được ghép lẫn vào các dây nhợ của máy thu băng và cùng chui vào lỗ vách ngăn kim loại.

Moïssow nhanh chóng tháo bốn vít chấu và gỡ tấm nhôm phẳng ra. Bên trong ruột máy thu băng hiện ra, và họ thấy ngay cái vật khác thường: một chiếc va-li giả da loại xoàng cỡ trung màu thuốc lá. Sợi dây ấy chui vào va-li rồi một sợi khác chui ra từ đó, men theo góc

tường đi lên, xuyên qua trần nhà và chắc chắn tiếp nối một cách tài tình vào một khối kim loại ở bên ngoài được sử dụng làm ăng-ten.

— Cái gì đây? - Léonova lại hỏi, cô hồi hận mình chỉ là một nhà nhân chủng học mù mờ mọi thứ về kỹ thuật.

— Là máy thu phát, - Hoover đáp.

Anh đang mở va-li. Một hệ thống các mạch điện, ống dẫn và bán dẫn được xếp đặt một cách đáng thán phục được phơi bày trước mắt cô. Đây không phải là máy phát sóng loại xoàng mà một trạm phát sóng truyền hình thực sự, một kiệt tác thu nhỏ.

Liếc qua một cái, Hoover đã nhận ra những phần tiếng Nhật, Tiệp, Đức, Mỹ, Pháp, và không khỏi thán phục cách sắp xếp tuyệt vời trong một không gian nhỏ hẹp mà lại đạt hiệu quả nhường ấy. Người xây dựng đài thu phát này quả là thiên tài. Hẳn ta không mắc nối nó vào mạch điện chung mà sử dụng pin và máy biến áp để cung cấp công suất cần thiết. Kỹ thuật này hạn chế thời gian sử dụng và tầm thu phát của nó. Ngoài bán kính một ngàn cây số thì không thể nhận tín hiệu.

Hoover giải thích nhanh mọi việc cho Léonova. Anh thử pin. Hầu như cạn. Máy thu đã hoạt động trước đó.

Rõ ràng nó đã gửi tới một trạm thu nhận đặt trên lục địa Nam cực hoặc gần bờ biển của nó hình ảnh các bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, hoặc cũng có thể cả hai.

Thật phi lý! Tại sao lại phải lén lút cung cấp các bản dịch này trong khi chỉ vài giờ nữa thôi chúng sẽ được phổ biến trên toàn thế giới? Cứ theo logic mà suy thì câu trả lời thật khủng khiếp.

Nếu một nhóm, nếu một quốc gia nào muốn độc quyền mọi hiểu biết về phương trình Zoran, họ sẽ ngăn chặn không cho bất cứ ai khác được biết Thỏa ước về Định luật vũ trụ hoặc bất cứ mọi sự giải thích nào khác của văn bản này. Muốn vậy, những kẻ đã lắp đặt máy thu và gửi hình ảnh bản Thỏa ước đi đâu không rõ phải lập tức và đồng thời: — tiêu hủy các phim từ tính có ghi những hình ảnh ấy, — tiêu hủy các phim gốc chụp văn bản khắc trên vách, — phá hủy chính văn bản khắc

ấy, — phá hủy bộ nhớ của Trạm phiên dịch đang lưu giữ mười bảy bản dịch, — VÀ GIẾT COBAN.

— Mẹ kiếp, mấy cuộn phim nằm đâu rồi? - Hoover hỏi.

Mourad nhanh chóng dẫn họ vào phòng lưu trữ, mở chiếc tủ bằng nhôm, lôi ra một trong những chiếc hộp hình thù dẹt dùng để tập hợp và lưu trữ phim các loại từ thời điện ảnh mới ra đời, loại hộp công kênh, không tiện lợi, rất buồn cười mà chẳng bao giờ người ta nghĩ đến việc cải tiến chúng. Rất khó khăn anh mới mở được nắp hộp, loại này là vậy, phải sút một chiếc móng tay, chửi thề bằng tiếng Thổ, chửi thêm lần nữa thì mới bật được nắp ra và nhìn thấy bên trong: một đồng bột nhão bốc khói nghi ngút như từ miệng núi lửa.

Acid đã được rót vào tất cả các hộp. Những cuộn phim gốc và phim từ tính chỉ còn là một chất nhão hôi thối đang bắt đầu chảy ra khỏi hộp qua những lỗ thủng do kim loại bị ăn mòn và tiêu hủy.

— Mẹ kiếp! - Lần nữa Hoover lại chửi bằng tiếng Pháp.

Anh thích chửi thề bằng tiếng Pháp, làm vậy lương tâm tin đồ Tin lành Mỹ sẽ bớt dẫn vật hơn.

— Còn bộ nhớ? Bộ nhớ của con máy rác rưởi này nằm ở đâu?

Đó là một hành lang dài ba mươi mét mà bức tường bên phải là bằng, bên ngoài có lót ni chần để cách âm, còn tường bên trái được làm bằng lưới sắt mà mỗi mắt lưới có kích thước một phần trăm mi-li-mét. Mỗi điểm tiếp giáp là một tế bào của bộ nhớ. Có mười triệu tỉ tế bào như vậy. Mặc dù có dung lượng vô cùng to lớn, nhưng hệ thống kỹ thuật điện tử này chỉ là một hạt cát bên cạnh một bộ não người. Điểm ưu việt của nó so với não người là tốc độ. Nhưng dung lượng của nó là có hạn bên cạnh cái vô hạn.

Vừa bước vào nhìn qua là họ đã khám phá ra những thứ bất lịch sự đã được thêm vào kiệt tác này.

Bốn hộp dẹt, trông khá giống hộp đựng phim. Bốn quả mìn tương tự mìn bảo vệ đặt ở lối vào Quả cầu. Bốn nổi kinh hoàng quái dị áp sát bức vách kim loại, gắn chặt vào vách nhờ từ trường, và sẽ phá tan nó

thành tro bụi cùng tất cả Trạm phiên dịch nếu có người cố gỡ chúng ra hoặc có thể đơn giản nếu người ta đến gần chúng.

— Mẹ ẹ ẹ ẹ kiếp! - Hoover nói. - Anh có khẩu súng lục không? - Anh hỏi Mourad.

— Không.

— Léonova, đưa khẩu súng của cô cho anh ấy!

— Nhưng...

— Đưa đi! Mẹ kiếp! Giờ mà còn tranh cãi nữa hả?

Léonova chìa khẩu súng cho Mourad.

— Đóng cửa lại, - Hoover nói. - Đứng giữ trước cửa, không cho bất cứ ai vào, nếu ai lằng nhằng thì bắn ngay!

— Vậy nếu cái này nổ thì sao? - Mourad hỏi.

— Thì anh cũng nổ theo, và không chỉ có mình anh!... Mà thằng cha Lukos đâu rồi?

— Ở trong Noãn.

— Đi nào em gái...

Anh lôi cô chạy vùn vụt ngang với tốc độ gió bên ngoài. Cơn bão đã nổi lên vào lúc mặt trời lên đến đỉnh. Những đám mây màu lục đã nuốt chửng mặt trời rồi sau đó cả bầu trời. Ngọn gió quét phăng mọi chướng ngại vật, cào tuyết trên mặt đất rồi nhào trộn với các thứ lăn lông lốc ấy thành một bàn nạo sắc bén.

Gió cuốn đi các mảnh vỡ, rác rưởi, những chiếc hòm bỏ không, những thùng phuy rỗng và đầy, những cột ăng-ten, xe jeep, và quét sạch sành sanh.

Người gác cổng ngăn không cho họ bước ra. Mạo hiểm ra ngoài không có phương tiện bảo hộ là chết ngay. Ngọn gió sẽ làm họ mù lòa, ngạt thở, bẻ gãy họ, cuốn họ đi trong cái rét vô cùng tận cho đến chết.

Hoover lột chiếc mũ trùm đầu của người đàn ông và chụp lên đầu Léonova, lột tiếp kính, găng tay, áo ấm thể thao tròng vào người cô,

đẩy cô lên một toa sàn điều khiển bằng điện đang chất đầy những thùng phuy bia, và chĩa súng lục vào người gác cổng.

— Mở ra!

Người đàn ông run sợ nhấn nút mở. Cánh cửa lặn ngang. Gió thổi tuyết thông thốc vào tận cuối hành lang. Chiếc toa sàn kiên nhẫn chậm chạp lặn bánh đi vào cơn bão.

— Nhưng anh, anh không có đồ bảo hộ kìa! - Léonova hét lạnh.

— Tôi à, tôi có cái bụng này! - Hoover gầm lên trong gió bão.

Trước mặt họ và ngay sau lưng họ thuần một màu trắng. Toàn bộ trắng xóa, bên trái, bên phải, đằng trước, đằng sau, bên trên, bên dưới. Chiếc toa sàn tiến sâu vào một đại dương trắng đang chuyển động và gào rú như cả ngàn cỗ xe trên đường đua. Hoover cảm thấy tuyết cắm vào đôi má anh, khiến tai và mũi anh hóa đá. Tòa nhà thang máy ở cách ba mươi mét phía trước. Ba mươi lần thời gian đi lạc đường và bị ngọn gió hung dữ cuốn đi. Phải giữ cho toa sàn chạy thẳng đúng hướng, anh chỉ nghĩ đến mỗi việc ấy, quên cả gò má mình, quên cả đôi tai và lỗ mũi và da đầu anh bắt đầu rét cóng dưới mái tóc bị băng tuyết trùm kín. Ba mươi mét. Gió thổi từ bên phải làm họ chệch hướng. Anh nương theo gió và bất chợt nghĩ ra đầu nhón trong khẩu súng lục của mình sẽ đông lại làm súng tắc nòng trong thời gian dài.

— Cô bám chặt vào cho đúng hướng nhé! Bám cả hai tay! Thế! Làm thế! Đừng đi chệch li nào! Giữ cho chặt!

Anh dùng hai bàn tay trần không còn cảm giác của mình cầm hai tay mang găng của Léonova đặt lên trục lái, rồi vồ vồ vào bao đựng súng mang ở thắt lưng lôi khẩu súng lục của mình ra và mở được dây kéo quần. Gió thốc vào như lũ sói dữ cắn xé bụng anh.

Anh nhét vũ khí vào trong quần lót của mình rồi định kéo lại, nhưng đầu dây kéo vượt ra khỏi những ngón tay tê cóng vì lạnh, tuyết phủ rãng dây kéo và tràn vào chỗ hở. Cái lạnh thấm vào hông anh, tràn xuống bộ phận sinh dục và khẩu súng mà anh muốn giấu vào chỗ ấm nhất trong người mình. Anh ép sát vào Léonova, siết chặt cô vào lòng,



như để bảo vệ, như vật cản, như thành lũy chống lại giông bão. Anh vòng tay ôm cô và đặt hai tay mình lên tay cô quanh bánh lái điều khiển. Gió cố búng họ ra khỏi lộ trình hòng vớt họ đi bất cứ nơi đâu, xa thật xa mọi thứ. Xa mọi thứ, ấy không phải là nhiều cây số. Chỉ vài mét cũng đủ khiến họ mất mạng trong bão, một trận bão không ngừng nghỉ, không biết đâu là bến là bờ, chỗ nào cũng là tâm bão. Còn cách mười bước nữa họ cũng có thể chết cồng.

Vẫn chưa trông thấy cửa vào tòa nhà có thang máy nằm ở đâu. Nó có nắp trong lớp tuyết dày ở ngay trước mặt không? Hay là họ đã bỏ qua nó, và toa sàn đang dần chệch hướng về phía hoang mạc chết chóc?

Đột nhiên Hoover chắc chắn mình đã vượt quá mục tiêu cần đến, và nếu họ đi tiếp dù chỉ chút xíu nữa thôi thì cũng sẽ bị lạc đường. Anh tì vào tay Léonova và quay ngoặt cần lái về hướng ngược lại, đối mặt với gió.

Ngọn gió đứng dừng luồn dưới toa sàn và nhấc bổng nó lên. Những thùng phuy bia và cái bụng bia của Hoover ghì nó lại xuống đất. Léonova hoảng kinh buông cần lái, cô thấy mình bị gió cuốn đi và thét to.

Hoover nắm lấy cổ tay cô và ghì chặt cô vào người mình. Chiếc toa sàn không người điều khiển trượt bánh quay lưng lại hướng gió. Hai thùng phuy bia bật ra ngoài lăn lông lốc mất dạng trong bão tuyết trắng xóa. Gió lại ghé vai xuống dưới cỗ xe hòng nhấc nó lên lần nữa và lật ngửa xe. Hoover lăn tròn trên băng, vẫn không buông Léonova. Một thùng phuy bia lăn sượt qua đầu anh chỉ vài phân. Chiếc toa sàn bị lật nhào, lăn tròn và cuốn đi như một chiếc lá. Gió cuốn Hoover lăn đi và Léonova bám chặt vào anh. Họ va đánh rầm vào một chướng ngại vật. Đó là một mặt băng thẳng đứng màu đỏ. Là cánh cửa của nhà thang máy...

Trong thang rất ấm. Băng tuyết bám vào góc vách trên người họ liền tan chảy. Léonova lột găng tay. Đôi tay cô ấm áp. Hoover hà hơi

ấm vào tay mình, chúng cứng đờ và tái ngắt. Cả hai tai và mũi, anh cũng không cảm thấy gì. Trong vòng vài phút nữa phải hành động, vậy mà anh không đủ khả năng.

— Cô quay lưng lại đi, - anh nói.

— Tại sao?

— Mẹ kiếp, quay lưng lại! Cứ phải tranh cãi với cô là sao!

Cô giận đỏ mặt toan từ chối, rồi nghiêng rặng vầng lời. Đến lượt mình anh cũng quay lưng lại, thọc hai tay vào sâu trong quần lót tóm lấy khẩu súng và lôi nó ra ngoài. Khẩu súng vượt khỏi tay anh rơi xuống đất.

Léonova giật bắn người.

— Đừng quay lại nhé.

Anh nhét vạt áo sơ-mi vào quần rồi nắm đầu dây kéo bằng hai ngón tay cái. Anh biết mình đang cầm nó nhưng tay không cảm nhận được gì. Anh kéo dây khóa lên. Bị vượt. Anh làm lại năm bảy lần, mỗi lần kéo được vài răng khóa. Cuối cùng thì cũng tạm tạm được. Anh nhìn bảng chỉ dẫn thang xuống. Họ đang ở độ sâu 980.

Sắp đến nơi.

— Cô nhặt súng lên đi, - anh nói, - tôi không làm được.

Cô quay lại phía anh đầy lo lắng.

— Hai bàn tay anh...?

— Tay tôi hỏ, chút nữa đi! Mình không còn thời gian!... Nhặt súng lên!... Cô có biết cách sử dụng không?

— Tôi phải ăn thua với ai đây?

Cô sử dụng súng một cách dễ dàng. Là một khẩu súng ngắn liên thanh cỡ lớn, loại vũ khí của sát thủ chuyên nghiệp.

— Lên đạn đi!

— Anh nghĩ là...?

— Tôi chẳng nghĩ gì cả... Tôi sợ rằng... Mọi việc có thể tùy thuộc vào một phần mười giây thôi.

Thang máy chậm dần ở ba mét cuối cùng rồi dừng lại. Cửa mở.

Là Heath và Shanga đang đứng gác mình. Họ hốt hoảng khi thấy Hoover đầu tóc bù xù và run cầm cập bước ra khỏi cabin, hai bàn tay cứng đờ như hai khúc gỗ bám vào cánh tay, còn Léonova thì hươ hươ khẩu súng lục to tướng đen ngòm.

— *What's the matter?* - Heath hỏi.

— Không có thời gian...! Gọi vào phòng cho tôi, nhanh lên!

Heath đã lấy lại bình tĩnh. Anh gọi vào phòng hồi sinh.

— *Mr Hoover and miss Leonova want to come in...*

— Hãy chờ đó! - Hoover hét lên.

Anh cố cầm lấy ống nói, nhưng tay anh chẳng khác gì cái túi bông nên cứ vuột mất. Léonova phải giữ ống nói và đưa trước miệng anh.

— A-lô, - Hoover đây. - Ai đang nghe máy?

— Moïssow nghe, - một giọng đáp bằng tiếng Pháp.

— Trả lời xem, Coban còn sống chứ?

— Còn. Ông ta sống. Chắc chắn mà.

— Không được rời mắt khỏi ông ta! Hãy giám sát mọi người! Mỗi người phải giám sát người bên cạnh mình! Hãy canh giữ Coban. CÓ AI ĐÓ SẼ GIẾT ÔNG TA!...

— Nhưng mà...

— Tôi không thể tin tưởng mình anh. Hãy chuyển ống nghe cho Forster.

Anh lặp lại lời báo động với Forster, sau đó đến Lebeau. Với người nào anh cũng lặp lại: CÓ AI ĐÓ SẼ GIẾT COBAN! Đừng để người nào đến gần ông ta.

**BẤT KỂ LÀ AI!**

Anh nói thêm:

— Chuyện gì xảy ra trong Noãn? Các anh nhìn thấy gì trên màn hình giám sát?

— Chẳng có gì cả, - Lebeau đáp.

— Chẳng có gì à? Chẳng có gì là sao?

— Camera hỏng rồi.

— Hỏng à? Nói dóc! Gỡ mìn đi! Nhanh!

Léonova trả ống nghe cho Heath. Đèn hiệu màu đỏ nhấp nháy tắt, bả mìn đã bị vô hiệu hóa. Nhưng Hoover vẫn nghi ngờ. Anh nhắc đầu gối và chìa giày bột của mình cho Shanga với vẻ ung dung của hậu duệ của hai mươi thế hệ làm chủ nô:

— Nhóc, tháo giày cho ta!

Shanga giật nảy người bước lùi. Léonova nổi cáu.

— Đây không phải lúc để cảm thấy mình là nô lệ đâu!

— Cô hét lên rồi đặt súng xuống, hai tay nâng chiếc bột kéo ra.

Cô không tìm cách hiểu nữa, cô hoàn toàn tin tưởng vào Hoover và cô biết lúc này thời gian quý giá đến từng giây như thế nào.

— Cám ơn em gái. Các bạn nằm xuống cả đi!

Anh làm mẫu, Shanga run sợ lập tức bắt chước theo, Heath cũng vậy, nhưng ra vẻ không muốn làm, còn Léonova thì vẫn quỳ gối cầm chiếc giày.

— Ném nó xuống lỗ trống!...

Lỗ trống, ấy là thang bộ dẫn xuống đáy Giếng đến lối vào Quả cầu. Mìn được gài dưới các bậc thang. Léonova ném chiếc giày xuống. Không việc gì xảy ra cả.

— Đi nào, - Hoover nói. - Tháo nốt chiếc còn lại giúp anh, cả em cũng tháo giày luôn. Chúng ta phải tuyệt đối im lặng. Còn Heath, cậu đừng cho ai bước vào nữa nhé, nghe rõ chưa? Bất kể là ai.

— Nhưng có chuyện gì...?

— Chút nữa sẽ biết...

Hai tay dang ra để bàn tay nhứt nhối không phải đụng vào đâu, Hoover lao xuống thang, theo sau là Léonova...

Trong Noãn, có một người nằm dưới đất và một người đang đứng. Trên ngực người nằm cắm sâu một con dao phá tuyết, máu chảy loang

trên mặt đất đọng thành vũng sỏi bột. Người đứng mang mặt nạ thợ hàn che kín mặt phủ xuống vai. Anh ta dùng hai tay giữ mỏ hàn plaser vừa điều khiển tia lửa dọc theo bức tường có chạm khắc. Vàng tan chảy và trôi đi.

Léonova cầm súng lục bằng tay phải. Sợ mình giữ không chặt, cô nắm tay trái vào và bóp cò.

Ba viên đạn đầu tiên đẩy văng mỏ hàn ra khỏi tay người đàn ông và phát thứ tư bắn nát cổ tay anh ta khiến bàn tay hầu như đứt lìa. Cú sốc đẩy anh ta ngã lăn ra đất, ngọn lửa hàn plaser thiêu đốt một chân anh ta.

Anh ta rú lên. Hoover xông tới dùng cùi chỏ tắt nguồn.

Người đàn ông bị dao đâm vào ngực, là Hoi-To.

Còn người mang mặt nạ thợ hàn, là Lukos.

Thoạt nhìn, Hoover và Léonova đã nhận ra. Ở EPI, không có người thứ hai vóc dáng như ông ta. Hoover dùng chân đá phứt vào chiếc mặt nạ, gương mặt Lukos lộ ra, nhể nhại mồ hôi và mắt trợn trừng. Quá sức đau đớn vì bàn chân biến thành tro bụi, gã hộ pháp kia đã bất tỉnh nhân sự.

— Simon, anh là bạn anh ta, anh cố thử xem!...

Simon thử cố gắng. Anh cúi xuống chỗ Lukos nằm trong phòng bệnh xá, và khẩn khoản van nài ông ta chỉ cách gỡ kíp nổ các quả mìn gắn ở bộ nhớ Trạm phiên dịch, cũng như nói xem ông ta làm cái việc điên rồ này vì ai, và ông ta chỉ có một mình hay có đồng lõa. Lukos không trả lời.

Từ khi tỉnh dậy, bị Hoover, Evoli, Henckel, Heath, Léonova liên tục tra vấn, Lukos chỉ xác nhận rằng mìn có thể nổ nếu có người chạm vào, và đồng thời cũng có thể nổ nếu không có ai chạm vào. Nhưng ông ta từ chối không cho biết mìn bao lâu nữa sẽ nổ cũng như từ chối trả lời mọi câu hỏi khác. Simon cúi xuống nhìn gương mặt xương xương thông minh ấy, đôi mắt đen đang nhìn anh chăm chăm không sợ hãi, không hổ thẹn cũng chẳng khoác loác huênh hoang.

— Tại sao vậy Lukos? Anh làm việc đó cho ai chứ?

Lukos nhìn anh không đáp.

— Đâu phải vì tiền, đúng không? Anh cũng không phải kẻ cuồng tín đúng không? Vậy thì?...

Lukos vẫn không trả lời.

Simon nhắc lại cuộc chạy đua với thời gian họ đã tiến hành cùng nhau mà Lukos là chỉ huy, để hiểu cho được ba từ ngăn ngừa nhằm cứu sống Eléa. Công việc tài tình vô cùng nhọc nhằn ấy, tinh thần hy sinh tận tụy không vụ lợi ấy, chính ông ta, Lukos, là người đã nhiệt tình cống hiến. Làm sao ông ta lại có thể giết một con người và âm mưu chống lại loài người? Làm thế nào? Tại sao? Vì ai?

Lukos nhìn Simon không trả lời.

— Chúng ta mất thời gian quá, - Hoover nói. - Hãy tiêm cho hẳn một liều penthotal. Hẳn ta sẽ nói tất cả những gì mình biết một cách rất nhã nhặn và không chút đau đớn.

Simon đứng lên. Ngay khi anh vừa quay đi thì Lukos, với bàn tay còn khỏe mạnh của mình, khỏe gấp bốn lần tay người khác, chụp cánh tay Simon, vật anh ngã xuống giường, giật khẩu súng lục nhét ở thắt lưng của anh rồi kê vào thái dương mình và bóp cò. Phát đạn đi chệch lên. Phần sọ phía trên của Lukos vỡ toác và phân nửa óc bên trong vọt ra thành một chùm màu hồng bắn tung tóe lên tường. Lukos đã tìm ra cách giữ im lặng, bất chấp penthotal.

Trong một cuộc họp đầy nghiêm trọng, mặc dù hết sức chán ghét Lực lượng Quốc tế đóng quân ở ngoài khơi các bờ biển, nhưng những người có trách nhiệm tại EPI vẫn quyết định kêu gọi họ hỗ trợ việc tìm kiếm, bắt giữ hoặc tiêu hủy người và thiết bị đã nhận đường truyền bí mật. Tuy các tàu đang ở vị trí gần bờ nhất cũng quá xa không thể thu nhận được hình ảnh này, nhưng cũng có khả năng đây là một bộ phận bí mật được tách ra từ một trong các hạm đội đã tiến đến gần bờ ở một khoảng cách vừa đủ để bắt sóng.

Có khả năng là vậy. Nhưng không chắc chắn. Một tàu ngầm cỡ nhỏ hoặc xe lội nước có thể len lỏi qua hàng rào của hệ thống giám sát. Nhưng ngay cả khi đó là tàu của Lực lượng Quốc tế thì cũng chỉ Lực lượng này mới có thể tìm lại được nó. Phải cậy vào tình trạng các nước đang muốn tranh giành ưu thế trong việc này mới thúc đẩy được việc sốt sắng tìm kiếm cũng như việc họ kiểm soát lẫn nhau.

Rochefoux tiến hành điện đàm với đô đốc Huston đang trực gác, một cuộc điện đàm cực kỳ khó khăn và lố bịch vì bị ngắt quãng do bão to làm nhiễu sóng.

Tuy vậy cuối cùng Huston cũng hiểu ra và lập tức báo động khẩn toàn bộ không quân và hải quân. Nhưng không quân không thể làm gì được trong cơn bão hoành hành trắng trời này. Các tàu sân bay đều đóng băng, toàn bộ phần nổi trên mặt nước của chúng bị băng phủ dày gấp mười lần. Tàu *Neptune I* đã lặn xuống chỗ trú ẩn, đây không phải việc dễ bắt nó nổi lên mặt nước. Huston lo lắng nhận ra mình chẳng còn cách nào khác ngoài kêu gọi bọn tàu ngầm xô viết vào cuộc. Nếu Lukos làm việc cho *bọn chúng* thì thật là nực cười khi gửi chúng đi săn lùng! Còn nếu hẳn là *phe ta*, nếu Lukos là nhân viên FBI mà Lầu Năm Góc không hay biết, thì chẳng phải là tội tệt lẫm sao khi nối dây cho bọn chó ngao Nga tấn công những người đang bảo vệ phương Tây và Nền văn minh? Còn nếu hẳn ta thuộc phe Trung Quốc? Phe Ấn Độ? Da đen? Do Thái? Dân Thổ? Nếu như, nếu như...

Với một quân nhân, dù cấp bậc cao đến đâu chẳng nữa, bao giờ kỷ luật vẫn là trên hết. Huston ngưng tự đặt ra câu hỏi, ngưng suy nghĩ, và thi hành kế hoạch dự kiến. Ông ta đánh thức người đồng sự của mình, đô đốc hải quân Nga Voltov và thông báo tình hình.

Không chần chừ một giây, Voltov ban hành lệnh báo động. Hai mươi ba tàu ngầm nguyên tử và một trăm mười lăm tàu tuần tra của chúng tiến về phía nam, áp sát các bờ biển ở khoảng cách khinh suất, phủ sóng thăm dò từng mét đá ngầm hay băng ngầm. Suốt chiều dài một nghìn rưỡi cây số, một cái vẫy đuôi của con cá mòi cũng không lọt lưới của họ.

Ngay giữa tâm bão lại có một lỗ hồng. Gió thổi kinh hồn là vậy, nhưng những đám mây và tuyết lại mất hút trên nền trời xanh. *Neptune I* nhận lệnh đi vào hoạt động. Tàu nổi lên mặt nước, mũi tàu nằm trên sóng biển. Hai chiếc trực thăng đầu tiên vừa xuất phát liền bị quăng xuống biển ngay cả khi cánh quạt chưa kịp khởi động. Wentz, đô đốc hải quân Đức, chỉ huy tàu *Neptune*, huy động binh chủng cuối cùng: hai máy bay-hỏa tiễn bắt đầu vào cuộc. Chúng mang theo một chuỗi bom H thu nhỏ, phía trước mũi là hai mắt thần của một camera phát hình ảnh nổi. Hai hỏa tiễn lao vút như những viên đạn xé gió. Camera của chúng gửi về trạm tiếp nhận trên tàu *Neptune* hai dải băng liên tục ghi những hình ảnh màu và nổi.

Toàn bộ ban chỉ huy tàu *Neptune* có mặt trong phòng quan sát. Huston và Voltov phải liêu mạng đến đây để nhìn thấy cũng như để canh chừng lẫn nhau. Cũng không hơn bất cứ sĩ quan nào khác đang có mặt, họ không có khả năng nhận ra những hình ảnh đang diễu qua trên màn hình bên trái và bên phải là cái quái gì, cũng không biết phân biệt chú chim cánh cụt hoang dã khác với con cá voi mang thai ra sao. Nhưng máy dò điện tử, chúng có khả năng. Rồi bất ngờ hai mũi tên màu trắng xuất hiện trên màn hình bên phải. Hai mũi tên vuông góc với nhau chụm lại chỉ cùng một điểm và di chuyển theo điểm ấy và theo hình ảnh, từ bên trái sang bên phải màn hình.

— Stop! - Wentz kêu lên. - Phóng to tối đa.

Trên chiếc bàn trước mặt ông ta, một màn hình nằm ngang được bật lên. Wentz ghé mắt sát chiếc kính lúp xem hình ảnh nổi. Ông ta nhìn thấy một đoạn bờ biển tiến về phía mình rồi lớn dần, lớn dần. Trong một vụng biển ăn xuống đáy vịnh, dưới độ sâu vài mét nước đang sôi ùng ục, là một vật thể hình thoi rất cân đối và nằm im lìm, như vậy không phải là con cá.

Trong chiếc tàu ngầm tí hon, hai người đàn ông áp sát vào nhau đang bơi trong mùi mồ hôi và nước tiểu của mình. Người ta đã không dự phòng cho họ chỗ xả tiểu, nên họ chỉ còn cách nhịn. Bị phong tỏa dưới độ sâu năm mét nước bởi cơn bão từ mười hai tiếng đồng hồ qua, họ



hết chịu nổi. Để ra khỏi vịnh biển, phải cho tàu nổi lên hai mét rồi băng ngang một cách thật chính xác. Trong lúc sóng to gió lớn như vậy thì đó là một thao tác vô vọng, chẳng khác nào một đồng xu quăng lên không và rơi xuống đúng ngay cạnh của nó. Thậm chí có nắp vào chỗ kín gió nhất bên bờ biển thì tàu ngầm tí hon kia cũng không được an toàn. Tàu va đập vào đá, húc chạm đáy, kêu kễo kẹt và rên xiết. Chiếc máy thu quý giá ghi nhận bí mật của Trạm phiên dịch chiếm một phần ba diện tích tàu, hai người đàn ông nằm ngược đầu nhau, một người giữ cần điều khiển tàu, người kia phụ trách máy thu, họ thậm chí không có chỗ để xoay trở người. Cơn khát khiến cổ họng họ rất bỏng, mồ hôi ướt sũng bộ áo liền quần, chất muối trong nước tiểu chích vào đùi họ. Bình dự trữ oxy sủi nhẹ nhẹ. Họ chỉ còn oxy đủ dùng hai tiếng đồng hồ nữa thôi. Vì vậy họ quyết định thoát khỏi tình thế bế tắc này, ra sao thì ra.

Trong phòng hồi sinh, các bác sĩ và điều dưỡng chỉ đến gần Coban từng hai người một, người này giám sát người kia.

Trong Noãn, thiệt hại do ngọn lửa gây ra thật đáng kể. Văn bản Thỏa ước hầu như biến mất hoàn toàn. Hầu như. Chỉ còn một vài mẫu nhỏ, có lẽ vừa đủ cung cấp cho một nhà toán học thiên tài chút ánh sáng soi rọi phương trình Zoran. Có thể được. Mà cũng có thể không.

Không có chuyên viên tháo gỡ mìn nào ở gần các căn cứ của Lực lượng Quốc tế. Trio đã phát lời báo động khẩn cấp đến các chuyên gia của quân đội Nga, Mỹ và châu Âu. Ba chiếc phản lực lao về phía EPI mang theo những quân nhân gỡ mìn giỏi nhất. Chúng bay hết tốc lực từ nửa kia bán cầu đến. Chúng không thể đáp xuống đường băng của EPI mà phải dừng ở Sydney và chuyển hành khách sang máy bay nhỏ hơn. Ngay cả máy bay nhỏ cũng khó chống chọi với cơn bão. Chúng có thể hạ cánh. Mà cũng có thể không. Và trong vòng bao lâu? Rất lâu. Quá tốn kém thời gian.

Kỹ sư trưởng phụ trách pin hạt nhân cung cấp năng lượng và ánh sáng cho Căn cứ tên là Maxwell, một người ba mươi mốt tuổi, tóc xám. Anh ta chỉ uống nước lọc.

Nước của Mỹ, được cấp đông và mang tới từng khối hai mươi lăm lít: Hoa Kỳ gửi nước đá đến Nam cực, loại nước được tiệt trùng có chứa các vitamin, bổ sung fluor và các nguyên tố vi lượng cùng một chất gây sáng khoái. Maxwell và các người Mỹ khác ở EPI tiêu thụ một lượng lớn nước ấy để uống và đánh răng. Đối với việc vệ sinh thân thể, họ đành nhượng bộ dùng nước từ băng tan chảy ở cực. Maxwell cao một mét chín mươi hai và nặng sáu mươi chín kí tươì. Anh ta luôn đứng thẳng và nhìn những người khác từ trên cao xuống qua cặp kính hai tròng của mình, không chút khinh khi dẫu họ thấp bé hơn mình. Người ta càng để ý tới ý kiến của anh ta thì anh ta càng ít nói.

Anh ta đến tìm Heath, người đã theo Lukos đi châu Âu mua vũ khí, và với vẻ dửng dưng, hỏi thăm anh này các chi tiết về sức công phá của những trái mìn gài ở Trạm phiên dịch. Heath không thể khẳng định được bất cứ điều gì, vì Lukos mới là người ký kết mua bán với một con phe người Mỹ. Nhưng Lukos có nói rằng mỗi trái mìn ấy chứa ba kí lô PNK.

Maxwell huýt sáo. Anh ta biết loại chất nổ mới này của Mỹ. Cường độ mạnh gấp một ngàn lần TNT. Ba quả bom là chín kí-lô PNK, vị chi chín tấn TNT. Một quả bom chín tấn phát nổ trong Trạm phiên dịch sẽ gây tác hại thế nào đến pin hạt nhân ở bên cạnh, cho dẫu nó được che chắn bởi lớp bê-tông dày và hàng chục mét băng? Về nguyên lý, đằng sau tấm khiên băng băng ấy, lớp bê-tông phải chịu đựng được chấn động, nhưng cũng có khả năng vụ nổ làm lung lay kết cấu của pin, phá vỡ các kết nối, gây ra vết nứt cũng như làm rò rỉ chất lỏng và chất phóng xạ, cũng có thể khơi mào cho phản ứng không thể kiểm soát đối với chất uranium...

— Phải di tản EPI 2 và 3, - Maxwell nói mà không lên giọng. - Thậm chí thậm trọng hơn thì nên di tản toàn bộ căn cứ...

Vài phút sau, những tiếng còi báo động từ trước đến giờ chưa bao giờ vận hành, đã hụ lên trong ba căn cứ EPI. Và tất cả các trạm điện thoại, các máy phát thanh và tai nghe đều thông báo cùng một lệnh bằng tất cả các thứ tiếng: “Di tản khẩn cấp. Mọi người chuẩn bị di tản ngay lập tức.”

Ban hành mệnh lệnh, chuẩn bị, tất nhiên là việc phải làm. Nhưng di tản BẰNG CÁCH NÀO ĐÂY?

Cơn bão màu xanh vẫn tiếp tục. Bầu trời trong vắt, gió thổi 220 km/giờ. Nhưng nó chỉ cuốn đi lớp tuyết ở sát mặt đất cùng với mọi thứ có thể nhặt nhanh được để nhồi thành những quả đạn đại bác.

Lebeau vừa rời phòng hồi sinh khoảng một tiếng đồng hồ và vừa mới thiếp đi thì đã bị Henckel lôi dậy thông báo tình hình. Đầu bù tóc rối và thảng thốt vì mệt mỏi, ông gọi về phòng hồi sinh. Từ đâu dây kia bên dưới sâu, Moïssow chửi thề bằng tiếng Nga và lặp lại bằng tiếng Pháp:

— Không thể được! Ông biết rõ mà? Ông yêu cầu tôi cái gì vậy? Không thể được!

Phải, Lebeau biết rõ điều đó. Di tản Coban là không thể. Với tình trạng hiện nay của Coban, lôi ông ta ra khỏi phòng hồi sinh chẳng khác nào cắt cổ ông ta, chắc chắn thế.

Một ngàn mét băng cho ông ta chỗ trú ẩn an toàn đối với bất cứ vụ nổ nào, nhưng nếu các cơ sở trên mặt đất phát nổ thì chỉ mười phút sau là ông ta chết ngay.

Cả Moïssow và Lebeau đều có chung ý kiến. Cả hai cùng mở miệng nói cùng một từ: truyền máu. Ta có thể thử làm. Xét nghiệm máu của Eléa cho kết quả tích cực.

Nhận thấy tình trạng Coban ổn định rồi dần dần khá lên, các bác sĩ đã quyết định khi nào bệnh đột ngột trở nặng hoặc cần thiết cấp bách thì mới giải phẫu.

Giờ là trường hợp cần thiết cấp bách. Nếu ta thử tiến hành giải phẫu ngay thì trong vài khắc đồng hồ nữa có thể mang Coban đi.

— Nhưng nếu nguồn pin bốc cháy trước đó thì sao? - Moïssow kêu lên. - Những quả mìn có thể nổ ngay lập tức, chỉ trong vài giây!...

— Mẹ kiếp, cứ cho chúng nổ! - Lebeau hét lên. - Tôi vào xem con bé thế nào. Còn phải xem nó có đồng ý không đã...

Cùng với các chuyên gia hồi sinh khác, Lebeau cũng trú tại trạm xá. Ông chỉ đi vài bước là đến phòng Eléa.

Người nữ điều dưỡng đang khiếp hãi thu xếp hành lý.

Ba chiếc va-li mở banh để trên hai giường, hàng trăm món đồ và quần áo vung vãi, chị ta cầm lên đặt xuống, cái thì rơi ra cái thì nhét vào, hai tay run bần bật, vừa làm vừa rên rỉ.

Simon nói với Eléa:

— Càng hay! Thật quái gỡ nếu cứ giữ cô ở đây mãi.

Cuối cùng thì cô cũng sẽ biết thế giới của chúng tôi.

Thời đại ngày nay không phải chỉ là một khối băng. Tôi không có ý nói rằng đó là Thiên đường, nhưng...

— Thiên đường?

— Thiên đường, đó là... dài dòng lắm, rất khó giải thích, dù sao cũng không có gì chắc chắn tuyệt đối, và chắc chắn không phải là như vậy...

— Tôi không hiểu.

— Tôi cũng vậy. Không ai hiểu. Đừng nghĩ đến nó nữa. Tôi không đưa cô đến Thiên đường. Mà đến Paris! Tôi đưa cô đến Paris! Mặc họ muốn nói gì thì nói, tôi đưa cô đến Paris! Đó là, là...

Anh không nghĩ tới hiểm nguy, anh không tin có nguy hiểm. Đơn giản anh biết mình đưa Eléa đi xa năm mớ băng giá của nàng đến với thế giới loài người. Anh muốn ca hát lên. Anh nói về Paris, vừa làm điệu bộ như một vũ công.

— Đó là... Đó là... Rồi cô sẽ thấy, là Paris... Không chỉ có hoa trong các cửa hiệu lấp kính, mà còn có hoa kết thành áo, hoa kết thành mũ, khu vườn của các cửa hàng, khắp nơi, trên mọi đường phố, những đôi vợ hoa, nylon-vàng-cam-xanh, giày-cầu-vồng, váy-đầm-hoa-cúc, một nơi ít-nhiều-say-mê, mãi mãi, không chút nào, mãi mãi-mãi mãi, khu

vườn đẹp nhất thế giới cho phụ nữ, nàng bước vào, nàng lựa chọn, nàng chính là bông hoa, bông hoa lộng lẫy nhờ những bông hoa khác, là Paris kỳ quan, đó là nơi tôi đưa cô đến!...

— Tôi không hiểu.

— Không cần phải hiểu mà cần phải nhìn thấy. Paris sẽ làm cô hồi phục. PARIS SẼ CHỮA LÀNH QUÁ KHỨ CHO CÔ...

Ngay lúc ấy Lebeau bước vào.

— Cô đồng ý cho Coban một ít máu của mình chứ? - Ông hỏi Eléa. - Chỉ có cô mới có thể cứu ông ta. Việc này không nghiêm trọng cũng không gây đau đớn.

Nếu cô đồng ý, chúng tôi có thể mang ông ta đi được.

Còn nếu cô từ chối, ông ta sẽ chết. Thủ thuật này nhẹ nhàng lắm, sẽ không làm cô đau chút nào đâu...

Simon bùng nổ. Không có chuyện đó! Anh phản đối!

Thật là quái gở! Coban à, cứ để ông ta chết đi! Một giọt máu cũng không, không mất thêm giây nào nữa, Eléa sẽ ra đi trong chuyến trực thăng đầu tiên, chuyến máy bay phản lực đầu tiên, chuyến đầu tiên nào cũng được, nhưng là chuyến đầu tiên! Cô ấy không thể ở lại đây được nữa, cô ấy sẽ không trở xuống Giếng, các người là quái vật, các người không có tim óc, các người là lũ đồ tể, các người...

— Tôi đồng ý, - Eléa nói.

Khuôn mặt nàng nghiêm nghị. Nàng đã suy nghĩ vài giây, nhưng bộ não của nàng đi nhanh hơn bộ não chậm chạp thời nay. Nàng đã suy nghĩ và quyết định.

Nàng chấp nhận hiến máu cho Coban, người đã chia cắt nàng với Païkan và quăng nàng từ vĩnh cửu đến một thế giới man rợ và điên loạn. Nàng chấp nhận.

Hai người đàn ông trong chiếc tàu ngầm bỏ túi, nằm ngược nhau, đầu người này giữa hai chân người kia, đôi chân dẫm mồ hôi, đôi chân thối hoắc, hai người đàn ông, giữa họ là tấm lưới mắt cáo bằng kim loại

nhồi nệm mút làm tổ hợp máy móc, tấm nệm mềm và đàn hồi nhưng làm đổ mồ hôi, mồ hôi tuôn ròng ròng, hai người đàn ông bị vây hãm trong mồ hôi và nước tiểu của họ, da nóng rẫy, mũi khét lẹt vì mùi hôi của chính mình, hai người đánh liều được ăn cả ngã về không. Nếu ở lại đây, khi cạn nguồn oxy dự trữ thì họ không thể ra đi cũng không lặn được nữa. Vậy là chết chắc. Thật khủng khiếp, không thể tưởng tượng nổi, phải nói ra mọi chuyện, phải thú nhận tất cả, thật kinh hoàng. Thậm chí nếu mình từ chối là có penthotal.

Ngay cả không có penthotal, mà họ nhìn mình, họ bắt mình nói, họ lên gối mình, mình kêu mình chửi, nhưng mình không thể im lặng mãi mà không nói gì, họ nghe, họ biết mình từ đâu đến, họ biết.

Đi, phải đi thôi.

Oxy còn hai giờ nữa. Năm phút sinh tử để vượt qua luồng lạch. Còn lại một giờ năm mươi chín phút để lặn.

Một cơ hội mong manh. Tàu ngầm lớn sẽ đón chúng ta. Hoặc máy bay lớn sẽ vớt chúng ta. Là thoát. Nếu chúng ta không gặp được họ, có thể bão tan và chúng ta có thể tiếp tục đi trên mặt nước. Không còn lựa chọn nào khác. Đi thôi...

Họ ra đi. Một đợt sóng quật họ vào đá. Họ rơi tồm xuống rồi lại nảy lên va vào tảng đá trước mặt. Họ lại rơi xuống đáy. Cú quăng quật mạnh đến mức khiến người-quay-đầu-về-phía-đuôi-tàu bị gãy bốn chiếc răng cửa hàm dưới. Anh ta rú lên đau đớn, nhổ ra một bùm máu lớn nhõn răng. Người kia không nghe thấy gì. Qua cặp kính lặn, anh ta nhìn thấy bùng nổ cảnh tượng kinh hoàng. Gió cào nát mặt biển và hất tung bọt trắng xóa lên nền trời xanh. Vào lúc đợt sóng rơi xuống, anh ta nhấn vào cần tăng tốc. Phần đuôi chiếc tàu ngầm bằng thép khạc ra một vòi lửa khổng lồ và công suất của tàu đạt mức cực đại, vọt lên trên những ngọn sóng.

Nhưng tàu không lên thẳng được nữa, vì những cú va đập vào đá đã làm đuôi tàu biến dạng. Tàu lệch hướng sang trái, vừa xoay vòng vòng vừa gầm rú khiến hai người đàn ông bị ép dính vào mạn tàu lúc

này đã nóng lên đến một trăm độ, rồi lại lao vào một bức tường băng. Tàu chui vào trong băng đến cả mét, làm băng đổ ụp xuống và đập tàu tan tành. Ngọn gió và biển cuốn đi những mảnh vỡ kim loại cùng xương thịt hai con người kia thành bọt sóng đỏ ngầu.

Caméra của hai máy bay-hỏa tiễn ghi nhận và gửi đi hình ảnh cú va chạm tung tóe ấy.

Căn cứ đông như kiến. Các nhà khoa học, kỹ thuật viên, thợ nấu bếp, người quét dọn, điều dưỡng viên, các cô dọn phòng hồi hả nhồi nhét những món đồ vật vĩnh quý giá nhất của mình vào những chiếc va-li căng phồng và tháo chạy khỏi EPI 2 và 3. Các snodog đón họ ở cửa ra và đưa họ đến tận lối vào EPI 1. Vào đến trung tâm núi băng họ mới lấy lại hơi sức, họ yên tâm, họ cảm thấy an toàn. Họ tự cho là...

Maxwell biết rõ thực tế không phải vậy. Ngay cả khi pin không bị nổ, nếu nó chỉ rò rỉ và các chất lỏng cũng như khí gaz chết người bắt đầu tuôn ra, thì gió sẽ mang chúng đi và phân tán khắp nơi cho đến chỗ ngọn núi băng thì bị chặn lại và tích tụ ở đó. Ở đây gió thổi khi nhẹ khi mạnh, nhưng bao giờ cũng thổi về một hướng.

Từ trung tâm Lục địa về phía bờ biển. Từ EPI 2 về EPI 1. Không thay đổi. Sẽ không ai có thể ra khỏi các đường hầm trong núi được nữa. Rồi tia phóng xạ sẽ nhanh chóng tràn vào các đường hầm qua hệ thống thông gió nhận không khí từ hai mươi ba ống khói. Hệ thống cũng sẽ sẵn sàng tiếp nhận cùng lúc mọi thứ rác rưởi do pin khạc ra.

Maxwell lẳng lẳng lặp lại:

— Hết sức đơn giản! Cần phải di tản thôi...

Làm sao đây? Không chiếc trực thăng nào có thể cất cánh. Cùng lắm thì đành dùng snodog vì chúng có thể di chuyển trong mưa bão. Có mười bảy chiếc. Phải giữ lại ba chiếc cho Coban, Eléa và các ê-kíp phụ trách hồi sinh.

— Phải bốn chiếc mới được, không thì chen chúc lắm.

— Càng hay, vậy thì càng ấm chứ sao.

— Còn lại mười ba chiếc.

— Số xui.

— Đừng có ngu vậy...

— Mười ba, hay mười bốn, mỗi xe mười người...

— Cho hai mươi người đi!

— Được, thì hai mươi. Hai mươi lần mười bốn, vị chi...vị chi là bao nhiêu?

— Hai trăm tám mươi...

— Nhân sự trong căn cứ từ khi chấm dứt các công trình lớn đã giảm xuống còn một ngàn bảy trăm bốn mươi chín người phải không? Vậy là bao nhiêu chuyến? Một ngàn bảy trăm bốn mươi chín chia cho hai trăm tám mươi...

— Bảy hoặc tám chuyến, cứ cho là mười chuyến đi.

— Được, vậy là khả thi. Ta sẽ tổ chức một đoàn xe, các snodog sẽ thả khách xuống rồi quay lại đón lượt mới...

— Sẽ thả khách xuống ở đâu?

— Ở đâu, là sao?

— Chỗ an toàn gần nhất là căn cứ Scott. Cách sáu trăm cây số. Nếu không có sự cố nào xảy ra thì cũng phải mất hai tuần mới đến được. Còn nếu ta thả họ xuống bên ngoài chỗ trú thì chỉ cần ba phút là họ đóng băng ngay. Trừ phi gió ngưng thổi...

— Vậy giờ phải làm sao?

— Bây giờ... Chờ xem sao...

— Chờ! Chờ! Khi cái kia có thể phát nổ...

— Ta biết gì về nó chứ?

— Ta biết gì về nó, là sao?

— Ai nói những quả mìn kia sẽ nổ ngay cả khi không ai chạm tới chúng? Là Lukos. Ai xác minh rằng anh ta nói thật? Có thể mìn chỉ nổ khi có người chạm vào.



Vậy thì đừng đụng tới chúng! Thậm chí nếu mìn nổ, ai chứng minh rằng pin sẽ bị thiệt hại? Maxwell, anh có thể khẳng định điều đó không?

— Chắc chắn là không. Tôi chỉ khẳng định là tôi sợ như thế. Và tôi nghĩ cần phải di tản.

— Có thể nó sẽ hoàn toàn không động đậy, pin của anh ấy! Anh không thể làm gì đó sao? Bảo vệ nó kỹ hơn? Gỡ chất uranium ra? Ngắt các mạch điện? Sao, làm gì đó đi chứ?

Maxwell nhìn Rochefoux người đang đặt câu hỏi với mình, như thể ông ta đang yêu cầu anh ngồi im một chỗ trên ghế khạc nhổ vào Mặt trăng mà không cần ngước mặt lên.

— Được, được... anh không thể, tôi cũng cảm thấy thế, một quả pin, chỉ là một quả pin... Nào, chúng ta cứ chờ... Tình hình tạm yên... Các chuyên viên gỡ mìn...

Toán gỡ mìn chắc chắn sẽ đến. Nhưng tình hình thời tiết tạm yên...

— Mẹ kiếp, bọn gỡ mìn chết tiệt ấy đang ở đâu?

— Toán gần nhất cách chúng ta ba giờ đi đường. Nhưng họ sẽ đáp xuống bằng cách nào?

— Đài khí tượng nói sao?

— Khí tượng à, thì chính *chúng ta* cung cấp thông tin dự báo thời tiết cho họ chứ ai. Nếu chúng ta thông báo với họ rằng gió đã yếu đi thì họ sẽ báo với chúng ta tình hình thời tiết đã được cải thiện...

Eléa nhắm nghiền hai mắt, bình thản nằm chờ bên cạnh người đàn ông được đắp kín từ đầu đến chân.

Cánh tay trái của nàng để trần, còn cánh tay người đàn ông được vén lên vài phân ở vị trí khoeo tay, để lộ mảng ửng đỏ của vết bỏng đang lên da non.

Tất cả mọi người đều có mặt ở đó, sáu chuyên gia hồi sinh và phụ tá của họ, các điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, và Simon. Không một ai thoáng có ý nghĩ đi tìm chỗ an toàn trong núi băng. Giả dụ những quả mìn và pin phát nổ, chuyện gì sẽ xảy ra ở lối xuống Giếng?

Có khi nào họ sẽ chẳng bao giờ thoát ra được khỏi đó không? Thậm chí họ cũng chẳng nghĩ đến việc đó. Họ đến đây từ bốn phương trời với mục đích cứu sống người nam và người nữ này, họ đã thành công với người nữ, họ định tìm kiếm cơ may cuối cùng bằng cách giải phẫu cho người nam trong điều kiện giới hạn về thời gian không biết trước. Có thể họ có được vài phút, họ chẳng biết, họ không được để lãng phí dù chỉ một giây, khẩn trương nhưng không được gây nguy hại. Tất cả mọi người đều liên kết với Coban bởi sợi dây thời gian, cho thành công hay thất bại, cũng có thể cho cái chết.

— Chú ý! Eléa, cô thư giãn nhé, - Forster nói. - Tôi sẽ châm kim vào cô nhẹ thôi, sẽ không làm cô đau đâu.

Ông đưa miếng bông gòn tẩm ê-te lau qua khoeo tay rồi ấn kim vào mạch máu căng phồng vì buộc ga-rô.

Eléa không hề run rẩy. Forster gỡ băng ga-rô. Moïssow cho kim truyền máu hoạt động. Dòng máu của Eléa, đỏ chót và gần như ánh vàng chảy xuống ống nhựa dẻo.

Simon rùng mình nổi gai ốc. Hai chân anh nhũn ra, tai ong ong và mọi vật xung quanh tối sầm. Phải cố hết sức trấn tĩnh anh mới đứng vững không ngã quy. Rồi anh lại nhìn thấy mọi vật như bình thường, tim trở về nhịp ổn định.

Loa phóng thanh kêu rọt rọt rồi thông báo bằng tiếng Pháp:

— Rochefoux đây. Tin tốt lành: gió đã suy yếu. Vận tốc của trận cuồng phong gần nhất là 208 cây số/ giờ. Các bạn đến đâu rồi?

— Vừa bắt đầu, - Lebeau đáp. - Vài giây nữa Coban sẽ nhận được những giọt máu đầu tiên.

Vừa trả lời, ông vừa vén hai bên thái dương của người đàn ông-xác ướp, nhẹ tay lau làn da bị bỏng và chít lên trán ông ta chiếc vòng vàng. Ông đưa chiếc vòng kia cho Simon. Những vết bỏng sâu trên da đầu và gáy khiến họ rất khó gắn các điện cực để đo điện não đồ và nhận kết quả chính xác. Với một bác sĩ đóng vai tiếp nhận thì các vòng băng vàng này sẽ thay thế máy điện não đồ một cách thuận lợi hơn.

— Ngay khi nào bộ bắt đầu hoạt động trở lại thì anh sẽ biết ngay, - Lebeau nói. - Tiềm thức sẽ hoạt động trước ý thức, dưới dạng sơ đẳng nhất và bất động nhất, là ký ức. Sau đó đến tiền giấc mơ. Khi nào anh thấy xuất hiện một hình ảnh thì hãy nói về nó nhé.

Simon ngồi trên ghế sắt. Trước khi hạ tấm lá chắn trước trán xuống mắt mình, anh nhìn Eléa.

Nàng đã mở mắt và nhìn anh. Trong cái nhìn của nàng như có lời nhắn nhủ, mỗi thân tình mạnh mẽ, một thông điệp nào đó mà anh chưa bao giờ trông thấy.

Với... không phải lòng thương hại, mà như trắc ẩn. Phải, là vậy đó. Lòng thương hại có thể là lãnh đạm thậm chí kèm theo thù ghét. Còn lòng trắc ẩn lại đòi hỏi có chút tình yêu. Dường như nàng muốn an ủi anh, nói với anh rằng chẳng có gì là nghiêm trọng, rồi anh sẽ hồi phục.

Tại sao nàng lại nhìn anh như vậy vào lúc này?

— Thế nào? - Lebeau hỏi anh cộc lốc.

Hình ảnh cuối cùng anh nhận được là bàn tay Eléa, đẹp như một bông hoa, xòe rộng như cánh chim, bàn tay mở ra và đặt trên máy-ăn được đặt vừa tầm tay nàng để nàng có thể chạm vào khi cần nhằm giữ sức khỏe cho mình.

Rồi cái nhìn khép lại, chẳng còn gì ngoài một màu đen, không phải là bóng tối, mà là ánh sáng đã tắt lịm.

— Sao rồi? - Lebeau lặp lại.

— Chẳng có gì cả, - Simon nói.

— Vận tốc gió 190, - loa phóng thanh nói. - Nếu gió thổi yếu hơn một chút nữa thì mọi người sẽ bắt đầu di tản. Các bạn làm đến đâu rồi?

— Chúng tôi rất cảm ơn ông nếu ông không làm phiền chúng tôi nữa, - Moissow nói.

— Tim thế nào?

— Ba mươi mốt.

— Thân nhiệt?

— 34 độ 7.

— Chẳng có gì cả, - Simon nói.

Chiếc trực thăng đầu tiên cất cánh, chở đầy phụ nữ. Gió thổi không quá 150 km/ giờ và đôi khi hạ xuống còn 120. Cùng lúc một trực thăng từ căn cứ Scott cũng cất cánh để đón các hành khách giữa đường. Hai trực thăng hẹn nhau trên một sân băng chảy qua một thung lũng tương đối khuất gió, nằm vuông góc với hướng gió. Nhưng căn cứ Scott chỉ có thể được sử dụng như trạm trung chuyển. Nó không được xây dựng để đón tiếp đông người. Tất cả các đơn vị của Lực lượng Quốc tế có thể đến gần bờ mà không gặp quá nhiều nguy hiểm đều lao về phía Lục địa. Các tàu sân bay Mỹ và tàu *Neptune* cho xuất phát các máy bay lên thẳng hướng về EPI. Ba tàu ngầm vận tải Nga chở các máy bay trực thăng nổi lên mặt nước ngoài khơi căn cứ Scott. Tàu thứ tư khi nhô lên khỏi mặt nước bị phần chìm của một núi băng trôi húc vỡ đôi. Động cơ nguyên tử bọc trong hệ thống cố kết của nó từ từ chìm xuống đáy biển. Vài người chết đuối nổi lên giữa các mảnh vỡ nhẹ, bị sóng dồi dập rồi lại chìm xuống.

— Tim bốn mươi mốt.

— Thân nhiệt 35 độ.

— Chẳng thấy gì cả, - Simon nói.

Ê-kíp gỡ mìn đầu tiên vừa đáp xuống Sydney và lại khởi hành tiếp. Là những chuyên viên giỏi nhất, người Anh.

— Đây rồi! - Simon kêu lên. - Có hình ảnh!

Anh nghe giọng nói giận dữ của Moïssow, và ở tai bên kia là giọng của Trạm phiên dịch, rằng đừng có kêu lên như vậy. Cùng lúc từ trong đầu anh, trực tiếp từ não của anh không có sự can thiệp của thần kinh thính giác, là tiếng ầm nhẹ, tiếng va chạm, tiếng nổ, và các giọng nói bị xóa nhòa, như bị sương mù bao bọc, như bị phủ bông.

Những hình ảnh anh thấy đều lơ mờ, phút chốc lại tan ra hoặc biến dạng méo mó như nhìn qua màn nước đục. Nhưng vì đã nhìn thấy những chỗ này nên anh nhận ra chúng. Đó là Nơi trú ẩn, và trung tâm của Nơi trú ẩn, là Noãn.

Anh cố nói ra những gì mình trông thấy, giọng vừa phải.

— Chẳng cần biết anh nhìn thấy gì! - Moïssow nói. - Anh chỉ nói đơn giản thế này: “không rõ”, “không rõ”, và khi nào thấy rõ thì nói “rõ”. Rồi anh im lặng cho đến khi có giấc mơ. Khi giấc mơ trở nên điên điên hay mê sảng thì không phải là ký ức thụ động nữa mà là ký ức điên rồ: đó là giấc mơ. Đó chính là lúc sắp tỉnh. Lúc đó anh hãy ra hiệu. Anh hiểu chưa?

— Hiểu.

— Anh chỉ nói “chưa rõ”, rồi “rõ”, rồi “giấc mơ”. Vậy là đủ. Hiểu chưa?

— Tôi hiểu rồi, - Simon đáp.

Và vài giây sau, anh nói:

— Rõ...

Anh nhìn rõ, anh nghe rõ. Anh không hiểu gì, vì giữa hai chiếc vòng vàng không có mắc nối của Trạm phiên dịch, và hai người đàn ông anh nhìn thấy đang nói tiếng gonda. Nhưng anh cũng không cần hiểu. Đã rõ ràng.

Ở cận cảnh, Eléa khóa thân nằm trên bệ, chiếc mặt nạ vàng che khuất gương mặt nàng, Païkan cúi xuống nhìn nàng, còn Coban thì vỗ vai Païkan bảo đã đến lúc phải đi. Rồi Païkan quay về phía Coban, xô ngã ông ta và đẩy ông ta ra xa. Rồi chàng lại cúi xuống Eléa, dịu dàng ghé môi lên bàn tay nàng, lên các ngón tay, những cánh hoa màu vàng nhạt duỗi mình nghỉ ngơi, những đóa hoa lys và hoa hồng nâu. Đôi môi chàng lướt tiếp trên đỉnh đôi vú yên tĩnh, lắng dịu, núp vú mềm mại giữa hai vành môi như thế... không kỳ quan nào trong thế giới các kỳ quan lại êm dịu, mềm mại và ấm áp đến thế..., rồi chàng áp má lên vùng bụng mịn màng như lụa, lên bãi cỏ vàng kín đáo rất khéo đo đạc

và quá hoàn mỹ... trong thế giới các kỳ quan chẳng có kỳ quan nào kín đáo và vừa khéo đến thế, từ kích thước cho đến màu sắc, được đặt đúng chỗ và êm ái, vừa khít với bàn tay chàng đặt lên, và tay chàng ử lấy nó và nó nép vào lòng bàn tay chàng thân thiện như một chú cừu non, như một đứa trẻ. Lúc ấy Païkan bật khóc, nước mắt chàng rơi xuống vùng bụng vàng mịn như lụa, rồi những tiếng động inh tai của cuộc giao tranh làm nổ tung mặt đất quanh Nơi trú ẩn tràn vào qua cánh cửa đang mở vọng đến chỗ chàng, sát bên chàng mà chàng không nghe thấy.

Coban quay lại chỗ Païkan, nói gì đó với chàng rồi chỉ về phía cầu thang và cửa ra, nhưng Païkan không nghe.

Coban xốc nách Païkan đứng dậy và chỉ cho chàng xem hình ảnh khủng khiếp của Vũ khí trên bầu trời của Noãn. Vũ khí trùm một màu đen lên bầu trời và tỏa ra nhiều tầng cánh bao phủ các chòm sao. Âm thanh cuộc chiến tràn ngập Noãn chẳng khác tiếng gầm của vòi rồng lục địa. Tiếng động không ngừng nghỉ, âm thanh cuồng nộ liên tục vây hãm Noãn và Quả cầu và mở đường xuyên qua mặt đất khói lửa tan hoang mà đi xuống. Giờ là lúc, là lúc, là lúc, lúc đóng cửa Nơi trú ẩn. Coban đẩy Païkan về phía cầu thang vàng. Païkan quật vào cánh tay Coban và thoát ra. Chàng đưa bàn tay phải lên ngang ngực rồi dùng ngón cái xoay mặt nhẫn. Là chìa khóa. Chìa khóa có thể mở ra. Kim tự tháp xoay quanh một trong các cạnh của nó. Trong đầu Simon có một đặc tả, hình ảnh chiếc nhẫn mở nắp hiện ra rất to. Và ở đáy nhẫn hình chữ nhật, anh nhìn thấy một hạt màu đen. Một viên hình tròn. Màu đen. Hạt Đen. Hạt tử.

Hình ảnh cận cảnh bị xóa đi bởi một động tác của Coban. Coban đẩy Païkan về phía cầu thang. Bàn tay ông ta ấy vào khuỷu tay Païkan, viên thuốc rơi xuống, hiện ra to tướng trong đầu Simon và choán hết tầm nhìn, rồi thu nhỏ trở lại đến mức không thể nhìn thấy được, và biến mất.

Païkan bị cướp mất Eléa, mất cả quyền được chết, Païkan tận cùng tuyệt vọng đã bùng nổ cơn thịnh nộ không thể kiểm soát nổi. Chàng

vung tay chém vào không khí rồi đánh, rồi dùng cả tay kia mà đánh, rồi dùng hai nắm đấm, rồi húc đầu vào, và Coban ngã quy.

Tiếng âm âm giận dữ của cuộc giao tranh biến thành tiếng gầm rú. Païkan ngẩng lên. Cửa vào Noãn mở toang, và ở đầu thang chỗ cửa vào Quả cầu cũng mở. Ở bên ngoài lỗ cửa bằng vàng ấy, lửa cháy rừng rực. Đang có đánh nhau trong phòng thí nghiệm. Phải đóng cửa Nơi trú ẩn và cứu Eléa. Coban đã giải thích mọi điều cho Eléa về cách thức vận hành Nơi trú ẩn, và toàn bộ ký ức của Eléa đã được chuyển sang ký ức của Païkan.

Chàng biết cách đóng cánh cửa bằng vàng như thế nào.

Païkan phóng như bay lên cầu thang, người nhẹ tênh và hung dữ, vừa gầm rống như chúa sơn lâm. Khi lên đến bậc thang cuối cùng, chàng trông thấy một tên lính Enisor xông vào cửa. Chàng bắn. Tên lính màu đỏ trông thấy và cũng bắn hầu như cùng lúc. Hắn chậm một phần cực tiểu thời gian. Cộng phần cực tiểu ấy vào mỗi ngày, qua hàng nghìn thế kỷ sau, cũng chưa đủ một giây, nhưng chừng đó vẫn kịp cứu Païkan. Vũ khí của tên lính màu đỏ phát ra nhiệt năng đơn thuần.

Hoàn toàn chỉ là sức nóng. Nhưng khi hắn ta ấn vào nút điều khiển thì ngón tay hắn cũng mềm nhũn rồi bay ngược ra đằng sau cùng với thân thể nát vụn của hắn.

Không khí xung quanh Païkan nóng rực lên đồng thời tắt ngấm. Lông mày lông mi, tóc tai quần áo của Païkan cháy rụi. Chỉ thêm một phần ngàn giây nữa thôi thì toàn thân chàng sẽ chẳng còn gì, thậm chí một chút tro bụi cũng không. Cơn đau đớn ngoài da vẫn chưa truyền đến não khi chàng nắm tay đấm vào bảng điều khiển ở cánh cửa. Rồi chàng lăn xuống những bậc thang. Hành lang xuyên qua ba mét vàng tự đóng lại như mắt con gà có cả ngàn mí mắt khép xuống cùng lúc.

Simon trông thấy và nghe thấy. Anh nghe tiếng nổ long trời lở đất do cánh cửa đóng lại, tiếng động làm nổ tung các phòng thí nghiệm và chung quanh Nơi trú ẩn hàng cây số, hủy diệt bọn tấn công lẫn người

chống trả, rồi chôn vùi họ trong dòng đất đá bị nung chảy thành thủy tinh.

Anh nghe thấy tiếng các kỹ thuật viên và các chuyên gia hồi sinh đột ngột đổi giọng lo lắng:

— Tim bốn mươi...

— Thân nhiệt 34 độ 8.

— Huyết áp?

— 8-3, 8-2, 7-2, 6-1...

— Mẹ kiếp, sao thế nhỉ? Ông ta lại tuột dốc rồi! Cuốn xéo rồi!

Là giọng của Lebeau.

— Vẫn nhìn thấy hình ảnh chứ Simon?

— Vẫn.

— Rõ không?

— Rõ...

Anh thấy rõ Païkan trở xuống Noãn, cúi xuống chỗ Coban, lay ông ta mãi không được, ghé tai nghe nhịp tim và hiểu ra tim đã ngưng đập, rằng Coban đã chết.

Anh trông thấy Païkan nhìn xác chết bất động, nhìn Eléa, nhấc Coban lên, mang ông ta vút ra ngoài Noãn... Anh nhìn thấy và hiểu ra, và cảm nhận được cơn đau khủng khiếp từ làn da bị cháy của Païkan truyền sang đầu mình. Anh nhìn thấy Païkan lại trở xuống bậc thang, loạng choạng bước đến bên bệ còn trống và nằm dài ra. Anh trông thấy tia chớp màu xanh lục chiếu sáng Noãn, rồi cánh cửa bắt đầu hạ xuống từ từ trong khi chiếc vòng treo lơ lửng xuất hiện dưới mặt đất trong suốt. Anh trông thấy Païkan cố hết sức tàn kéo sụp chiếc mặt nạ kim loại phủ xuống mặt mình.

Simon tháo chiếc vòng vàng và thét lên:

— Eléa!

Moïssow chửi anh bằng tiếng Nga.

Lebeau vừa giận dữ vừa lo lắng hỏi:



— Cậu làm sao vậy?

Anh không trả lời. Anh trông thấy... Anh trông thấy bàn tay Eléa, đẹp như một bông hoa và xòe rộng như cánh chim đặt lên chiếc máy-ăn...

... Với mặt nhẵn bị xoay lệch, chỏm kim tự tháp bằng vàng ngả sang một bên và hốc nhỏ hình chữ nhật trống rỗng. Ở đó, trong chỗ cất giấu ấy, lẽ ra phải tìm thấy Hạt Đen, hạt tử. Nó không còn ở đó nữa. Eléa đã nuốt viên thuốc ấy cùng lúc với những hoàn thức ăn lấy từ máy.

Nàng đã nuốt Hạt Đen để đầu độc Coban bằng cách truyền cho ông ta dòng máu có chất độc của mình.

Nhưng chính Païkan là người nàng đang giết.

*Em vẫn còn có thể nghe thấy. Em có thể biết. Em không còn đủ sức để mở mắt, hai bên thái dương của em hõm sâu, các ngón tay em trắng bệch, bàn tay trượt xuống rồi buông thõng khỏi máy-ăn, nhưng em vẫn còn sống, em vẫn nghe được. Lẽ ra ta đã có thể nói to lên sự thật và kêu tên Païkan, như vậy trước khi lìa đời em đã có thể biết chàng đang ở bên cạnh em, rằng cả hai được chết cùng nhau như em từng mong ước. Nhưng thật tiếc nuối làm sao khi lẽ ra hai người đã có thể sống! Thật kinh khủng khi biết rằng vào lúc thức dậy sau một giấc ngủ dài đến thế, chàng lại chết vì dòng máu của em, dòng máu lẽ ra đã có thể cứu mạng chàng...*

*Ta đã thét lên tên em và ta sắp sửa thét: “Đó là Païkan!”, nhưng ta nhìn thấy chìa khóa của em đã mở, mồ hôi vã hai bên thái dương em, thần chết đã đến bên em, đến bên chàng.*

*Bàn tay ghê tởm của tai họa đã bịt miệng ta lại.*

*Nếu như ta nói ra...*

*Nếu như trước đó em biết người ở cạnh mình là Païkan, thì em có chết trong nỗi tuyệt vọng cùng quẫn không? Hay em vẫn có thể tự cứu mình và cứu cả chàng? Liệu em có biết phương thuốc nào, liệu em có thể lướt tay trên máy-ăn để chế tạo một liều giải độc nhằm xóa đi cái*

chết ra khỏi dòng máu chung, ra khỏi các mạch máu nối liền hai người?

Nhưng liệu em có còn đủ sức không? Hay em chỉ có thể nhìn cái máy ấy mà thôi?

Tất cả những điều ấy, ta tự hỏi mình trong khoảnh khắc, trong một giây vừa ngắn ngủi mà cũng rất dài như giấc ngủ mà chúng tôi đã đánh thức em. Thế rồi sau cùng, ta lại hét lên. Nhưng ta không gọi tên Païkan. Ta hướng về những người đang chứng kiến cả hai sắp chết mà không hiểu tại sao, và họ đang cuống cuồng lên. Ta đã hét lên với họ: “Các người không thấy cô ấy tự đầu độc mình sao!”. Và ta mắng nhiếc họ, ta tóm ngay người đứng gần nhất mà ta chẳng còn biết là ai, ta lay họ, ta đánh họ, họ đã chẳng nhìn thấy gì cả, họ để mặc em hành động, một lũ đần độn, bày lừa tự cao tự đại, những thằng ngu có mắt như mù...

Họ không hiểu ta nói gì. Mỗi người trong bọn họ trả lời ta bằng ngôn ngữ của mình, và ta cũng chẳng hiểu họ nói gì.

Chỉ có Lebeau hiểu ta nói gì và giật kim truyền ở tay Coban ra. Rồi ông cũng hét lên, đưa tay chỉ trỏ ra lệnh mà những người khác không hiểu.

Quanh em và Païkan, bất động và yên bình, là những giọng nói và cử chỉ hốt hoảng, là vũ điệu ba-lê quay cuồng của những chiếc áo blouse xanh lục, vàng và xanh lam.

Mỗi người bày tỏ với mọi người, họ la hét, chỉ trỏ, nói mà không ai hiểu ai. Bộ phận có hiểu tất cả cũng như mọi người đều hiểu đã không nói vào các tai nghe nữa. Tháp Babel lại đổ sập xuống chúng tôi. Trạm phiên dịch vừa nổ tung.

Moïssow trông thấy Lebeau giật kim ra khỏi tay người nam, tưởng rằng ông ta phát điên hoặc ông ta muốn giết người ấy. Anh tóm lấy Lebeau và đánh ông.

Lebeau vừa chống đỡ vừa hét to: “Thuốc độc, thuốc độc!”

Simon vừa chỉ chiếc nhẫn mở toang và miệng Eléa vừa nói: “Thuốc độc, thuốc độc!”

Forster hiểu, ông hét lên với Moïssow bằng tiếng Anh vừa cố giải thoát cho Lebeau. Zabrec khóa dây truyền. Dòng máu của Eléa ngưng chảy vào các chỗ băng bó của Païkan. Sau vài phút cực kỳ hỗn loạn, sự thật đã vượt qua mọi rào cản ngôn ngữ, và một lần nữa mọi sự chú ý đều dồn vào một mục đích chung: cứu Eléa và cứu người mà tất cả đều ngỡ là Coban, trừ Simon.

Nhưng hai người đã đi quá xa trong cuộc hành trình của mình, hầu như đã tới chân trời.

Simon nâng bàn tay trần của Eléa đặt vào tay người đàn ông quấn băng kín mít. Những người khác ngạc nhiên nhìn nhưng chẳng ai nói thêm gì nữa. Nhà hóa học phân tích dòng máu bị nhiễm độc.

Tay trong tay, Eléa và Païkan bước những bước cuối cùng. Hai quả tim cùng lúc ngưng đập.

Khi chắc chắn Eléa không còn có thể nghe thấy nữa, Simon đưa tay chỉ người đàn ông nằm đó và nói:

— Païkan.

Đúng ngay lúc ấy đèn đuốc tắt ngấm. Loa phóng thanh bắt đầu nói bằng tiếng Pháp: “Trạm phiên...” rồi câm bặt. Màn hình giám sát bên trong Noãn khép con mắt thần màu xám, và tất cả các thiết bị máy móc đang kêu rò rò hay kêu lách cách, đang run rẩy hay nổ lép bép đều im tiếng. Ở một ngàn mét sâu dưới băng, bóng tối và im lặng xâm chiếm toàn bộ gian phòng.

Những người sống đứng sững như trời trồng. Với hai sinh vật nằm chính giữa bọn họ thì im lặng và bóng tối chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Nhưng với những người sống, bóng đêm dày đặc đột nhiên bao trùm lấy họ trong nắm mồ sâu thẳm là cái chết đến bên lưng. Mỗi người đều nghe thấy tiếng đập của trái tim mình và tiếng thở của những người khác, nghe thấy tiếng vãi sột soạt, những lời cảm thán cố nén lại, những

tiếng thì thào, và trên tất cả là giọng nói của Simon đã im bật nhưng mọi người vẫn tiếp tục nghe thấy:

— Païkan... Eléa và Païkan...

Câu chuyện bi thương của hai người đã kéo dài cho đến tận phút ấy, khi định mệnh tàn khốc đã giáng xuống họ lần thứ hai. Đêm đã tái hợp họ ở đáy huyết mộ băng giá và bao trùm người sống lẫn người chết trong nỗi bất hạnh chung không tránh khỏi, và sắp chôn vùi mọi người tận sâu dưới lòng đất hàng thế kỷ.

Đèn lại bật sáng, nhợt nhạt, vàng vọt, chập chờn, rồi lại tắt ngúm và sáng hơn một chút. Họ nhìn nhau, nhận ra nhau, hít thở, nhưng họ biết mình không còn giống như trước đây nữa. Họ vừa trở về từ một chuyến đi hầu như không kéo dài, nhưng giờ đây tất cả đều là anh em của Orphée.<sup>[17]</sup>

— Trạm phiên dịch đã nổ tung! Toàn bộ EPI 2 đều tan hoang, tường nhà kho vỡ toác như mặt đại lộ!

Đó là giọng Brivaux, người đứng gác ở phía trên thang máy.

— Điện đã bị ngắt, còn pin chắc cũng bị ảnh hưởng.

Tôi mắc điện cho các ông bằng bình ắc-quy của Giếng.

Các ông phải làm sao trở lên thật nhanh! Nhưng đừng trông cậy vào thang máy nhé, không đủ điện đâu, các ông phải đi thang bộ thôi. Các ông làm đến đâu với hai người kia rồi? Có mang họ theo được không?

— Hai người ấy chết rồi, - Lebeau đáp, với vẻ bình tĩnh của một người đàn ông vừa mất hết vợ con, của cải và lòng tin trong một tai nạn thảm khốc.

— Mẹ kiếp! Rõ là tốn bao công sức! Nào, giờ thì hãy nghĩ đến mình! Và nhanh chân lên trước khi pin chuẩn bị nhảy nhót đó!

Forster dịch ra tiếng Anh cho những người không hiểu tiếng Pháp. Ai không hiểu tiếng Anh lẫn tiếng Pháp thì hiểu các điệu bộ. Và những ai không hiểu gì cả cũng hiểu rằng phải ra khỏi chỗ này. Forster đã gỡ sạch các kíp mìn ở lối vào. Đã có vài kỹ thuật viên đi lên chỗ mở của

Quả cầu. Có ba nữ điều dưỡng, trong đó có người trợ lý của Lebeau đã năm mươi ba tuổi.

Hai cô khác trẻ hơn có thể đã lên đến trên cao.

Các bác sĩ không đành lòng rời xa Eléa và Païkan.

Moïssow ra hiệu có thể vác họ trên vai, ông nói thêm bằng thứ tiếng Anh kinh khủng mà Forster phiên dịch lại là: “Lần lượt thay phiên nhau.”

Một ngàn mét thang bộ. Với hai xác chết.

— Pin đã bị rò rỉ! - Loa phóng thanh vang lên. - Pin bị nứt rồi, chỗ nào cũng phun khói. Chúng ta di tản khẩn cấp! Hãy nhanh chân lên!

Lần này là tiếng Rochefoux:

— Khi ra khỏi Giếng, các bạn hãy di chuyển về hướng Nam, quay lưng về phía EPI 2. Gió thổi chất phóng xạ về hướng ngược lại. Trực thăng sẽ đón các bạn. Tôi để lại một ê-kíp chờ các bạn, nhưng nếu pin nổ trước đó và các bạn đã thoát ra được thì đừng quên: nhắm thẳng hướng Nam! Tôi đi lo cho những người khác đây. Nhanh lên nhé...

Van Houcke nói tiếng Hà Lan nên chẳng ai hiểu. Thế là anh lặp lại bằng tiếng Pháp là theo ý anh nên để họ ở lại đây. Họ đã chết, không thể làm gì cho họ cũng không làm gì với họ được nữa. Rồi anh đi ra cửa.

— Ít ra chúng ta cũng nên làm một việc, là đặt họ trở lại chỗ mà chúng ta đã tìm thấy họ, - Simon nói...

— Tôi cũng nghĩ vậy, - Lebeau nói.

Ông giải thích với Forster và Moïssow bằng tiếng Anh, hai người cũng đồng ý.

Thoạt tiên họ nâng Païkan trên vai và đưa chàng xuống con đường họ đã kéo chàng lên về phía hy vọng, rồi đặt chàng nằm xuống bệ.

Sau đó đến lượt Eléa. Bốn người nâng nàng lên, Lebeau, Forster, Moïssow và Simon. Họ đặt nàng nằm xuống chiếc bệ còn lại, cạnh người đàn ông đã ngủ cùng nàng suốt 900.000 năm mà nàng không biết

là ai, và giờ đây lại cùng nàng chìm sâu vào một giấc ngủ mới không có ngày tỉnh giấc.

Ngay lúc thân mình nàng nằm xuống bệ, một luồng sáng xanh từ dưới đất vọt lên, bao phủ Noãn và Quả cầu và đuổi kịp những người đàn ông và đàn bà đang bám trên thang. Chiếc vòng treo lơ lửng tiếp tục vòng quay im lìm, động cơ làm lạnh lại tiếp tục nhiệm vụ sau một khoảnh khắc bị gián đoạn: phá hơi lạnh chết người xuống cái gánh nặng vừa được giao phó, và canh giữ nó xuyên qua thời gian vô tận.

Phải nhanh tay vì hơi lạnh đã xâm chiếm. Simon gỡ một phần các lớp băng trên đầu Païkan sao cho khuôn mặt chàng để mở bên cạnh khuôn mặt Eléa.

Gương mặt được tháo băng hiện ra, tuyệt đẹp. Hầu như không còn thấy các vết bồng. Huyết thanh toàn năng từ máu của Eléa đã làm liền da thịt chàng trong khi thuốc độc lại cướp đi mạng sống của chàng. Cả hai gương mặt đều đẹp và thanh thản lạ lùng. Một luồng sương mù lạnh buốt tràn ngập Nơi trú ẩn. Từ phòng hồi sinh vọng xuống rời rạc tiếng kêu ghen ghét của loa phóng thanh:

— A-lô!... A-lô!... còn ai không?... Nhanh chân lên!...

Họ không thể chần chừ được nữa. Simon bước ra sau cùng, vừa đi lùi lên thang và tắt đèn chiếu. Thoạt đầu anh có cảm giác tối như bưng, sau đó mắt anh quen dần với ánh sáng xanh lần nữa tràn ngập bên trong Noãn. Một lớp vỏ mỏng trong suốt bắt đầu bao phủ hai gương mặt để trần, hai gương mặt sáng lấp lánh như hai vì tinh tú. Simon bước ra và đóng cửa.

Một cuộc thao diễn thực sự được tiến hành giữa các tàu sân bay, tàu ngầm, các căn cứ gần nhất và các vùng phụ cận của EPI. Máy bay trực thăng không ngừng hạ cánh, chất đầy người rồi lại bay lên. Ở chỗ EPI 2 trước đây giờ là một hố bom toang hoác với đủ các loại rác rưởi và ngổn ngang băng sáng lóa. Những cuộn khói bốc lên, được cơn gió hung hãn quét sát mặt đất đón lấy và cuốn về phía Bắc.

Dần dà, tất cả nhân sự đều được di tản, và ê-kíp từ Giếng đến lượt họ cũng thoát ra và được đón toàn bộ.

Người nữ điều dưỡng tuổi năm mươi là một trong số những người đầu tiên từ Giếng bước lên. Bà ta gầy gò và leo trèo như một nàng dê cái.

Hoover và Léonova cùng các chuyên gia hồi sinh đáp chuyến cuối trên chiếc trực thăng cuối cùng. Hoover đứng cạnh cửa sổ trực thăng, ôm siết Léonova đang run rẩy vì tuyệt vọng vào lòng mình. Anh nhìn xuống căn cứ với vẻ khiếp hãi và hạ giọng cầu nhàu:

— Phí quá, ối trời ơi, thật uổng phí!...

Bảy thành viên của Ủy ban phụ trách soạn thảo Tuyên ngôn của Con người Vũ trụ được phân bổ trên bảy chuyến tàu thủy khác nhau, họ không còn cơ hội gặp lại nhau nữa. Dưới đất chẳng còn một ai, trên trời chỉ còn những máy bay tầm cao thận trọng quay vòng từ xa để canh giữ EPI 2 trong phạm vi camera của mình.

Gió lại thổi mạnh thành cơn bão dữ dội, mỗi giây mỗi hung tợn hơn. Gió quét sạch các mảnh vỡ của căn cứ, cuốn phăng mọi thứ về phía chân trời xa xăm vô tận.

Quả pin nổ tung.

Các camera ghi nhận cuộn khói hình nấm khổng lồ bị gió tóm lấy, oằn oại, nghiêng ngả, xơ xác, mở phanh bụng phơi ngọn lửa địa ngục rùng rợn bên trong, rồi bị cuốn phăng từng mảng về phía đại dương và các vùng đất xa xôi. Tân Tây Lan, Úc châu, tất cả các hòn đảo trên Thái Bình Dương đều bị đe dọa. Và nhất là các tòa nhà của Lực lượng Quốc tế. Các máy bay quay vào bờ, các tàu ngầm lặn sâu, các tàu thủy trên mặt nước phóng hết tốc lực băng qua ngọn gió.

Trên tàu *Neptune*, Simon kể cho các nhà khoa học và nhà báo đang có mặt ở đó về những gì anh trông thấy trong khi truyền máu, và Païkan đã thay thế chỗ Coban ra sao.

Tất cả phụ nữ trên thế giới đều khóc ròng trước màn hình. Gia đình Vignont vừa dùng bữa trước chiếc bàn hình bán nguyệt vừa nhìn tai

nấm bù xù cuồn cuộn khói như hỏa diệm sơn đánh dấu phần kết của biển cố lớn này. Bà Vignont đã mở một hộp to thật bằm tằm bột chiên xốt cà chua, đã hâm nóng nó trong nồi chưng cách thủy và dọn cả hộp ra bàn, bởi vì như vậy sẽ giữ nóng lâu hơn, bà nói, thật ra làm vậy thì nhanh hơn mà cũng chẳng làm bắn đĩa, và trong nhà với nhau thì cần gì phải bày vẽ. Sau hình ảnh ấy, xuất hiện đầu một người đàn ông ra vẻ buồn rầu phát ngôn những lời hối tiếc, rồi qua các tin tức khác. Khổ thay, cũng là tin không tốt lành. Ở mặt trận Mandchourie người ta tiên liệu rằng... Ở Malaysia một cuộc tấn công mới của... Nạn đói ở Berlin do tình trạng bị phong tỏa... Ở Thái Bình Dương, hai chiếc tàu hải quân... Ở Kuwait, các giếng dầu bốc cháy... Ở Cap, các trận oanh tạc của không quân đen... Ở Nam Mỹ... Ở Trung Đông...

Chính phủ các nước đều hết sức nỗ lực để tránh tình trạng xấu nhất. Các đặc phái viên gặp gỡ những người trung gian ở mọi cấp và mọi hướng. Người ta hy vọng và hy vọng rất nhiều. Tuổi trẻ khắp nơi rục rịch phản đối. Người ta không biết họ muốn gì, và chắc chắn chính họ cũng không biết mình muốn gì.

Các sinh viên, công nhân và nông dân trẻ cùng những băng nhóm ngày càng đông thanh niên không thuộc thành phần nào mà cũng không muốn mình thuộc thành phần nào tập hợp lại với nhau, trộn lẫn nhau, tràn ngập đường phố các thủ đô, ngăn chặn giao thông, chống lại cảnh sát vừa hét to “Không! Không! Không! Không!” Trong tất cả các ngôn ngữ, từ này thể hiện hiện bằng một âm nổ, rất dễ kêu to. Tất cả bọn họ đều hét lên từ đó, họ biết điều đó, họ biết rằng họ không muốn. Người ta không biết đích xác những ai đã khởi xướng việc hô lên từ “không!” của sinh viên Gondawa:

“Pao! Pao! Pao! Pao!”, nhưng chỉ trong vài tiếng đồng hồ, toàn thể thanh niên thế giới đều hô từ ấy khi đối mặt với cảnh sát.

— Pao! Pao! Pao! Pao!...

Ở Bắc Kinh, ở Tokyo, ở Washington, ở Moscou, ở Prague, ở Rome, ở Alger, ở Caire:



— Pao! Pao! Pao! Pao!

Ở Paris, dưới cửa sổ gia đình Vignont:

— Pao! Pao! Pao! Pao!

— Lũ trẻ ấy à, tôi thì tôi ném hết chúng vào công việc... - ông bố nói.

— Chính phủ đang nỗ lực... - gương mặt trên màn hình nói.

Cậu con trai đứng bật dậy vớ chiếc đĩa ném vào gương mặt ấy. Cậu thét lên:

— Thằng già ngu xuẩn! Chúng bay toàn một lũ ngu!

Tại chúng bay ngu nên họ mới chết!

Nước xốt chảy dài xuống màn hình không vỡ.

Gương mặt râu rĩ kia tiếp tục nói đằng sau dòng nước xốt cà chua.

Ông bố và bà mẹ ngạc nhiên nhìn đứa con trai nay đã chuyển biến của mình. Cô con gái thì không nhìn gì mà cũng không lắng nghe gì cả, bụng dạ cô mãi nhớ chuyện đêm qua trong khách sạn ở phố Monge với một chàng Tây Ban Nha gầy gò. Tất cả những từ ngữ ấy thì có đáng gì?

Cậu em trai cô hét lên:

— Ta sẽ quay lại nơi ấy! Sẽ cứu họ! Sẽ tìm ra thuốc giải độc! Tôi, chỉ tôi là thằng dốt nát, nhưng sẽ có nhiều người làm điều đó! Người ta sẽ đưa họ ra khỏi cái chết!

Người ta không muốn cái chết! Người ta không muốn chiến tranh!  
Người ta không muốn những trò ngu xuẩn của các người!

— Pao! Pao! Pao! Pao! - Đường phố vang lên tiếng thét càng lúc càng to hơn.

Rồi có tiếng còi tu huyết của cảnh sát, tiếng mở chốt lựu đạn cay.

— Tôi à, tôi dốt, nhưng tôi không phải thằng ngu!

— Những cuộc biểu tình... - gương mặt kia nói.

Cậu ném cả hộp thịt vào bộ mặt ấy rồi bước ra. Cậu đóng sập cửa vừa thét lên:

— Pao! Pao!...

Họ nghe tiếng cậu ta trong thang, rồi hòa lẫn vào dòng người.

— Cái thằng ấy ngu quá! - Ông bố nói.  
— Trông nó đẹp làm sao! - Bà mẹ nói.

**HẾT**

## • Chú thích •

[1] Loại xe cam-nhông thùng, chạy bằng dây xích và đệm khí (chú thích của nguyên bản).

[2] Pétanque: trò chơi ném hòn, thông dụng ở miền Nam nước Pháp.

[3] Âm thanh có tần số thấp hơn âm thanh có thể nghe được bằng tai.

[4] Expedition Polaire Internationale: Đoàn thám hiểm Địa cực Quốc tế.

[5] Nguyên bản Sphère.

[6] Nguyên bản Piédestal.

[7] Được thành lập ở Pháp từ thời Trung cổ, Devoir là hiệp hội thợ thuyền cổ xưa nhất trên thế giới. Từ nửa cuối thế kỷ XIX, khi các xí nghiệp lớn ra đời dẫn tới sự thành lập các nghiệp đoàn, ảnh hưởng của Hiệp hội thợ thuyền Devoir yếu dần tuy vẫn tồn tại.

[8] HÀi kịch của Molière, kịch tác gia Pháp nổi tiếng (1622-1673).

[9] Nguyên bản Ouverture: cửa.

[10] Sợi cách điện và cách nhiệt.

[11] Giá trị thấp nhất của các nhiệt độ tuyệt đối (hay nhiệt độ nhiệt động) bằng -273,15 độ C, tức là 0 kelvin.

[12] Tức âm 273,15 độ bách phân (chú thích trong nguyên bản).

[13] Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Từ này được người Pháp sử dụng từ năm 1956 vì mũ của các quân nhân Lực lượng này màu xanh da trời.

[14] Prestissimo: thuật ngữ âm nhạc chỉ nhịp cực nhanh hoặc một đoạn nhạc có nhịp cực nhanh.

[15] Tác giả xin khẳng định truyện đã được hoàn thành trong mùa hè 1966, và ngay từ thời điểm đó chi tiết về cuộc nổi dậy của sinh viên đã có trong truyện. Sách được biên tập hoàn chỉnh lần cuối vào ngày 10 tháng ba năm 1968, và từ đó đến nay không hề có thêm bất gì cả. Vì vậy những sự kiện mà sinh viên tham gia hay quan niệm về.

[16] Rễ một giống cây ở Brésil, được dùng làm thuốc nôn để giải độc.

[17] Nhạc sĩ Orphée, theo thần thoại Hy Lạp, là con trai của thần Apollo, người đã can đảm xuống địa ngục để tìm cách cứu người yêu của mình là nàng Eurydice.

# Table of Contents

1. [Đêm Hồng Hoàng](#)

# Table of Contents

[Đêm Hồng Hoàng](#)